

làng văn

244

Tháng
12.2003



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



PLACE-DES-ARTS

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - **Tél: (514) 767-2874**

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Courtier immobilier agréé franchise indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa- ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, sẽ trả lời
ngay: **Cell (514) 887-4141**

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com

Tận-tâm, chu-áo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa- ốc

NGUYỄN DỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TÒAN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn
để phổ-biến trong đoàn-thể
chỉ phải trả giá 10 cuốn
(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.6.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- . Quân-đội Mỹ t-i Việt-nam.
- . Quân-đội CS Bắc Việt và CS "GPMN"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng t-i chiến-trường Việt-nam.
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đ-i-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-l-c: LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

làng văn

E-mail: langvan@langvan.net

Publications Mail Agreement #461709

Customer Account No: 2042916-99

Printed in Canada - Published 12 times a year

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922-LDN: 310578

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel/Fax: (905) 607-8010

Volume XX - No 244 - December 2003

Năm thứ 20 - Bộ 20 - số 244 - tháng 12 năm 2003

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	16
Các địa phương công-nhận quốc kỳ VNCH, Phạm Bá Hoa.....	18
Đài tưởng niệm nạn nhân cộng-sản.....	19
Bản lên tiếng của Văn Bút VNHN về tự-do tôn-giáo.....	20
Ngoài xã.....	22
Tin Việt-nam.....	28
Chuyện người chuyện ta: Bức tranh mây cho 2003, Sơn Từ.....	32
Lại Giáng-sinh, thơ Phạm Cây Trâm.....	36
Giáng sinh cứu thế cứu đời, Nguyễn Văn Thông.....	37
Cuộc đời trước mặt: Tranh chấp Do Thái - Palestine, Minh Đạo.....	41
Câu chuyện bên máng cỏ, Hồ Đình.....	48
Ông già Noel, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	54
Vẫn thương miền biển sóng, thơ Ngọc An.....	56
Vườn trầu, thơ Cao Hoàng Nhân.....	59
Quả đắng, truyện ngắn Việt Phương.....	60
Chung nỗi nhớ, thơ Vũ Khánh.....	62
Mùa đông, thơ Nguyễn Tư.....	64
Cái loa, truyện ngắn Tiểu Tử.....	65
Hẹn, thơ Thy Lan Thảo.....	67
Ngày nghỉ, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	69
Hoa xương rồng, thơ Trần Minh Hải.....	70
Đạo và đời, truyện ngắn Phùng Nhân.....	74
Hương xưa, thơ Vạn Giả.....	76
Tứ tuyệt, thơ Trần Văn Lệ.....	79
Đầu làng cuối xóm: CCCC, Minh Minh cư sĩ.....	80
Quê-hương mờ trong khói súng, truyện vừa Xuân Vũ.....	82
Tự trách, thơ Á Nghi.....	84
Luật giang hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	85
Chìm trong mộng ảo, thơ Văn Nương.....	88
Độc-giã thắc-mắc, Bút Chì.....	91
Viễn phương chiều gió, thơ Tuệ Nga.....	94
Cười chết hỏ, Cả Cười.....	95
Thơ Lê Hữu Minh Toán.....	97
Diễn đàn: Vài ý kiến về Dương Thu Hương, Dương Tâm Dũng.....	98
Tìm đường, thơ Ý Nga.....	101
Tài-liệu: Chính biến 11.1963, Lâm Lễ Trinh.....	102
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bút Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mô Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiêm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao - Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bài Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngử - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Khải Chính - Lan Cao Lăng Nhân
Lâm Thủy - Lâm Nam Triều - Lê Hữu Minh Toán
Lê Xuân Nhị - Linh Phương - Minh Đức Hoài Trinh
Mường Giang - Nghiêu Minh - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phố
Phạm Thắng - Phạm Thành Châu - Phạm Thắng
Phùng Nhân - Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương
Trương Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam
Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp
Vinh Thao - Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bài Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Binh Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoàng

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2003)

Gia-nã-dại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kroner

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Lăng trang 120

Đại-diện Làng Văn

- . **MONTREAL:**
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Cel: (514) 808-8321
- . **MASSACHUSETTS:**
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT: (781) 961-3467
- . **TEXAS:**
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
- . **LITTLE SAIGON, CALI:**
Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018
- . **FLORIDA:**
Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006
- . **PA & NEW YORK:**
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
- . **NEW JERSEY:**
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654
- . **HAWAII:**
Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648
- . **NORTH CAROLINA:**
Vũ Quang Nhật
ĐT: 704-342-5874
- . **HOÀ LAN:**
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666
- . **ĐỨC:**
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
ngovd@compuserve.de
- . **NA-UY:**
Dương Kim
ĐT: 9288-8393
- . **Úc:**
Đan Hà Nguyễn Văn Tạ
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



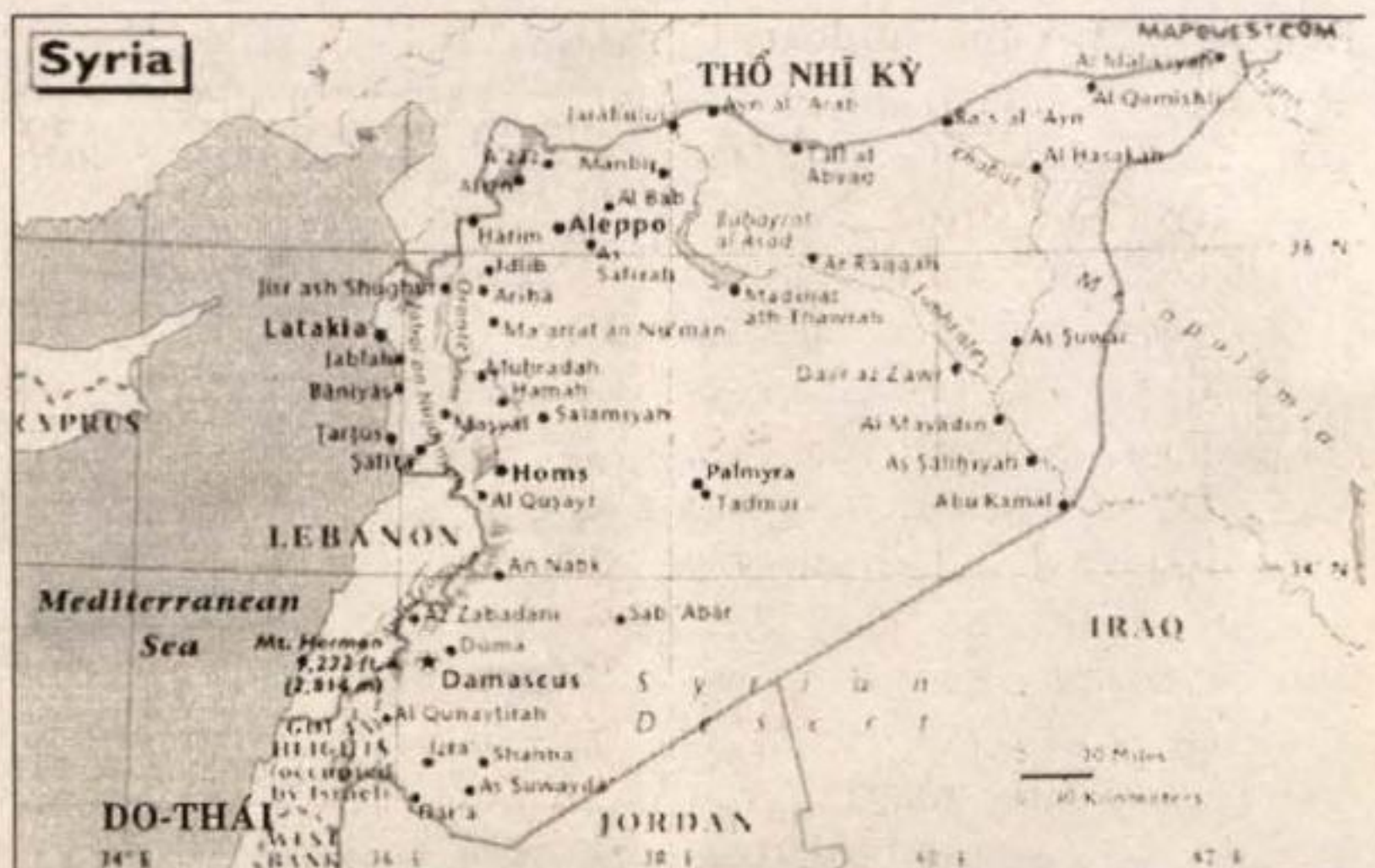
Mặt trận Iraq:

Ban đầu khi tin tình báo Mỹ cho thấy vũ khí giết người hàng loạt của Hussein được đem giấu ở Syria trước và trong chiến tranh Iraq, các giới tình báo Tây phương còn tỏ ra dè dặt, không tin. Nhưng sau khi chiếm được Iraq, một số giới tình báo Tây Phương có nhiều cơ hội và phương tiện để tìm hiểu, đi đến đồng thuận với Mỹ, rằng kho tàng vũ khí nguyên tử, sinh hoá giết người hàng loạt của Hussein đã được ba cha con nhà độc tài ra lệnh chuyển sang Iran và Syria trước khi chiến tranh Iraq xảy ra và trong 3 tuần lễ Liên Quân hành quân chiếm được

thành Baghdad.

Đó là nhờ sau chiến tranh phòng Không ảnh của Bộ Quốc Phòng Mỹ mới chịu tiết lộ một số hình ảnh do các vệ tinh gián điệp Mỹ chụp được. Ba cha con Hussein bắt đầu cho chở các vũ khí giết người hàng loạt qua Syria và Iran vào ngày 19 tháng 3, và những ngày tiếp theo sau đó còn chở dài dài đến khi Baghdad bị mất. Không ảnh đã ghi nhận nhiều đoàn quân xa loại xe tải trên đường đi Syria và cũng ghi nhận những nơi bố trí hỏa tiễn có đầu đạn nguyên tử, những kho tàng chứa vũ khí sinh hoá sau những ngày ấy trở nên trống trơn.

Các lân bang của Iraq, gồm



Sau khi kẻ đại thù thủ nhất là Iraq bị Mỹ triệt-hạ,
Do-thái bắt đầu nhìn tới Syria

Iran, Syria, Saudi Arabia, Kuwait, Jordan, Thổ Nhĩ Kỳ và Ai Cập cùng lên án các tổ chức khủng bố hoạt động trên lãnh thổ Iraq, và hô hào các lực lượng do Hoa Kỳ dẫn đầu nỗ lực tái lập an ninh và ổn định, theo bản dự thảo Thông Cáo Chung kết thúc hội nghị Damascus.

Qua bản dự thảo, các Ngoại Trưởng tố giác các nhóm khủng bố dùng lãnh thổ Iraq đe dọa an ninh các lân bang của Iraq, và mặt khác bác bỏ các cáo giác theo đó họ can thiệp vào việc nội bộ của Iraq.

Các Ngoại Trưởng lập lại chủ trương hậu thuẫn Syria và nhấn mạnh đến nhu cầu tái lập chủ quyền và độc lập của Iraq, củng cố vai trò của LHQ, đặc biệt là trong việc soạn hiến pháp và tổ chức bầu cử, định thời biểu chấm dứt cuộc chiếm đóng.

Chiến dịch "Búa Sắt" bắt đầu trong tháng đang có kết quả khả quan, số vụ tấn công liên quân giảm bớt khoảng 70%, theo tuyên bố của Tướng Martin Dempsey, Tư Lệnh sư đoàn 1

thiết giáp Hoa Kỳ.

Hợp báo tại Baghdad, Tướng Dempsey cho biết các mục tiêu của chiến dịch Búa Sắt gồm 3 khu phố lớn của thủ đô Iraq, dân số khoảng 5 triệu - và có bằng chứng về các tổ du kích có tổ chức, hoạt động có phối hợp, nhưng không tinh vi lắm.

Trong một cuộc phô diễn sức mạnh, lực lượng Mỹ có chiến xa và súng cối yểm trợ đã tiến đánh các vị trí loạn quân ở tỉnh Tikrit, quê nhà của Saddam Hussein.

Hỏa tiễn mang đầu đạn nặng 500 pound do vệ tinh hướng dẫn nhắm đánh một căn cứ du kích 10 dặm phía nam Tikrit. Theo người phát ngôn của sư đoàn 4 BB, lực lượng Mỹ mở 38 hoạt động, phá hủy 15 nhà an toàn của du kích, 3 trại huấn luyện và 14 điểm đặt súng cối; 6 dư đảng của chế độ Saddam bị giết, 21 tình nghi bị bắt.

Đồng thời Hoa Kỳ cũng đưa 20.000 quân dàn ra đóng bản doanh tại tỉnh Anbar của Iraq,

đọc biên giới Syria sau khi Syria thất bại trong việc ngăn cản du kích vượt biên vào Iraq. Sự hiện diện này đã làm giảm làn sóng loạn quân từ Syria vào.

Trong vùng tỉnh Tikrit, cuộc hành quân "Búa Sắt" tiếp diễn. Lực lượng Mỹ treo giải thưởng 10 triệu đô-la để bắt Izzat Ibrahim, một phụ tá của Saddam. Ibrahim mang số 6 trong danh sách truy nã viên chức chế độ cũ, là người chủ mưu các hoạt động chống liên quân.

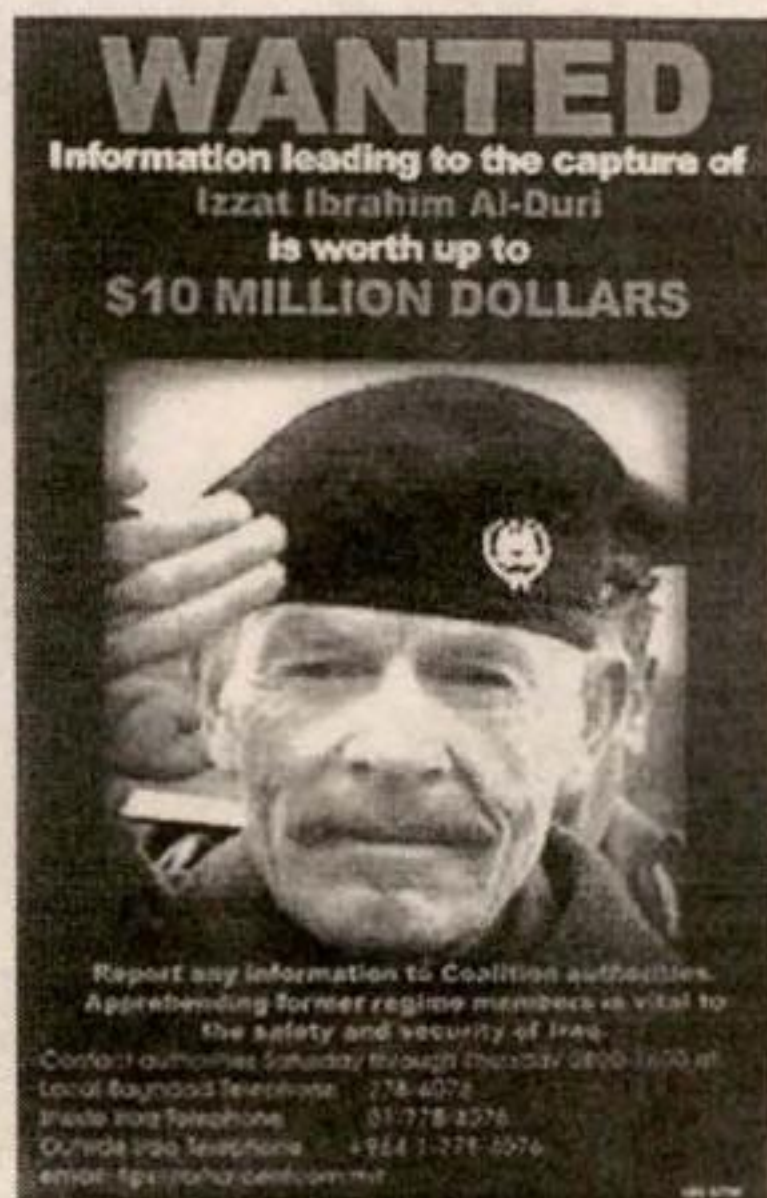
Các hoạt động khủng bố của loạn quân Iraq vẫn tiếp tục. Xe bom tấn công một căn cứ quân cảnh của Ý ở thị xã Nassiriya, giết chết ít nhất 18 người Ý và 8 người Iraq. Có khoảng 15 người bị thương. Ý có 2300 quân tại miền Nam Iraq.

Điều này khiến Nhật Bản chùn chân, bỏ việc nhanh chóng đưa quân sang Iraq. Trước đây, chính phủ Nhật báo tin sẽ đưa quân không chiến đấu tới miền Nam Iraq, nơi lực lượng Italy hoạt động, trước cuối năm.

Xe bom của quyết tử quân tấn công tự sát gây thiệt mạng ít nhất 4 người gần văn phòng của một chính đảng Kurk tại miền bắc Iraq - vài giờ trước, 2



Tổng-thống Syria Bashar al-Assad



Tang-lễ binh-sĩ Ý tử-trận ở Iraq

người chết trong một vụ xe bom nổ ở thị trấn Ramadi, phía tây Baghdad. Trên 30 người bị thương. Một vụ khác, xe chất nổ nhắm đánh văn phòng của HĐ địa phương Ramadi do liên quân chỉ định khiến 2 người chết, gồm người lãnh đạo HĐ thị trấn, và 11 người bị thương. Tại 1 trường học của tỉnh Karbala, phía nam Baghdad, bom nổ chết ít nhất 2 học sinh, 6 em khác bị thương. Cùng ngày, ở Basra, người ta tìm thấy xác một nghị viên thuộc Phong Trào Dân Chủ Assyrian.

Với chủ đích chứng tỏ cuộc hành quân "Búa Sắt" không đánh bại được quân nổi dậy, trên một tá hỏa tiễn bắn từ xe lửa kéo đã phóng vào bộ Dầu khí và 2 khách sạn tại trung tâm Baghdad trong một đợt tấn công phối hợp táo bạo; 2 bộ giàn phóng khác, cũng đặt trên xe lửa kéo, được phát hiện ít giờ sau, cách tòa đại sứ Ý chỉ 30 mét và gần trường Mỹ Thuật, cùng trong khu phố Waziriyah, phía bắc trung tâm Baghdad; 1 người bị thương, không rõ quốc tịch.

Về vấn đề đưa quân sang Iraq, Nam Hàn tuyên bố sẽ chỉ gửi 3000 quân không chiến đấu sang Iraq trợ giúp liên quân bình định và tái thiết. Hiện có 700 quân y và công binh tại Iraq. Đa số công chúng Nam Hàn tán thành đưa quân tác chiến sang Iraq dưới sự ủy nhiệm của LHQ trong khi công nhân và sinh viên hàng tuần tổ chức biểu tình phản đối.

Cùng lúc, Thủ tướng Thaksin Shinawatra loan báo Thái Lan sẽ không rút 443 công binh và quân y ra khỏi Iraq mặc dù có

những lời hô hào rút quân vào lúc tổn thất của lực lượng Anh-Mỹ tiếp tục gia tăng. Gián tiếp trả lời một thỉnh nguyện thư của một nhóm nghị sĩ, Thủ Tướng Thaksin tuyên bố với nhà báo rằng "Tại sao chúng ta cần có quân đội nếu không để chiến sĩ chiến đấu chỉ vì sợ chết - tôi ra lệnh cho họ về, họ sẽ giận lắm".

Lực lượng Thái Lan đang hoạt động tại thành phố Karbala đông dân theo hệ phái Shi'ite và trong vùng trách nhiệm của một sư đoàn đa quốc do Ba Lan chỉ huy.

Thổ Nhĩ Kỳ lại đổi ý, quyết định không đưa quân tới Iraq trợ giúp các lực lượng do Hoa Kỳ dẫn đầu bình định và tái thiết Iraq.

Là nước Hồi Giáo duy nhất trong tổ chức NATO, Thổ Nhĩ Kỳ tỏ ra không nhất quán trong vấn đề Iraq.

Tạp chí *Armed Forces Journal* của báo *Army Times*, mới đưa tin kháng chiến quân Iraq đã bắt đầu dùng hỏa tiễn chống chiến xa tân kỳ để bắn xe tăng



Thủ-tướng Thái-lan Thaksin Shinawatra: không rút Công-binh từ Iraq về

Mỹ, lần đầu tiên hạ được trực thăng Mỹ, và bắt đầu ra giá giải thưởng diệt Mỹ.

Trước các vụ trực thăng Hoa Kỳ bị bắn rơi trên không phận Iraq, gây tổn thất nhân mạng khá cao do bị loạn quân bắn hạ bằng hỏa tiễn kẻ vai - hiện còn hàng ngàn chiếc rải rác khắp Iraq - các viên chức Ngũ Giác Đài cho biết phi công trực thăng Hoa Kỳ tại Iraq bắt đầu đổi chiến thuật và vận dụng các phương tiện chống hỏa tiễn do loạn quân bắn lên bằng cách thay đổi đường bay, đôi khi bay thật thấp để các xạ thủ không kịp nhắm bắn. Từ sau ngày 1 tháng 5, TT Bush tuyên bố coi như chấm dứt cuộc chiến ở Iraq, kháng chiến Iraq có đánh phá Mỹ bằng phục kích, đột kích, đặt mìn, gài bẫy nhiều cách, nhưng chưa bao giờ bắn được một chiếc máy bay của Mỹ. Đây dấu lần đầu tiên kháng chiến Iraq bắt đầu đánh vào không vận Mỹ.

Xe tăng M1A1 của Mỹ vốn được coi như bất khả xâm phạm. Lý do là loại hỏa tiễn chống tăng mạnh nhất là RPG7 của Liên xô không ăn nhằm gì với ới loại xe tăng Abrams này. Thế mà ngày 28 tháng 8 vừa qua, một chiếc M1A1 đã bị bắn, đầu hỏa tiễn vào thành xe tăng bằng một lỗ rất nhỏ, xuyên



Xe tăng M1A1 (Abrams 14) của Mỹ bị hỏa-tiễn cải-tiến RGP-22 của Nga bắn thủng

thùng thành thép đặc biệt của xe tăng sâu từ 1 inches rưỡi đến 2 inches mới bắt đầu nổ và phá thành xe. Sau khi nghiên cứu đạn đạo và sức công phá chuyên viên vũ khí Mỹ phát giác ra kháng chiến Iraq đã dùng hoả tiễn RGP 22 là thứ mới nhất của Nga được cải tiến về sức mạnh cũng như mức tàn phá. Truy nguyên các nhà vũ khí học được biết loại hoả tiễn RGP 22 do một nhà sản xuất ở Thụy sĩ cải biến.

Ngoài ra, báo *Guardian* của Anh đi tin đặc biệt, kháng chiến Iraq đã ra giá tiền thưởng chống Mỹ: tấn công xe tăng Mỹ sẽ được thưởng 700 đô la, hạ một xe quân sự Humvee Mỹ thưởng từ 200 đến 300 đô la, và một chiếc trực thăng Mỹ thưởng 1.000 đô la.

Để đáp ứng trước nhu cầu Iraq, trong chuyến công du châu Á, cũng là chuyến đi đầu tiên của Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ kể từ chuyến đi của ông Cohen (tháng 3-2000), ông Donald Rumsfeld cho biết đã có kết luận sơ bộ về việc tái tổ chức các lực lượng quân sự trên toàn thế giới.



Tổng-trưởng Quốc-phòng Mỹ Donald Rumsfeld sang Nam Hàn thông-báo việc rút bớt quân Mỹ từ Nam Hàn sang Iraq. Bên cạnh Rumsfeld là tướng Cho Young-Kil, Bộ-trưởng Quốc-phòng Nam Hàn

Washington từng báo hiệu sẽ giảm sự hiện diện quân sự ở Đức, chuyển quân sang các nước Đông Âu như Ba Lan để dễ dàng đối phó hơn với các nguy cơ từ Trung Đông. Về lực lượng Hoa Kỳ tại Nam Hàn, Hoa-thịnh-đốn và Hán-thành đã thương lượng nhiều tháng về việc giải tỏa các căn cứ Mỹ ở phía Nam vĩ tuyến 38. Tiến trình 2 giai đoạn này có thể sẽ giảm quân số Mỹ xuống còn khoảng 12.000.

Mặt trận chống khủng bố:

Theo bản tin tình báo G-D, các đơn vị al-Qaeda đã hoạt động trong Iraq từ trước khi quân Mỹ tấn công.

Theo các nguồn tin ngoại giao Ả Rập, al-Qaeda đã bắt đầu gửi các lãnh tụ cấp cao vào Iraq từ tháng 10-2002 trong một phần hợp đồng với Saddam Hussein lúc đó là tổng thống Iraq. Cuộc thẩm cung các loạn quân bị bắt cho thấy al-Qaeda đã lập mạng lưới ở Iraq bằng cách gửi tới 5 biệt đội đặc công, mỗi biệt đội có 15 đặc công chuyên về tuyển mộ và chất nổ. Saddam cho các đặc công này các căn cứ mới, nối kết họ với các gia đình Iraq quyền thế. Trong 2 tháng qua, các điệp



Máy bay Mỹ bị Al-Qaeda bắn cháy cánh, không rút

viên Mỹ và Iraq đã nhận diện một số đặc công này.

Trong các đặc công al-Qaeda cao cấp tại Iraq có Othman Suleiman Daoud, nguyên là công dân A Phú Hãn. Người ta tin Daoud đóng quân ở Tam Giác Sunni, phía Bắc Baghdad, trọng tâm của loạn quân chống quân Mỹ.

Một lãnh tụ Al-Qaeda khác tại Iraq là Faraj Shaabi, nguyên là công dân Libya. Các nguồn tin nói là Shaabi đã sống tại Sudan gần một thập niên cho tới khi có lệnh của Osama bin Laden dọn vào Iraq năm ngoái.

Nhưng các ước tính về sức mạnh al-Qaeda tại Iraq lại không thống nhất. Các nguồn tin ngoại giao nói là mạng lưới al-Qaeda kiểm soát tới 3000 chỉ nguyện quân Hồi Giáo từ các nước như Ai Cập, Jordan, Lebanon, Libya, Saudi Arabia, Sudan và Yemen. Những người trung thành với Saddam đã trợ giúp và tài trợ cho mạng lưới al-Qaeda này. Al-Qaeda cũng sử dụng các đặc công từ các tổ chức vệ tinh để hoạt động ở Iraq. Hai cấp chỉ huy đặc công là Amin Hadad, còn có bí danh là Baba al Nada, và Mohammed Talahi, có bí danh là Zakariya. Nhiệm vụ 2 người này là giúp tuyển mộ và huấn luyện các tình nguyện viên nổ bom cảm



Xe bom Al-Qaeda tấn-công vào căn cứ cảnh-sát Iraq

tử, trong đó có những người đã ôm bom trong 4 trận tấn công ở Baghdad. Al-Qaeda đã tuyển mộ hai chỉ huy đặc công đó từ Salafist Brigade for Combat and Call (Lữ Đoàn Những Người Salafi Tác Chiến và Truyền Giáo), tổ chức được xem là hợp đồng phụ của al-Qaeda. Nhóm này có chiến khu ở Algeria nhưng có điệp viên hoạt động ở Âu Châu và Iraq.

Một viên chức chống khủng bố nói với phái viên thông tấn AP rằng việc sử dụng 5000 pounds plastic trong các trận tấn công tuần qua bằng chiến thuật khác nhau là đặc tính của al-Qaeda.

5 xe bom tấn công trụ sở Hồng Thập Tự Quốc Tế và 4 đồn cảnh sát cùng một ngày dùng 1000 pounds plastic. 4 vụ đánh bom thành công cách nhau khoảng 45 phút cùng trong ngày đầu của Tháng Chay Ramadan giết hại 40 người là đợt tấn công đẫm máu nhất kể từ ngày Baghdad thất thủ. Ít nhất trong

3 vụ, 1 xe đi trước làm chia trí lính gác để xe chất nổ tiến đến gần mục tiêu.

Theo tin AP, 115 phi cảng và 14 hải cảng Mỹ đã thiết trí xong máy chụp hình và lấy dấu tay hành khách qua cảng này.

Bắt đầu ngày 5 tháng 1 năm 2004, tất cả hành khách ngoại quốc ra vào Mỹ qua các phi và hải cảng phải được chụp hình và lấy dấu tay để đối chiếu với quân khủng bố đã nằm trong sổ bì đen Mỹ. An ninh Biên phòng và Giao thông của Bộ Nội An Mỹ nhờ đó sẽ có thể phân biệt thêm visa giả thật và thời hạn lưu trú ở Mỹ có quá hạn không. Theo những viên chức này hành khách chỉ mất thêm vài phút nhưng giúp rất nhiều cho việc bảo vệ an ninh nội địa của Mỹ.

Trang thiết bị chụp hình và lấy dấu tay chỉ giản dị gồm một cái hộp và một máy chụp hình dưới dạng computer hình quả cầu. Sáng kiến này xuất phát từ việc rút kinh nghiệm qua cuộc khủng bố 9.11, 3 tên khủng bố vào nước Mỹ bằng visas thương mại và một bằng visa du học, và có ít nhất 3 trong nhóm khủng bố đó đã hết hạn visa. Mỗi phi hay hải cảng có một kiosk để làm việc này. Hành khách đi qua sẽ đè nhẹ ngón tay lên máy scanner trong khi camera chụp hình. Bằng tốc độ nhanh như ánh sáng, máy sẽ sưu tra lý lịch hành khách, đối chiếu với hồ sơ xin chiếu-khán (visa) visa, và danh sách quân khủng bố nằm trong sổ bì đen, để nhận dạng vừa giấy tờ vừa con người của du khách và cho an ninh biên phòng tại phi hải cảng biết kết quả.

Biện pháp này sẽ thay thế chương trình buộc khai báo hàng ngàn ngoại kiều, đa số là thành phần gốc Trung Đông, hiệu lực kể từ sau biến cố 11-9, sắp chấm dứt. Tính từ Tháng 11-2002 đến tháng tư 2003, trên 85.000 dân ông và thiếu niên sinh đẻ ở ngoài nước Mỹ đã trình diện ghi danh trong chương trình nhằm bảo đảm rằng không có al-Qaeda trà trộn.

Các quyết tử quân giả cảnh sát cho nổ xe bom tự sát tại cư xá Muhaya mà đa số cư dân là ngoại kiều Ả Rập gây sập nhà chết từ 20 đến 30 người ở khu bắc thủ đô Riyadh, khoảng 100 người bị thương.

Bọn khủng bố đánh cư xá của chuyên viên ngoại quốc là nhằm đánh vào xương sống của nền kinh tế Saudi Arabia, nơi có 6 triệu ngoại kiều làm việc, gồm 35.000 người Mỹ, 30.000 người Anh.

Sửng sốt và phản nộ trước vụ đánh bom, thường dân Saudi Arabia nói rằng vụ tấn công này sẽ hủy diệt sự ủng hộ du kích Hồi Giáo kéo dài lâu nay.

Không nao núng, một tư lệnh Al-Qaeda "tiên đoán" là sẽ có 100.000 người Mỹ chết trong một cú tấn công thật lớn. Tin này được Viện Nghiên Cứu Truyền Thông Trung Đông



Al Qaeda dùng xe bom tấn công vào trụ sở Hồng Thập-Tự quốc-tế và Hồng-cung (Red Crescent) Iraq



Al-Quaeda tấn-công vào Muhaya, cư-xá ngoại-kiều ở Saudi Arabia

(Middle East Media Research Institute) loan đi.

Một diễn đàn Internet của những người Hồi Giáo có tên là Al-Qal'a (Thành Trì) đã đăng lên phần đầu cuộc phỏng vấn một người tự giới thiệu là Abu Salma Al-Hijazi, một trong các lãnh tụ Al-Qaeda thân cận với Osama bin Laden.

Al-Hujazi nói rằng "một cú đánh khổng lồ và rất can đảm" sẽ xảy ra và rằng số lượng tà giáo dự kiến bị sát hại trong cú đánh đó, theo các ước tính sơ khởi, sẽ vượt hơn 100.000 người. Y hăm dọa thêm rằng cuộc tấn công sẽ thực hiện trong một cách sẽ "làm kinh ngạc thế giới và sẽ biến Al-Qaeda thành tổ chức làm kinh hoàng toàn cầu cho tới khi luật của Allah được thực hiện, thực sự thực hiện, và sẽ không chỉ trong lời nói, mà trên Đất Ngài..." Al-Hijazi nói là các bản di chúc của các cảm tử quân trong trận đánh bom mới đây ở cư xá ngoại kiều tại Saudi Arabia sẽ được phổ biến trong tháng Shawwal - tháng kế tiếp sau Ramadan theo lịch Hồi

Giáo.

Hai ngày sau vụ nổ 2 nhà thờ Do Thái, một xe vận tải chất thuốc nổ đã nổ tung gần cao ốc của chi nhánh ngân hàng HSBC (bản doanh London) và tòa lãnh sự Anh ở thành phố Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ - ít nhất 27 người thiệt mạng, khoảng 400 người bị thương; 2 xe bom nổ cách nhau khoảng 5 phút, đúng vào thời gian TT Bush đang công du Anh quốc.

Trong những người chết có Tổng Lãnh Sự Anh Roger Short, nhà ngoại giao cao cấp nhất Anh Quốc tại Istanbul.

Al-Qaeda và tổ chức Mặt Trận IBDA cùng tuyên bố nhận trách nhiệm.

Cảnh sát Đức đã đặt tấm chắn quanh sứ quán Anh ở Berlin; trong khi tại Bỉ, cảnh sát tăng cường an ninh cộng đồng Do Thái tại Antwerp.

Các nước khuyến cáo ngưng tới Thổ Nhĩ Kỳ gồm: Anh, Mỹ, Úc, Tân Tây Lan. Lãnh sự quán Úc tại Istanbul đóng cửa, toàn thể nhân viên về nước.

Quốc hội liên bang Hoa kỳ đã chuyển qua Bạch Ốc dự luật trừng phạt Syria về các mặt kinh tế và ngoại giao với tỉ số phiếu 408/8.

Washington tố cáo Syria chứa chấp khủng bố, chiếm lân bang Lebanon và không kiểm soát biên giới Iraq để mặc cho bọn khủng bố xâm nhập Iraq. Dự luật 2 viện thông qua buộc TT Bush thi hành 2 loại trừng phạt, là: cấm doanh nghiệp Mỹ đầu tư vào Syria, và hạn chế sự đi lại của các nhà ngoại giao Syria tại Hoa Kỳ.

Tin Âu-châu:

Ý đã đánh gãy sống lưng của tổ chức du kích cực tả có tên "Chiến Đoàn Đỏ" và siết chặt vòng vây quanh các trùm Mafia, theo thông cáo của bộ Nội vụ Ý.

Các giới chức tư pháp tin rằng 9 người của phong trào Chiến Đoàn Đỏ đã sa lưới trong chiến dịch vây bắt 2 tuần lễ, gồm những tay chịu trách nhiệm các vụ ám sát 2 cố vấn bộ Lao động năm 1999 và 2002, chấm dứt các lo ngại về sự tái phát các đợt khủng bố gây kinh hoàng thập niên 1970 và 1980, khi hàng trăm người chết về tay khủng bố nội địa.

Ở đảo Sicily, các giới chức tư pháp cho biết đang có tiến bộ trong việc tìm bắt trùm Bernardo Provenzano, đầu bảng truy nã bôn tẩu từ 40 năm. Provenzano nắm quyền chỉ huy Mafia năm 1993 sau khi trùm cũ bị bắt, đang nằm nhà đá.

Một nhóm chính khách của Liên Hiệp Âu Châu hô hào các quốc gia thành viên cử một đặc sứ nhận nhiệm vụ khai mở đàm phán giữa Bắc Kinh và nhà lãnh đạo tinh thần lưu vong của Tây Tạng.



Ông Roger Short, Tổng Lãnh-sự Anh-quốc tại Thổ-nhĩ-kỳ, chết trong vụ nổ bom



Đức Đạt Lai Lạt Ma, lãnh-tụ thần quyền và thế quyền Tây-tạng

Ủy ban Hỗ trợ Tây Tạng của Quốc Hội Âu Châu đề nghị các nước chính thức công nhận chính phủ Tây Tạng lưu vong nếu Trung Quốc không tiến tới, và nhắc lại một quyết nghị năm 2000 làm Bắc Kinh nổi giận.

Chống đỡ những cáo giác về vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của Đạt Lai Lạt Ma, Bắc Kinh lên án ngài là dùng uy tín về tôn giáo để tách rời Tây Tạng khỏi chính quốc.

Tin Hoa-lục:

Ký giả John Mutcahy - cộng tác viên của báo *South China Morning Post* và tạp chí *Far Eastern Economic Review* hơn 20 năm, và cũng là giám đốc nghiên cứu cổ phần cho các ngân hàng như Vickers da Costa, Peregrine và UBS - vừa đưa ra bài viết nhan đề "Mậu Dịch Trung Quốc: Đáng Nguyền Rủa". Dưới đây là phần lược dịch.

Cách đây 40 năm, Tổng thống Richard Nixon đã tuyên bố là Hoa kỳ cảm thấy khó chịu về việc tranh chấp với Trung quốc và Liên Xô, cả hai nước này chỉ tính chuyện lấy xẻng để đào mồ chôn Hoa kỳ.

Thế giới năm 2003 thay đổi hẳn. Liên Xô không còn nữa, sự lưu tâm của Richard Nixon đi vào lịch sử, còn lại là việc Trung quốc đang ẵm các thị trường trên thế giới kể từ năm 1970, tuy rằng Trung quốc không được ông Bush xếp vào loại "Đế quốc của Ma quỷ" hay "Trục Quỷ dữ" như Iraq và Bắc Hàn. Nhưng những đám mây đông bão vẫn lơ lửng khiến Hoa kỳ và Tây Âu phải lo lắng.

Số hàng hóa Trung quốc

cho xuất cảng sang Hoa kỳ năm nay đã lên cao tột đỉnh, nằm trên con số 125 tỷ mỹ kim của năm 2002. Bản tường trình gần đây của Goldman Sachs, ngân hàng Hoa kỳ chuyên về đầu tư, cho thấy kinh tế Trung quốc vào năm 2050 sẽ là nền kinh tế lớn nhất thế giới, che lấp Hoa kỳ, Nhật bản và Tây Âu.

Hình như mọi người không nghĩ rằng Trung quốc đã thăng tiến tới tầm vóc cao trong cuộc chạy đua của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế Trung quốc phát triển trung bình 9% trong thập niên vừa qua, trong suốt thời gian này số xe hơi bán đã tăng lên gấp 14 lần và nhà ở tính theo đầu người đã tăng gấp đôi, đây là một con số thống kê quá phi thường cho cái dân số của 1,3 tỷ người hay cái dân số đã chiếm 20% tổng số dân của toàn thế giới.

Theo dự phóng hoạt động về mọi lãnh vực kinh tế của Trung quốc, mức cung và mức cầu tại Trung quốc tăng tiến theo số mũ, dân chúng trở nên giàu có. Thu nhập tại thành thị tính theo đầu người đã tăng từ 1.510 yuan (190 mỹ kim) năm 1990 lên tới 7.703 yuan (960 mỹ kim) vào năm 2002, trong khi đó thu nhập của miền nông thôn đã tăng từ 686 yuan (85 mỹ kim) lên tới 2.476 yuan (310 mỹ kim) trong cùng thời gian này.

Cái khó khăn nhất cho Tây Âu đã được công nghiệp hóa là làm sao ngăn cản được cái khủng của Trung quốc như cung cấp hàng nhập cảng chưa bao giờ rẻ đến như thế, hàng nhập cảng này làm cho thị trường nội địa của quốc gia họ bị ảnh hưởng thấy rõ.

Trung quốc cũng khoe là có

200 triệu người bao thuê điện thoại di động, vẫn chưa phát triển tới mức tột cùng của nó; còn thị trường xe hơi sẽ tăng từ 1 triệu chiếc lên tới 10 triệu chiếc vào năm 2010, khiến cho các nhà đầu tư tại các quốc gia tiền tiến nhìn thấy mà ham.

Kinh tế hiện thời của Trung quốc đang nằm trong những thị trường về tiện nghi gia dụng, chứng cứ là năm 2000, nhu cầu thép tại Trung quốc chiếm 95% nhu cầu của toàn thế giới, nhu cầu nickel chiếm 99%, nhu cầu kim loại đồng chiếm 100% trong ba năm qua. Thất thu trong vụ thu hoạch đậu nành tại Trung quốc khiến bùng ra vụ làm giá về đậu nành, trong khi đó nhu cầu của Trung quốc đang làm cho giá than đá và giá quặng sắt đứng tại chỗ.

Mặc dầu có những nguy cơ làm biến đổi hẳn một quốc gia khổng lồ vì nền kinh tế trong nước đang bùng ra, sự căng thẳng về mậu dịch vẫn có triển vọng leo thang. Tình hình này đang ảnh hưởng tới cuộc bầu cử tổng thống Hoa kỳ vào năm tới để buộc Trung quốc phải nghiêm chỉnh tuân thủ gắt gao các điều kiện của tổ chức WTO về mậu dịch thế giới mà Trung quốc đã chấp nhận.

Trung quốc sẽ phải nghiêm chỉnh trong khi hiểu rõ các ngân hàng của Trung quốc thiếu sức cạnh tranh và chưa được tư bản hoá sẽ không bì kịp với các ngân hàng như Citibanks, HSBCs và Deutsche Banks trên thế giới.

Các chính sách của Trung quốc đã tạo ra một mức bất ổn định xã hội nào đó, nó sẽ làm cho một chính quyền dân chủ phải sợ hãi:

Việc phát triển không đồng đều như giữa vùng thành thị với vùng thôn quê đang hăm he nhen nhúm làm cho dân nông thôn bất bình, như giữa các tỉnh duyên hải giàu có với các vùng nội địa còn nghèo khó, lại còn cả một đoàn người thất nghiệp lớn đang gia tăng, hàng triệu nhân công dư ra do hậu quả của việc cải tổ các xí nghiệp quốc doanh, tất cả như là những thùng thuốc súng cho nhóm lãnh đạo mới tại Bắc Kinh.

Ngay cả việc kiên trì gắn bó với hối xuất cố định cũng đang vang động trong nước. Theo sự ghi nhận của Nomura viết trong quý san *Chiến lược*: “Trung quốc đang bối rối về ngoại tệ thu vào của những hóa đơn xuất cảng, ngoại tệ thu vào của việc đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và các chứng khoán, cũng như vốn loại cò bay (flight capital) đang nằm chờ việc định lại giá đồng Yuan của Trung quốc”.

Nhà chiến lược Nomura cho biết, dùng chính sách tiền tệ như là phương tiện để chống lạm phát - ngân hàng Nhân dân của Trung quốc đã nâng nhu cầu trữ ngân cho các ngân hàng và các thể chế gửi tiền - “ngân hàng trung ương đang ra dấu là hối xuất của đồng quan hầu như không thay đổi trong một thời hạn ngắn”.

Trung quốc đang loay hoay làm cân bằng việc phát triển kinh tế bằng cách cho nổi lên những kỳ vọng làm giàu cho dân số cả nước. Tuy nhiên các kinh tế gia và giới chức Trung quốc bàn thảo là vấn đề này không thể nào đơn giản là chỉ ngấm ngấm làm thay đổi khu vực ngân hàng; tất cả sẽ cần phải cho cải tổ cấp kỳ và cho

mở cửa thị trường.

Trong phân tích cuối cùng, Trung quốc không chắc gì Hoa kỳ và Tây Âu sẽ chịu chiều theo hướng giao thương đi tới cân bằng cho cả đôi bên theo như triển vọng đã nhìn thấy trong nền kinh tế của Trung quốc.

Theo nhà phân tích của Ngân hàng Tín dụng ghi nhận: “Theo lịch sử kinh tế, các chu kỳ kinh tế như Trung quốc bùng lên sẽ chấm dứt bằng nạn phá sản bởi vì lạm phát và tín dụng ngốn mất đi. Quanh thời gian này, nạn lạm phát không có. Việc này cho thấy nền kinh tế Trung quốc đã đụng tới phần dốc nhất trên đường cong của biểu đồ phát triển, điểm mà sức sản xuất thuận lợi vọt lên cao như kinh tế đụng vào mức chót cả loạt. Việc tạo phồn vinh trong sinh thái này sẽ chập chững”.

Lời bình luận chót, “Chập chững tạo ra phồn vinh” sẽ cho các nhà lập chính sách của Trung quốc thấy bị xa cái quyền thực tế nhiều hơn nếu như tiềm năng thị trường tại Trung quốc không còn hấp dẫn. Rõ ràng là Hoa kỳ và Tây Âu muốn ăn mảnh tại Hoa lục để trao đổi trên bình diện ngang nhau cho cả loạt hàng mà Trung quốc đang gửi đến tay giới tiêu thụ của Tây phương.

Trong cuộc công du Á châu của ông Bush gần đây, đại diện thương mại Robert Zoellick của Hoa kỳ đã mở ra thế đứng của Hoa kỳ, ông tuyên bố “Thị trường Hoa kỳ vẫn còn mở, nhưng chỉ theo đường lối mà chúng tôi cho phép mở cửa những thị trường khi các nhà xuất cảng Hoa kỳ có được cơ

hội nào đó để xuất cảng hàng sang Trung quốc”.

Mở rộng để mục mậu dịch, giới đại diện thương mại cao cấp của Hoa kỳ đã viếng thăm Bắc Kinh, trong đó có Bộ trưởng Thương mại Don Evans và Thứ trưởng Thương mại Grant Aldonas. Phái đoàn đại diện này trình diễn một trường hợp rõ ràng là sự kiên nhẫn của Hoa kỳ đối với Trung quốc đã hết. Trước khi phái bộ rời Trung quốc, ông Aldonas của Hoa kỳ đã tuyên bố: “Có một điểm đang chờ để cho ra luật và điểm đó là ngay bây giờ”.

Có vẻ như Hoa kỳ đang tập trung vào một loạt vi phạm của Trung quốc hay việc Trung quốc không tuân thủ theo các đòi hỏi của WTO, như xâm phạm tài sản tri thức và khước từ nơi lỏng quyền kiểm soát các nông phẩm nhập cảng. Hoa kỳ cũng kiện Trung quốc đang ngăn chặn việc đầu tư tiến sát vào các nền công nghiệp tại Trung quốc như viễn thông và ngân hàng. Hoa kỳ đang tìm sự hỗ trợ của một trong những con thú lớn khác trong khu rừng kinh tế toàn cầu, như Liên Âu, để đẩy mạnh thái độ cứng rắn đối với Trung quốc.

Vấn đề thực sự là liệu Hoa kỳ và Liên Âu có thực tâm để cho kinh tế hoàn toàn phát triển trên cái quốc gia vĩ đại này không, hay còn đưa ra những cuộc chiến mậu dịch bằng máu.

Việc gây hấn mới tìm thấy của Washington cho vấn đề mậu dịch thiếu cân bằng của Trung quốc không thấy được ủng hộ toàn bộ, trong đó có các công ty như General Motors, General Electric, Microsoft, Dell, Coca-Cola và các công ty

khác đang hăng say mở rộng vết chân thực lớn trong lục địa Trung quốc để rồi sau đó lãnh ngay ngọn roi trả thù của Trung quốc vì những trừng phạt mậu dịch do Hoa kỳ đưa ra.

Khối người yêu cầu để có hành động mậu dịch chống lại Trung quốc đang lên cao trong Quốc hội Hoa kỳ và nằm trong khí thế căng thẳng của cuộc bầu cử tổng thống sắp tới.

Xuyên qua những năm bãi bỏ tình trạng tối huệ quốc (Most Favored Nation), Trung quốc đã quá quen thuộc để đóng vai thương lượng cứng đầu với Tây phương, đó là cách mẫn thính để chớ sửa trong Quốc hội theo mục đích kiểm thăm. Thủ tướng Ôn Gia Bảo của Trung quốc đang chờ ngày viếng thăm Hoa kỳ, hình như ông ta sẽ kẹp sách mua hàng của Hoa kỳ, đủ để làm cho một số người lớn tiếng phê bình cảm hòng lại. Nằm trong tay số ngoại tệ dự trữ trên 350 tỷ mỹ kim, ông ta dư sức chi ra.

Có một điều chắc chắn là bất cứ kết quả bàn cãi về tiền tệ và mậu dịch hiện nay ra sao, sự căng thẳng với Hoa kỳ, Tây Âu và Nhật Bản nằm về một mặt, còn mặt khác là Trung quốc sẽ không tránh khỏi được cái tương lai theo như dự đoán.

Trung quốc là kẻ cướp đoạt trên cái sân khấu của những tên khổng lồ mở ra kinh tế toàn cầu, Trung quốc chỉ có thể đạt được mục tiêu riêng để tăng trưởng kinh tế gấp bốn lần vào năm 2020 nếu như tiếp tục dùng cùi chỏ của mình (thành phần lao động của Trung quốc).

Trung quốc cũng đã trở thành một thị trường đang đấu với Hoa kỳ để tiếp nhận các

hàng hoá xuất cảng của các quốc gia Á châu như Đài Loan, Nam Dương, Việt Nam và ngay cả Nhật Bản. Những áp lực phức tạp hỗn độn này làm tăng thêm phần quan trọng như vừa là khách hàng, vừa là nhà cung cấp để cho Trung quốc tập trung vào tất cả những quốc gia đang có khả năng mậu dịch.

Đối với Hoa kỳ và đối với những quốc gia tiền tiến to lớn nói chung, vấn đề là yếu tố nằm ngay trong câu tục ngữ của Trung quốc mà họ phải áp dụng: "Kẻ thù và kẻ mình thích đã tới gặp nhau". Việc giải đáp này sẽ không bao giờ đơn giản, vào năm tới sẽ thấy hiện lên rõ.

Nếu quan niệm trong việc kinh tế phát triển, kiến thức đóng một vai trò lớn thì Trung cộng là nước đã đầu tư vào việc khảo cứu, phát minh để phát triển kinh tế đứng hàng thứ ba trên thế giới. Đó là tin phân tích báo Figaro Pháp cho biết dựa vào sự đánh giá của Ủy ban Khoa học Kỹ thuật và Kỹ nghệ của Liên Âu.

Theo bản đánh giá ấy suốt thập niên vừa qua, tỷ lệ phát triển kinh tế của TC không ngừng gia tăng là nhờ họ biết đầu tư chất xám.

Năm 2001 TC đầu tư 60 tỉ đô la vào việc 'khảo cứu khoa học kỹ thuật, biến nước này trở thành siêu cường đầu tư khảo cứu hàng thứ ba trên thế giới. Số 1 là Mỹ, đầu tư 282 tỷ đô, số 2 Nhật 104 tỷ đô, Đức 54 tỷ và Pháp 30 tỷ.

Cũng trong năm 2001, TC có 743.000 nhà khảo cứu, đứng hàng thứ hai trên thế giới, chỉ sau Mỹ có 1 triệu 300 ngàn người, và hơn Nhật có 648

ngàn. Nga 505 ngàn.

Năm 2000 TC cấp phát 739 ngàn văn bằng đại học, chiếm 13% tổng số văn bằng đại học của Liên Âu.

Việc phóng phi thuyền có người lái lên không gian và về an toàn tạo một thành công làm thế giới kinh ngạc cũng nằm trong chương trình đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật của TC trong vòng một thập niên trở lại đây.

Trên mặt báo tiếng Anh *China Daily*, bằng lời lẽ mạnh mẽ khác thường, Wang Zaixi, viên chức Trung Quốc phụ trách các vấn đề Đài Loan, báo động rằng việc sử dụng vũ lực có thể sẽ không tránh được nếu các nhà lãnh đạo Đài Loan theo đuổi ý định độc lập. Lời cảnh cáo này được đưa ra vào lúc gần ngày Đài Loan bầu tổng thống. TT Trần Thủy Biển sẽ tái tranh cử đang thu hút được nhiều cử tri ủng hộ hơn kể từ khi ông dự định viết hiến pháp mới và luật về trung cầu dân ý, đưa tới biểu quyết về tuyên bố độc lập.

Hội Đồng lục địa vụ của Đài Loan lặng thinh - Phòng Đài Loan Vụ tại Bắc Kinh không bình luận - Hoa Kỳ kêu gọi trầm tĩnh.

Bắc Kinh dọa dùng vũ lực từ nhiều năm, nhưng lần này những ngôn từ của Thứ Trưởng Wang mạnh mẽ hơn cả.

Thứ trưởng Ngoại giao Richard Armitage tuyên bố rằng Hoa Kỳ sẽ bố trí đủ lực lượng ở châu Á Thái Bình Dương để hạ thấp căng thẳng giữa Đài Loan và Trung Quốc - ông cũng trấn an Đài Loan rằng chính phủ Bush sẽ cung cấp đủ

phương tiện để Đài Loan tự vệ.

Bắc Kinh lên tiếng đe dọa tăng thuế nhập cảng đối với một số hàng hóa Mỹ, đồng thời báo tin hoãn chuyến đi Washington của một phái bộ thương mại, ký kết các hợp đồng mua của Hoa Kỳ xe hơi, phi cơ phản lực và phi cơ chở khách trị giá tổng cộng hơn 6 tỉ mỹ kim. Lý do là để trả đũa về thuế xuất nhập cảng trên một số mặt hàng dệt may của Trung Quốc và thuế nhập cảng sắt thép.

Bắc Kinh chủ tâm dùng cuộc mua bán này để xoa dịu tâm lý bất mãn gia tăng tại Hoa Kỳ về thặng dư mậu dịch của Trung Quốc trong các hoạt động giao thương.

Trung quốc đang làm cho nhu cầu xăng dầu tăng lên nhanh hơn dự tính, khiến dầu thô trên thế giới trụ tại giá cao, theo cơ quan Năng lượng Quốc tế.

Không kể về nền kinh tế Trung quốc phát triển nhanh nhất trên thế giới hiện nay, sự bùng ra của Trung quốc thuộc loại lớn nhất chưa từng thấy trong lịch sử loài người. 250 triệu dân Tàu thuộc loại bền cố, không có cái khố đóng trước đây, đang tranh thủ để có được tiện nghi của giới trung lưu, mà xăng dầu là nhu cầu không thể thiếu.

Theo cơ quan Năng lượng Quốc tế, Trung quốc chiếm 90 ngàn thùng dầu mỗi ngày trong số 440 ngàn thùng dầu được nâng lên cho hợp với con số của tổng nhu cầu của Trung quốc là 5,4 triệu thùng dầu mỗi ngày.

Tin Á-châu:

Lần đầu tiên từ 22 năm, Mã Lai có Thủ Tướng mới: ông Abdullah Ahmad Badawi, thay thế ông Mahathir Mohamad về hưu.

Ông Abdullah, 63 tuổi, nguyên phó của Thủ tướng Mahathir đã tuyên thệ nhậm chức với quốc vương trong một buổi lễ có mặt ông Mahathir và hàng chục yếu nhân.

Là nhà lãnh đạo dân cử phục vụ lâu nhất, từ năm 1981, ông Mahathir 77 tuổi đã biến đổi quốc-gia đa số Hồi Giáo từ một đất nước sản xuất thiếc và cao su trở thành một nhà xuất cảng kỹ thuật cao, giàu có nhất và phát triển nhất Đông Nam Á. Ông phải rời bỏ chức vụ vì một bài diễn-văn dưng chạm tới Do-thái.

Theo tin báo *Washington Times*, Hồi-quốc và Ả rập Saudi đã đi đến một mặt ước cộng tác về nguyên tử. Hồi-quốc chuyển nhượng kỹ thuật chế biến nguyên liệu và vũ khí để lấy



Thủ-tướng Mã-lai Mahathir, 77 tuổi, mất chức vì dưng Do-thái

dầu của Saudi.

Cả hai nước Hồi-quốc và Saudi cùng cực lực phủ nhận tin này nhưng trùng hợp với nhiều nhận định từ lâu, rồi ra 2 nước này sớm muộn gì cũng cộng tác với nhau về nguyên tử. CIA Mỹ tin tưởng từ lâu Hồi-quốc đã chia sẻ kỹ thuật làm ra chất liệu và vũ khí nguyên tử cho Saudi, trong đó có CS Bắc Hàn tham dự.

CIA đã chụp được qua vệ tinh chiếc máy bay C 130 lên hàng là hoả tiễn tại phi trường của thủ đô CS Bắc Hàn hồi năm ngoái. Theo không ảnh chuyển hàng đó chở từ 35 đến 60 đầu đạn nguyên tử cho hoả tiễn. Bắc Hàn CS cũng đã bán cho Hồi-quốc hoả tiễn để lấy ngoại tệ là đô la trong khi bị cấm vận ngặt nghèo.

Còn Saudi, vương quốc theo Hồi giáo Sunni thì cần có vũ khí nguyên tử hơn lúc nào hết để răn đe giáo phái đối nghịch, là Hồi Giáo Shi'ite, đang bành trướng thế lực ở Iran, nước đang có nguyên tử, tạo nhiều chống đối từ phía Mỹ và Liên hiệp



PTT Abdullah Ahmad Badawi, 63 tuổi, lên thay

Quốc hiện thời. Hồi-quốc cũng lo vì kẻ thù, là Ấn độ, mới liên kết về vũ khí nguyên tử với Do Thái.

Theo Viện Nghiên cứu Chính sách Cận Đông của Mỹ ở Washington, Saudi đã tìm cách chất lọc nguyên liệu làm vũ khí nguyên tử từ năm 1999 và Hồi-quốc đã thử hoả tiễn tầm xa 950 dặm có thể mang đầu đạn nguyên tử hồi năm rồi.

Trong tháng 12.03, Nam Hàn bắt đầu bố trí phi đạn do Hoa Kỳ chế tạo có khả năng bắn tới phần lớn các mục tiêu Bắc Hàn.

Phi đạn chiến thuật 1A do công ty Lockheed Martin sản xuất, sẽ được đặt gần ranh giới đình chiến rộng 2 dặm. Nam Hàn đã đặt mua một số phi đạn chiến thuật 1A trong kế hoạch trang bị tổng cộng 111 chiếc.

Phi đạn chiến thuật 1A tầm bắn 186 dặm có khả năng bắn tới Bình-nhưỡng và lò phản ứng nguyên tử Yongbyon.

Tại Cao-miên, 3 chính đảng lớn đã kết thúc 3 tháng bế tắc, thỏa thuận thành lập tân chính phủ và cho phép Thủ Tướng Hun Sen tiếp tục nhiệm vụ hành pháp.

Vua Sihanouk, 83 tuổi, đang



Quốc-vương Norodom Sihanouk, đi đây chính-trị quốc-tế

bị các chứng bệnh ung thư, tiểu đường và huyết áp cao, nói với các phe rằng nếu ông chết trước lúc tân chính phủ thành lập, ông Hun Sen là Thủ Tướng hợp pháp vì không có một HĐ hoàng tộc để chọn người kế nhiệm.

Các viên chức cho biết theo mô hình của quốc vương, Thái tử Ranaridh sẽ là chủ tịch QH, lãnh tụ Sam Rainsy giữ chức Phó Thủ Tướng và phó chủ tịch QH. Chưa thấy có bình luận từ phía đảng bảo hoàng Funcipec.

Nam Dương lên án Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu và Nhật can thiệp vào nội bộ của họ khi các nước trên tổ quan ngại về sự gia hạn tình trạng quân luật ở tỉnh Aceh.

Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu và Nhật bảo trợ cuộc đàm phán giữa Phong Trào Aceh Tự Do và chính quyền Jakarta, đưa đến cuộc ngưng bắn hồi đầu năm 2002. Đến tháng 5, Jakarta rút lại thỏa thuận ngưng bắn, cưỡng đặt quân luật và mở



Thủ-tướng Cao-miên Hun Sen, đi đây giữa Trung Cộng và VC

chiến dịch tảo thanh quy mô, kéo dài 6 tháng qua ở phần đất cực tây đảo Sumatra.

Khoảng 60.000 quân chính phủ có xe tăng và phi cơ yểm trợ đang tiếp tục truy kích khoảng 5000 quân ly khai trang bị nghèo nàn.

Cuộc kháng chiến đòi độc lập tại Aceh bắt đầu năm 1976, tới nay đã gây thiệt mạng ước lượng 12.000 người. Quân đội thiếu kỷ luật của Jakarta bị tố giác gây ra nhiều bạo hành và loạn quân cũng bị lên án vì phạm nhân quyền. Báo chí ngoại quốc và các tổ chức cứu trợ bị cấm đến Aceh.

Một sĩ quan tình báo quân đội Đài Loan và một đồng ngũ đã về hưu vừa bị bắt về tội làm gián điệp cho Bắc Kinh.

Thông cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan cho biết ông Tseng Chao-wen, cựu quân báo 58 tuổi xuất ngũ cách đây 15 năm bị tình nghi làm việc cho nhà chức trách an ninh quốc gia của Trung quốc.

Trong tháng 9 vừa qua, 2 vợ chồng một cựu quân nhân và con trai của họ đang phục vụ trong hải quân bị xét xử về tội làm gián điệp cho Trung Quốc - đây là vụ lớn nhất từ 50 năm.



Không còn thuyền-nhân VN vượt biên, hải-tặc Thái mon-men sang tận bờ biển Nam-dương kiếm ăn, bị tàu tuần duyên đánh đắm

Trong vụ án gián điệp nổi tiếng nhất, một Thứ Trưởng quốc phòng Đài Loan bị xử tử đầu thập niên 1950 về tội cung cấp cho Bắc Kinh kế hoạch phòng thủ đảo Đài Loan - năm 1999, Bắc Kinh hành quyết một thiếu tướng và một thượng tá về tội do thám cho Đài Loan.

TT Ai cập mới đây đã ra lệnh cho cơ quan an ninh nước này điều tra khẩn cấp phong trào tuyển mộ rầm rộ cầm tử quân đến Iraq làm cuộc thánh chiến chống Mỹ.

Tin tình báo cho biết tại nhiều thánh đường ở Trung Đông, nhân lúc làm lễ, thường có nhiều người đến rí tai vận động để tuyển mộ cầm tử quân cho cuộc Thánh Chiến Hồi Giáo. Phong trào tuyển dụng này rầm rộ nhất ở các nước Syria, Lebanon, và Jordan. Cũng theo tin tình báo, những người tình nguyện được các cơ quan tình báo của các nước ấy bí mật hướng dẫn đi đến Cảng Aqaba của Jordan để đưa đi và trung chuyển tại thành phố Maan trước khi bí mật vượt biên giới vào ở Iraq. Còn quân tình nguyện của Syria thì chuyển đến Lebanon, kết hợp với quân tình nguyện của Lebanon, huấn

luyện tại đây trước khi được gọi đi ở Iraq.

Theo tin của ký giả Richard S Ehrlich, Hoa kỳ cung cấp 8 hỏa tiễn AMRAAM, một loại hỏa tiễn tối tân tầm trung, không đối không, cho Thái Lan, trước mối đe dọa của phi đạn Nga đã bán cho Trung quốc và Mã Lai.

Hỏa tiễn AMRAAMS, loại AIM-120C được phát sinh trong sự cộng tác của Hoa kỳ với khối NATO. Loại hỏa tiễn này thuộc loại siêu thanh thường được gắn trên các phản lực cơ chiến đấu F-16 của Hoa kỳ. Phi công lái F-16 có thể cho phóng cùng một lúc các hỏa tiễn này để hạ các đối thủ hay những phi đạn bay tới tấn công nằm ngoài tầm quan sát. Hỏa tiễn AIM-120 tự tìm đánh các mục tiêu nhờ radar tự động điều khiển - Và gần đây Thái Lan đã ngỏ ý muốn mua một số phản lực chiến đấu F-16 mà Hoa kỳ đã dùng rồi.

Hội đoàn Kiểm soát Vũ khí đã đưa ra bản tường trình "Arms Control Today": Theo báo cáo hàng năm của Quân lực Trung quốc đưa ra ngày 28 tháng 7, Ngũ Giác Đài đã tường trình là hiện giờ Trung quốc có loại hỏa tiễn Adder AA-12 của Nga, loại

này tương ứng với hỏa tiễn AMRAAM.

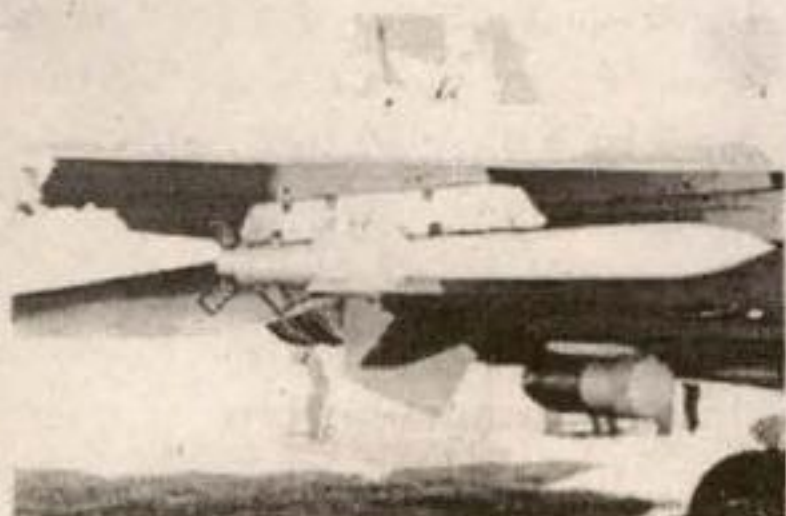
Bắc Kinh hiện nay đang cho dân lại các hỏa tiễn, còn Nga bán hỏa tiễn Adder cho Mã Lai trở thành một cái họa, khiến Hoa kỳ phải chuyển giao hỏa tiễn AMRAAM cho Thái Lan và Tân Gia Ba.

Theo việc giàn trận mới, Tân Gia Ba có thể nhận tới 100 hỏa tiễn AMRAAM, còn Đài Loan được quyền nhận 200 hỏa tiễn loại này.

Thủ tướng Junichirô Koizumi đã tái đắc cử trong một khóa họp ngắn ngủi của Quốc Hội Nhật. Nhiệm kỳ thứ nhì của ông Koizumi trở thành chắc sau khi đảng cầm quyền của ông giành được đa số ổn định, dù có giảm bớt, qua cuộc bầu cử Hạ Viện ngày 9-11.

Báo *London Times* viết Do Thái đang chế biến một loại vũ khí sinh học giết người Á rập mà không làm hại người Do Thái.

Các nhà khoa học Do thái đang tìm cách phân biệt sự khác nhau của genes của chủng tộc



Nga bán hỏa tiễn Không-Không Adder AA-12 cho Trung Cộng và Mã-lai



Mỹ trang-bị hoá-tiễn Không-Không AMRAAMS AIM-120C cho Thái, Tân-gia-ba và Đài-loan



Thủ-tướng Junichiro Koizumi đắc-cử nhiệm-kỳ 2, chuyện ít khi xảy ra tại Nhật

Do thái và của chủng tộc Á rập để từ đó chế ra vi khuẩn tấn công genes Á rập mà không tấn công genes Do Thái. Vi khuẩn đó được đặt tên là “ bom chủng tộc”.

Nhưng theo các khoa học gia thì việc làm ấy vô cùng phức tạp vì dân Á rập và dân Do thái đều thuộc chủng tộc Semites. Tuy nhiên theo bản tướng trình, người Do Thái đã thành công trong việc phân biệt những đặc tính riêng biệt của genes người Iraq.

Lên đường đi Moscow lần thứ ba kể từ ngày nhậm chức năm 2001, Thủ tướng Do Thái Ariel Sharon đã dự định yêu cầu Nga ngưng cuộc biểu quyết tại HĐ Bảo An LHQ về lộ đồ hòa bình Trung Đông, và thảo luận với TT Putin các quan ngại về việc Nga chuyển giao kỹ thuật nguyên tử cho Iran.

Nga, một thành phần trong Bộ Tứ hậu thuẫn lộ đồ hòa bình, vừa đưa ra HĐ Bảo An một nghị quyết đề nghị cơ quan này chính thức chấp thuận lộ đồ hòa bình lần đầu tiên, trùng hợp với thời điểm thành lập tân Nội Các Palestine. Do Thái chỉ tin cậy Washington giám sát lộ đồ hòa bình và ngại rằng một cuộc biểu quyết tại HĐ Bảo An sẽ ép



Thủ-tướng Do-thái Ariel Sharon và TT Nga Vladimir Putin

Do Thái làm các bốn phần theo lộ đồ mà không bảo đảm rằng phía Palestine cũng làm tương tự.

Công dân Do Thái gốc Nga đông khoảng 1 triệu trong tổng dân số 6.6 triệu và là một thành phần quan trọng trong cử tri đoàn.

Thủ tướng Sharon cũng muốn trao đổi với TT Putin về vai trò của 2 nước trong cuộc chiến diệt khủng bố và vấn đề nguyên tử của Iran.

Tin Hoa kỳ:

Nguồn tin thông thạo từ thủ đô Washington Mỹ cho biết nhiều nhân vật thế lực của Bộ Quốc Phòng Mỹ đang yểm trợ tích cực dự án phát triển loại bom nguyên tử mi-ni, mức phóng xạ hạn chế, sử dụng dễ dàng và tiện lợi, được đệ trình vào mùa thu này.

Dự án có tên Lực lượng Chiến lược Tấn công Trong Tương lai do Hội đồng Khoa học Quốc Phòng soạn thảo. Hội đồng này quan niệm vũ khí nguyên tử công kênh, sử dụng khó khăn của thời Chiến tranh Lạnh đã không thích ứng với hình thái chiến tranh chống khủng bố do các nước nhỏ, các tổ chức nhỏ dùng chiến tranh bất cân xứng để đánh phá Mỹ khắp nơi, làm xáo trộn thường trực trật tự thế giới và đời sống bình thường của nhân dân. Hình thái chiến tranh mới đòi hỏi vũ khí nguyên tử loại nhỏ, dễ sử dụng, có tầm sát hại phóng xạ hạn chế, có thể kiểm soát được để chống lại các nước hung đồ và các tổ chức khủng bố đang dùng khủng bố để bắt bí các nước lớn hầu đạt mục tiêu và

yêu sách chánh trị.

Vũ khí nguyên tử mini này chính yếu là tăng cường hiệu quả trong việc sử dụng trung hoà tử neutron, có thể tiêu hủy những kho tàng vũ khí sinh học của quân khủng bố đang giấu dút tại nhiều nơi.

Thượng Viện liên bang Mỹ họp về kế hoạch bình định và tái thiết A Phú Hãn và Iraq của TT Bush, dự chi 87 tỉ rưỡi mỹ kim đã được biểu quyết thông qua để chuyển sang Bạch Ốc ban hành. TT Bush sẽ nhận được hầu hết các ngân khoản đề nghị, cũng là chi phí khẩn cấp lớn nhất lịch sử.

Dự luật trên 87 tỉ MK đã được chấp thuận với đa số phiếu lớn tại Hạ Viện, cấp 65 tỉ cho chương trình bình định A Phú Hãn và Iraq, 18 tỉ 600 triệu cho công cuộc tái thiết Iraq.

Nhiều cư dân California mắc nợ các tù nhân tham gia chữa cháy trong tuần qua, góp sức cứu sinh mạng và nhà cửa của họ.

Trên 50% trong tổng số 3800 lính cứu hỏa làm việc toàn thời gian của tiểu bang là tù nhân được trả lương 1 mỹ kim/ngày.

Họ là những người mắc tội trộm cắp nhưng đã liệu mình bảo vệ các ngôi nhà bị đe dọa. Nhiều người không biết lính cứu hỏa mặc y phục bảo hộ màu cam là tù nhân.

Tiểu bang California bắt đầu sử dụng tù nhân vào việc làm đường năm 1915. Nay, lực lượng này gồm 4100 tù nhân tại 38 trại, gồm 33 trại do kiểm lâm cai quản, quận Los Angeles điều hành 5 trại. Khi không

tham gia chữa cháy, họ được giao việc làm vệ sinh các công viên, sửa chữa các đường mòn, và được trả lương 1.40 MK/giờ. Quan trọng hơn, một ngày làm việc, họ được bớt án tù 2 ngày.

Sau 12 năm liên tiếp, Đại Hội Đồng LHQ bỏ phiếu chấm dứt cuộc phong tỏa Cuba của Hoa Kỳ kéo dài hơn 4 thập niên. Tỉ số phiếu là 179/3.

Các nước chống lại nghị quyết này là Hoa Kỳ, Do Thái và quần đảo Marshall.

Cuba bị Hoa Kỳ trừng phạt kinh tế và du lịch sau ngày lãnh tụ Fidel Castro đánh bại cuộc đảo bộ Vịnh Con Heo do Washington hậu thuẫn năm 1961.

Hoa Kỳ có ít nhất 8 triệu dân di cư bất hợp pháp. Đây là lực lượng lao động lớn của Mỹ. Họ thường làm những nghề như hầu bàn, lau dọn nhà cửa, giữ trẻ, làm vườn, hái nho. Họ được trả lương rất thấp và không có phúc lợi gì cả. Hầu như họ luôn có việc làm. Ngay cả trong tình hình hiện nay, khi mà nạn thất

nghiệp tệ hại nhất, những người dân di cư bất hợp pháp cũng vẫn có việc làm vì họ làm những công việc lao động nặng nhọc, lương thấp, mà người Mỹ không muốn đụng đến.

Quốc Hội đang bàn tính để đưa ra một dự luật giải quyết vấn đề nhân công di cư bất hợp pháp này. Dự luật này cho phép cấp hộ chiếu cho những nhân công tạm (guest-worker) trong các ngành nghề như nông nghiệp, đóng đồ đạc trong nhà, phục vụ khách sạn, nhà hàng, và các ngành phục vụ khác. Những ngành này đang muốn khoảng 80% tổng số dân di cư bất hợp pháp.

Theo dự luật, những người chủ phải muốn người dân hợp pháp ở Mỹ trước, nếu không đủ nhu cầu thì mới được muốn dân di cư bất hợp pháp và xin cấp hộ chiếu cho những nhân công này. Dự luật cũng cho phép nhân công bất hợp pháp trả một số tiền phạt là \$1500 và được quyền nộp đơn xin thường trú ở Mỹ.

Cộng đồng Mỹ La Tinh với số người là 37.4 triệu, là cộng

đồng thiểu số đông đúc nhất ở Hoa Kỳ. Họ cũng có nhiều dân di cư bất hợp pháp, nên cộng đồng này sẽ ủng hộ dự luật nói trên của Quốc Hội. Những cơ sở kinh doanh như hệ thống khách sạn, nhà hàng, xưởng đóng đồ đạc ... cũng sẽ ủng hộ dự luật này, vì họ mong muốn được muốn những nhân công bất hợp pháp một cách dễ dàng hơn.

Các hội nhóm bên vực cho nhân công bất hợp pháp cũng ủng hộ dự luật này, vì dự luật này cho nhân công bất hợp pháp một số quyền lợi cũng như nghĩa vụ của người dân Hoa Kỳ.

Tin Canada:

Tại Toronto, Canada, Dân biểu Paul Martin, cựu Bộ-trưởng Tài-chánh được bầu vào nhiệm-vụ Chủ-tịch đảng Tự-do (đang cầm quyền) với tỉ-lệ 93,9% tổng-số phiếu, đánh bại Dân-biểu Sheila Copps, cựu Phó Thủ-tướng. Với chức-vụ này, ông Paul Martin sẽ trở thành Thủ-tướng Canada kể từ ngày 13 tháng 12, 2003.

Dân-biểu Paul Martin sinh năm 1938 tại Windsor, tốt-nghiệp cử-nhân Hội-học và Luật-khoa tại đại-học Toronto; trước khi bước vào chính-trường, ông là nhà tư-bản. Nhiều người tiên-đoán rằng, dưới triều-đại Paul Martin, Canada sẽ hợp-tác chặt-chẽ hơn với nước láng-diềng duy-nhất là Hoa-kỳ trong các vấn-đề của thế-giới, nhất là mạng lưới chống khủng-bố và sự hỗ-tương kinh-tế.

Thiên-tai và tai nạn:

Một đám cháy lớn tại tiểu



Bốn thủ-tướng Canada trong bức ảnh lịch sử (1967), từ trái sang phải: Pierre Trudeau (1919-2000), Paul Martin (1938), Lester Pearson (1897-1972), Jean Chretien (1934).

bang Colorado, Hoa kỳ, đã thiếu rụi 3500 mẫu rừng ở vùng chân đồi tây bắc thành phố Denver và 1000 mẫu khác gần Castle Rock, phía nam Denver, 18 căn nhà ra tro.

Thuộc tiểu bang California, Hoa kỳ, thị trấn nghỉ mát nhìn xuống rừng quốc gia San Bernardino là cộng đồng lớn nhất còn bị trận bão lửa đe dọa sau một tuần lễ thiếu hủy 2817 nhà, 750,000 mẫu và gây thiệt mạng 20 người. Ở San Diego county, hơi ẩm giúp sức lực lượng cứu hỏa đang chiến đấu với bão lửa gần thị trấn Julian - đám cháy Cedar là lớn nhất California đã đốt thành tro than trên 270.000 mẫu. Tính chung, có tới 13.000 lính cứu hỏa đang chiến đấu với tai họa tệ hại chưa từng có ở California, từ bắc Los Angeles đến biên giới Mexico.

từ thành đến tỉnh



Thọ 116 tuổi mới chết

Bà lão Komato Hongo, người thọ nhất thế giới, theo sách kỷ lục Guinness, vừa tạ thế, thọ 116 tuổi. Cụ Hongo vốn nổi tiếng khắp nước Nhật về thói quen ngủ 2 ngày liền và thức 2 ngày. Hồi Tháng 3, bà cụ Maude Faris-Luse tạ thế tại

Hoa Kỳ ở tuổi 115.

Tuổi thọ trung bình của người Nhật là 85.23 với phái nữ và 78.32 với phái nam, vào bậc nhất thế giới. Đão sinh quán của bà cụ Hongo, chuyên về nông nghiệp (nuôi bò và trồng khoai), cũng là nơi có nhiều người sống thọ, như cụ ông Shigechiyo Izumi, chết năm 1986, thọ 120 tuổi.

Thọ gấp 6 lần nếu chịu thiến

Các nhà khoa học về di truyền sau khi nghiên cứu đối chiếu, cho biết con người có thể sống nhiều trăm năm nếu chịu bị thiến bộ phận sinh dục như những sinh vật thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm sinh vật học.

Bằng cách vận vẹo genes và hormones, các nhà sinh vật học đã thành công trong việc kéo dài tuổi thọ cho loại giun tròn *Caenorhabditis*, sống dai hơn 6 lần. Nếu đối chiếu với tuổi thọ con người trăm năm trong cõi người ta, thì con người có thể sống thọ vài trăm năm, vẫn mạnh khỏe và linh hoạt.

Việc làm chính yếu của thí nghiệm là nghiên cứu chuyên sâu vào sự vận hành của chất insulin, là chất chi phối nhiều đến đời sống của các sinh vật, kể cả loài có vú. Những con trùng sống dai hơn 6 lần tuổi thọ bình thường trong phòng thí nghiệm đó, bộ phận sinh dục bị thiến mất.

Báo khoa học *Science*, mô tả các nhà khoa học tạo sự đột biến của genes ngăn cản không cho chất insulin IGF-1 (là yếu tố tạo ra sự tăng trưởng) tiết ra, điều đó làm cho sinh vật thí nghiệm sống thọ gấp hai lần

tuổi thọ bình thường. Nhưng nếu thiến toàn thể bộ phận sinh dục, truyền giống của sinh vật thí nghiệm đi, thì tuổi thọ của chúng sẽ tăng thêm 6 lần.

Insulin là chất tạo nhiều hiệu năng trong hoá trình trao đổi hoá chất hữu cơ và vô cơ trong cơ thể con người. Nó kiểm soát độ đường, tác động việc phân hủy của chất này nhiều hay ít để tế bào của sinh vật có thể hấp thụ và tạo thành năng lượng. Chất IGF-1 của insulin đóng vai trò kích thích việc nhân sao chính bản, tế phân và tổng hợp các chất cần cho sự sống và phát triển của tế bào sinh vật.

Nói thì nói vậy, trong lịch sử Á-đông có hàng vạn hoạn quan đã chịu mất cái của trời cho từ lúc còn nhỏ mà chẳng thấy ai thọ gấp rưỡi người thường cả, đừng nói tới 6 lần!

Phụ nữ Chí lợi thích bánh có trang trí hình khiêu dâm

Tiệm bánh The Erotic Bakery bán các chiếc bánh kem được nắn hình dương vật, móng và âm hộ, đã được phụ nữ ủng hộ hết mình. Theo ông Lucio Penaloza, chủ nhân tiệm bánh này, 90% khách hàng của ông là phụ nữ, và họ thường đặt bánh cho các party dành cho



phái nữ.

Ăn đất

Một bà cụ Trung Hoa 78 tuổi đã ăn khoảng 10 tấn đất trong suốt thời gian dài 70 năm. Cụ bà Hào Phương Lan, ở Chương Vũ thuộc miền bắc Trung Hoa, đã bắt đầu ăn đất và bùn khi chỉ mới lên tám tuổi. Bà cụ cho biết cảm thấy rất khó chịu nếu không ăn đất bùn ít nhất một lần một ngày. Cách ăn uống lạ thường này đã không làm hại đến sức khỏe của bà cụ, và thật sự thì bà Hào có sức khỏe rất tốt.

Bắt quạ bằng rượu

Cảnh sát Đức đã bắt một con quạ chuyên tấn công khách bộ hành bằng cách dụ con chim phạm tội này uống rượu cho tới xỉn. Một phụ nữ đã té nặng khi một con quạ đen rất lớn sà xuống tấn công bà ở Dortmund. Trước đó một bé gái 7 tuổi cũng đã bị con quạ này tấn công. Cảnh sát đã cố bẫy con quạ bằng thực phẩm mèo, nhưng nó đã bay mất trước khi bị bắt. Sau một số cố gắng bị thất bại, cảnh sát quyết định tẩm rượu vào thức ăn. Và thế là sau khi ăn vào một số lượng rượu khá nhiều, con quạ này bị mất phương hướng và đã bị bắt.



Con quạ khôn-ngoan và hung dữ bị cảnh-sát phục rượu, tóm cổ

Ai mua trăng tôi bán trăng cho!

Lunar Realty, không phải thi-sĩ Hàn Mạc Tử, là một đại lý địa ốc ở Melbourne, Úc, đã mua lại quyền để bán đất trên mặt trăng từ ông Dennis Hope, một thương gia Hoa Kỳ, với giá 400 đô-la một lô.

Kể từ năm 1980 ông Hope đã kiếm lợi từ cái mà ông ta gọi một kẻ hở trong hiệp ước về ngoài tầng không gian của Liên Hiệp Quốc, the 1976 United Nations Outer Space. Hiệp ước này cấm các quốc gia xưng nhận chủ quyền trên mặt trăng, nhưng lại không nói gì đến các cá nhân. Ông Hope đã đăng-bố quyền sở hữu mặt trăng với Hoa Kỳ, chính phủ Sô Viết và Liên Hiệp Quốc, và kể từ đó đã bán nhiều mảnh đất ngoài không gian này.

Ông Jackson, chủ nhân Lunar Realty, cho biết có hơn 2 triệu người từ 180 quốc gia đã mua đất trên nguyệt cầu kể từ

1980, và chính ông cũng đã mua lô đất rộng một mẫu. Ông Hope nói rằng: "Tôi vô cùng sung sướng nếu một ngày nào đó chúng ta có cơ hội để sống trên mặt trăng."

Bầy cuốn chiếu làm xe lửa ngưng chạy

Một đoàn tàu đã bị buộc phải ngưng chạy vì một bầy cuốn chiếu (millipedes). Các con cuốn chiếu này, có con dài tới 6 phân, bò lổn ngổn khắp một đoạn đường sắt 400 mét gần Osaka, một tỉnh ở phía tây Nhật Bản.

Hỏi vợ vắn, để vẹt trả lời

Ông Jaime Nebot, thị trưởng Guayaquil, nước Ecuador, đã thuê một con vẹt nói thay mình mỗi khi bị hỏi "những câu vợ vắn".

Ông Nebot bị giới báo chí và công chúng chỉ trích nặng nề vì các chính sách an sinh xã hội của ông ta.



Tổng Thư-ký Liên-hiệp-quốc Kofi Annan (trái) và Thị-trưởng vẹt Guayaquil (Ecuador), ông Mayor Jaime Nebot

Danh-Sách các Tiểu-Bang, Quận Hạt, Thành-Phố Hoa-Kỳ Công-Nhận Quốc-Kỳ VNCH

Phạm Bá Hoa

tổng hợp

'**Dựng Lại Cờ Vàng**', xin tạm gọi với cái tên như vậy, là một trong hai mặt trận quan trọng nhất hiện nay trong trách nhiệm giành lại 'thẻ căn cước chính danh của Cộng Đồng Việt Nam Tị Nạn Cộng Sản' qua vụ kiện William Joiner Center thuộc trường đại học Massachussetts tại Boston, và góp phần hỗ trợ công cuộc dân chủ hoá Việt Nam.

Chúng ta đang có chiều thuận lợi trong vụ kiện giành lại 'thẻ căn cước', đồng thời chúng ta đang trên đà chiến thắng dù là chiến thắng từng bước, chậm mà chắc.

Trên mặt trận 'Dựng Lại Cờ Vàng', cho đến ngày 18.11.2003, quốc kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ của chúng ta đã được các tiểu bang, quận hạt, thành

phố, và tổ chức đảng Cộng Hòa, chánh thức công nhận theo thứ tự thời gian như sau:

1. Ngày 19.2.2003 thành phố Westminster, tiểu bang California. Nghị Quyết 3750.

2. Ngày 11.3, thành phố Garden Grove, tiểu bang California. Nghị Quyết 8486-03.

3. Ngày 7.4, đảng Cộng Hòa thuộc Khu Vực 48.

4. Ngày 14.4, thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia. Nghị Quyết TR-03-07.

5. Ngày 5.5, thành phố Milpitas, tiểu bang California. Nghị Quyết 7300.

6. Ngày 3.6, quận hạt Santa Clara, tiểu bang California.

7. Ngày 4.6, thành phố Hooland, tiểu bang Michigan.

8. Ngày 9.6, đảng Cộng Hòa quận hạt Pierce, tiểu bang Washington.

9. Ngày 18.6, thành phố Houston, tiểu bang Texas. Nghị Quyết 17-2003.

10. Ngày 24.6, thành phố Saint Paul, tiểu bang Minesota. Nghị Quyết 03-502.

11. Ngày 7.7, thành phố Pomona, tiểu bang California. Nghị Quyết 2003-140.

12. Cùng ngày 7.7, quận hạt Fair Fax, tiểu bang Virginia.

13. Ngày 15.7, tiểu bang Louisiana. Luật số 839. Đây là tiểu bang đầu tiên công nhận quốc kỳ Việt Nam chúng ta.

14. Ngày 30.7, thành phố Sacramento, thủ phủ tiểu bang California.

15. Ngày 30.7, thành phố Boston, tiểu bang Massachussetts. Nghị Quyết 03-1104.

16. Ngày 8.9, thành phố Springfield, tiểu bang Massachussetts.

17. Ngày 12.9, thành phố Oklahoma, tiểu bang Oklahoma.

18. Ngày 16.9, thành phố El Monte, tiểu bang California. Nghị Quyết 8384.

19. Ngày 16.9, thành phố Garland, ngoại ô thành phố Dallas, tiểu bang Texas.

20. Ngày 16.9, thành phố Tumwater, tiểu bang Washington. Nghị Quyết R2003-013.

21. Cũng cùng ngày 16.9, thành phố Malden, tiểu bang Massachussetts.

22. Ngày 17.9, thành phố Rowley, tiểu bang Massachussetts.

23. Ngày 9.10, thành phố Lacey, tiểu bang Washington.

24. Ngày 7.10, thành phố Grand Rapids tiểu bang Michigan.

25. Ngày 8.10, thành phố Quincy, tiểu bang Massachussetts.



26. Ngày 20.10, thành phố Doraville, tiểu bang Georgia.

27. Ngày 21.10, thành phố Olympia, tiểu bang Washington.

28. Ngày 28.10, thành phố Rainier, tiểu bang Washington. Nghị Quyết 461 chánh thức công bố ngày 12.11.

29. Ngày 3.11, thành phố Norcross, tiểu bang Georgia.

30. Cùng ngày 3.11, thành phố Clarkston, tiểu bang Georgia.

31. Ngày 4.11, thành phố Lawrence, tiểu bang Massachusetts.

32. Ngày 11.11, thành phố Arlington, tiểu bang Texas. Nghị Quyết 03-E-555.

33. Cùng ngày 11.11, thành phố Port Arthur, tiểu bang Texas.

34. Và ngày 18.11, thành phố Marina, tiểu bang California. Nghị Quyết 2003.

Sơ kết (ngày 24.11.2003), có 34 địa phương công nhận quốc kỳ VN nền vàng ba sọc đỏ, gồm: 1 tiểu bang, 2 quận hạt, 2 đơn vị đảng Cộng Hòa, 29 thành phố. Các địa phương này thuộc 10 tiểu bang: California (8), Georgia (3), Louisiana (1), Massachusetts (6), Michigan (2), Minnesota (1), Oklahoma (1), Texas (4), Virginia (2), tiểu bang Washington (4), và 2 đơn vị đảng Cộng Hòa.

Người Việt tị-nạn tham-gia xây-dựng Đài Tưởng-Niệm Nạn-Nhân CS tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, Hoa-kỳ

Tối 20/11/2003, một phái đoàn của Ủy ban Yểm trợ Xây dựng Đài Tưởng niệm Nạn nhân Cộng sản đã tham dự một buổi tiếp tân tại tòa Đại sứ Slovakia ở Washington do Victims of Communism Memorial Foundation (VOCMF) tổ chức nhân lễ trao tặng Huy chương Truman-Reagan lần thứ 5.

VOCMF được thành lập mấy năm trước đây do Quyết nghị HR. 3000 của Quốc hội Hoa Kỳ và đã được Tổng thống Clinton chấp thuận để xây dựng tại Washington một đài tưởng niệm hơn 100 triệu người vô tội đã bị Cộng sản sát hại ở những nước bị cộng sản thống trị – từ Nga đến Trung Hoa, đến các nước Đông Âu, đến Việt Nam,... Đây là dự án đầu tiên trên thế giới, sau khi Liên Xô và Khối Cộng sản Đông Âu sụp đổ hơn mười năm trước, trong cố gắng nhắc nhở nhân loại về tội ác của cộng sản, như nhận định của VOCMF: “một xã hội tự do mà hiểu lầm về sự tàn bạo vượt bậc của cộng sản là một khuyết điểm rất lớn về luân lý. Trong khi chúng ta biết rõ về sự kinh hoàng của Quốc Xã, mấy ai biết rằng Liên Xô đã giết 20 triệu người? Ai biết những tên độc tài ở Trung Hoa đã sát hại khoảng 60 triệu người? Ai biết rằng số người chết do sự tàn bạo của Cộng sản đã vượt khỏi con số tử vong của tất cả các trận chiến tranh trong Thế kỷ 20 cộng lại, một cách chính xác?”

Đài tưởng niệm nạn nhân cộng sản được dự trù dựng trước Ga xe

lửa Union Station tại Washington và sẽ được cất bằng khánh thành vào tháng 10/2004, và sẽ ghi khắc những tội ác của Cộng sản trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

VOCMF cho biết cần một ngân khoản 250,000 Mỹ kim cho dự án này và số tiền đóng góp thu được cho tới cuối năm 2003 sẽ được một nhà hảo tâm tặng thêm một số tiền tương đương. Để người Việt tị nạn có thể tham gia dự án quan trọng này, một ủy ban yểm trợ đã được thành lập gồm có các ông Sơn Tùng, Đinh Hùng Cường, Đoàn Hữu Định, và cô Lữ Anh Thư.

Những lời phát biểu của cô Lữ Anh Thư tại buổi tiếp tân tối 20/11 đã được sự tán thưởng nồng nhiệt của quan khách, gồm nhiều đại sứ, các nhà ngoại giao và nghị sĩ, dân biểu, viên chức trong chính phủ Hoa Kỳ. Cô Anh Thư là người trẻ nhất trong buổi tiếp tân đã hùng hồn nói lên rằng không phải chỉ có những người già trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại mới chống cộng.

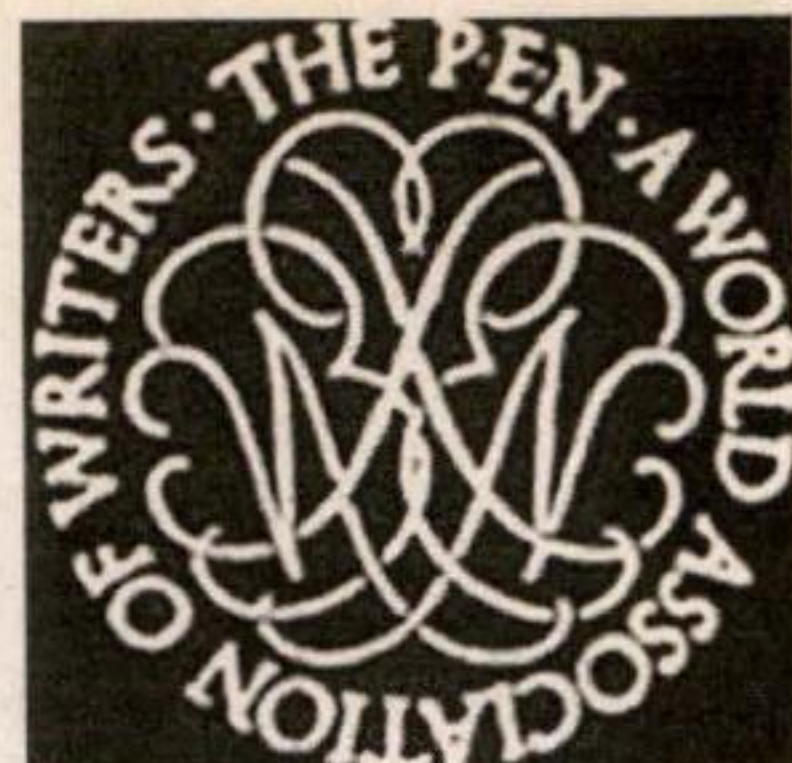
Ủy ban Yểm trợ đã phổ biến lời kêu gọi người Việt tị nạn đóng góp cho việc xây dựng tượng đài, ngân phiếu hay money order để trả cho VOCMF và gửi về:

Ủy ban Yểm trợ VOCMF
P.O. Box 1593

Herndon, VA 20172- 1593, USA

Ủy ban Yểm trợ hy vọng sẽ được sự đáp ứng mạnh mẽ của người Việt tị nạn ở khắp nơi và sẽ tham dự đông đảo trong ngày khai mạc tượng đài. (UBYT)

Bản Lên Tiếng của Văn Bút VN Hải Ngoại về sự Đàn-Áp Tôn-Giáo tại Việt-Nam



Từ khi loài người xuất hiện trên mặt đất, Tôn giáo đã đóng một vai trò vô cùng thiết yếu trong cuộc sống con người. Tôn giáo giải thoát cuộc sống trầm luân của con người hầu đưa con người tới hạnh phúc vĩnh cửu. Nhờ niềm tin vào Đấng Chí Tôn, nhờ truyền thống tốt đẹp và nhất là nhờ vào nền luân lý hướng thượng của Tôn giáo, nhân loại đã sống trong cảnh thanh bình yêu thương.

Hiển nhiên, Tôn giáo đã đóng góp đặc biệt vào việc xây dựng xã hội. Tôn giáo cũng đã tích cực trong việc xóa bỏ tội ác, xây dựng tình thương, đem lại hòa bình và trật tự cho nhân loại. Như thế, giá trị luân lý của Tôn giáo đối với cuộc sống con người thật vô cùng lớn lao.

Nhưng kể từ khi chủ nghĩa Cộng Sản xuất hiện, những người Mác xít quan niệm rằng "Tôn giáo là thứ thuộc phiện nhằm ru ngủ con người". Thực tế, 70 năm Cộng Sản hoành hành trên khắp địa cầu đã chứng minh ngược lại rằng "Cộng Sản mới chính là thứ thuốc phiện nhằm ru ngủ các dân tộc" để khi các dân tộc vô tình mắc vào cạm bẫy của chúng sẽ chỉ thấy đói khổ, chiến tranh và chết chóc! Bảy mươi năm Cộng Sản hoành hành tại

nhiều quốc gia lại càng chứng minh rằng Cộng Sản là thứ chủ nghĩa phá hoại hạnh phúc của nhân loại. Bởi vì khi chủ trương tiêu diệt Tôn giáo, những người Mác xít đã cố tình thay thế nền luân lý cao đẹp của Tôn giáo bằng thứ bạo lực ác ôn phát sinh ra muôn vàn tội ác cho xã hội. Vì vậy, khởi sự từ Đông Âu và ngay chính tại Liên Xô, cái nôi của thành trì Cộng Sản, nhân dân các nước đã mạnh mẽ đứng lên đánh đổ chủ nghĩa phi nhân ấy xuống để giành lại quyền tự chủ cho chính mình.

Tại Việt Nam, trên nửa thế kỷ thống trị, tập đoàn Cộng Sản Hà Nội đã đưa đất nước ta vào cảnh đói nghèo lạc hậu nhất thế giới. Trong khi các dân tộc khác đã sớm ý thức loại bỏ chủ nghĩa Cộng Sản ra khỏi quê hương để xây dựng lại cuộc sống hầu bắt kịp đà tiến bộ của văn minh thế giới thời tập đoàn Cộng Sản Việt Nam vẫn ngoan cố bám vào chủ nghĩa thoái hóa lạc hậu ấy để củng cố địa vị và quyền lợi cho phe nhóm. Cũng trong thời gian trên nửa thế kỷ qua, tập đoàn Cộng Sản Việt Nam đã không ngừng đàn áp các Tôn giáo, tước đoạt nhân quyền, tịch thu tài sản, dùng tay sai dựng nên những "giáo hội" "quốc doanh" đặt dưới quyền kiểm

soát của nhà nước, can thiệp trắng trợn vào nội bộ các Tôn giáo, bắt bớ giam cầm tu sĩ, ngăn cản việc tấn phong chức sắc, hạn chế việc đi lại của Giáo quyền.

Việc sử dụng bạo lực để đàn áp Tôn giáo và những người đấu tranh cho Nhân quyền và tự do dân chủ đã gây chấn động dư luận thế giới. Bởi đó, tháng 2 năm 2003 vừa qua, Văn Bút Quốc Tế đã thực hiện chiến dịch vận động đòi quyền tự do ngôn luận cho Việt Nam (từ 17.02 đến 17.03.2003) đồng thời nêu tên 10 nhân vật đang bị nhà cầm quyền Cộng sản đàn áp bằng các biện pháp tù đầy hay quản chế tại gia. Đó là các ông Nguyễn Đình Huy, Luật sư Lê Chí Quang, Cụ Lê Đình Nhân tức Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Nhà thơ Bùi Minh Quốc, Cụ Đặng Phúc Tuệ tức Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhà nghiên cứu Hán Nôm Trần Khuê và Tiến sĩ Nguyễn Xuân Tú.

Ngày 28 tháng 02 năm 2003, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã bắt giữ các ông Trần Khuê và Phạm Quốc Dương tại nhà ga Sài Gòn. Liền sau đó, ngày 17 tháng 03 năm 2003, nhà

cầm quyền Cộng sản lại bắt giữ Bác sĩ Nguyễn Đan Quế chỉ vì ngày 13 tháng 03 năm 2003 ông đã lên tiếng đòi hỏi tự do thông tin ở Việt Nam.

Mới đây nhất, tháng 10 năm 2003 vừa qua, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã gia tăng đàn áp mạnh mẽ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cùng các vị lãnh đạo Giáo Hội: dẫn độ về chùa quý Hoà Thượng Thích Huyền Quang cùng Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhằm cách ly và giam giữ tại nơi này; quản chế hành chánh 24 tháng các Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Thanh Huyền, Thích Nguyên Lý và thị giả Đức Tăng Thống, Đại Đức Thích Đồng Thọ, Hoà Thượng Thích Thiện Hành, Thượng Tọa Thích Thái Hòa và Đại Đức Thích Nguyên Vương.

Cũng trong tháng 10 năm 2003 vừa qua, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã ngăn cản Giáo Hội Công Giáo tấn phong chức Hồng Y cho Đức Tổng Giám Mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn nhưng sau đó đã thay đổi vì áp lực từ bên ngoài. Tuy nhiên nhà cầm quyền Cộng sản Việt vẫn ngang nhiên cầm tù Linh mục Nguyễn Văn Lý và ba người cháu của Linh mục, đàn áp Hội Thánh Tin Lành tại Cao Nguyên, quản chế và kiểm soát gắt gao các chức sắc Giáo Hội Phật giáo Hòa Hảo và Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh.

Vì những lẽ trên, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại long trọng tuyên cáo:

1. Cực lực phản đối chính sách đàn áp thô bạo của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đối với các Tôn giáo và các nhân vật lên tiếng đòi quyền Tự

Do Tín Ngưỡng, Tự Do Ngôn Luận và Thông Tin.

2. Cực lực phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã can thiệp trắng trợn và thô bạo vào nội bộ các Tôn giáo bằng những hành vi ngăn cấm không cho các vị tu sĩ hành đạo, ngăn cản việc phong chức cho các vị tu hành, giàn dựng lên những "giáo hội quốc doanh" và những tên "giáo gian" làm tay sai cho nhà nước.

3. Đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải triệt để tôn trọng nhân quyền của nhân dân Việt Nam, đặc biệt là các quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do cư trú, vân vân theo đúng tinh thần của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc.

4. Đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải triệt để tôn trọng quyền Tự Do Tín Ngưỡng của nhân dân Việt Nam: quyền thờ phượng, quyền học đạo, quyền truyền bá đạo giáo là những đặc quyền của người dân chứ không phải là đặc ân của nhà nước ban tặng.

5. Đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam hoàn trả lại tài sản và các cơ sở tôn giáo cho các Giáo Hội như: thánh thất, chùa chiền, tịnh xá, nhà thờ, tu viện, vân vân và các cơ sở giáo dục mà nhà nước Cộng Sản đã tịch thu hay vô cớ tước đoạt.

6. Đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho các tù nhân tôn giáo, tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm cùng các văn nghệ sĩ hiện đang bị giam giữ hoặc bị quản chế, cách ly.

7. Đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam giải tán ngay tức khắc các "Giáo Hội Quốc

Doanh" và bãi nhiệm ngay các tên "Giáo gian" đang ra sức phá hoại các Tôn Giáo tại Việt Nam theo lệnh của nhà nước.

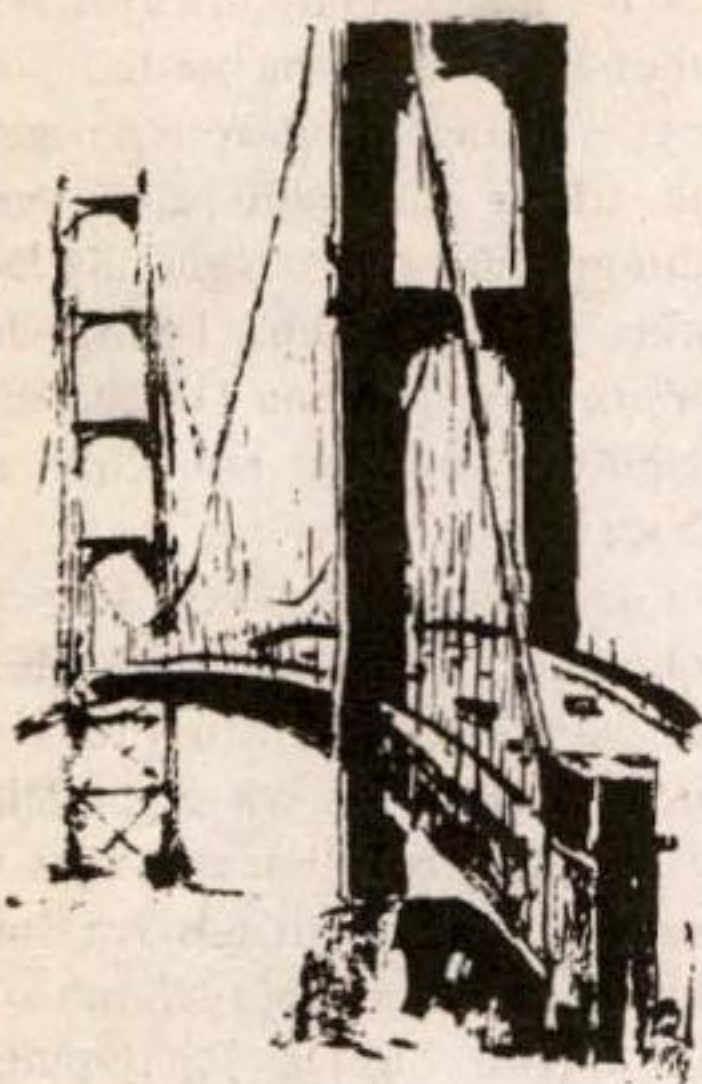
8. Long trọng kêu gọi toàn thể đồng bào Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, hãy tích cực yểm trợ công cuộc đấu tranh đòi quyền Tự Do Tín Ngưỡng của các Tôn Giáo tại Việt Nam.

9. Long trọng kêu gọi các quốc gia yêu chuộng tự do, công lý và hòa bình trên thế giới, nhất là Hoa Kỳ và Nghị Viện Âu Châu quan tâm đặc biệt về tình trạng vi phạm nghiêm trọng nhân quyền tại Việt Nam, trong đó quyền Tự Do Tín Ngưỡng đang bị chà đạp một cách thô bạo đồng thời áp lực nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thực thi các nguyện vọng chính đáng nêu trên.

10. Con đường duy nhất để đưa Đất Nước và Dân Tộc Việt Nam đến Thanh Bình, Hạnh Phúc và Tự Do thật sự là loại bỏ ngay lập tức chủ nghĩa và chế độ Cộng Sản ra khỏi quê hương thân yêu. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nguyện sát cánh cùng toàn thể đồng bào nỗ lực đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và Phú Cường.

Làm tại San Jose
ngày 15 tháng 11 năm 2003
TM Ban Chấp Hành
Văn Bút VN Hải-Ngoại
Chủ tịch
Phạm Quang Trình
P.O.Box 51387
San Jose, CA 95151- 5387
USA
Tel/Fax: (408) 226 - 4990
xuannien@yahoo.com

ngoài xã



Biểu-tình Tự-do tôn-giáo tại Ottawa, Canada

Liên Hội Người Việt Canada và Ủy Ban Nhân Quyền Toronto đã tổ chức biểu tình tại tiền đình trụ sở Quốc Hội Canada ở thủ đô Ottawa hôm 22.11 để phản đối việc đàn áp tôn giáo có hệ thống của bạo quyền cộng sản Hà Nội và kêu gọi chính quyền Canada can thiệp, làm áp lực buộc Hà Nội phải thực thi quyền Tự do Tôn giáo và thả ngay các nhà lãnh đạo tôn giáo như các hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sỹ, các linh mục Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Hữu Giải... cuộc biểu tình còn được sự phối hợp của các hội đoàn và tổ chức chính trị tại các thành phố miền đông Canada như Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực VNCH vùng Ontario, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức vùng Ontario, Hội Cao Niên Mississauga, Liên Minh Việt Nam Tự Do, Mặt

Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Phong Trào Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, Liên Minh Dân Chủ, Cộng Đồng Việt Nam Hamilton, Văn Bút VN Canada vùng Ottawa. Đặc biệt có sự hiện diện của 10 thành viên Pháp Luân Công người Hoa, được tin cuộc biểu tình, đã kịp đến tham dự và yểm trợ tinh thần dân chúng Việt. Sau cuộc hành trình dài từ các thành xa xôi như Toronto, Hamilton, Montreal, đồng hương Việt Nam đã về tham dự khá đông cùng đồng bào Ottawa. Cuộc biểu tình bắt đầu lúc 1:30 giờ trưa.

Về phía các tu-sĩ Phật-giáo tham-gia biểu-tình, có Đại đức Thích Bốn Đạt, trú trì chùa Phổ Đà Ottawa.

Dân biểu Mark Hab, đại diện Quốc hội Canada tham dự cuộc biểu tình này. Ông kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội hãy khôn ngoan hơn và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của dân chúng. Ông hứa với những công dân Canada gốc Việt rằng ông sẽ theo dõi thật sát tình hình vi phạm nhân quyền tại Việt Nam và sẽ đặt vấn đề này trong tất cả các cuộc thương thảo kinh tế

và thương mại giữa chính phủ Canada và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Dân biểu Mark Hab đã đại diện Quốc hội Canada nhận thỉnh nguyện thư gửi lên chính phủ Canada gồm hơn 1500 chữ ký thâu thập được từ các cuộc vận động ở các thành phố miền đông với nội dung yêu cầu chính phủ Canada lên tiếng phản đối sự vi phạm tự do tôn giáo và nhân quyền của nhà cầm quyền CSVN, yêu cầu thả ngay lập tức và vô điều kiện các vị chân tu Việt Nam đã bị CSVN bắt bớ và giam cầm bấy lâu nay. (theo Mạc Viễn Xứ)

TV Úc: sẽ hợp vụ tiếp vận TV Hà Nội

Hai ngày sau cuộc biểu tình hôm 28.10 của trên 5000 người Việt trước trụ sở SBS đòi hủy bỏ chương trình VTV4 của cộng sản Hà Nội, ban giám đốc của đài truyền hình SBS đã nhượng bộ bước đầu, xin lỗi về việc thiếu tham khảo cộng đồng Việt Nam, và đồng ý tiếp xúc với đại diện cộng đồng ngay trong tuần lễ sau đó.

Đây là thắng lợi của cộng đồng người Việt tại Úc, cũng



Biểu-tình Tự-do tôn-giáo trước trụ-sở Quốc-hội Canada

được hiểu là thắng lợi của chính nghĩa đấu tranh mà hơn 5000 người biểu tình cũng như toàn thể người Việt tại Úc đã thể hiện một cách tuyệt vời.

Trong một bản tin đăng tải trên báo chí Úc ngày 30.10, ông Bộ Trưởng Liên Bang Úc đặc trách Quốc Tịch và Văn Hóa Sự Vụ Garry Hardgrave đã nói: "Qua việc thảo luận và biểu tình một cách ôn hòa, ý kiến của cộng đồng người Việt đã được lắng nghe và sẽ được cứu xét. Đó là hành xử theo lối Úc trên đất Úc, giải quyết bằng đường lối xây dựng. Đây là việc phản đối có ý nghĩa được tổ chức một cách trật tự và ôn hòa và những người biểu tình khi rời khỏi địa điểm biểu tình, đã để lại địa điểm trong tình trạng như khi họ tới. Tôi xin được gửi lời ca ngợi ban tổ chức cuộc biểu tình về ý thức cao độ của họ".

Bác sĩ Nguyễn Mạnh Tiến, chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW, và là trưởng ban tổ chức cho biết, ban giám đốc SBS đã tiếp xúc với các đại diện cộng đồng.

Phái đoàn GHPGVNTN vận động Quốc Hội Hoa Kỳ về tự do tôn giáo ở VN

Theo tin của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, phái đoàn Giáo Hội PGVNTN có mặt tại Washington vào đầu tháng 11.03 để vận động quốc hội Hoa Kỳ. Và đặc biệt, 5 dân biểu đã trình bản nghị quyết lên Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện để áp lực buộc Hà Nội phải thả các nhà sư và tù nhân tôn giáo đang bị giam giữ, quản chế.

Trong khi ấy Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải

ngoại tại Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Úc cũng đã nhất tề theo Quyết nghị của Đại hội Bất thường tổ chức tại Melbourne, Úc châu, và theo Thông tư khẩn của Hòa thượng Thích Hộ Giác, đứng lên tổ chức những Đêm Thắp Nến Nguyễn Cửu cho Giáo hội nơi quê nhà và biểu tình phản kháng trước các Sở quán và Lãnh sự quán của Cộng sản Việt Nam từ trung tuần tháng 10 đến suốt tháng 11. Phái đoàn các Giáo hội cũng khởi sự tiếp xúc với các Quốc hội và chính giới các châu để can thiệp cho công cuộc giải trừ Pháp nạn.

Thành quả bước đầu là hai nữ Dân biểu Sanchez, Lofgren cùng các Dân biểu Smith, Tom Davis và Ed Royce đã đệ nạp bản Dự thảo Nghị quyết 427 trước Ủy ban Đối ngoại ở Hạ viện hôm 30.10.2003.

Vận động giúp Nghệ sĩ Nguyễn Đình Nghĩa

Nhà văn Phan Nhật Nam vừa phổ biến một lá thư mời gọi giúp đỡ nghệ sĩ Nguyễn Đình Nghĩa, người đang bị "sống trong tình trạng chết, sự sống được đo theo từng hơi thở mỗi

ngày..."

Theo thư mời, Nghệ sĩ Nguyễn Đình Nghĩa - cây sáo số một của Việt Nam và thế giới; người Việt Nam đầu tiên, người Á Châu độc nhất đoạt giải thưởng cao quý "Nghệ Sĩ Độc Tấu Xuất Sắc" của Thống Đốc Maryland, Virginia (12 tháng 6, 1994) qua lần trình diễn tại Carnegie Hall, New York - đã bị kích ngất khi trình diễn tại New York trong ngày 12 tháng 6, 2003 vừa qua.

Từ đó đến nay Nguyễn Đình Nghĩa sống trong tình trạng sống mà như chết. Gia đình ông đang lâm vào tình trạng tài chánh kiệt quệ trầm trọng (nợ 727.000 mỹ kim). Vì lý do đó, những bạn cũ của ông dự định tổ chức một buổi Dạ Tiệc Văn Hóa-Văn Nghệ gây quỹ tương trợ vào ngày 7 tháng 12, 2003; với những sách vừa ấn hành trong Mùa Hè 2003: *Mùa Hè Đỏ Lửa, Những Cột Trụ Chống Giữ Quê Hương* của Phan Nhật Nam do Nhà Xuất Bản Năng Mới Miền Nam phát hành tháng 6.2003 California; những tác phẩm của Hội Văn Học-Nghệ Thuật Quảng-Đà do Ái Cẩm-Thái Tú Hạp chủ trương, và sự tham dự của những nghệ sĩ thân hữu tài



*Cây sáo số 1
Nguyễn Đình
Nghĩa
đang trình-diễn
đàn Trưng
lúc chưa bị
hôn-mê*

danh tại vùng Nam Cali do Nhật Ngân tập trung, tổ chức, cùng sự góp mặt của Đoàn Trang, Nguyễn Đình Hòa đến từ Washington DC với tài nghệ, kỹ thuật của Nguyễn Đình Nghĩa được hiện thực lại.

Phạm Văn Trà đến Mỹ, dân Việt biểu tình chống

Phái đoàn CSVN do tướng Phạm Văn Trà, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Cộng đã chính thức cuộc viếng thăm Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc Phòng và Cố Vấn An Ninh của Hoa Kỳ vào ngày thứ Hai 10-11-2003. Tuy nhiên, theo một nhân vật ẩn danh tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tiết lộ, chương trình nghi lễ tiếp đón Tướng Trà tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn đã phải thay đổi vào phút chót vì các áp lực phản đối từ phía Cộng Đồng người Mỹ gốc Việt tỵ nạn, và áp lực khác từ phía một số dân-biểu và nghị-sĩ Quốc Hội Hoa Kỳ thuộc cả hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa, mạnh mẽ chỉ trích chính sách đàn áp tôn giáo và nhân quyền tại nước Việt Nam Cộng Sản.

Bức thư ngỏ của Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn tại Washington DC, Maryland và Virginia đăng tải trên nhật báo *Washington Times* số ra sáng thứ hai 10-11-2003 cùng với cuộc biểu tình các ông Lý Văn Phước, Chủ tịch Cộng Đồng và ông Lê Quyền, phụ trách Ban Hành Động, đã làm cho cả phía Hoa Kỳ lẫn phái đoàn CSVN do tướng Phạm Văn Trà quan ngại. Cùng lúc đó áp lực của phe thân Trung Cộng trong Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản tại VN đã phản đối mạnh mẽ việc

phô diễn chuyến đi của tướng VC Phạm Văn Trà.

Thay vì được đón tiếp đầu tiên tại Ngũ Giác Đài, phái đoàn Phạm Văn Trà với thành phần hạn chế chỉ được gặp Ngoại Trưởng Colin Powell tại bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ trong một nghi thức rất đơn giản và cuộc hội kiến diễn ra khoảng 45 phút.

Sau đó, phái đoàn tướng Trà mới đến Ngũ Giác Đài để chính thức thăm Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Donal Rumsfeld. Tất cả các phần nghi thức dự tính sẽ trải thảm đỏ, bắn đại bác đều đã bị hủy bỏ vào phút chót.

Theo một nhân vật thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho tin, tướng VC Phạm Văn Trà thay mặt Đảng CSVN và nhà cầm quyền CSVN đã đòi Hoa Kỳ phải bồi thường chiến tranh và trả tiền cấp dưỡng suốt đời cho 170.000 nạn nhân chất độc Da Cam. Phía Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ trả lời rằng lập trường của Hoa Kỳ lâu nay là không có vấn đề bồi thường chiến tranh. Riêng con số nạn nhân chất độc Da Cam lâu nay Việt Nam Cộng Sản đưa ra là 150.000 người, nay con số 170.000 là đột biến cần xem xét lại và Hoa Kỳ cũng không có trách nhiệm phải bồi thường.

Hai bên cũng đã thảo luận về những hợp tác song phương để tăng tiến an ninh quốc phòng khu vực, chống khủng bố ở châu Á, chống bá quyền khu vực và nhấn mạnh tới sự hợp tác tìm kiếm chiến binh Hoa Kỳ mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Tin cũng nói là hai phía cam kết hợp tác hơn nữa để tiếp tục tháo gỡ mìn bẫy trên lãnh thổ và hải phận Việt Nam, tìm kiếm và cấp

cứu, trợ giúp y tế, hỗ trợ quốc phòng và huấn luyện.

Trong khi đó ngay trước công viên Ellip hướng về Rose Garden, ông Lý Văn Phước, Chủ tịch Cộng Đồng VN vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia cùng với ông Lê Quyền đã kéo lực lượng người Việt tỵ nạn đến mở cuộc biểu tình ngay trước văn-phòng bà Condoleeza Rice, Cố Vấn An Ninh của TT Bush.

Đoàn biểu tình đã đốt cờ đỏ sao vàng của CSVN và hô vang các khẩu hiệu chống CSVN đàn áp tôn giáo, bắt bớ các nhà nhân quyền, tố cáo chính quyền CSVN tham nhũng, dâng đất và biển cho Trung Cộng.

Nguồn tin từ văn phòng Quốc Hội Hoa Kỳ cho biết, sở dĩ Hoa Kỳ thay đổi toàn bộ chương trình nghi lễ tiếp đón tướng Việt Cộng Phạm Văn Trà, Bộ Trưởng Quốc Phòng kiêm Quân Ủy Trung Ương Đảng CSVN, là do ba áp lực tấn công thẳng vào chính phủ của TT Bush: từ phía Quốc Hội, từ phía cựu quân nhân và gia đình tử sĩ Mỹ, cũng như áp lực từ phía cộng đồng người Mỹ gốc Việt hiện tỵ nạn ở Hoa Kỳ và trên toàn thế giới.

Theo tin trên, vào ngày tướng VC Phạm Văn Trà đến Hoa Kỳ (8-11-2003), một số nghị sĩ và dân biểu thuộc cả hai đảng đã phản-đối dữ-dội việc TT Bush cho tiếp tướng VC Phạm Văn Trà và phái đoàn quân-sự CSVN vào đúng ngày lễ Cựu Quân Nhân (Veterans day) 11-11-03. Việc này sẽ làm cho gia đình của 58.000 tử sĩ Hoa Kỳ đã chết vì chiến đấu với quân đội CSVN trong chiến tranh cảm thấy sự hy sinh xương máu của thân nhân họ bị phản

bội. Mặt khác các cựu quân nhân và thương phế binh Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam cũng không hài lòng, và điều này sẽ làm thiệt hại về số phiếu bầu cho TT Bush trong kỳ tranh cử sắp tới.

Ngoài ra, Tòa Bạch Ốc và văn phòng Quốc Hội Hoa Kỳ trong những ngày qua cũng đã nhận được hàng chục nghìn vi-thư và điện-thư từ cộng đồng người Việt tỵ nạn trên khắp thế giới gởi đến phản đối việc Hoa Kỳ tiếp phái đoàn của tướng VC Phạm Văn Trà trong khi cố tình làm ngơ trước việc Đảng CSVN và nhà cầm quyền nước Việt Nam Cộng Sản đang chà đạp nhân quyền, đàn áp các phong trào dân chủ trong nước, bắt bớ tu sĩ Phật Giáo, linh-mục Công Giáo, cấm đạo, phá nhà thờ Tin Lành và đối xử tàn tệ với Phật Giáo Hòa Hảo.

Bầu Ban Chấp Hành Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ

Trung Tâm Văn Bút VN ở Miền Đông Hoa Kỳ vừa tổ chức một buổi họp Đại Hội Đồng để báo cáo tổng kết hoạt động trong hai năm qua và bầu Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 2003-2005, hôm 9 tháng 11, 2003 tại



Liên-danh đặc-cử (từ trái sang phải): TTK Đặng Nguyên, CT Trần Quốc Bảo và PCTI Lâm Thúy

phòng họp số 113 Park Avenue, Falls Church, VA 22046.

Trong kỳ này có hai liên danh ra ứng cử Ban Chấp Hành Trung Tâm trước khoảng ba mươi văn hữu và báo chí tham dự. Chủ tịch Hà Bình Trung và Cố vấn Sơn Tùng chủ tọa buổi họp.

Hai liên danh ứng cử, một do nhà văn Trần Quốc Bảo thụ uỷ cùng với nhà thơ Lâm Thúy và nhà thơ Đặng Nguyên. Liên danh thứ hai do nhà văn Nguyễn Đức Nam thụ uỷ, cùng với nhà văn Trần Quán Niệm, nhà thơ Phan Khâm, nhà thơ Bùi Thanh Tiên và nhà văn Lê Tống Mộng Hoa.

Kết quả, liên danh do nhà văn Trần Quốc Bảo thắng với 20 phiếu và liên danh của nhà văn Nguyễn Đức Nam được 16 phiếu.

Sau đây là danh-sách tân Ban Chấp-hành TT Miền Đông:

- Chủ Tịch: Nhà văn Trần Quốc Bảo
- Phó Chủ Tịch I: Nhà thơ Lâm Thúy
- Phó Chủ Tịch II: Nhà thơ Lê Thị Ý
- Tổng Thư Ký: Nhà thơ Đặng Nguyên
- Thủ Quỹ: Nhà thơ Thu Vân

Ban Cố Vấn: các nhà văn Sơn Tùng, Trần Long Hồ, Nguyễn Việt Quang và Vi Khuê.

Hạ Viện Mỹ thông qua nghị-quyết Nhân quyền cho VN

Hạ Viện Mỹ đã thông qua Nghị Quyết Nhân Quyền Việt Nam (Vietnam Human Rights Act), nguyên được DB Royce và nhiều dân biểu đệ trình hồi tháng tư như một tu chính cho dự

luật quan hệ quốc tế rộng hơn. Dự luật này còn có tên H.R.1950.

Trong nỗ lực thúc đẩy tự do tôn giáo và dân chủ ở VN, dự luật cấm viện trợ Hoa Kỳ ngoài-nhân-đạo trao cho VN trừ khi chế độ CSVN bắt đầu thả tù chính trị và tôn trọng quyền người sắc tộc. Dự luật cũng bơm thêm tiền cho Đài RFA để vượt tuyến phá sóng của CSVN.

Đặc biệt, Nghị Quyết Hạ Viện 427 về nhân quyền và tự do tôn giáo cho Việt Nam đã được Hạ Viện Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua chiều ngày 19 tháng 11 với 409 phiếu thuận và 13 phiếu chống.

Đại Hội Văn Bút Quốc Tế ra Quyết Nghị bênh vực những người cầm bút

Đại hội Thế giới kỳ thứ 69 của Văn Bút Quốc tế diễn ra tại thành phố Mexico, nước Mễ Tây Cơ, từ ngày 22 đến 28 tháng 11 năm 2003.

Nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại (Centre PEN Suisse Romand) và Trung tâm Âu châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, vừa gởi cho Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam bản Quyết Nghị về Việt Nam do Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại soạn thảo, được hai Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Đức thoại và Thụy Sĩ Ý thoại đồng tình bảo trợ và cùng đề nghị Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc tế thông qua.

Đây là Quyết Nghị thứ 4 về Việt Nam, tương tự như 3 Quyết Nghị từng được Hội Đồng Đại biểu Văn Bút Quốc tế đồng thanh chấp thuận khi họp ở Varsovie, nước Ba Lan hậu

cộng sản năm 1999; ở Luân Đôn, nước Anh năm 2001; ở Ohrid, nước Macédoine năm 2002.

Bản Quyết Nghị về Việt Nam cực lực tố cáo nhà cầm quyền hiện nay tiếp tục gia tăng đàn áp khốc liệt những người cầm bút, những tu sĩ, học giả, trí thức đối kháng chỉ hành xử quyền tự do diễn đạt tư tưởng và tự do ngôn luận. Bản Quyết Nghị bày tỏ mối quan tâm sâu xa của Hiệp hội thi văn sĩ thế giới về tình cảnh nguy bách của nhiều tù nhân lương tâm bị sa sút sức khỏe hoặc lâm bệnh nặng mà không được điều trị khẩn cấp; đặc biệt lưu ý đến trường hợp được báo động của nhà luật học Lê Chí Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ. Bản Quyết Nghị chỉ trích không một chút dè dặt một loại tòa án bất công, phi pháp, không phù hợp với những qui ước quốc tế mà Nhà nước Việt cộng cam kết tôn trọng. Người bị buộc tội không được luật sư độc lập bào chữa. Bản chất bất lương và hung bạo của chế độ bị vạch trần trước sự kiện các tòa án nhân dân Hà nội viện dẫn hoặc gán ghép tội "làm gián điệp, gây phương hại cho an ninh quốc gia, lạm dụng các quyền xã hội chủ nghĩa xâm phạm lợi ích Nhà nước hoặc phá rối trật tự công cộng", vài thí dụ trong nhiều tội danh nguy tạo phi lý và giả dối khác.

Sau cùng, Bản Quyết Nghị về Việt Nam yêu cầu phóng thích tức khắc và vô điều kiện tất cả tù nhân lương tâm. Trong số người đó, theo bản Quyết Nghị, có ba nhà lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vị linh mục "Jerzy

Popieluszko Việt Nam" của giáo xứ An Truyền, cùng với nhiều nhà văn, nhà báo và trí thức tranh đấu cho tự do dân chủ nổi tiếng khác.

Được biết Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc tế kỳ này có sự tham dự của đại biểu Trung tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, do chủ-tịch Phạm Quang Trình hướng-dẫn. Các hội-viên tham-dự, có các nhà văn, nhà thơ Đào Vĩnh Tuấn (tổng thư-ký), Vũ Quang Trân (thủ quỹ), Trúc Giang (TT Tây Bắc Hoa kỳ) Ngọc Anh (TT Canada, CT UB Phê-bình Văn-học), Ngô Tịnh Yên (TT Canada), Nguyễn Viết Đức (CT UB Văn-ngệ-sĩ bị cầm tù), Phạm Ngũ Yên, Yên Sơn, Thu Nga và Lan Cao (TT Nam Hoa-kỳ),...

7 Năm Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại

Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại ra đời từ năm 1996 tại Virginia, do kỹ-sư Ngô Ngọc Hùng sáng-lập, với mục đích cung ứng món ăn tinh thần cho đồng hương người Việt địa phương, với hoài bão cùng góp một bàn tay xây dựng cộng đồng Việt Nam ngày càng vững mạnh.

Từ một đơn vị nhỏ bé thiếu thốn đủ mọi phương tiện, phát thanh từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn 4 giờ mỗi ngày trong năm 1996, đến nay đã xây dựng được hơn 22 đài địa phương ở khắp các tiểu bang trên nước Mỹ cùng phối hợp hoạt động trong khả năng phát thanh mỗi ngày 24 giờ. Đài đã tổ-chức dạ tiệc kỷ niệm 7 năm ngày thành lập hôm 2.11.2003 tại nhà hàng Harvest Moon, Falls Church, tiểu bang

Virginia.

Trong dạ tiệc có mặt BS Lê Phương Thúy (San Jose, California), phụ trách chương trình "Hạnh Phúc Gia Đình" trên Đài; GS Nguyễn Văn Kim (Houston, Texas) phụ trách chương trình "Bảo Trì Xe Hơi"; cô Hồng Trần (Austin, Texas) phụ trách chương trình "Tiếng Việt Trong Sáng"; cô Minh (Virginia) phụ trách chương trình "An Sinh Xã Hội"; bà Ngô Thị Hiền (Virginia) phụ trách chương trình "Tự Do Tôn Giáo"; anh Đinh Quang Trung (Virginia) phụ trách chương trình "Kỹ Thuật Ngày Nay"; LS Phạm Đức Tiến phụ trách chương trình "Luật Pháp Phổ Thông"; BS Trần Thu Tâm (Virginia) phụ trách chương trình "Y Tế Thường Thức"; Nhạc sĩ Hưng Ca Triệu Phổ (San Jose, California), phụ trách chương trình "Chuyện Quê". Đặc biệt nhất là phần tưởng niệm chuyến đi Phi Luật Tân vừa qua của anh Ngụy Vũ ở Nam California.

Ông Ngô Ngọc Hùng, với tư cách Tổng Giám đốc Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại đã lần lượt giới thiệu đến quan khách một số đại diện của những đài địa phương từ xa về tham dự dạ tiệc, như các ông Nguyễn Đình Toàn (NJ), Phạm Văn Đảm (MA), Trần Đại Trung (MI), Phạm Văn Tư (LA), Nguyễn Quang Khánh (PA), cô Hồng Trần (TX).

Sau đó các nam nữ xướng ngôn viên của Đài Hoa Thịnh Đốn cũng được dịp trình diện trước toàn thể mọi người trong hội trường, gồm các cô Nam Anh, Kim Quyên, Băng Tâm, Thục Đoan, Thổ Ti, Kiều Loan và anh Trần Anh.

Ông Ngô Ngọc Hùng cho biết, các chương trình của Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại đã được phát sóng qua hệ thống đĩa vệ tinh để tất cả mọi nơi trên nước Mỹ cũng như tại Canada đều có thể theo dõi dễ dàng. Và trong thời gian gần, các chương trình này cũng sẽ được phát sóng trên một số quốc gia Âu châu. Ông cũng kêu gọi sự hợp tác của các đài phát thanh địa phương bằng cách sử dụng hệ thống phát sóng qua đĩa vệ tinh của Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại. (theo Huỳnh Mai Hoa)

Michigan gây quỹ giúp thương phế binh VNCH

Hội Người Việt và nhóm Cựu SVSQTB Thủ Đức Michigan đã hợp-tác tổ-chức buổi dạ tiệc văn-nghệ gây quỹ giúp thương phế binh VNCH.

Buổi sinh-hoạt được tổ-chức tại nhà hàng Golden Harvest, Warren (ngoại-ô Detroit), hôm 15.11, với sự tham-dự của khoảng 500 đồng-bào, trong đó có rất nhiều quan-khách thuộc Hội Cựu Quân nhân QL VNCH Ontario, Hội Cựu SVSQB Thủ Đức Ontario, Văn Bút VN Canada, vượt đường xa sang dự.

Phần văn-nghệ có sự đóng góp của nhóm Hùng Sĩ Việt (Phương Linh, Ngô Sỹ Hân) và các nhạc-sĩ Hưng Ca Nguyễn Hữu Nghĩa, Lưu Xuân Bảo.

Tường-trình về việc sử dụng QUỸ PHÁP LÝ Vụ kiện Trung-tâm William Joiner (WJC)

Trân trọng kính báo:

1/ Tổng số tiền đồng bào yểm trợ cho Quỹ Pháp Lý là \$102,000.00 (một trăm lẻ hai ngàn mỹ-kim).

2/ Đã đưa văn phòng Luật Sư James P. Keane số tiền là \$62,000.00 (sáu mươi hai ngàn).

3/ Sau khi bàn giao vụ án cho Tổ Hợp Luật Sư Baker Donelson tại Washington D.C. ngày 29-10-2003, ngày 13-11-2003 LS Keane gửi trả lại cho Quỹ Pháp Lý một ngân phiếu \$5,686.20 (năm ngàn sáu trăm tám mươi sáu đô la hai mươi xu). Số tiền này sẽ chuyển sang LS Duff và Clanton (Tổ Hợp LS Baker Donelson) nâng tiền ký quỹ lên \$45,686.20.

4/ Sau hai lần tiếp xúc với LS Keane để đòi giảm bớt tiền thanh toán xuống \$50,000.00 thay vì \$56,314.00, nhưng LS Keane đã viết thư từ chối giảm tiền đã ghi trong thư thanh toán.

5/ Tôi đã đưa cho LS James C. Duff thuộc tổ hợp luật sư Baker Donelson số tiền ký quỹ là \$40,000.00 (bốn chục ngàn đô-la). Luật Sư Duff đã rút số tiền này ra khỏi Quỹ Pháp Lý và có ghi trong hợp đồng mà tôi đã thay mặt nhóm nguyên đơn ký kết ngày 26-10-2003

6/ Vì thủ tục ký kết hợp đồng là "PERSONAL AND CONFIDENTIAL" có nghĩa là riêng tư và bí mật, chúng tôi không niêm yết hợp đồng trên các phương tiện truyền thông. Tổ hợp LS Baker Donelson sẽ ra thông cáo báo chí để đồng bào rõ về đại cương những gì các luật-sư đại diện cho chúng ta đang và sẽ làm. Chúng tôi, nhóm nguyên đơn sẽ chuyển thông cáo báo chí này sang Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại để xin phổ biến. Từ nay VBVNHN nhận trọng trách Hỗ Trợ Vụ Kiện WJC, thay thế Ban Vận Động Yểm Trợ Vụ Kiện WJC. Ông Lê Trọng Hiệp và ông bà Mai Văn An không từ bỏ trách nhiệm khi đại cuộc cần tới.

7/ Trước đây, Quỹ Pháp lý và vụ kiện được điều hành bởi "Hội Bất Vụ Lợi Chống WJC", do giấy phép của Thống Đốc California ký cho ông Lê Trọng Hiệp. Vì thiếu kinh nghiệm trong vấn đề quản lý nên chúng tôi không xin giấy phép miễn thuế. Sang năm 2003, Sở Thuế bắt khai thuế trở và phải nộp phạt trong 2 năm. Những giấy tờ về việc này được lưu giữ thận trọng để sau này tường trình lên đồng bào. Hiện nay, các chi phí về khai thuế và nộp phạt do một gia đình lao động chân tay ứng ra và chúng tôi hứa sẽ hoàn lại khi thuận tiện. Nếu sau khi sở thuế kiểm-toán, số tiền không tăng lên, thì tổng cộng là \$1,200 đô-la. Phòng khai thuế ủng hộ dịch vụ cho vụ kiện WJC, không tính tiền công.

8/ Hội Bất Vụ Lợi đã phải giải thể, nếu không, mỗi năm, dù không làm gì cũng phải nộp \$800.00 (tám trăm đô-la). Trong ba năm qua, mặc dầu có những thiếu sót vì chưa có kinh nghiệm, nhưng dưới danh nghĩa của Hội Bất Vụ Lợi, ông Lê Trọng Hiệp đã có những cố gắng lớn để Vận Động Yểm Trợ Vụ Kiện WJC. Quỹ Pháp Lý đã phải đóng lại để khỏi phải khai thuế nữa. Điều hành Quỹ Pháp Lý đòi hỏi nhiều cố gắng và kiên nhẫn của ông bà Mai Văn An, thủ quỹ. Duy trì Quỹ Pháp Lý với trách nhiệm nhận chi-phiếu, tính toán và niêm yết tất cả các chi-phiếu trên website hàng tuần trong ba năm, tới nay khi đóng quỹ, số tiền thu vào là \$102,000.00; tiền đã chi ra cho tổ hợp LS cũ là \$56,314.00 cộng với số tiền đã chi cho tổ hợp LS mới là \$45,686.00 tổng số đã chi ra tính chính xác là \$102,000.00

Chúng tôi xin giải thích hoặc chứng minh bất cứ một thắc mắc nào gửi tới chúng tôi, địa chỉ email luyenn@hotmail.com. Trân trọng kính chào quý vị.

Nguyễn Hữu Luyện

Đại diện nhóm nguyên đơn



tin việt-nam

Hà Nội trả lời Hạ Viện Mỹ: Đàn áp tôn giáo là chuyện nội bộ của VN

Nhà cầm quyền CSVN đã tức khắc phản ứng về việc Hạ Viện Hoa Kỳ biểu quyết thông qua quyết nghị HR 427 về tự do tôn giáo tại VN.

Trả lời thông tấn xã CSVN, Lê Dũng, phát ngôn viên bộ Ngoại giao CSVN, nói “Chúng tôi tuyệt đối bác bỏ quyết nghị ấy, một văn kiện sai trái xâm phạm việc nội bộ của VN, giáo hội Phật giáo, và không phù hợp với mối quan hệ đang phát triển giữa 2 nước”.

Lê Dũng nhấn mạnh “Cần một lần nữa xác nhận rằng tại VN quyền tự do tín ngưỡng hay không theo tôn giáo nào được ghi trong hiến pháp và được bảo đảm trên thực tế - tuy nhiên, cũng như mọi nước khác, VN không thể chấp nhận những hành động phạm pháp và lạm dụng tôn giáo để phá hoại mối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại giáo hội Phật giáo vì những mục tiêu chính trị và tham vọng cá nhân”.

Lê Dũng nói: mọi bất đồng

giữa Hoa Kỳ và VN nên được giải quyết thông qua đối thoại và tôn trọng lẫn nhau.

Ghi nhận trong lời của ông Lê Dũng rằng “đối thoại và tôn trọng lẫn nhau” là chuyện giải quyết bất đồng giữa Hoa Kỳ và VN, nhưng giữa nhà nước và nhân dân thì không hề nhắc gì tới “đối thoại và tôn trọng” mà chỉ có nhà tù và công an. Đây là chế độ 2 giá trước giờ vẫn áp dụng.

Ghi nhận thêm, nghị quyết 427 không ghi các biện pháp áp lực dân chủ cụ thể, nhưng nghị quyết H.R.1950 cũng vừa được Hạ Viện Mỹ thông qua hôm thứ tư lại có các biện pháp cụ thể, thí dụ như tăng tài trợ cho đài RFA, thành lập sở GIF để đánh sập bức tường lửa Internet của VN và cấm viện trợ ngoài-nhân-đạo nếu Hà Nội chưa nói mở nhân quyền... Vẫn chưa rõ lý do nào Hà Nội tránh nói tới nghị quyết H.R.1950, mà chỉ nhắc tới nghị quyết 427. Có phải đàn áp tôn giáo hiện là ưu tiên, còn đàn áp Internet đang là chuyện chưa gấp rút?

**Vừa tố cáo Mỹ hiếu chiến,
vừa xin thầu tái thiết Iraq**

Cuộc họp tái thiết Iraq do

Liên Hiệp quốc triệu tập và tổ chức tại Madrid, có 73 quốc gia và 20 tổ chức quốc tế tham dự, đã đóng góp được 33 tỷ để tái thiết Iraq.

Thứ Trưởng Ngoại giao Nguyễn Phú Bình đi dự về, trả lời phỏng vấn của báo *Lao động*, cho biết Hà nội nhận cứu trợ Iraq 500.000 mỹ kim bằng gạo. Ngoài ra Hà nội còn dự trù giúp tái thiết Iraq trên căn bản đổi gạo lấy dầu. Đại loại như hợp tác song phương với chánh quyền mới Iraq trong lãnh vực nông nghiệp; giúp xây dựng công trình nhà cửa ở Iraq; đồng thời cung cấp hàng hoá, trang thiết bị phù hợp cho việc tái thiết Iraq. Những đề nghị song phương của Hà nội còn phải qua thương lượng của Hội Đồng Cai quản Tạm thời Iraq hiện do Mỹ lãnh đạo.

Quyết định tham gia tái thiết Iraq của Hà nội sẽ chấm dứt luận điệu Hà nội đưa ra, rằng Mỹ sẽ sa lầy ở Iraq như đã sa lầy ở VN.

Được biết Chiến tranh Iraq lật đổ nhà độc tài Hussein đã làm Hà Nội thiệt hại khá nhiều vì Hà nội có nhiều hợp đồng xuất cảng lao công giúp việc nhà và gạo sang Iraq.

Sửa đổi Luật Ruộng Đất, hiệu lực từ 1-7-2004

Luật điền địa sửa đổi vừa được cơ quan Quốc Hội CSVN biểu quyết chấp thuận, sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1-7-2004.

Theo thông tấn xã CSVN, bộ luật tu chính này gồm 7 chương, 146 điều, chỉ rõ trách nhiệm và quyền hạn của nhà nước đại diện toàn dân trong việc phân xử quyền sở hữu và sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử

dụng đất.

Bộ luật này thay thế luật ruộng đất được thông qua lần đầu tiên năm 1993. Một số điều luật bổ túc được QH khóa 10 biểu quyết chấp thuận trong năm 1998 và 2001.

Pháp lệnh năm 1994 về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân ngoại quốc thuê mướn đất đã bị hủy bỏ.

Trung cộng dựng mốc vùng Trường Sa; Phi chống, VC im-lặng đồng-lõa

Phi Luật Tân dự định đưa ra một kháng thư ngoại giao để phản đối việc Trung Quốc dựng

cột mốc trong vùng quần đảo Trường Sa, nơi đang có tranh chấp chủ quyền giữa Ph, Trung quốc, Việt Nam, Mã Lai, Brunei, và Đài Loan.

Các hãng tin trích lời Tổng thống Phi Luật Tân, bà Gloria Arroyo, rằng Trung Quốc có thể đã vi phạm một hiệp định quốc tế, cấm chỉ việc xây dựng thêm trên các hòn đảo trong quần đảo Trường Sa; và bà đã chỉ thị cho bộ Ngoại giao tham khảo ý kiến với bộ Quốc phòng để thực hiện những hành động cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của mình.

Tháng 11 năm ngoái, khối ASEAN, trong đó có Phi, Brunei, Mã Lai và Việt Nam, đã ký với

Trung Quốc một bản tuyên bố về qui tắc hành xử, trong đó các bên liên hệ đồng ý không thực hiện những hành động có thể gây căng thẳng trong khu vực này.

Quốc Doanh Dầu Hoa Lục, Phi ký khai thác Trường Sa

China National Offshore Oil Corp. (CNOOC), công ty dầu ngoài khơi duy nhất của Trung Quốc, và hãng dầu Philippines National Oil Co. (PNOC) đã ký một Lá Thư Thuận Ý (letter of intent, viết tắt LOI) để nghiên cứu khả thể hợp tác khai thác dầu vùng đảo Trường Sa và trong biển Phi Luật Tân.

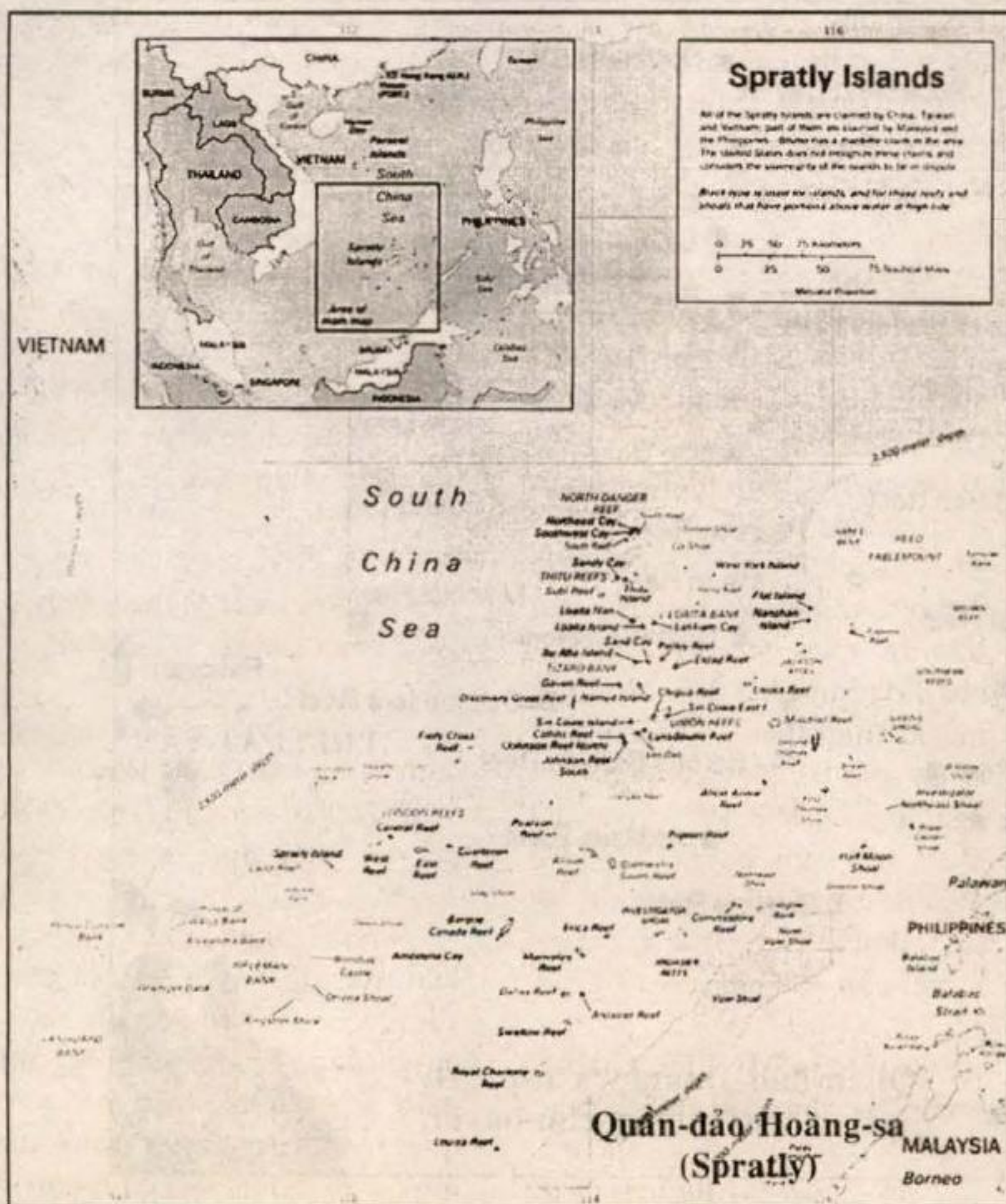
Tọa lạc trong Bể Đông, quần đảo Trường Sa ước lượng có 70 tỉ thùng dầu. Lá thư LOI không có nghĩa là Trung Quốc đã giải quyết xong tranh chấp với Phi về chủ quyền Trường Sa.

Tàu chiến Mỹ tới cảng Saigon

Tháng 11, khu trục hạm USS Vandegrift đã tiến vào cảng Saigon. Đây là dấu hiệu cho thấy các quan hệ Hoa Kỳ - CSVN đã biến chuyển như thế nào kể từ sau chiến cuộc làm chết 3 triệu người VN và 58,000 quân nhân Mỹ.

Chuyến viếng thăm của chiến hạm Mỹ tiếp theo chuyến công du Hoa Kỳ lần đầu tiên của Bộ trưởng Quốc phòng CSVN Phạm văn Trà.

Washington lập bang giao với Hà Nội năm 1995 và 2 năm sau, Đại sứ đầu tiên là cựu tù binh Peterson tới Hà Nội. Giao thương giữa 2 cựu thù tiếp tục phát triển mặc dù còn những ám ảnh của quá khứ chiến tranh, bất đồng về nhân quyền và tranh



chấp về cá nước ngọt từ VN nhập cảng Hoa Kỳ. Năm 2002, hàng hóa VN xuất cảng sang Hoa Kỳ tăng 128% và hàng Mỹ nhập cảng VN tăng 26% - giao thương 2 chiều trị giá 3.4 tỷ mỹ kim trong 8 tháng đầu năm nay.

Tuy mối quan hệ Mỹ Việt tăng tiến về mặt kinh tế, nhưng vẫn chuyển biến chậm trong những lãnh vực nhạy cảm, như quân sự. Cho tới nay, Hà Nội vẫn còn kiểm duyệt bộ phim chiến tranh như "We're Soldiers..." mà tài tử Đơn Dương bị lên án, đã phải bỏ xứ. Cũng như Trung Quốc, CSVN cai trị bằng chế độ độc đảng và chỉ cho phép hoạt động những tôn giáo nhà nước

bảo trợ. Các bất đồng về nhân quyền là điểm nhức nhối khác.

Sở Điện VN bị 10 hãng quốc tế kiện đòi nợ

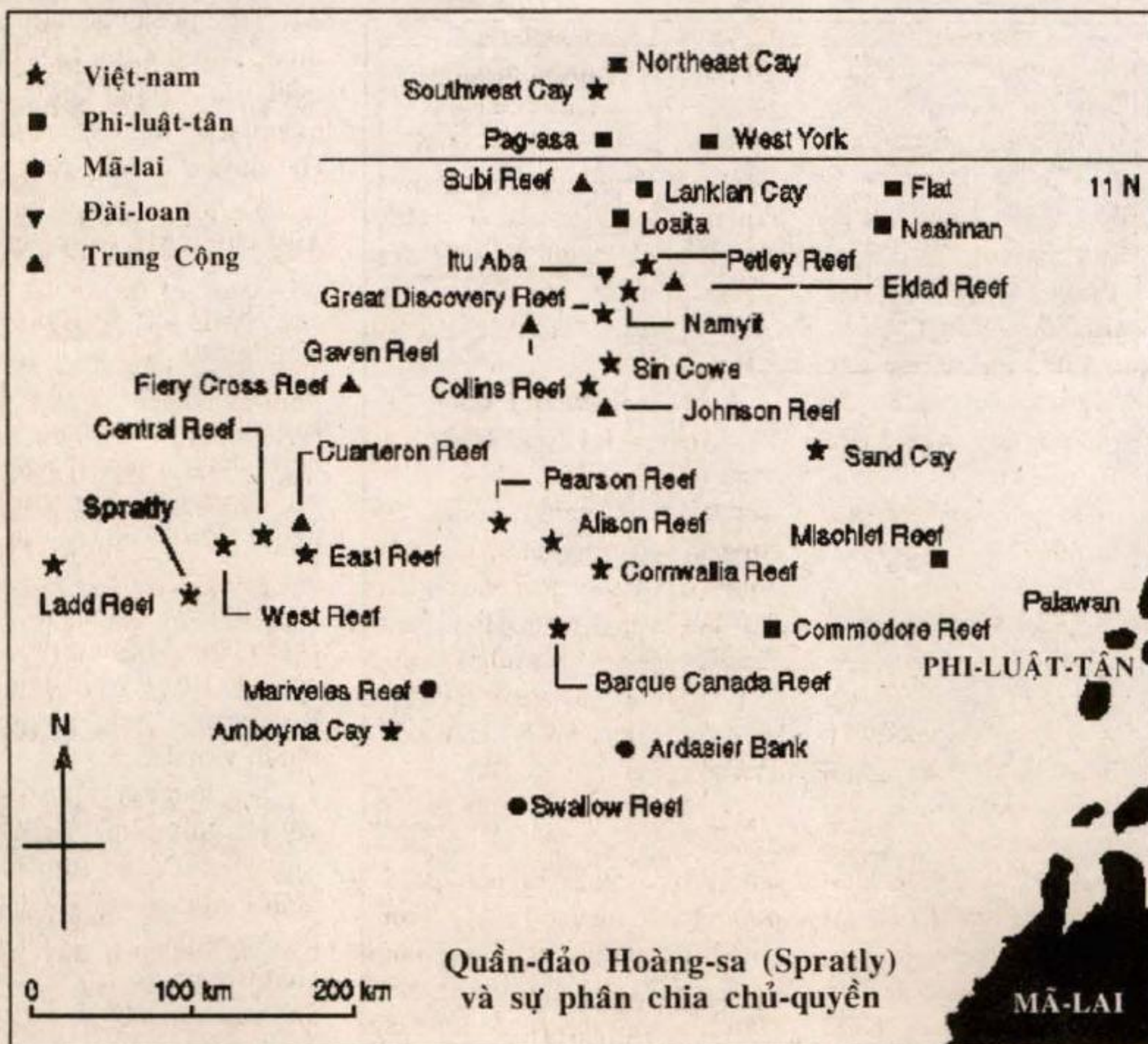
Tổng Công Ty Điện VN (EVN) bị 10 công ty ngoại quốc kiện đòi nợ - văn thư gửi văn phòng chính phủ cho biết EVN cưỡng đặt những điều kiện không công bằng để trả lại những khoản nợ từ 10 năm.

Theo ông Lê Xuân Tiếp, phó giám đốc công ty xây dựng trung tâm, một trong các đương đơn kiện đòi nợ, 10 năm trước, các công ty đầu tư nước ngoài được yêu cầu tài trợ việc đặt các

đường dây cáp để dẫn điện từ các trạm biến điện. Hồi ấy, chính phủ hứa sẽ bồi hoàn như là cách để khuyến khích các nhà đầu tư ngoại quốc. Hơn nữa, theo lời phó giám đốc Tiếp, không có chọn lựa nào khác, vì không có điện thì không thể cho mượn cơ sở.

Một vấn đề khác là theo một thông tư liên bộ phổ biến năm ngoái, để thu hồi nợ, các công ty phải nộp 9 loại chứng từ, gồm một số không còn bản chính - điển hình là hợp đồng thuê mượn mặt bằng đã nộp ngân hàng theo thủ tục thông thường.

Theo chỉ thị liên bộ số 02,



việc thanh toán sẽ được tính từ ngày đầu tư cho đến ngày nộp các chứng từ đòi bồi hoàn cũng là yếu tố gây tranh cãi.

600 km đường cao tốc sẽ nối Thái Nguyên, Biên Hòa

8 đường cao tốc, chiều dài tổng cộng 600 cây số sẽ được khởi công trước cuối năm 2004 từ Thái Nguyên đến Biên Hòa.

Theo thông tấn xã CSVN, 2 đoạn đường cao tốc chạy song song với quốc lộ số 1 sẽ được xây dựng nối liền Cầu Gié của tỉnh Hà Tây với tỉnh Ninh Bình, và nối Đà Nẵng với Quảng Ngãi. 2 đoạn đường cao tốc này sẽ phục vụ ước lượng 60,000 xe/ngày.

4 đoạn đường cao tốc sẽ được xây dựng tại các khu công nghiệp miền Bắc gồm: đường Nội Bài - Hạ Long, Nội Bài - Việt Trì, Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Thái Nguyên.

Tại miền Nam, 2 đường cao tốc nối liền Saigon với Tiền Giang và Long Thành. Theo tin từ Bộ Giao thông Vận tải, các đường cao tốc mới sẽ do các công ty trong nước xây dựng, đa số kinh phí do quỹ nhà nước thanh toán - mỗi đường có 4 hay sáu lane, cho phép xe cộ lưu thông với tốc độ 120 cây số/giờ.

CSVN, Tân Gia Ba: qua lại khỏi cần Visa

Công dân VN không còn cần chiếu khán để nhập cảnh Tân Gia Ba, theo thông báo của ông George Yeo, Bộ trưởng Công Thương Tân Gia Ba, tại lễ khai mạc một trung tâm du lịch tại Saigon.

Ông Yeo cũng cho biết Thủ Tướng CSVN Phan văn Khải

thông báo với ông rằng các cơ quan liên hệ của VN sẽ xem xét biện pháp tương tự đối với du khách Tân Gia Ba. Ngoài ra, ông và Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Võ hồng Phúc đã thoả thuận mở một Trung Tâm VN ở Tân Gia Ba và phát triển các quan hệ song phương.

Năm 2002, Singapore đứng đầu về đầu tư tại VN với tổng số vốn đầu tư trị giá 7 tỉ 380 triệu mỹ kim.

Tuần Duyên Ấn-Việt hợp tác an ninh Biển Đông

Ấn Độ và Việt Nam hôm 17-11-2003 đã đồng ý tăng cường hợp tác Hải Quân và Tuần Duyên giữa hai nước. Quyết định này đưa ra tại các cuộc thương thuyết cấp cao giữa quân đội của hai nước tại New Delhi.

Phái đoàn CS Việt Nam do Thứ trưởng Quốc phòng CSVN Trung Tướng Nguyễn Huy Hiệu dẫn đầu đã tham dự các cuộc thương thuyết với Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ Ajay Prasad.

Hơn 2300 thợ VN trốn ở lại Nam Hàn

Chỉ 1216 người trong 3500 công nhân vi phạm hợp đồng lao động và làm việc trái phép 4 năm hay lâu hơn ở Nam Hàn, đã tự nguyện hồi hương trước khi lệnh trục xuất bắt đầu được thi hành, theo tin sử quán CSVN tại Hán Thành.

Kỳ hạn do cảnh sát Nam Hàn đề ra là công nhân ngoại quốc bất hợp lệ phải tự nguyện về nước trước ngày 15-11. Trong chiến dịch kiểm soát công nhân nước ngoài, Bộ Lao động Nam Hàn cấp phát thẻ ngoại kiều cho

thành phần làm việc trái phép dưới 3 năm tính đến ngày 31-3-2003 để được phép làm việc tiếp 2 năm nữa.

Thông tấn xã CSVN cho biết trong 10 tháng đầu năm nay, VN xuất cảng trên 4000 nhân công sang Nam Hàn.

Mỏ dầu Sư Tử Đen của VN bắt đầu sản xuất

Hãng dầu Conoco Phillips, đồng sở hữu chủ của Liên doanh Dầu khí Cửu Long cho biết mỏ dầu Sư Tử Đen đã bắt đầu đem lại sản lượng đầu tiên.

Mỏ này nằm trong khu vực dầu khí số 15-1 ngoài khơi bờ biển VN. Sản lượng ban đầu là 600.000 barrels dầu thô mỗi ngày với tỷ trọng 36 độ API. Dầu thô lấy ở đây sẽ được chứa tại trạm nổi M/V9, có khả năng chứa một triệu tấn.

Mỏ Sư tử Đen đã được thăm dò phát giác hồi tháng 10 năm 2000, cách xa bờ biển Vũng Tàu 145 kilomet. Đồng sở hữu chủ của Liên doanh Dầu khí Cửu Long gồm các công ty Conoco Phillips chiếm 23,25%, Công ty Dầu khí Petro VN, 50%. Công ty dầu khí Đại Hàn 14,5% và hai công ty ngoại quốc khác chiếm khoảng 12%. Conoco Phillips là công ty dầu khí có tầm hoạt động khắp thế giới, nhưng trụ sở chánh nằm ở Houston, Texas (Mỹ) có gần 55 ngàn công nhân, vốn 82 tỷ, lợi tức 6 tỷ mỗi năm.

6 tỉnh VN tổng kết bão lụt: Sụp 41.000 nhà, chết 64 người

Tại 6 tỉnh miền trung VN, bão và lụt gần đây gây thiệt mạng 64 người và thiệt hại vật chất trị giá 250 tỉ đồng - theo

nguồn tin từ cơ quan Hồng Thập Tự, lụt phá hủy 40.455 nhà, cuốn trôi 818 nhà, gây hư hại 30.000 hecta lúa và hoa màu, ảnh hưởng cuộc sống của 700.000 dân.

Tỉnh Bình Định bị thiệt hại nặng nề nhất, gồm 25 người chết, 7299 nhà và 10.000 hecta mùa màng hư hại, tổng thiệt hại vật chất ước lượng 100 tỉ đồng.

Tỉnh Quảng Nam: 17 người chết, trong đó có 15 công nhân đang khai thác vàng dưới hầm sâu bị đất vùi lấp.

Tỉnh Quảng Ngãi chết 22 người, thiệt hại vật chất khoảng 82 tỉ đồng. Các tỉnh Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi đã được cấp ngay 10 triệu đồng để mua thực phẩm và nhu yếu phẩm cứu trợ.

Theo thông tấn xã CSVN, mỗi người chết gia quyến được cấp một triệu đồng, người bị thương được cấp nửa triệu đồng - mỗi nhà bị phá hủy được cấp từ 1 đến 3 triệu đồng. Đây là con số trên giấy-tờ và tin-tức. Trên thực-tế, như thường-lệ mỗi khi có lụt, Nhà nước chỉ bận tâm lo hai việc. Một là vận-dộng Việt-kiểu gửi tiền về giúp. Hai là bố-trí công-an chặn bắt và cướp các đoàn cứu-trợ của tôn-giáo và tư-nhân nào muốn tự tay cứu các nạn-dân, không chịu gửi tiền cho Hội "Chữ Thập Đỏ" CSVN.



Ngày 1.5.2003, trên hàng không mẫu hạm USS Abraham Lincoln, Tổng thống Bush II tuyên bố kết thúc Chiến dịch Iraq Tự-do sau khi lật đổ chế độ Saddam Hussein và liên quân Mỹ Anh kiểm soát toàn thể lãnh thổ Iraq trong một cuộc hành quân thần tốc phô diễn sức mạnh quân sự vô địch của Hoa Kỳ.

Sáu tháng sau, báo chí Mỹ bắt đầu vẽ lên bức tranh đen tối ở Iraq. Nào là Mỹ đang "sa lầy" ở Iraq, nào là các nhà chiến lược của ông Bush đã quá lạc quan và không tiên liệu được sức kháng cự của tàn quân trung thành với Saddam, nào là ông Bush đã "nguy tạo" nguy cơ vũ khí hủy diệt tập thể của Saddam để tấn công Iraq... Các đối thủ chính trị, các ứng cử viên tổng thống Mỹ thì nhau tấn công ông Bush khi mùa bầu cử tổng thống 2004 bắt đầu mở màn.

Như một bản hợp tấu liên lục địa, trong lúc báo chí cánh tả và các chính trị gia đạo đức giả ở Mỹ mở chiến dịch tấn công Tổng thống Bush và chính phủ Hoa Kỳ thì trên sa mạc Iraq bọn khủng bố đánh trộm gia tăng hoạt động, mỗi ngày giết một hay hai lính Mỹ bằng cách bắn sẻ, phục kích quân xa, nổ

Bức Tranh Mây Chó Cuối Năm 2003

Sơn Tùng

bom tự sát.. Tức thì tin về "thành quả" của "quân thù" lại chiếm hàng đầu trên truyền hình và báo chí Mỹ, và tiếp theo là sự phụ họa gia tăng những chỉ trích, những bài bình luận màu đen, nhắc người ta nhớ đến những năm cuối thập niên 1960 đầu 70 khi "phản chiến" tiếp tay với Cộng sản Bắc Việt đánh vào "mặt trận hậu phương" của Mỹ khiến những nhà báo có lương tâm và yêu nước đã phải kêu lên rằng báo chí Mỹ đang giết lính Mỹ bằng cách làm đúng như mong đợi của quân khủng bố ở Iraq để mong dư luận Mỹ nản chí và buộc chính phủ Mỹ phải rút quân như đã diễn ra tại Việt Nam năm 1973, tại Lebanon năm 1983 và Somalia năm 1993. Có người nhắc rằng lính Mỹ đóng tại Iraq, rộng tương đương với diện tích California với 25 triệu dân, ít nguy hiểm hơn là sống tại thủ đô Washington, nơi có hơn nửa triệu dân và ít ngày nào không có người bị giết chết trên đường phố mà không ai để ý đến vì báo chí không loan tin và không làm ồn.

Cuộc tranh cãi nên ở lại hay nên rút quân khỏi Iraq lại đang diễn ra tại Mỹ sau khi vài chục lính Mỹ chết trong mấy tháng bị

đánh trộm bởi vài tên khủng bố lẫn trốn trong dân chúng.

Phe chủ bại cho rằng TT Bush đã sai lầm khi đem quân xâm chiếm Iraq và đang bị “sa lầy”. Bush con đã không học được sự khôn ngoan của Bush cha khi Tổng thống Bush I đã không xua quân xâm chiếm Iraq sau khi giải phóng Kuwait năm 1991 lúc quân Mỹ đang ở thế thượng phong mạnh như vũ bão. Ông Bush cha đã viết như sau trong cuốn hồi ký “*A World Transformed*” (Một thế giới đổi thay) xuất bản 5 năm trước:

“Cố gắng loại trừ Saddam ... có thể đã đưa đến những tổn thất về nhân mạng và chính trị không lường được. Bất giữ Saddam có lẽ là điều không thể làm được ... Chúng ta có thể đã buộc phải chiếm đóng Baghdad, mà sự thực là cai trị Iraq.. Đã không có một ‘chiến lược ra đi’ an toàn, vi phạm một trong những nguyên tắc của chúng ta. Xa hơn nữa, chúng ta đã cố gắng đặt ra một nền tảng để đối phó với sự xâm lấn trên thế giới sau Chiến Tranh Lạnh. Tiến quân vào và chiếm đóng Iraq, một cách đơn phương vượt khỏi sự ủy nhiệm của Liên Hiệp Quốc, có thể đã phá hủy tiền lệ về sự đáp ứng quốc tế trước sự xâm lăng mà chúng ta đã hy vọng tạo dựng được. Nếu chúng ta đã theo con đường xâm lấn, có thể Hoa Kỳ vẫn còn là một đội quân chiếm đóng trên một lãnh thổ thù địch một cách cay đắng.”

Có người gọi các phụ tá cao cấp nhất của ông Bush tại Bộ Ngoại Giao và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ là những người “tân bảo thủ” (neoconservatives), đã lợi dụng biến cố ngày 11.9.2001 để

tạo cơ xâm lấn vùng Trung Đông với hy vọng truyền bá đạo đức và dân chủ Cơ-đốc giáo vào thế giới Hồi giáo. Và, đây là một ý tưởng ngông cuồng rồi sẽ thất bại.

Ngược lại, những người ủng hộ ông Bush cho rằng cuộc chiến Mỹ đang đương đầu tại Iraq là một cuộc đọ sức cân não. Bọn Hồi giáo cực đoan, bọn khủng bố quốc tế, biết rằng nếu thách thức Mỹ trong một cuộc chiến tranh quy ước, chúng sẽ thua. Vì vậy, chúng đã chọn một cuộc chiến không quy ước như đang diễn ra tại Iraq. Bọn tàn dư Saddam Hussein và bọn khủng bố Hồi giáo xâm nhập từ bên ngoài đã không cố chiếm một thành phố hay ngay cả một xóm làng. Tất cả điều chúng muốn làm và đang làm là giết người – đặc biệt là người Mỹ, nhưng bất cứ ai cũng có thể trở thành mục tiêu: nhân viên Hồng Thập Tự, viên chức Liên Hiệp Quốc, các nhà ngoại giao, kể cả cảnh sát và công chức Iraq đang hợp tác với Mỹ... Mục tiêu của chúng là bẻ gãy ý chí của kẻ thù. Chúng tin rằng những phân tích về người Mỹ của Osama bin Laden và Saddam Hussein là đúng: người Mỹ không thể chịu đựng một cuộc chiến đấu lâu dài và khó khăn. Chúng tin rằng nếu làm người Mỹ xuất huyết, sớm hay muộn họ cũng sụp đổ và bỏ chạy.

Bọn khủng bố không lý thuyết suông. Chúng đã thấy người Mỹ rút lui khỏi Lebanon năm 1983 sau khi bọn khủng bố tự sát Hezbollah nổ bom giết hơn 200 Thủy quân Lục chiến Mỹ ở Beirut. Chúng đã chứng kiến người Mỹ rút chạy khỏi Somalia năm 1993 sau khi vài

lính Mỹ bị giết và xác bị lôi kéo trên đường phố.

Vào thập niên 1980 có lẽ người Mỹ nghĩ rằng nếu rút khỏi Lebanon, bọn khủng bố sẽ thỏa mãn và đình chỉ tấn công. Vào những năm 1990, người Mỹ vẫn tin rằng rời bỏ Somalia, quân khủng bố sẽ không đuổi theo. Nhưng cuộc tàn sát ngay trên lãnh thổ Mỹ ngày 11.9.2001 đã chứng minh hùng hồn rằng chính sách bỏ chạy đã không thành công. Muốn đánh bại bọn khủng bố Hồi giáo cực đoan trong cuộc chiến hiện nay, người Mỹ cần phải có ý chí mạnh hơn ý chí của kẻ thù. Và trong một xã hội dân chủ, đòi hỏi đa số cử tri phải có ý chí ấy, loại ý chí sắt đá. Nếu có loại ý chí ấy, người Mỹ sẽ thắng. Bằng không, Mỹ sẽ thua tại Iraq. Và đây sẽ không phải là thất bại cuối cùng của người Mỹ.

Tổng thống Bush có vẻ là người lãnh đạo có loại ý chí ấy, và đã lặp đi lặp lại rằng Mỹ sẽ ở lại Iraq cho đến bao giờ xây dựng được một thể chế dân chủ tại đây. Nhưng, với cuộc bầu cử tổng thống vào năm 2004 ở trước mắt, chắc chắn bọn Hồi giáo cực đoan sẽ gia tăng giết người để khủng bố tinh thần cử tri Mỹ, hy vọng họ sẽ bỏ phiếu cho một ứng cử viên “bỏ câu” chủ bại vào Bạch Cung. Trong những ngày sắp tới, người ta sẽ chứng kiến nhiều máu đổ thịt rơi hơn nữa do bọn khủng bố gây ra.

“Có ai biết cách nào để đánh bại một loại kẻ thù như vậy?” Ông Bộ trưởng Quốc Phòng Donald Rumsfeld đã hỏi như trên trong một văn thư nội bộ nổi tiếng (đề ngày 16.10.03) bị lọt ra ngoài có đề mục là

“Cuộc Chiến tranh toàn cầu chống khủng bố”. Ông ta cũng hỏi thuộc cấp: “Chúng ta đang thắng hay đang thua trong cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố?”

Cựu Đại tá Oliver North, một “con điều hâu” rất nổi tiếng trong vụ Iran-Contra (bán lén vũ khí cho Iran lấy tiền giúp quân kháng chiến chống cộng ở Nicaragua), đã trả lời ông Rumsfeld trong một bài viết đăng trên tờ *Washington Times* rằng:

“Vâng. Tiêu chuẩn đầu tiên để đạt thắng lợi trong cuộc chiến chống khủng bố là sự phòng thủ và an ninh của người Mỹ tại ngay nội địa. Từ sau ngày 11.9.2001, khi gần 3,000 người chết tại nước Mỹ dưới tay bọn Hồi giáo quá khích, đã không xảy ra một thảm họa nào tương tự trên lãnh thổ của chúng ta.

“Tôn Tử, chiến lược gia vĩ đại người Trung Hoa, từng khuyên: ‘Những người tài giỏi trong chiến tranh đem kẻ thù

đến chiến trường và không bị kẻ thù đem đến đó.’ Những đối thủ chính trị của tổng thống có thể chỉ trích phương cách ấy, nhưng chúng ta đã thành công trong việc chuyển chiến trường từ lãnh thổ Hoa Kỳ sang Afghanistan và Iraq. Trong khi làm cho Afghanistan và Iraq thành nguy hiểm hơn trong đoản kỳ, nó có thể làm cho Hoa Kỳ và thế giới an toàn hơn về lâu về dài, nếu chúng ta tiếp tục con đường hiện nay. Những người chỉ trích cho rằng Iraq ngày nay là ‘mặt trận trung tâm trong cuộc chiến tranh chống khủng bố’ quên đi một điểm then chốt là việc giết chết và bắt giữ những tên khủng bố dễ dàng hơn nhiều nếu có một mặt trận trung tâm. Vấn đề, dù rằng không thể nói công khai, đánh nhau với bọn khủng bố ở Baghdad tốt hơn là đánh nhau với chúng ở Boston.”

Nhưng ông đại tá hồi hưu cũng nói rằng muốn thắng cuộc chiến tranh chống khủng bố, bắt giữ và giết chúng chưa đủ. Điều

quan trọng hơn về đường dài là phải mở thêm nhiều trường học để dạy toán, khoa học và những khả năng cần thiết cho đời sống tân tiến ngày nay – thay thế cho các trường của các giáo sĩ quá khích, nơi trẻ em được dạy hận thù, tự giết mình và giết người khác bị gán cho là bọn “vô tín ngưỡng” (như người Mỹ, dân Do-thái và Thiên Chúa giáo). Nhiều học sinh “tốt nghiệp” các trường này đã hoàn toàn bị nhồi sọ và gia nhập những tổ chức như Hamas, Hezbollah, al Qaeda, Ansar Al-Islam, Jihad, v.v. vì chúng được dạy phải chết cho đúng cách: quần mình trong chiếc áo khoác gài bom, ngồi trong những chiếc xe chở đầy chất nổ, hay lái một chiếc phi cơ đâm vào một tòa nhà có nhiều người Mỹ.

Điều đáng ngạc nhiên là có những người Mỹ không thuộc loại “điều hâu” cũng nghĩ rằng Mỹ nên ở lại Iraq, như Thomas Friedman, phái viên kỳ cựu của tờ *New York Times* chuyên trách các vấn đề quốc tế. Trở lại Mỹ sau một cuộc viếng thăm Iraq, Friedman nói rằng đã tìm thấy những lý do tốt để Hoa Kỳ giữ vững con đường đang theo đuổi ở Iraq và cũng đã thấy những dấu hiệu hy vọng cho tương lai Iraq. Ông ta viết:

“Tin tốt là chúng ta và người Iraq – khối đa số thẩm lạng dân Iraq, và tôi đang nói về khoảng 90 phần trăm dân số – thực sự có trùng hợp lợi ích về một sự việc rất cơ bản. Chúng ta ở Hoa Kỳ và đại đa số người Iraq mong muốn cùng một điều. Chúng ta muốn Iraq không phải là Saddam và không phải Iran. Chúng ta muốn nó là một cái gì có tính cách đa nguyên thích



hợp ở giữa.” Friedman nói rằng vì vậy mà tàn dư của Saddam đã phải điên cuồng khủng bố. Chúng cho nổ bom các cơ sở của Liên Hiệp Quốc, nổ bom đền thiêng của giáo phái Shiite.. để cố phá vỡ sự trùng hợp lợi ích, nhưng chúng đã thất bại. Tầm máu giữa hai giáo phái Shiite và Sunni đã không bao giờ xảy ra như Friedman lo sợ. Ông ta nhắc tới chuyện bọn khủng bố cho nổ một xe bom trong trường huấn luyện cảnh sát. Sau đó, có nhiều người Iraq hơn tình nguyện gia nhập lực lượng Cảnh sát.

Trước những chỉ trích ồn ào của báo chí, đặc biệt là tờ *New York Times* của chính ông ta, về việc lãnh đạo cuộc chiến Iraq, Friedman nói rằng Mỹ cần phải tiếp tục theo đuổi con đường hiện nay ở Iraq. Ông ta cũng đã gay gắt lên án báo chí Mỹ trước đây đã cố tình che đậy tội ác của Saddam Hussein. Xuất hiện trên “The Charlie Rose Show”, Friedman sỉ vả các đồng nghiệp của mình: “Báo giới có vài điều để trả lời. Tôi không nghĩ rằng những tường trình từ Iraq trong vòng mười năm trước cuộc chiến này đã là một gương mẫu trong sáng của báo chí Mỹ và thế giới. Những gì báo chí không phản ánh, một phần là vì họ muốn có visa và họ muốn được nhập cảnh, dù là TV hay báo in – mọi người theo nhau thỏa hiệp để được vào và được ra, và đã không tường trình về những tội ác” (của Saddam Hussein).

Một “con bồ câu” khác, David Gelernter, cũng viết một bài trên tờ *Los Angeles Times*, một tờ báo lớn “phản chiến”, để kêu gọi Mỹ đừng rút quân khỏi

Iraq như đã bỏ chạy ở Việt Nam. Trong bài có tựa đề *Don't Quit as We Did in Vietnam*, Gelernter viết:

“Chúng ta bị dày vò bởi hình ảnh những người Việt Nam đã tin tưởng và ủng hộ chúng ta cố ráng bám lấy một chỗ trên chiếc phi cơ trực thăng cuối cùng để ra đi, bởi những người Việt Nam ra khơi trên những con tàu thô sơ hơn là hưởng thêm một ngày trong ‘Thiên đàng công nông’ của Bác Hồ. Chúng ta bị dày vò bởi những hậu quả do việc chúng ta đã để cho Nam Việt Nam sụp đổ. Hàng chục ngàn người đã bị xử tử (có lẽ 60,000), những trại cải tạo nơi hàng trăm ngàn người chết, một triệu thuyền nhân.

“Chúng ta đã đặt họ vào những con tàu thô sơ ấy – những kẻ biểu tình phản chiến, tự cho là tài giỏi thông minh. Chiến tranh (VN) sắp chấm dứt khi tôi tốt nghiệp trung học. Nhưng học sinh trung học đã đủ lớn để đi biểu tình. Họ đủ lớn để cảm thấy tài giỏi hơn những tên ngu ngốc đang điều hành chính quyền. Và họ đủ lớn để có thể hiểu biết khá hơn. Họ đủ lớn để phải hiểu biết những đau khổ mà các chế độ cộng sản đã gây ra trên thế giới, từ những nhà tù ở Havana đến những trại lao động chết người ở Siberia. Hôm nay chúng ta bị dày vò, trong khi nghĩ về Iraq, bởi sự kiện một thiểu số ồn ào kiêu căng, tự cho mình quan trọng đã đòi Hoa Kỳ phản bội đồng minh của chúng ta. Chúng ta đã phản bội đồng minh của chúng ta và rút gập về nhà, để suy gẫm. Họ ở lại, để chịu khổ đau. Chúng ta ham thích làm tình, không thích chiến tranh, nhưng dân chúng

miền Nam Việt Nam không được cho phép chọn lựa như vậy. Sự chọn lựa của họ là chịu bị đàn áp hay là chết. Đó đã là lỗi của tôi, lỗi cá nhân. Tôi đã là một phần của cái đám đông phản chiến và tôi rất tiếc. Nhưng sự tạ lỗi của tôi quá trễ với những người Nam Việt Nam đã chết. Tất cả điều tôi có thể làm là góp tiếng hét lớn ‘No more Vietnam!’”

David Gelernter hiện là giáo sư khoa học điện tử tại Đại học Yale và là một phụ tá chủ bút của tuần báo *Standard*. Và, không khác gì một bức tranh vân cẩu, vật đổi sao dời, trong khi những “con bồ câu” như Gelernter bị lương tâm cắn rứt và biến thành “diều hâu”, thì những con diều hâu trong chính quyền Mỹ lại chẳng thấy lương tâm áy náy gì cả. Ngày 9.11 vừa qua, bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld đã đón tiếp Phạm Văn Trà, bộ trưởng Quốc phòng của Việt Cộng tại Ngũ giác đài để, theo tin AP, thảo luận về các vấn đề của chiến tranh và làm cách nào để các quốc gia có thể trở thành đồng minh trong cuộc chiến đấu chống lại khủng bố. Và, theo một



Tướng VC Phạm Văn Trà và
Tổng-trưởng Quốc-phòng Mỹ,
Donald Rumsfeld

nguồn tin từ Bộ Quốc phòng Mỹ, một chiến hạm của Hải quân Hoa Kỳ sẽ thông dong vào sông Sài Gòn trong tháng 11 để thăm viếng “hữu nghị” kẻ thù xưa.

Cộng đồng người Việt ở vùng Hoa-thịnh-đốn đã tổ chức biểu tình phản đối cuộc viếng thăm của Phạm Văn Trà và cùng các cộng đồng ở những nơi khác trả tiền đăng nguyên trang trên nhật báo *The Washington Times* (ngày 10.11) lá thư ngỏ gửi tổng thống Hoa Kỳ, nhắc người Mỹ về những tội ác của Cộng sản Việt Nam và kết luận rằng:

“Mặc dù chúng tôi hoàn toàn bác bỏ cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của Tướng Trà, chúng tôi hiểu rằng lời mời đã được gửi đi và không thể bị hủy bỏ. Chúng tôi hy vọng rằng ông sẽ chỉ dẫn cho ông Bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld, người sẽ họp với Tướng Trà, để nêu lên những vấn đề rất quan trọng trên đây. Chúng tôi hy vọng rằng Bộ trưởng Rumsfeld sẽ hiểu rằng dân chủ cũng quan trọng đối với nhân dân nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam như với dân chúng Iraq...”

Nghe cay đắng và mỉa mai làm sao, nhưng sao dân chủ lại quan trọng đối với “*nhân dân nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam*” mà không phải là với “*nhân dân Việt Nam*”. Hai nhóm chữ đó khác nghĩa nhau nhiều lắm.

Máu xương của cả người Việt lẫn người Mỹ đã đổ ra rất nhiều trong ròng rã hai mươi năm nhân danh tự do, công lý. Ngày nay, máu xương người Mỹ và người Iraq cũng đang đổ ra

lại giáng sinh

*Sắp hết năm rồi lại Giáng sinh
Buồn ơi xa mãi nước non mình
Bầy chiên sao lạc rừng heo hút
Đàn sói luôn theo bước rập rình.
Bác ái công bình đau giấy mực
Súng bom quyền lợi rộn yêu tình.
Muôn lời cầu nguyện bay theo gió
Nước Việt bao lâu được thái bình?*

phạm cây trâm



nhân danh tự-do, công lý.

Mới đây, bà Barbara Bush, cựu đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ, mẹ của Tổng thống Bush II, trong một cuộc phỏng vấn của Larry King trên hệ thống truyền hình CNN, khi được hỏi về việc không tìm ra vũ khí hủy diệt tập thể tại Iraq như TT Bush tố cáo trước khi đánh Saddam Hussein, bà Bush trả lời: “Well. Tại vì nước ấy rộng và nhiều cát. Nhưng, người ta đã tìm thấy hàng ngàn xác chết bị chôn vùi dưới cát. Với tôi, như thế là đủ.”

Người đàn bà Mỹ ấy đạo đức và cương quyết biết bao. Và ngậm ngùi cho dân Việt Nam biết bao!

Sửa lại cho đúng:

Trong mục này trên Làng Văn số 242, bài *Vấn chuyện Đạo và Đời*, tác giả có viết Linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã lập ra Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo cho Việt

Nam. Nay, bà Ngô Thị Hiền, Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam cho biết Ủy ban do bà cùng các ông Ngô Ngọc Hùng và Nguyễn Đình Thắng thành lập năm 1998, và Cha Lễ được ban quản trị mời làm giám đốc điều hành vào cuối năm 1999. Vậy xin sửa lại cho đúng. (ST)

Nhân dịp này, LV cũng xin nói rõ thêm, hiện tại có hai uỷ ban Tự-Do Tôn-Giáo. Uỷ-ban do bà Ngô Thị Hiền và các ông Ngô Ngọc Hùng, Nguyễn Đình Thắng thành-lập năm 1998 lấy tên là Uỷ Ban Tự-Do Tôn Giáo Cho Việt-Nam (LM Lễ có hợp-tác với uỷ-ban này một thời-gian); và uỷ-ban do LM Nguyễn Hữu Lễ lập ra vào cuối năm 2000 lấy tên là Uỷ-Ban Quốc-Tế Tự-Do Tôn-Giáo Cho Việt-Nam (thêm chữ “Quốc-Tế”). Hai uỷ-ban này cùng đấu-tranh cho tự-do tôn-giáo tại Việt-nam và hoạt-động độc-lập với nhau. (LV)

Mỗi năm, một phần lớn thế-giới mừng lễ Chúa Giáng-Sinh. Phần còn lại cũng thường chung vui với bạn mình trong dịp này với tình bằng-hữu.

Giàu vì bạn, sang vì vợ. Có người nhờ bạn tìm được sự giàu-sang nơi tiền-bạc hoặc công-danh sự-nghiệp, nhưng có thể nhiều người hơn tìm được nơi bạn sự giàu-sang ở kiến-thức, tâm-tình và tư-cách. Có một số người khác, có khi ít, tìm được nơi bạn mình kho-tàng hướng về chân-lí của cuộc sống. Lịch-sử kể cho chúng ta nghe những người bạn triết-học, và những đồ-đệ của các bậc hiền-triết. Đức Phật có 108 vị La-Hán. Đức Khổng Tử có các thầy Mạnh Tử và Tuân Tử. Chúa Kitô có 12 môn-đệ. Nhân-loại còn nhiều những bậc hiền-nhân giúp làm nên bộ mặt văn-minh nhân-bản của thế-giới, nhưng chúng ta hãy nói tới những vị mình quen-thuộc hơn. Theo chân của các vị, chúng ta thử hàn-thuyên với nhau ít điều, may ra làm giàu kiến-thức và tâm-tình cho nhau một tí.

Đức Khổng Tử sống ở hạ bán đời Nhà Chu, khoảng 500 năm trước công-nguyên. Thời ấy xã-hội nước Tàu xuống dốc về nhiều phương-diện. Thượng bất chính, hạ tắc loạn. Tứ phương nổi lên những ông vua con. Dân-chúng khổ-ải trăm bề. Thời bình, làm tôi một vua thường đã đủ chết. Thời loạn, phải làm tôi những mấy vua và nhiều quan thì còn cơ-cực đến chừng nào. Nhưng có người lại nghi-ngờ bảo rằng, chắc gì người ta đã cảm thấy khổ, vì thời đó người ta như vậy, trình-độ như vậy, hiểu-biết như vậy, đâu có như chúng ta, cho nên chắc gì đã thấy khổ. Đặt nghi-vấn như thế rất hay để chúng ta có những suy-nghĩ kĩ-càng hơn. Nói rằng, người thời trước và chúng ta bây giờ có cảm-nghĩ hay thấy khổ khác nhau khi đứng trước cùng một sự-kiện thì rõ-ràng đúng. Nhưng cùng một sự-kiện người thời nào khổ hơn thì lại là chuyện khác. Và điều chúng ta hơi tự-tôn về mình ở thời-đại này thì rõ-ràng sai, đó là cho rằng chúng ta thông-minh hiểu-biết hơn người thời trước. Chỉ cần về bề rộng kiến-thức thôi, những gì chúng ta biết về khoa-học, kĩ-thuật so với những gì người thời xưa biết về canh-nông, môi-trường, vạn-vật thì chắc gì ai hơn ai. Còn về chiều sâu của những suy-tư, những khả-năng suy-nghĩ, chắc là chúng ta thua. Bằng-chứng là thỉnh-thoảng chúng ta phải ôn lại thuyết Chính Danh, đạo Tam Cương Ngũ Thường, Tam

Giáng-Sinh, Cứu Thế, Cứu Đời

Nguyễn Văn Thông



Tồng Tử Đức... của Khổng Tử chẳng hạn, để mà soi mình kéo quen.

Thời ấy Đức Khổng là vị cứu-tinh của nước Tàu, đặt nền móng xã-tắc cho vua, tôi và toàn dân, đâu ra đấy. Đạo-lí ấy còn lan-tràn ra những phần khác của thế-giới trong đó có Việt Nam, tiết-kiệm được bao xương máu, khói lửa điêu-linh. Thời nay, đạo-lí của Khổng Tử không phải tất cả còn hợp thời nhưng cũng vẫn có những giá-trị. Đặc-biệt không ai có thể phủ-nhận giá-trị của nền đạo-lí ấy ảnh-hưởng một phần rộng-rãi thế-giới và trải dài trong nhiều triều-đại phong-kiến.

Ở phía nam đại-lục Châu Á, trước thời của Đức Khổng Tử khoảng một chục năm, Đức Phật sinh ra. Xã-hội Ấn-Độ thời của Ngài bao-trùm bởi Ấn-giáo một cách nặng-nề. Đạo này chia ra nhiều chủ-nghĩa và có khi khá tương-phản nhau. Chủ-nghĩa khổ-hạnh hãm mình phạt xác kinh-khủng, trong khi chủ-nghĩa khoái-lạc thì tu-luyện những kĩ-thuật để đạt vui-thú nhục-dục cao-độ, bên cạnh những chủ-nghĩa thần-bí lạ-lùng khó hiểu vô cùng. Rốt cùng ra, người có chỗ đứng trong xã-hội chỉ là những người trong giai-cấp thống-trị và giai-cấp đạo-sĩ. Dân đen chỉ sống phận hèn như con giun cái kiến, ai muốn chà đạp cũng được, sống nay chết mai là chuyện không có gì rắc-rối. Đức Phật đã cảm được cái thân-phận cùng-cực của kiếp người như vậy cho nên ngài bỏ cung-diện để đi tìm con đường giải-thoát. Ngồi thiền dưới gốc bồ-đề, cuối cùng ngài đã giác-ngộ. Ngài đã tìm được con đường giải-thoát cho kiếp người khỏi những đau-

khổ gây ra bởi thất tình lục dục. Đã tìm được cái nhân, diệt cái nhân đi thì không còn quả nữa. Cái nguyên-nhân của đau-khổ là thất tình lục dục, vậy diệt dục bỏ tình đi thì cái hậu-quả đau-khổ làm gì còn mà sinh ra. Hãy lấy một thí-dụ. Ta khổ vì không có tiền để mua sắm. Ta hãy tập cho mình bỏ đi những ao-ước có những tiện-nghì hay thẩm-mĩ do việc mua sắm tô-diểm đó. Ta hãy tập sống không có tiện-nghì, làm quen với sự bình-dị xấu-xí đi là ta hết khổ.

Một trong những điểm quan-trọng trong sự giác-ngộ của Đức Phật là thấy được con đường giải-thoát là tự mình, không bị một thần-linh nào khuất-phục. Ai cũng có thể tu-luyện để thành Phật, Phật tại tâm. Giữa một thế-giới đắm-chìm trong đủ thứ thần-linh, con người chỉ là hạt bụi, sự giác-ngộ của Đức Phật đã vực con người lên với cái phẩm-giá đáng phải có của mình không phải là tuyệt-vời hay sao. Con người lúc đó như vươn lên với cái tâm đại hùng đại lực dám đương đầu lại cõi hỗn-mang vô-thường vô-cùng vô-tận của thế-giới và vũ-trụ. Giải-thoát là thế.

Đó là một số điều cô-động tôi cảm-nhận được qua các bạn hiểu-biết hơn tôi về Đức Khổng và Đức Phật. Các vị là những vĩ-nhân và ân-nhân của nhân-loại, đã dọn những con đường sáng để loài người và chúng ta được đi thông-dong đến ngày nay. Nhân-loại sau đó còn được những vĩ-nhân khác dọn thêm cho ta những con đường khác, nhưng không bao-giờ có nghĩa là những con đường trước đó phải loại bỏ. Nhiều nơi trên thế-giới đã gìn-giữ những khu phố

cổ, những con đường lát đá lọc-cọc bên cạnh hay trong lòng những thành-phố nguy-nga tráng-lệ. Những khu phố cổ ấy bao-giờ cũng được đông du-khách thăm-viếng nhất. Con người đang biểu-lộ lòng chung-thủy, trân-quí với cội-nguồn.

Chúa Giáng-Sinh, tôi suy-gẫm về Ngài hơn một số bạn vì tôi là con Chúa trong khi có bạn là Phật tử, bạn khác là đồ-đệ của Đức Khổng. Tôi gẫm về sự-kiện Chúa sinh xuống trần-gian, và Chúa cứu đời trong đường-lối của Ngài.

Sách Cựu-Uớc cho thấy nhiều ngàn năm trước Chúa sinh ra là những ngàn năm chuẩn-bị. Nào là các tổ-phụ Abraham, Isaac và Giacop được trao cho lời hứa Thiên Chúa sẽ ban cho Đấng Cứu-Thế để giải-phóng dân. Thế rồi hết đời này đến đời khác phải trải qua bao cảnh đời, bao kiếp sống, hầu hết là gian-nan, đói-khát, bị đàn-áp, bị làm nô-lệ, không phải chỉ con số ngàn mà là nô-lệ toàn dân mà vẫn chưa thấy Đấng Cứu-thế đến. Việt Nam mới có vài chục ngàn con gái bán thân làm tôi-đời ở Đài Loan và Trung Quốc, chúng ta đã đau đến đứt ruột, trong khi thời ấy cả nước Do-Thái phải làm nô-lệ bên nước Ai-Cập thì họ đau-đớn là chừng nào. Moisen là người được Chúa trao cho sứ-mệnh giải-thoát dân mình ra khỏi Ai-Cập. Cuộc giải-thoát dân khỏi ách nô-lệ của Moisen rất ngoạn-mục và mang nhiều ý-nghĩa biểu-tượng của Chúa Cứu-thế nên tôi đề-nghị ôn lại câu chuyện này với các bạn.

Sách Xuất Hành trong Thánh Kinh kể rằng, sau thời-đại ông Giuse làm tể-tướng xứ Ai-Cập,

cả dòng-dòng Israel qua sinh-sống bên đó, đời này sang đời khác, con cháu sinh-sôi nảy nở rất đông, làm cho các vua Ai-cập phát lo, nhà nước bắt-đầu chính-sách đàn-áp. Thời đó chưa có chính-sách hộ-khẩu và tem phiếu để kiểm-soát nhân-khẩu và dạ-dày của nhân-dân, có lẽ vì giấy-tờ chưa sẵn, và vì chưa có xã-hội chủ-nghĩa. Nhưng họ cũng đã bắt dân Do-Thái lao-dộng thủy-lợi - đào sông đắp đập - và xây cất các đền-đài lăng-tẩm. Dưới những làn roi da, họ phải ngào bùn, đắp gạch; từng đoàn lũ thay trâu ngựa kéo những tảng đá khổng-lồ để xây những kim-tự-tháp cao ngất trời. Phải sống kiếp nô-lệ mà không hiểu sao dân số cứ phát-triển. Cuối cùng thì một Pharaon áp-dụng chính-sách giết. Trẻ Do-Thái mới sinh, đứa nào là con trai là giết sạch.

Một bà mẹ Do-Thái giấu con trai ba tháng tuổi của mình trong một cái thúng rồi buộc dây thừng ngoài sông, dẫn con gái giả dò mò của bắt ốc ở gần đấy trông chừng em, hễ nó khóc thì mớm gì cho nó ăn. Chắc đêm đêm mới dám mang em về cho bú mẹ. Một ngày kia có thuyền rồng của công-chúa Ai-Cập dừng lại cho công-chúa tắm. Công-Chúa nghe tiếng con nít khóc từ một cái thúng giữa bụi lau. Cô mở ra thấy một cậu bé dễ-thương quá, muốn mang về hoàng-cung nuôi, bỏ qua mọi thứ nghi-vấn. Chị gái của Moisen nhanh-nhau giới-thiệu mẹ mình giả làm bà vú cho em bú. Tình-thương nảy-nở đặc-biệt, công-chúa đặt tên cho cậu bé là Moisen và nhận làm con.

Lớn lên trong hoàng-cung như một hoàng-tử Ai-Cập nhưng

lòng Moisen lại dính chặt với dân mình. Anh không cảm lòng được trước cảnh một cai nô-lệ tàn-ác đánh-đập dân mình làm nô-dịch, anh đã ra tay hơi mạnh nên tên cai ấy chết. Thế là có chuyện. Moisen phải trốn đi ra khỏi nước, sống cuộc đời du-mục với người xứ Median, và lấy vợ sinh con ở đó. Cuộc sống của Moisen tạm yên cho tới một ngày đang đi chăn đoàn vật, Moisen được chứng-kiến và nghe tiếng Chúa gọi qua một ngọn lửa trong bụi gai. Chúa bảo ông hãy trở về Ai-Cập thuyết-phục nhà vua cho dân Israel đi ra sa-mạc thờ kính Chúa, một cách để đưa dân ra khỏi Ai-Cập về miền đất hứa "chảy sữa và mật".

Biết là một sứ-mệnh đội đá vá trời nên Moisen rất ái-ngại, ông từ-chối nhiều lần. Chúa thuyết-phục ông, bảo rằng, Ngài ban cho ông miệng lưỡi, sức-mạnh và ở bên ông. Thế là ông lên đường trở về Ai-Cập. Công việc thuyết-phục Pharaon không dễ tí nào. Đời nào vua lại thả cho hàng trăm ngàn nô-lệ ra đi. Chúng nó đi thì lấy ai mà phục-dịch, lấy ai mà trồng cấy, mà đục đá, kéo đá xây cất! Moisen đã làm các sự lạ để làm chứng lời thuyết-phục. Ông biến gậy thành rắn, biến dòng sông Nile thành máu. Chúa cho xảy ra các dịch ếch nhái, ruồi nhặng, và biến ngày thành đêm trong ba ngày như lời ông nói để thuyết-phục vua Ai-Cập, nhưng vẫn không xong. Nước chót là tất cả con đầu lòng của người Ai-Cập đều chết trong một đêm khi toàn dân Do-Thái được truyền cho ăn uống chặt bụng và chuẩn-bị khăn-gối để "vượt qua". Quá hoảng-sợ, nhà vua phải cho phép Moisen muốn mang dân

Israel đi đâu thì đi.

Nhưng chuyện "vượt qua" của dân Do-Thái không phải dễ. Khi đoàn lũ con dân Do-Thái kéo nhau đi, ngày nóng, đêm lạnh, Chúa cho mây che ban ngày và cột lửa soi sáng và sưởi ấm ban đêm. Được ít ngày, khi dân Israel đi tới giáp Biển Đỏ thì chả biết triều-đình hợp-hành làm sao, Pharaon vội cho kỵ-binh đuổi theo. Làm sao mà vượt biển bây giờ. Chúa bảo Moisen hãy giơ tay trên biển. Thế là nước biển tách đôi, đứng đứng như bức tường hai bên để cho dân đi qua không ướt chân. Quân của Pharaon ngon trốn cấm cổ đuổi theo đến giữa biển, Moisen mới tay hạ xuống. Nước biển ập lại nuốt trọn nào lính, nào ngựa, nào xe của Pharaon. Chúng như đám củi vụn xô giạt trong sóng biển. Toàn dân Do-Thái ca khen Thiên Chúa là đáng giải-thoát và bênh-đỡ họ. Họ hết lòng tin nơi Ngài.

Nhưng sự sốt-sắng mau tin của họ cũng khá giống chúng ta bây giờ là mau tin nhưng mau hết tin. Chỉ có Moisen thủ-lãnh đám dân là khổ tâm nhất, trên đe dưới búa. Dân-chúng không có thịt ăn thì kêu-la, khi phải ăn thịt chim nhiều quá thì phàn-nàn. Moisen cứ chạy đi chạy lại xin-xỏ Chúa hết điều này đến điều nọ, ngại muốn chết. Cuộc hành-trình về miền đất hứa kéo dài đến 40 năm, xảy ra nhiều sự-kiện, mà hầu hết là những việc giằng-co giữa con dân với Thiên Chúa.

Trong Thánh Kinh, sự-kiện Moisen giải-thoát dân Do-Thái khỏi kiếp nô-lệ về miền Đất Hứa mang tính biểu-tượng nhiều nhất của sự-kiện Thiên Chúa giáng-sinh cứu-thế. Nhưng khi

nghĩ về cuộc đời của Chúa Kitô, tôi tự hỏi tại sao Thiên Chúa không chọn thời-điểm của Moisen để giáng-sinh? Tại sao Chúa Kitô không làm công-việc to-tát, oai-hùng của Moisen mà chọn một cuộc đời rao-giảng khá âm-thầm?

Này nhé, cậu bé Giêsu được sinh ra trong một buổi tản-cư, không có nhà trọ, phải nhờ một chuồng súc-vật ngoài cánh-đồng. Kể ra thì cũng có những điểm lạ trên trời như tiếng hát thiên-thần và ngôi sao lạ, nhưng hẳn là không gây chấn-động lắm vì chỉ khiến được một số mục-đồng đến thăm-nom, và ba-vị đạo-sĩ phương xa tìm đến thờ-lạy. Ít ra nên phải có đám đông bằng một cuộc biểu-tình thì mới có tiếng vang, ta nghĩ thế. Vài tháng sau, cha mẹ phải mang bé Giêsu vượt biên qua Ai-Cập để khỏi bị giết. Ít năm sau họ trở về quê-quán sống nghèo-nản và

âm-thầm. Năm 12 tuổi cậu Giêsu xuất-hiện và được biết tới trong đền thờ Giêrusalem. Năm 30 tuổi, Giêsu mới bắt-đầu đi rao-giảng, đi bằng chân, lê bước qua ba miền đất quê-hương được có ba năm, có là bao. Chúng ta ở hải-ngoại hai mươi mấy năm, di-chuyển bằng xe hơi, có rất nhiều phương-tiện truyền-thông mà hầu hết chưa làm được cái gì cả. Năm thứ ba, Ngài vào Thành Giêrusalem, được chào-đón tung-hô vào đầu tuần, và bị đả-đảo, bị giết vào cuối tuần.

Sự Giáng-Sinh và Cứu-Thế của Chúa Kitô xét về nhiều phương-diện không hào-hùng, không ngoạn-mục và không đáp-ứng lòng dân của Ngài mong-đợi. Thời của Ngài, dân Israel không bị làm nô-lệ nhưng bị lệ-thuộc Roma. Cuộc đời rao-giảng của Ngài không có những sự-kiện kì-vĩ cho toàn dân.

Không có tay không chống lại cả một binh-đoàn hùng-hậu. Không có phép lạ lớn biến dòng sông thành dòng máu. Không có cột lửa sừng-sững ban đêm. Chúa có làm một số phép lạ, nhưng hầu-hết là nho-nhỏ và không có tiếng vang lắm vì Chúa làm phép lạ trên những người xã-hội ít biết đến, hầu như ngoài lề xã-hội, chẳng có ai là nhà văn nhà báo cả. Ngài sinh ra và chết đi như người không được yêu-mến, không được đón-nhận. Cuộc đời của Chúa là cuộc đời bị loại ra. Thế mà Ngài lại rao-giảng tình yêu-thương, lòng nhân-ái. Thiên Chúa đã hoạch-định một chương-trình cứu-thế bằng cuộc đời tầm-thường ấy. Ngài dùng sự tầm-thường để rao-giảng điều lớn-lao. Hãy yêu-thương, yêu-thương đến quên mình, yêu-thương đến hi-sinh mạng sống.

Sự kì-vĩ trong đạo của Đức Khổng, sự bao-la trong giáo-lí của Đức Phật cũng đều không phải là những công-trình hoành-tráng, không là những đoàn hùng binh, mà đều là những khởi đầu từ chính nơi tấm lòng con người. Xét cho cùng, sự lớn-lao, hùng-tráng, bao-la nhất bắt nguồn từ lòng người. Cái khó nhất không phải là chiến-thắng ở ngoại cảnh mà là chiến-thắng lòng mình. Khi lòng người biết ở trong cương thường, trở thành tâm Phật, biết sống vì yêu-thương thì là lúc trần-thế này được giải-thoát, được cứu-rỗi. Cuộc đời của bạn và tôi không phải nhỏ bé và tầm-thường sao? Chúng ta hãy chọn con đường hợp với mình, bước lên đó, theo nguồn sáng ở trước mặt để giải-thoát mình, và góp phần cứu-thế, cứu đời. ●

CÁM ƠN VÀ CHÚC MỪNG GIÁNG-SINH

Mái Ấm Thiên-Ân trong tháng 10 & 11 đã nhận được những món quà sau:

- Anh chị Tâm Huy, Lộc Quy Burlington, MA 100.00 USD
- Vị ẩn danh, Boston, MA 50.00 USD

MATA hết lòng cảm-tạ quý cụ, ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị chủ-nhiệm báo Làng Văn luôn nhớ và dành cho MATA một tình yêu-thương. Mùa lễ Nhớ Ơn và Giáng Sinh, thầy trò mù của MATA nghĩ về tình yêu-thương ấy và cảm thấy ấm lòng như được Ơn Trên gởi những bàn tay đến vỗ-về. Xin tạ ơn quý cụ, ông bà, anh chị, các em, và các cháu là những hiện thân của Ơn Trên. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin để trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

Tranh Chấp Do Thái - Palestine Hoà Bình Có Thể

Minh Đạo

(theo Le Nouvel Observateur & Le Monde Diplomatique)

Cuối tháng 4. 2003, tổng thống G. Bush công bố Lộ Trình Hoà Bình cho vùng Trung Đông. Kế hoạch này quá tổng quát, không đưa ra bất cứ chi tiết nào. Nó bỏ ngỏ những điểm khó khăn nhất cho các cuộc thương thảo trong tương lai. Ngay từ đầu, nhiều ý kiến cho là kế hoạch này ít có triển vọng. Chỉ có thể coi như một “đề nghị ngưng bắn tạm thời, sắc mùi bầu cử”! Nhưng cả hai bên, Do Thái và Palestine, không ai dám thực hiện “bước đi đầu tiên” nhằm chấm dứt vòng xoáy bạo lực và thảm họa. Sợ hãi và hận thù là những rào cản không thể vượt qua. Thực tế đã chứng tỏ Lộ Trình Hoà Bình gặp bế tắc.

Người ta tuyệt vọng để hy vọng. “Sự cùng tắc biến”, trong cái rủi có cái may: vẫn còn đa số trầm lặng ở cả hai phía muốn chấm dứt thù hận và bạo lực. Họ muốn hoà bình. Và họ đã làm. Từ ba năm nay, một nhóm nhỏ người có thiện chí quyết tâm từ bỏ bạo lực chiến tranh đã cùng nhau âm thầm thương thuyết một nền hoà bình từng bước. Đây có thể là một cống hiến lịch sử cho cuộc tranh

chấp Do Thái-Palestine.

Ngày 4.11.2003, 8 năm sau ngày thủ tướng Itzhak Rabin bị ám sát, ở Genève, các đại diện của cánh tả Do Thái và các lực lượng Palestine đã ký một hiệp ước hoà bình cho tương lai. Văn kiện này giải quyết tất cả những vấn đề gai góc còn bỏ ngỏ. Một quốc gia Palestine sẽ được thành lập trên lãnh thổ bị chiếm đóng từ năm 1967, (ngoại trừ 2.5% Cisjordanie, dành cho Do Thái để tập trung phần lớn các di dân của mình). Người Palestine sẽ có thủ đô ở Đông Jérusalem, trên đó họ kiểm soát Cổ thành, ngoại trừ khu dành cho người Do Thái và Bức Tường Than Khóc. Chừng vài chục ngàn người tị nạn sẽ được phép trở về Do Thái. Những người tị nạn khác sẽ có thể trở về sống ở quốc gia Palestine. Đó là một biến cố quan trọng. Nó chứng tỏ rằng dù trong khi bạo lực leo thang, người ta vẫn có thể đạt được hoà bình và sự đồng thuận của đối phương. Hơn nữa, không phải chỉ có sự tham gia của các bộ trưởng trong Cơ quan quyền lực Palestine mà có cả đại diện của

Marwan Barghouti, thủ lĩnh rất có uy tín của Tanzim, cánh võ trang của Fatah.

Thụt lùi về kinh tế, thường xuyên mất an ninh, cô lập về ngoại giao, Sharon vẫn khẳng từ chối, mạnh mẽ tố giác những người ký hiệp ước là “phản bội”. Nhưng chính phủ Sharon đang bị dồn vào chân tường. Từ chối bản hiệp ước sẽ là một bước chạy trốn về phía giết chóc và tự hủy.

1. Những điểm căn bản trong Kế Hoạch Hoà Bình Genève.

Kế hoạch này dựa theo Tiến Trình Hoà Bình đã khởi đầu ở Madrid, được cụ thể hoá qua bản tuyên bố về nguyên tắc ở Oslo cùng các thỏa ước Wye River, Charn- el-Cheik và được tiếp tục qua những cuộc thương thảo ở Camp David và Taba.

2. Kế hoạch nhằm thành lập một nhóm có nhiệm vụ thực thi và kiểm soát gồm Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu, Nga và Liên Hiệp Quốc. Những thành viên này có thể được các nước khác trong khu vực và quốc tế trợ giúp nếu được cả hai bên chấp thuận. Một vị đại diện đặc biệt sẽ được chỉ định và một lực lượng đa quốc gia có nhiệm vụ theo dõi việc thi hành và phụ trách các vấn đề an ninh.

3. Lãnh thổ và biên giới hai quốc gia sẽ theo đường vạch ra ngày 4.6.1967 bởi LHQ, sẽ được điều chỉnh lại sau những cuộc trao đổi đất (theo nguyên tắc một đổi một) do hai bên thỏa thuận. Một đường hành lang dưới quyền kiểm soát của Do Thái và do Palestine quản trị sẽ được thiết lập giữa giải Gaza và Cisjordanie.

4. Các trại di dân Do Thái: Phía Do Thái có trách nhiệm tái định cư các di dân Do Thái trên Cisjordanie và Gaza, phía ngoài lãnh thổ Palestine. Do Thái cam kết giữ nguyên trạng các kiến trúc và những bất động sản trong các trại di dân sau giải tỏa và chuyển giao cho phía Palestine theo một lịch trình do hai bên thỏa thuận.

5. Qui chế cho quốc gia Palestine: Palestine là một quốc gia không vô trang nhưng được quyền thành lập một lực lượng an ninh vừa đủ để bảo đảm vai trò kiểm soát biên giới, duy trì luật pháp và trật tự công cộng, thu thập các tin tức, phòng ngừa khủng bố. Lực lượng này được đặt dưới sự giám sát của lực lượng đa quốc gia.

6. Triệt thoái các lực lượng Do Thái: Do Thái phải rút toàn bộ nhân sự cùng trang bị và các lực lượng an ninh ra khỏi Cisjordanie và Gaza theo 3 giai đoạn 9 tháng, 21 tháng và 30 tháng. Sự hiện diện quân sự của Do Thái trong thung lũng sông Jourdain sẽ được duy trì trong thời hạn 36 tháng, có thể được tái tục, do hai bên thỏa thuận. Hai trạm cảnh báo của Do Thái dưới sự bảo vệ của lực lượng đa quốc gia sẽ được thiết lập phía Bắc và khu trung tâm Cislordanie.

7. Qui chế thành phố Jérusalem: Jérusalem được coi như thánh địa của cả 3 tôn giáo độc thần hiện diện ở vùng này. Thành phố sẽ là thủ đô của cả hai quốc gia Do Thái và Palestine. Một ủy hội Hợp tác và Phát triển do Hội Đồng Thị Xã của hai bên thành lập. Một Hội Đồng Tư Vấn gồm đại diện của 3 tôn giáo sẽ được lập ra.

8. Qui chế của cổ thành Jérusalem: Các khu Thiên Chúa giáo, khu Arménien và khu Hồi giáo bao gồm Esplanade des Mosquées, Mont du Temples, được chuyển giao cho phía Palestine. Bức Tường Than Khóc (Mur des Lamentations) thuộc thẩm quyền Do Thái. Một Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế bảo đảm cho phép tín đồ của cả 3 tôn giáo được tự do lui tới các nơi thờ phượng.

9. Vấn đề người tị nạn: Quyền của người tị nạn đặt căn bản trên 2 nghị quyết số 194 và 242 của LHQ. Hai bên ký kết chấp nhận rằng những người tị nạn Palestine có quyền được hưởng những khoản bồi thường cho những điều kiện tị nạn và những mất mát của cải của họ. Một khoản bồi thường sẽ dành cho những nước đã tiếp nhận họ. Những người tị nạn sẽ có 5 khả năng lựa chọn:

. Cư trú trong lãnh thổ Palestine

. Cư trú trong các vùng Do Thái sau khi được chuyển giao cho Palestine trong khuôn khổ đổi đất.

. Cư trú trong một quốc gia đệ tam

. Cư trú trong các vùng đất Do Thái. Con số người và các điều kiện cư trú sẽ do phía Do Thái qui định.

. Tiếp tục ở lại trong các quốc gia tiếp cư nếu chính quyền các nước ấy cho phép. Những người này sẽ được hưởng những sự trợ giúp quốc tế.

Khắp nơi, ở Jérusalem, Haifa, Tel Aviv, đâu đâu cũng nghe nói “Không thể kéo dài tình trạng này hơn nữa!” Thật quá đáng: 3700 Do Thái và Palestine, binh sĩ và thường dân

đã chết. Thân thể những người trẻ tuổi rách nát trên những vỉa hè ở Tel Aviv. Các phi cơ phản lực và trực thăng Do Thái tấn công các trại tị nạn ở Gaza và những nơi khác. Những bà mẹ khóc con bên những quan tài. Một vị thủ tướng Do Thái, giải Nobel hoà bình, bị một người Do Thái cuồng tín ám sát chết. Nước Do Thái đang đứng bên bờ vực sụp đổ về kinh tế và xã hội. Bên kia, Palestine, mảnh đất bị đe dọa biến thành một vùng “bất khả sinh tồn”! Trong tình thế ấy làm sao không tin vào một “lời nguyện rửa”, một thảm họa sẽ tới!

Thế rồi vào cuối tháng 10 vừa qua, đã xảy ra một phép lạ: một hy vọng đã nảy sinh. Một nhóm người xuất hiện từ bóng tối, đưa ra điều mà người ta vẫn chờ đợi: một Kế Hoạch Hoà Bình có tính thực tiễn, khả thi, đủ đòi hỏi cả hai bên những nhượng bộ chắc chắn đau đớn; nhưng có thể thi hành ngay lập tức. Không nhập nhằng nước đôi. Không mị dân. Không để lại những điểm trống, “những lỗ đen”, những tranh chấp khó khăn cho tương lai. Một sơ đồ bề ngoài người ta đã biết từ lâu nhưng không một nhà trách nhiệm chính trị nào dám công khai chối từ. Xã hội dân sự đã bình thần đặt lên bàn. Đó là cả một cuộc cách mạng!

Vì sao? Trước hết, sự kiện này đánh dấu sự trở lại sân khấu chính trị của một vai trò chủ chốt: Dân Tộc. “Những chiến sĩ hoà bình” Do Thái và Palestine, những người đã từ lâu “lội ngược dòng” bất chấp những rào cản, để duy trì những cuộc đối thoại không lãng nhệch tương lai. Sau nữa, cách làm

của họ hoàn toàn mới mẻ: thay vì đẩy lui những khó khăn cho mai sau, họ tấn công giải quyết vào ngay những vấn đề khó khăn nhất: qui chế cho Jérusalem và quyền hồi hương của người tị nạn. Họ thương thuyết về những bản đồ, soạn các văn kiện thi hành rất chi tiết cùng các qui chế về sự phân chia lãnh thổ. Tất cả những điều đó sẽ được gửi toàn vẹn hay thông báo cho từng gia đình để mỗi cá nhân trong số 6.1 triệu người Do Thái và 3.5 triệu người Palestine có thể hiểu rõ nội dung bản kế hoạch. Cuối cùng, vì cuộc thương thuyết đã được tiến hành bởi các nhân vật khả tín, không phải do các đại diện các bên cực đoan mà là những đại diện của đa số thầm lặng ở cả hai bên sẵn sàng chấp nhận những nhượng bộ quan trọng để chấm dứt cuộc tàn sát. Dĩ nhiên, bản kế hoạch chỉ là “ảo”, một khả năng, điều có thể. Nhưng ai có thể làm hay hơn!

Dầu vậy đến lúc chót, tất cả tưởng chừng đã thất bại. Tối ngày 9.10.2003, hai phái đoàn Do Thái và Palestine họp nhau



ở khách sạn Movenpick, bên cạnh Biển Chết (Mer morte). Một nơi lý tưởng với các hàng cây cọ, cổ thạch và gió nóng từ sa mạc thổi về. Nhưng không khí buổi họp rất căng thẳng: một cuộc tấn công cảm tử vừa xảy ra ở khách sạn Maxim (Haifa) làm 21 người chết. Ở Rafah, Do Thái trả đũa làm 8 người chết và 800 người mất nhà cửa. Lại thêm một khó khăn cho các bên thương thuyết.

Những nhà thương thuyết đã quen biết nhau từ lâu: David Kimche, cựu trưởng cơ quan mật vụ Mossad Do Thái, tranh luận với Kadoura Fares, một thủ lĩnh của Tanzim (phái võ trang của Fatah), người đã học tiếng Do Thái cổ trong nhà tù. Nhà văn Amos Oz, rất bi quan tự hỏi: có phải một lần nữa người ta lại làm đảo lộn tất cả, làm tiêu tan hy vọng sống chung hoà bình? Chỉ có Yossi Beilin và Yasser Abed Rabbo, hai “kẻ đầu têu”, đo lường những trở ngại của một cuộc chiến đấu họ đã âm thầm theo đuổi từ 3 năm qua.

Sau thất bại của Barak (cựu thủ tướng Do Thái) trong thỏa ước Oslo, một nút chặn đã làm lật nhào một thỏa ước lịch sử, ở Taba, Beilin vẫn giữ niềm tin. Rất may vẫn còn Abbed Rabbo, người đối thoại Palestine quen thuộc, đã từng có chung ý kiến. Một tháng sau Taba, trong khi Intifada tiếp diễn, hai người đã gặp nhau trong toà soạn báo Al-Qods ở Jérusalem “để chứng tỏ cho mọi người rằng chúng tôi không mất niềm tin”. Beilin đồng ý. Ông muốn chứng tỏ, trái với những gì Barak đã nói sau thất bại bầu cử cay đắng, rằng “vẫn còn có người đối

thoại trước mặt”. Beilin muốn nối lại sợi dây đã đứt. Nhưng với hai điều kiện: một là phải đi tới tận cùng các vấn đề, thành công là ở các điểm chi tiết. Hai là phải thương thuyết trong bí mật tuyệt đối.

Họ đã thành lập các nhóm làm việc riêng rẽ xoay quanh một số “hạt nhân” quan trọng nhất. Phía Do Thái có Yossi Beilin và Daniel Levy (con trai Lord Machael Levy, người Anh). Phía Palestine có Yasser Abed Rabbo và Graith al-Omari (cố vấn của About Mazen, cựu thủ tướng Palestine). Gặp trở ngại trong các vùng bị phong tỏa, họ phải làm việc trong những điều kiện bí mật hết như trong một truyện trinh thám gián điệp. Họ gặp nhau gần các trạm kiểm soát, nhà bạn bè, trong xe hơi và ở nước ngoài. Trong thời gian ấy, Beilin biết rất rõ những điểm yếu của mình, lại vừa bị “cho ra đĩa” khỏi đảng Lao Động, hiểu là phải lập thêm một nhóm làm việc thứ hai tụ họp chung quanh Ron Pundak (người đã góp phần soạn thảo hiệp ước Oslo), một số nhà trí thức và một số nhân vật Do Thái có nhiều ảnh hưởng.

Từ tháng 5.2001, hai nhóm làm việc theo cùng mục tiêu nhưng song song với nhau. Những người trong nhóm Pundak không biết những người trong nhóm David Levy. Bí mật đã được duy trì suốt 2 năm. Một việc khó tin ở Do Thái!

Phải quên vụ Taba và mau chóng tìm một lối mới bằng cách khởi đầu công việc từ dưới cùng. Nghĩa là từ những điểm gay go nhất. Đó là một cuộc đánh cá đầy rủi ro. Họ quyết định thông báo theo một đường

bí mật và qua vài giới thẩm quyền cho Kofi Annan, tổng thư ký LHQ, Javier Solana, đại diện tối cao đối ngoại LH Âu Châu, ngoại trưởng Đức Joschka Fischer, ngoại trưởng Nga Igor Ivanov, thứ trưởng ngoại giao Mỹ William Burns và cựu tổng thống Mỹ Jimmy Carter. Chỉ có Solana thúc đẩy "Hãy làm nhanh một việc gì đó, một cách chi tiết". Nhưng lại thiếu một thứ tối cần: tiền.

Tháng 12.2001, Beilin là khách mời trong một cuộc hội thảo ở Thụy Sĩ, có dịp gặp Alexis Keller, một giáo sư đại học, con một chủ ngân hàng giàu có. Bị hấp dẫn bởi các ý kiến của Beilin, Keller nhận tài trợ cho kế hoạch. Keller bắt liên lạc với bộ trưởng ngoại giao Thụy Sĩ Micheline Calmy-Rey, người sẽ mang lại sự giúp đỡ về cư trú và tài chánh quý báu. Công việc tiến triển.

Tháng 5.2002 họ bắt đầu các việc cụ thể. Một toán đầu tiên (do tướng Do Thái Shaul và Samir al-Abed, phía Palestine) bay sang Vienne, thủ đô Áo, để sửa soạn các bản đồ trong văn phòng cựu thủ tướng Đức Kreisky. Nhóm thứ hai (Daniel Kelly và Ghaith al-Ouari) làm việc trong một khách sạn gần ngôi nhà nghỉ mát của Alexis Keller, nhà bảo trợ nhiệt thành, để soạn thảo các văn kiện đối chiếu cho một thỏa ước có thể hình thành. Levy cho biết "không ai biết những việc này". Bí mật được giữ kỹ và kéo dài 11 ngày. "Chúng tôi làm việc như điên. Nhưng giữa những luật gia chúng tôi dễ hiểu biết lẫn nhau".

Mùa Xuân Thụy Sĩ qua đi để lại cho họ những vấn đề

quan trọng: làm cách nào để cả hai bên chấp thuận những điểm quan trọng nhất trong bản dự thảo. Họ hiểu điều này rất khó khăn trong bối cảnh bạo lực sôi động ở Cận Đông. Tháng 6, ở Luân Đôn, phía Do Thái có thêm Amram Mitzna, Avraham Burg, Amnon Lipkin Shahak và nhà văn David Grossman. Phía Palestine có thêm Nabil Kassis và Hisham Abbél Razak. Hiển nhiên 4 người thì làm việc chậm hơn 20 người, và cũng không thiếu những đụng chạm hiểm khích: Một sự hiện diện quốc tế sẽ giữ vai trò gì? Qui chế nào cho cửa ngõ Jaffa? cho khu Arménien? Đường đi nào dành cho các tín đồ Do Thái giáo muốn đến cầu nguyện nơi Bức Tường Than Khóc? Qua Via Dolorosa hay qua ngã Oliviers? Và luôn luôn vẫn có những rắc rối ở Mont du Temples, các khu di dân Do Thái; Quyền hồi cư của người Palestine và đặc tính của "Quốc gia Do Thái"?

Những vấn đề gai góc này đã chiếm mất khoảng thời gian từ tháng 6.2002 đến tháng 10.2003 ở Surrey gần Luân Đôn. Công việc tiến hành tốt hơn ở Nhật vì họ ít bị các cú điện thoại di động quấy rầy. Thêm một dấu hiệu tốt là một số chính khách tiếp tay với họ. Trong số có Nehama Ronen của Likoud. Nhưng không có Dan Meridor và Yehouda Lancry, dù họ đã được bắt liên lạc. Còn những "ông chủ"? Abed Rabbo xác nhận đã thông tin cho Arafat và ông ta cũng chẳng tỏ vẻ mặn mà gì. "Tôi không chắc rằng ông ta đọc bản văn một cách chi tiết", Saman Khoury, người cộng tác phía Palestine, xác nhận. Beilin cũng đã thông

báo một cách tổng quát cho chánh văn phòng của Sharon, Dov Weinglass. Không phản ứng. Cơ quan mật vụ Do Thái đã biết hết. Nhưng Sharon không xem xét các báo cáo một cách nghiêm túc. Với vẻ ngoài như "một đứa cháu ngoan", Sharon không coi Beilin là một đối thủ chính trị nguy hiểm. "Lại giống như năm 1973! Vẫn cái lối huênh hoang! Vẫn những sai lầm cũ!" Colette Avital, dân biểu đảng Lao Động, người đã ký vào thỏa ước Oslo nói. Cuộc thương thuyết gần như bế tắc. Nhưng những "chỉ một chút nữa" này chỉ xảy ra trên những điểm nhỏ, không làm hại đến toàn thể kế hoạch.

Bốn ngày ở Movenpich, từ 9 đến 12 tháng 10.2003 thực sự sôi động đến phút chót. Một số người bên phía Palestine còn cố tìm cách gài mấy chữ "quyền hồi hương" vào bản dự thảo. "Đó là mật mã để tiêu hủy Do Thái", Amos Oz nói. Cuối cùng, họ cũng chịu từ bỏ ý định đó để đổi lại việc duy trì chủ quyền của Palestine trên Esplanade des Mosquées và 2/3 cổ thành Jérusalem.

Thiết lập các bản đồ là vấn đề nhức đầu nhất. Vào mùa Xuân, 5 giám định viên Do Thái và Palestine, đi bộ và xe hơi, thực hiện một vòng thành phố, dừng lại từng ngôi nhà, từng ngõ tư. Các tham số thời Tổng thống Clinton nói "vùng Do Thái cho người Do Thái; khu Ả Rập cho người Ả Rập". Nhưng không ai muốn nhả ra: người Do Thái vẫn tiếp tục sinh sống trong khu Ả Rập và ngược lại, người Ả Rập vẫn tiếp tục sống trong khu Do Thái. Phải xác định lại tất cả, từng phân một!

Ở Movenpick, ngày 12 tháng 10, các công việc đã hoàn tất. Bản dự thảo Kế Hoạch Hoà Bình sẽ được ký, ngay cả trên những điểm nhạy cảm như: Quốc gia Do Thái thuộc Dân Tộc Do Thái; Không còn “quyền hồi hương” đặc biệt cho người Palestine mà thay vào một quyền tổng quát mà hai quốc gia sẽ định cho mình con số người tị nạn họ có thể chấp nhận được. Đổi lại, Jérusalem phía Đông sẽ là thủ đô của Quốc gia Palestine mà biên giới theo đường xanh trong bản đồ năm 1967 với một số thay đổi trong việc “đất đổi đất” trên căn bản 1 đổi 1. Quảng trường Esplanade des Mosquées sẽ thuộc chủ quyền Palestine và Bức Tường Than Khóc thuộc chủ quyền Do Thái. Một cách tổng thể, Jérusalem được phân chia. Palestine từ bỏ Intifada và giấc mơ một “Đại Palestine”; Người Do Thái từ bỏ ý đồ thành lập một nước “Đại Do Thái” và rút khỏi các vùng chiếm đóng. Những điều này có vẻ giản dị. Nhưng phải làm. Beilin và Rabbo đã làm. Điều này đã làm phe Sharon giận dữ báo hiệu nhiều dông tố.

Dù vẫn chỉ là “một hiệp định ảo” nhưng đây không phải là một trò mị dân. Kế hoạch hoà bình Geneve đã thực sự làm đảo lộn bộ mặt chính trị ở cả hai bên đối phương. Phía Palestine, đằng sau Abed Rabbo là một thế hệ lãnh đạo trẻ đang lên, xuất thân từ Tanzim như Kadoura Fares và Mohammed Khourani, giới thân cận của Marwan Barghouti, một lãnh tụ rất có uy tín, trong nhà tù ở Do Thái đã coi kế hoạch Genève là một khúc quanh chính trị quan

trọng của tổ chức Fatah. Đó là một chuyển biến chính trị quan trọng. Chỉ còn chờ Arafat bật đèn xanh. Trừ khi ông ta có sáng kiến về một giải pháp khác.

Ở Do Thái, phe chủ hoà đang “vật vờ ngủ gật” bỗng được tiếp thêm hơi sức, sinh động hẳn lên. Hy vọng đã trở lại. Nhiều dấu hiệu xuất hiện: tháng 9.2003, kế hoạch hoà bình được Sari Nusseibeh và Ami Ayalon công bố những nét chính đã nhận được 100.000 chữ ký ủng hộ ở Do Thái và 60.000 ở Palestine, trong số có 10.000 người ở Gaza. Moshe Yaalon, tổng tham mưu trưởng, không phải di dân Do Thái, đòi thủ tướng Sharon “tháo gỡ những áp lực đè xuống người Palestine để có một giải pháp chính trị khôn ngoan hơn”. Tối thứ bảy, hơn 100.000 người trẻ tuổi biểu tình ở Tel Aviv giương cao những khẩu hiệu chưa từng có: “Chấm dứt chiếm đóng”, “Rút khỏi các lãnh thổ chiếm đóng”, “Sharon về vườn”... Shimon Pérès bị chạm tự ái: ông ta không được tham khảo ý kiến. Dù muốn dù không, ông ta cũng sẽ tham gia.

Dĩ nhiên tất cả vẫn chỉ là tương đối. Không nên có ảo tưởng mọi chuyện sẽ dễ dàng. Hai bên đối phương đang chìm đắm trong sợ hãi và sự thù hận đã đẩy họ đi quá xa. Không thể mong chờ một thay đổi mau chóng. Sharon đã tuyên bố “kế hoạch hoà bình Genève còn nguy hiểm hơn thoả ước Oslo”. Ở nghị viện Do Thái, một dân biểu gốc di dân, giơ cao bộ hình luật hét tướng lên đòi “bắn bỏ những tên phản quốc ở Genève” rõ ràng ám chỉ Beilin. Kỷ niệm

tiếng thét căm hờn của Natanyahou chống lại cố thủ tướng Rabin trước ngày ông bị một tên cuồng tín Do Thái ám sát, hình như đã làm im những lời lẽ thô lỗ này. Giới bạn hữu của Beilin rất lo lắng và đã công khai nêu lên. Sharon, như bị giội một gáo nước lạnh, sẽ tìm cách “vô hiệu hóa” bản kế hoạch bằng cách công khai chấp nhận ít nhiều trở lại Lộ trình hoà bình của Mỹ, một kế hoạch ít có triển vọng nhưng giúp Sharon trì hoãn giải quyết những gì phải làm, quân sự hay không, và cho phép ông ta tiếp tục làm thêm “những chuyện đã rồi”. Trong ngắn hạn và trung hạn, chưa có gì chắc chắn đạt được. Nhưng trong dài hạn, nếu người Palestine và Do Thái tiếp tục được huy động, người ta có thể có nhiều hy vọng.

Những chiến sĩ hoà bình

Giáo sĩ tranh đấu cho nhân quyền:

Arik Ascherman là một giáo sĩ Do Thái giáo sinh ở Pennsylvania, Mỹ, phát ngôn viên của tổ chức Các Giáo Sĩ Do Thái Tranh Đấu Cho Nhân Quyền, gồm khoảng 100 tu sĩ và học sinh của các trường dạy thánh kinh Talmuds. Thành lập năm 1988 dưới sự thúc đẩy của David Froman, như một câu trả lời của các giáo sĩ Do Thái trước các sự việc xảy ra từ vụ Intifada đầu tiên. Tổ chức không ngừng tố giác những bất công, những vụ trục xuất, những vụ tịch thu đất của người Palestine từ khi xảy ra Intifada lần thứ hai. “Chúng tôi hành động nhân danh truyền thống dân tộc Do Thái. Đa số trong chúng tôi là

Siônit. Các trại di dân là bất hợp pháp, về mặt luật pháp quốc tế. Việc người Do Thái mong muốn được sinh sống ở Judée-Samarie là chuyện bình thường. Họ có thể ở đây và trở thành những công dân Palestine gốc Do Thái cũng như người Do Thái gốc Palestine sống ở Do Thái. Do đó càng có thêm một lý do nữa để chống lại những vụ những người di dân chiếm đất của người Palestine”.

Nhận được sự trợ giúp của các cảm tình viên ở Mỹ và Châu Âu, những giáo sĩ vì hoà bình này tổ chức các đoàn xe tiếp tế thực phẩm hay thuốc men cho các làng Palestine. “Trên đường, đôi khi tôi phải bỏ mũ kippa để tránh hiểu lầm. Nhưng tại chỗ tôi vẫn là tôi”. Ông rất hãnh diện là một trong những “chiến sĩ vì hoà bình” đầu tiên trong đoàn xe cứu trợ vào các làng Palestine bị tàn phá. Hành động của các Giáo sĩ vì Nhân Quyền chẳng phải là một trò vui. Thứ hai vừa qua, Arik Ascherman muốn tới xác nhận tin có một số di dân Do Thái ở Itamar, nổi tiếng là hung hăng, đã chặt bỏ mấy trăm gốc ô liu của làng Ein Abus bên cạnh. Ông bị một nhóm di dân bịt mặt trang bị gậy gộc đánh cho nhừ tử. Hôm trước, ông đã nhận được trát đòi của toà án vì đã tìm cách ngăn trở một xe ủi đất đang phá hủy ngôi nhà của người Palestine ở Jérusalem.

Y sĩ tranh đấu cho Nhân Quyền.

Rouchama Marton là một bác sĩ khoa phân tâm đang ở trong một ngôi làng Palestine trong lãnh thổ bị chiếm đóng, kể “Tất cả khởi đầu từ năm

1988, ở Gaza. Tôi đã đến thăm một bệnh viện Palestine. Thật kinh tởm! Một sự cách biệt quá xa so với các bệnh viện của chúng tôi. Tôi kêu gọi các bạn đồng nghiệp tiếp tay. Vào tháng 3, tôi chỉ có một mình. Hai tháng sau, chúng tôi có cả trăm. Thế là tổ chức Y sĩ tranh đấu cho nhân quyền ra đời”.

Ngày nay, phong trào có 700 thành viên, trong số có 400 bác sĩ từ đa khoa đến các chuyên môn cao cấp, gồm người Do Thái lẫn Palestine. Cứ mỗi thứ bảy, ở Nazleh, một nhóm khoảng 10 bác sĩ đến một làng để khám bệnh và cho thuốc. Sáng nay, hơn 100 người, thường tới từ các làng Palestine bị cô lập, bao vây bởi các rào cản. Nhu cầu y tế ở đây rất lớn lao. Trước trụ sở quận, một đứa bé 6 tuổi tóc đỏ, chìa cái bụng bị cuốn băng to tướng. Thận của cháu bị bệnh, phải mổ. Nhưng ở đâu? Ở Jordanie thì quá mắc. Người ta tìm được cho cháu một chỗ miễn phí ở Tel-Aviv. Ông Yacine Kettani, quận trưởng, một người bán thực phẩm khô, than phiền “Những trái ô liu ở

Nazleh là tốt nhất hạng, thế mà chẳng còn đáng 3 xu từ khi người ta không bán được ra ngoài vì bị quân đội phong tỏa. Được hỏi ông ta nghĩ sao khi người Do Thái tới giúp đỡ? “Đó chẳng phải là những người Do Thái. Họ là các bác sĩ. Chúng tôi cần sự giúp đỡ”. Kettani trả lời. “Chúng tôi không có những ảo tưởng. Nhưng chúng tôi không bao giờ bị từ chối hay hận thù ngay cả trong những lúc tệ hại nhất. Như tháng 2 năm 1994, chúng tôi tới Hébron, hôm sau vụ thảm sát, một tội ác do Baruch Golstein gây ra. Người Palestine hiểu rằng, chúng tôi và họ có cùng một kẻ thù là sự khổ đau và chết chóc”. Giáo sư Rafi Walden, một nhà giải phẫu lớn kể lại.

Rouchama Marton tỏ vẻ lo âu: “Làm sao săn sóc cho họ một khi các xe cứu thương, các bác sĩ, bệnh nhân, thuốc men không được di chuyển tự do. Từ 3 tuần nay, chúng tôi không thể tới Gaza. Có thể trong vài tháng tới cũng không đến được Cisjordanie. Để tránh một thảm



họa y tế cần phải có viện trợ của quốc tế. Hãy nói lên. Hãy viết ra. Rất cấp bách!”

Để nhìn mình trong gương mà không thẹn.

Ba giờ chiều trên con đường từ Jérusalem tới Ramallah, trạm kiểm soát ở Kalandia, hơi nóng ngột ngạt, các đồng đá lổn nhổn, bụi bặm khó thở... Thật là quá mệt. Nhưng vẫn phải chờ! Dưới nắng chói chang, 100 người, 200 người Palestine, mất hàng giờ chờ đợi chôn chân bên các hàng rào. Họ trở về nhà hay đi làm ở các làng lân cận. Họ phải, hai lần mỗi ngày, xuất trình những giấy tờ qua những ô cửa nhỏ. Ở đó các lính Do Thái sẽ quyết định cho họ đi qua hay đuổi cổ họ trở lại. Thật là một thảm cảnh!

Những người lính Do Thái còn rất trẻ, tỏ vẻ rất bức bối. Hai trong số họ đã bị giết hôm qua trong lúc đi tuần gần một làng lân cận. Họ túm lấy nhiếp ảnh viên của chúng tôi, lớn tiếng: “Cút đi!” Xô đẩy. Cãi cọ. Chụp ảnh thì được nhưng phải ra phía sau hàng rào. Trong hàng người chờ đợi, một cụ già bị mệt. Một thiếu phụ bế đứa con gái nhỏ, nhất định không chịu đi ngược trở lại. Một số người khác không đủ giấy tờ “hợp lệ qui định cho ngày hôm nay” tìm cách len lỏi, lượn xuống đường bên cạnh, nhưng bị đẩy lại bởi một người lính trẻ chiều cao chỉ nhỉnh hơn khẩu M. 16 mà cậu đang vừa vung lên vừa hét: “Yallah! Lùi lại!” Tiếng kêu gào. Xô đẩy. Những người bị kích động vì chờ đợi, lật nhào các băng cản trên các lối cấm. Một nữ quân nhân hoảng hốt, hạ súng xuống và

gọi tiếp viện. Lính trên các chòi canh cúi xuống. Chút nữa đã xảy ra một vụ rắc rối lớn!

Roni rất vội vã. Cô là một trong số những người thiện nguyện của Mahsom Watch, một tổ chức phụ nữ mỗi ngày đến canh chừng bên những rào cản để tìm cách ngăn bớt những vụ sỉ nhục, vùi dập, bắt nạt do binh lính gây ra rất thường. Công việc của họ rất khó khăn. Họ không được phép chính thức. Chỉ nhờ vào lòng can đảm và trí thông minh để thuyết phục các binh lính không ngăn cản một xe cứu thương hay đối xử hoà nhã hơn với bà cụ người Palestine mù chữ đang cố chìa ra một tấm giấy phép đã hết hạn. Hôm nay họ gồm 4 người. Roni nhân viên quản thủ thư viện; Dvira, nhà báo (người đã từ bỏ tờ *Jérusalem Post* vì báo này đã bị cánh hữu mua đứt); Mohr, nữ sinh viên và Hagit nhà xã hội học 73 tuổi. Mỗi tuần hai buổi họ đến “che chở” các rào cản. Đôi khi họ cũng được tiếp đón vui vẻ. Cũng nhiều khi không được “hoan nghênh”, bị hành hung. Điều gì đã khiến họ hành động?

“Tôi chỉ muốn làm chứng cho những khổ đau của người Palestine và tỏ cho họ lòng cảm thông và cũng vì (có chút ích kỷ) để có thể nhìn mình trong gương mà không đỏ mặt”, Hagit tâm sự. “Phải làm một điều gì. Ngay cả những hành vi nhỏ bé”.

Các quân nhân nói không.

“Chúng tôi, sĩ quan, hạ sĩ quan trong các lực lượng trừ bị, trưởng thành trong những nguyên tắc của chủ nghĩa Siônit, quyết định không tham gia vào cuộc chiến tranh cho các khu định cư

để đô hộ, trục xuất và làm nhục cả một quần chúng”. Tháng giêng năm 2002, Bản tuyên bố dưới hình thức một thư ngỏ do khoảng 50 quân nhân trừ bị được công bố để giải thích lý do họ từ chối thi hành nhiệm vụ trong một nước mà quân đội được coi như là nền tảng của sự đồng thuận quốc gia. Trên báo chí, các đài phát thanh, truyền hình, quốc hội, những người bất tuân bị mang ra làm nhục, bị kết tội là phản bội, là hèn nhát. Bộ trưởng quốc phòng đương nhiệm, lúc ấy là tham mưu trưởng quân đội, đã quyết định bỏ tù họ để làm gương.

Ngày nay, phong trào chống đối đã lan rộng tới 560 quân nhân, trong số có hơn 1/3 là sĩ quan và được sự ủng hộ của nhiều trí thức, giới đại học, các nhà văn, trong số có những người nổi tiếng nhất ở Do Thái. Trong khoảng một tháng, bức thư đã được 27 phi công, thành phần “quí tộc” của quân đội Do Thái, ký tên. Họ cũng từ chối từ nay “tuân theo những mệnh lệnh bất hợp pháp và vô nhân đạo”, oanh tạc các khu dân cư. Việc này đã nổ ra một đồng bão mới. “Khó khăn nhất là các người thân trong gia đình không tán thành và có cảm giác đã bỏ rơi chiến hữu trong lúc họ bị thương hay bỏ mình trong khi thi hành nhiệm vụ”, Arik Diamant, 31 tuổi, phụ trách tổ chức Can Đảm Từ Chối, nói. “Nhưng đó là giá phải trả để không làm trái với lương tâm mình. Chúng tôi chiến đấu không phải để bảo vệ người Palestine. Nhưng trước hết để cứu đất nước tôi, nơi tôi muốn sống, một nơi đang có rủi ro đánh mất linh hồn”.

Câu Chuyện Bên Máng Cỏ

Hồ Đình

Mùa giáng sinh năm 1818 tại một ngôi nhà thờ nhỏ thuộc làng Oberndorf, nằm giữa những rừng thông quanh năm tuyết phủ ở miền Tyrol nước Áo. Đây là một ngôi làng yên tĩnh trầm lặng, trong đó có linh mục Mohn, ngoài việc giảng đạo, ông còn là một thi sĩ, thường sáng tác những bài thơ về tôn giáo và được người bạn thân vốn là giáo viên trong làng tên Franz Gruber phổ nhạc..

Năm đó, cũng như bao năm qua, ngày giáng sinh lại về, trong ngôi nhà thờ bé nhỏ nhưng thật buồn vì đã vắng tiếng phong cầm, vì cây đàn quá cũ nên phải đem sửa chữa. Để làm bớt nỗi cô tịch trong đêm thánh vô cùng, Cha và những con chiên trong làng đã hợp ca: *"Silent night, holy night, all is calm, all is bright..."* do chính ngài vừa sáng tác và Franz phổ nhạc. Cũng từ đó, bài hát lan truyền khắp nước Áo và những miền lân cận rồi khắp hoàn cầu trong đêm giáng sinh, với đủ mọi ngôn ngữ của loài người. Tại Châu Âu, khi chờ đón lễ nửa đêm, ngôi nơi ánh lửa bập bùng, quanh quanh bông tuyết rơi trắng lạnh, các cụ thường kể cho con cháu nghe câu chuyện

cảm động về bài hát giáng sinh trên cũng như về tác giả, người mà mãi tới năm 1830, mới được nhà vua nước Saxe cũng là một nhạc sĩ tài danh, đưa ra ánh sáng.

Mùa giáng sinh năm nay lại tới, đêm Noel đang về trong khung trời giá lạnh tuyết rơi và nỗi lo lắng của thế nhân về một cuộc chiến vô hình. Nhưng mặc kệ, giống như xưa nay, tại khắp các thành phố, đô thị..., kể cả làng quê xóm biển, từ Nữ Ước, Luân Đôn, La Mã, Ba Lê, Bá Linh, Ba Lan, Đông Kinh, Tân Gia Ba, Hồng Kông... cho tới Sài Gòn, Hà Nội trong xã nghĩa thiên đường, nơi nào cũng mỗi ngày mỗi thêm nhộn nhịp, từ đầu tháng 12 dương lịch, cho tới nửa đêm 24 thì hầu như mọi người, từ tín đồ cho tới kẻ ngoại đạo, đều đổ xô ra đường, trong muôn sắc lập loè của đủ loại pháo và ánh sáng rạng ngời của những ngôi sao trên trời, để cùng đón mừng đêm giáng sinh huyền diệu, đêm thánh vô cùng.

NHỮNG TẬP TỤC VỀ NGÀY GIÁNG SINH QUA 2000 NĂM LỊCH SỬ

Từ cái đêm huyền thoại đó

vào năm 1 tây lịch, giữa cánh đồng mông quanh của thành phố nhỏ bé Bethlehem, thuộc đất Vua David, theo thánh kinh là nơi Đức Chúa Jêsu Christ ra đời. Thành phố này hiện thuộc lãnh thổ của Palestine, điểm hành hương và đất thiêng của tín đồ Thiên Chúa giáo trên khắp thế giới. Vùng này trước đây gọi là Ephrath, nằm cách kinh thành Jerusalem về phía nam chừng 9 km. Xa hơn nơi chúa ra đời về phía lục địa Âu Châu là Via Francigena, tên gọi của một con đường thời trung cổ, nơi các quốc gia phương bắc kể cả Anh Cát Lợi dùng để tới vương quốc Y Pha Nho cũng là nước Chúa thời đó, để hành hương từ năm 944. Việc này có ghi trong nhật ký du hành (travel diary) của Tổng giám mục Sigerico, thành Canterbury, Anh quốc, kéo dài từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ thứ XIV. Đây là con đường quan trọng vì đã ghi đầy dấu ấn cũng như nhiều huyền thoại có liên quan tới sự phát triển của Ky tô giáo. Do trên, Tòa Thánh La Mã đã quyết định dựng lại con đường hành hương thời trung cổ trên, để cho bốn nước Anh, Pháp, Thụy Sĩ và Ý, chuyển bốn hòm thánh tích của nước mình, về Vatican trong ngày kỷ niệm năm toàn xá 2000. Lịch sử vốn là một tái diễn vô thường, ngày giáng sinh của Đức Chúa Jêsu cũng theo dòng đời biến chuyển càng lúc càng phong phú và sôi động, dù tựu trung nhân loại cũng chỉ nhắm vào mục đích tôn vinh đáng toàn năng, toàn thiện, đã đem tình thương và nhân ái tới cho mọi người.

TÌM HIỂU NGÀY GIÁNG SINH:

Dù cho có dùng bất cứ một thứ ngôn ngữ nào trên thế giới như *Dies Natalis Domini* (Latin), *Il Natale* (Ý), *Noel* (Pháp), *La Navidad* (Tây ban Nha, Mỹ), *Weihnacht* (Đức), *Rozh Desto Krísta* (Nga), *Christmas* (Anh, Úc, Hoa Kỳ...) tất cả đều có nghĩa là ngày sinh của Chúa. Về niên lịch Chúa ra đời, các thánh kinh không nhắc tới, mãi tới khi hoàn thành kinh đô Rôma của đế quốc La Mã, Linh mục Dionysius Exiguus mới xét lại lịch sử, tính năm Chúa ra đời, nhằm năm 754 trước tây lịch (TTL), và lấy đó làm mốc thời gian đầu tiên của kỷ nguyên mới. Sau này những nhà làm

lịch tính lại, thấy sai xuất 4 năm nhưng vì sự việc đã thuộc vào quá khứ hơn 14 thế kỷ, nên đành chấp nhận.

Thật ra nguồn gốc lễ giáng sinh đầu tiên bắt nguồn từ các lễ hội dân gian của người La Mã, qua chu kỳ hằng năm vía thần Mặt Trời và Thổ Tinh. Tại vùng Trung Đông trước Thiên chúa giáng sinh, cũng đã có nhiều lễ hội mừng mùa đông chấm dứt. Tập tục này truyền vào Âu Châu và rất được các nước phương bắc ưa chuộng vì không mấy ai thích cảnh mùa đông băng giá, ngày ngắn đêm dài. Việc đón mừng Chúa giáng sinh cũng có nhiều khác biệt, trước khi nhân loại thống nhất như bây giờ. Căn cứ vào giáo

sử, trong ba thế kỷ đầu, giáo dân mừng sinh nhật vào ngày lễ Ba Vua (6 tháng 1). Riêng giáo hội Đông phương (Chính thống giáo), vẫn còn giữ tập tục này tới ngày nay. Còn giáo hội tây phương (Tòa thánh La Mã), từ năm 353 thời vua La Mã Constantino, chọn ngày 25 tháng 12. Đây cũng là sự phù hợp với ngày 25 tháng 3 hằng năm, lễ mừng Đức Mẹ thụ thai Chúa, theo thời gian biến tuần lễ cuối cùng của tháng 12 dương lịch thành một lễ hội thu hút, vui nhộn và đầy ý nghĩa nhất của Ky tô giáo.

GIÁNG SINH TRONG VĂN NGHỆ:

Từ thời trung cổ, khắp Âu Châu hằng năm vào mùa giáng sinh, lập ra các sân khấu lộ thiên để các đoàn văn nghệ lưu động biểu diễn các vở kịch soạn theo những tình tiết trong thánh kinh, nhờ vậy nền kịch nghệ của tây phương đã phát triển mạnh trong giai đoạn này, cho tới đầu thế kỷ XVIII mới chấm dứt phong trào kịch diễn thánh kinh. Riêng trong lãnh vực văn chương, qua bao nhiêu thế kỷ đã có nhiều tác phẩm viết về ngày giáng sinh nhưng theo nhận xét của văn học sử tây phương thì tác phẩm *On The Morning of Christ's Nativity* của thi sĩ Anh quốc Milton (1608-1674) hay nhất nên đã được phổ quát rộng rãi khắp thế giới, chẳng những về giá trị nghệ thuật mà còn mang tính chất trung thực vì tác giả là tín đồ tân giáo.

Về âm nhạc, ngoài bài hát nổi tiếng *Silent night* của một linh mục người Áo năm 1818, từ thế kỷ XVI đã có nhiều bài hát về giáng sinh như *Lucas Le*



Moigne, Barthélémy Aneau, Nicolas Sabely... song song với những thánh ca giáng sinh của Michel Corrette (1709-1795), Louis Claude D'aquin (1694-1772), Claude Balbastre (1729-1799). Theo tài liệu thì bài thánh ca *Jesus, ánh sáng muôn dân* của thánh Hilerio là bài hát đầu tiên về Ky tô giáo vào thế kỷ thứ 4. Thế kỷ thứ 13 mới có nhiều bài thánh ca vui nhộn bằng tiếng Latin, trong đó nổi tiếng là bài *Adeste Fideles*. Tại VN trước kia, cũng có bài hát *Đêm đông* của nhạc sĩ Hải Linh, rất được ưa thích và phổ quát... Cũng đã có nhiều phim ảnh kể lại cuộc đời của Chúa Jesus như *Ben Hur* do đạo diễn Fred Nibro thực hiện, từng trình chiếu tại VN năm 1932-1934. Truyện phim phỏng theo quyển lịch sử tiểu thuyết của nhà văn danh tiếng Lewis Wallace, thực hiện tại các thành phố cổ tích liên quan tới cuộc đời Chúa Jesus như Jerusalem, Bethlehem, Nazareth... trong lãnh thổ của Do Thái và Palestine.

NHỮNG BỨC TRANH THIÊN CHÚA NỔI TIẾNG:

Từ khi Ky tô giáo phương



đông du nhập và phát triển tại Âu Châu, trải qua mấy trăm năm thời trung cổ cho đến cuối thế kỷ thứ XV, Tòa thánh La Mã hầu như quyết định hoàn toàn việc phát hành mọi tranh ảnh vẽ các vị thiên thần, thánh, mẹ Maria và chúa hài đồng. Do sự hạn hẹp trên, các nhà kiến trúc và hội họa đã phải sáng tạo những tác phẩm vô cùng ước lệ, công thức và kiểu mẫu, từ hình thức đến nội dung đầy tính chất thần thánh, siêp phạm và bất động. Chính họa sư người Ý Giotto sống trong thế kỷ XIV là một trong những người đã có công sáng tạo nên những bức tranh nổi tiếng về Mẹ Maria và Chúa Kitô, trong giai đoạn chuyển tiếp giữa thời trung cổ và phục hưng tại Âu Châu. Sự khác biệt lớn lao nhất là nền hội họa mới, hướng theo tinh thần hội họa Hy Lạp, lấy người thật làm đối tượng, để sáng tạo nên hình ảnh những vị thần thánh trong tín ngưỡng. Hai họa sư người Ý là Leonardo da Vinci và Raphael trong thời phục hưng đã đạt đến đỉnh cao nghệ thuật. Leonardo da Vinci thành công tuyệt đỉnh trong bức tranh *Đức Mẹ Benois*. Đây là họa phẩm đầu tay và ông đã mượn hình ảnh của một thiếu phụ trẻ đẹp, khả ái đang mỉm cười nhìn hai nụ hoa tím đang hé nở trên tay một hài nhi. Người mẹ tương trưng cho Mẹ Maria hiền từ và hài nhi là biểu tượng của chúa Ky Tô. Toàn bộ bức tranh thật sống động qua đôi mắt của chú bé lúc hướng nhìn vào cánh hoa, đồng thời đưa một ngón tay chạm vào hoa như sợ mất. Bức tranh này có nội dung và hình thức khác biệt với những tranh vẽ thời trước rất rườm rà và

màu sắc loè loẹt khó coi. Ngoài tuyệt tác phẩm trên, họa sư còn có nhiều tranh khác như Đức Mẹ Lita, Đức Mẹ và Thánh Ana... cũng là những thành công tuyệt đỉnh đối với nền hội họa thời phục hưng tại Âu Châu.

Raphael Santy sống đồng thời với Leonardo da Vinci và cũng nổi danh về những tuyệt tác phẩm về Chúa và Mẹ Maria. Tuy nhiên giữa hai ông có sự khác biệt trong cách dựng nền của bức tranh. Điều này dễ hiểu vì Raphael sinh trưởng và sống trọn quãng đời niên thiếu của mình tại Urbino, một vùng quê thơ mộng và xinh đẹp của miền bắc Ý. Phong cảnh hữu tình đã ảnh hưởng lớn đến tâm hồn lãng mạn của người nghệ sĩ. Sau này, ông đến sống tại Florence và Roma, những bức tranh cũng được vẽ ở đó nhưng trong các danh họa như *Đức Mẹ Cadatempi*, *Đức Mẹ với hài nhi*, *Cậu bé Jean Baptist*, *Người Nê Elizabeth*... đều được ông chọn đồng quê qua cảnh vườn cây thơ mộng, bãi cỏ xanh mượt chen lẫn với muôn hoa, tháp chuông nhà thờ cao vợi vợi, im lìm soi bóng trên mặt sông, hồ xanh ngắt tĩnh lặng. Ông qua đời sớm vào năm 37 tuổi, trước khi ra đi đã để lại cho thế nhân và Tòa Thánh bức danh họa được xem như là một tiêu biểu của nền nghệ thuật Ý xưa nay *Đức Mẹ Sixtine* vì đã viên mãn trong sự kết hợp giữa niềm tin của thiên chúa và nghệ thuật, lấy tình mẫu tử của thế nhân để đạt tới chủ đề lòng vị tha cũng như đức hy sinh cao cả của thiên chúa và mẹ Maria.

HUYỀN THOẠI VÀ TẬP TỤC VỀ MÁNG CỎ:

Theo truyền thuyết, chính Thánh Francois là người đầu tiên sáng tạo Máng Cỏ vào năm 1223, khi ông từ quê hương tại Assie thuộc tỉnh Pérouse, Ý pha Nho, tới dẫn dắt con chiên trong ngôi làng Greccio miền sơn cước. Đêm giáng sinh năm đó, ngài cử hành lễ Misa trong khu rừng, trước một hang động nơi đặt bàn thờ Chúa là cảnh thật với máng cỏ và đàn bò cừu đang vô tư gặm nhấm thức ăn. Theo thời gian, miền Greccio trở thành một Bethlehem thứ hai trong tâm trí những người Thiên Chúa giáo và cũng từ đó khắp Âu Châu lan tràn toàn thế giới, ước vọng sáng tạo khung cảnh đêm thánh vô cùng thân thương và quen thuộc mau chóng thành công và tiếp tục tới ngày nay.

Bao nhiêu thế kỷ qua, cứ tới mùa giáng sinh, các tín đồ Ky-tô lại làm máng cỏ trong cảnh Chúa sinh ra đời. Nhưng tùy theo tập quán của mỗi dân tộc, cho nên không giống nhau. Tại thành phố Naples của Ý vào thế kỷ XVIII, nghệ thuật làm máng cỏ tại đây nhờ có Vua Charles 3 và triều thần chú trọng nên đã đạt tới đỉnh cao của thời hoàng

kim và trở thành một cái một thời thượng trong mọi giới. Nghề làm máng cỏ từ đó cũng phát triển khắp Âu Châu và Hội chợ máng cỏ mỗi năm lại được khai mạc vào tháng chạp tại Khu Canebière ở Marseille Pháp, tại đây bày bán đủ thứ pho tượng các Thánh, nhỏ nhắn xinh đẹp, bò cừu lửa thời xưa luôn cả tượng cư dân của miền Provence là nơi nổi tiếng làm máng cỏ. Ngày nay tại các viện bảo tàng tại Naples, Trapani, Munich... đều có trưng các máng cỏ lịch sử của mọi thời. Tại miền nam nước Ý, các ngư phủ ở Amalfi đặt máng cỏ trong động Bích Ngọc dưới làn nước xanh, trong khi đó vùng Lombadie cạnh hồ Majeur, giữa biên giới Ý-Thụy Sĩ, hằng năm vào đêm 24-12, các thợ lặn đặt tượng Chúa trong một máng cỏ làm bằng chiếc vỏ sò lớn ở độ sâu 23m.

BÍ ẨN VỀ NGÔI SAO BETHLEHEM:

Trong tất cả các tranh ảnh Chúa giáng sinh, trên bầu trời bao giờ cũng có một ngôi sao sáng, rực rỡ, thánh kinh gọi đó là ngôi sao Bethlehem, đã dẫn đường cho Ba Vua tới hang đá. Ngôi sao này còn có tên là ngôi sao giáng sinh, một supernova, từ lâu đã là mối tranh cãi của các nhà thiên văn học.

Mới đây Nibel Henbest, một khoa học gia người Anh, đã dựa vào sự chuyển động của quỹ đạo trong thái dương hệ, để giải tỏa câu hỏi tại sao chỉ có Ba Vua nhìn thấy ngôi sao đó, trong khi lịch sử thiên văn không ghi nhận được. Theo Nibel thì vào năm 1604, nhà toán học Johannes Kepler đã tính được vị

trí các hành tinh vào thời Chúa giáng sinh, cũng tìm được sự giao hội đặc biệt của các chòm sao trong nhóm Song Ngư vào năm thứ 7 trước tây lịch, có nghĩa là sao Mộc và sao Hỏa, biểu tượng của người Do Thái gặp nhau trên bầu trời nhưng vẫn cách nhau một khoảng gần bằng đường kính của mặt trăng. Vài năm sau đó một sự hội ngộ khác lại diễn ra vào tháng 8 năm 3 trước tây lịch, Mộc tinh tiến gần sao Vệ Nữ là một ngôi sao sáng. Ngày 17 tháng 6 năm 2 trước tây lịch, hai sao trên lại gặp nhau nhưng không va chạm, tạo thành một ngôi sao lạ, sáng chói khắp miền Trung Đông mà thánh kinh đã gọi là ngôi sao Bethlehem. Ngoài ra với người Ky-tô giáo xưa thì ngôi sao Vệ Nữ, tức là sao Mai mọc trước bình minh, được coi là biểu tượng của Đấng Cứu Thế, còn sao Hải Sư lại được người Do Thái coi là Đấng Bốn Mạng. Đây là hai ngôi sao sáng nhất trong thái dương hệ và hiện tượng hội ngộ giao thoa, chỉ xảy ra một lần trong hai ba thế kỷ, như giải thích ở trên, được xem là giả thuyết hợp lý về ngôi sao



Bethlehem trong truyền thuyết.

CÂY THÔNG:

Theo huyền thoại thì vào một đêm đông giá lạnh nơi khu rừng cô tịch, có một chú bé vào xin trọ trong một túp lều nghèo nàn của vợ chồng bác tiểu phu và được tiếp đãi tử tế. Chú bé đó là Chúa Jesus hài đồng, đã đến ơn cho bác tiểu phu bằng cách hoá phép biến cành thông có đầy các trái vàng bạc. Đây cũng là cây thông đầu tiên trong mùa giáng sinh... Cây Noel còn được gọi là cây Sapin, xuất xứ từ Bắc Âu, được quân Thụy Điển mang vào Đức, trong cuộc chiến Guerre de Trentes Ans (30 năm). Đến thế kỷ thứ XIX, thông vượt biển Manche vào Anh quốc rồi theo công chúa nước này là Mercklembourg tới Pháp khi theo chồng là công tước Orléans. Từ đó về sau, cây được mọi người trang hoàng với đèn hoa và các đồ vật đủ màu sắc trong mùa giáng sinh. Theo thống kê của Nha Kiểm Lâm Hoa Kỳ, thì hằng năm dân Mỹ tiêu thụ trên hai triệu cây thông được trồng trong các trang trại tư nhân. Tại Bạch Cung ở Hoa

Thịnh Đốn, mỗi năm đều có lễ dựng cây thông lớn nhất trên đất Mỹ, do chính tay Tổng Thống và Phu Nhân trang hoàng.

ÔNG GIÀ NOEL:

Cách đây hơn 100 năm, tờ nhật báo *The New York Sun*, đã đăng bài trả lời câu hỏi của cô bé Virginia "ông già Noel có thật hay không?" trong đó có đoạn: "...tất nhiên là ông già Noel có thật. Đó là một sự thật hiển nhiên như tình thương, lòng bác ái, sự thành kính không thể thiếu trên hành tinh chúng ta..." Cũng kể từ đó bài viết này đã được dịch ra trên 20 thứ tiếng và đưa vào chương trình bậc đại học Mỹ ngành báo chí. Theo truyền thuyết, giám mục thành Myra, sinh tại Thổ Nhĩ Kỳ năm 279, nổi tiếng vì những hoạt động bác ái, vì vậy đã được phong thánh bốn mạng cho trẻ em, vào thế kỷ IX. Tại các quốc gia Anh, Mỹ, ngài được gọi là Santa Clauss, xuất phát từ St. Nicholas Sinterklass. Lúc sinh thời, ngài hay bố thí tiền bạc cho trẻ con nghèo, có một lần đã bỏ những đồng tiền vàng từ ống khói xuống các đôi bít tất

của ba cô gái nghèo, treo bên lò sưởi, khởi đầu tập tục trẻ con treo vớ trên đầu giường, để nhận quà của ông già Noel trong đêm giáng sinh.

Tại Hoa Kỳ, huyền thoại về ông già Noel sống ở vùng Bắc cực, với công việc duy nhất là theo dõi mọi trẻ em trên thế giới để coi ai ngoan, hư. Ông bà Noel có một xưởng với nhân công toàn là những chú lùn, chuyên chế tạo đồ chơi cho trẻ con, vì vậy đến mùa giáng sinh, trẻ con khắp nơi viết thư về xin quà. Vào đêm 24 tháng 12, ông già Noel ngồi trên xe chở đầy quà, do đàn tuần lộc kéo, bay trên trời tới từng nhà phát quà cho trẻ con. Ông mang theo một gói quà lớn, theo đường ống khói vào nhà. Do trên, các em đều đi ngủ sớm trong đêm lễ, với hy vọng thức dậy sẽ có đầy quà trong đôi bít tất treo trước giường... Theo bưu điện Hoa Kỳ, hằng năm đã nhận hằng chục triệu bức thư của trẻ em nghèo gửi ông già Noel tại Bắc cực xin quà và dĩ nhiên các em sẽ được các ông già Noel giả của các hội từ thiện tới nhà cho quà.



GÀ TÂY còn được gọi là gà

lôi, turkey hay Dinde, được các nhà thám hiểm từ tân thế giới (Châu Mỹ) mang vào Âu Châu từ thế kỷ XVI. Năm 1521 Hernan Cortes chiếm Mê tây Cơ và lấy giống gà này mang về Tây ban Nha. Người Pháp gọi gà mái tây là Poule d'Inde hay là Dinde, còn gà trống là Dindon vì lúc đó Âu Châu lầm tưởng Tân thế giới là Ấn Độ. Tại Pháp, gà mái tây lần đầu được đưa vào bàn tiệc cưới của vua Charles XIX vào năm 1570. Từ đó, gà tây được coi như món ăn của Hoàng gia và giới thượng lưu, trong các ngày lễ, tiệc và đặc biệt là bữa ăn tối đêm Noel. Ngày nay gà tây là món ăn thông dụng, nhất là tại Hoa Kỳ. Gà tây còn được dùng trong lễ Tạ ơn theo truyền thuyết vào năm 1621 khi cha Pilgrim, đi tàu Mayflower tới vùng Tân Anh Cát Lợi. Trong đêm tổ chức Lễ tạ ơn, thổ dân tại đây đã tặng ông một con gà tây. Tập tục này được giữ tới ngày nay và trở thành món truyền thống, không thể thiếu được trong bữa tiệc đêm Noel.

Ngoài ra còn phải kể tới chiếc bánh Buche de Noel có hình khúc củi, xuất xứ tại các gia đình Âu Châu thời trung cổ, đã dùng củi đốt suốt đêm trong lò sưởi, để chống lại băng giá mùa đông và cầu phước lành. Bánh trở thành món ngọt trong tiệc giáng sinh từ sau thế chiến II, làm bằng bột, đường, bơ, kem và chocolat. Cùng hiện diện trong mùa giáng sinh với cây thông, hang đá, còn có Hoa giáng sinh (Christmas Flower) mà VN gọi là hoa trạng nguyên và hoa rất đặc biệt vì hoa là lá, có màu đỏ hay vàng bao quanh cụm hoa.

TINH THẦN GIÁNG SINH

Con người xưa hay nay đã bày ra nhiều tập tục để mừng lễ giáng sinh, mang tính chất cả đạo lẫn đời. Tuy nhiên trên hết vẫn là tinh thần bác ái mà Chúa Jesus đã mang đến cho nhân loại hơn 20 thế kỷ qua. Tiệc, quà hay thiệp giáng sinh đều mang nội dung chúc lành, giống như chân lý của Thiên Chúa: "phước cho những ai có tinh thần nghèo khó, vì nước trời là của họ..." Tóm lại tinh thần giáng sinh là tình thương thể nhân chân thật, thiếu nó, con chiên chỉ thuần túy là người giữ đạo mà thôi.

Trong ý hướng sống đạo trên, năm thánh 2000 vừa qua đã có hơn một tỷ người Thiên Chúa giáo hướng về Toà Thánh Vatican ở La Mã để sám hối hầu đón nhận hồng ân. Trước đây năm thánh được cử hành 50 năm một lần. Ngày nay thời gian là 25 năm. Đức Giáo Hoàng Phao Lồ II đã chính thức phát động Năm Thánh 2000, mở đầu đệ tam thiên kỷ cho Giáo Hội Thiên Chúa giáo La Mã.

Nhiều kỷ niệm năm toàn xá 2000 mang tính cách thiêng

liêng và đầy ý nghĩa như Đức Chuông Năm Thánh do chính đương kim Giáo Hoàng đã đến chủ tọa lễ đức chuông năm thánh vào ngày 19-3-1995 tại xưởng đúc Marinelli ở thị trấn Agnone, miền trung nước Ý thực hiện. Chuông đúc bằng đồng, nặng 5 tấn có đường kính 2 m. Điều khắc gia Armando Marinelli là người trang trí. Chuông được treo tại quảng trường Thánh Phêrô và sẽ đánh vào đêm 31-12-1999, báo hiệu bắt đầu thiên kỷ thứ ba.

Bưu Ảnh Hành Hương Thánh Địa Về Nguồn cũng được Toà Thánh thực hiện từ những bức danh họa, xuất bản tại Đức từ thế kỷ XIX gồm các địa điểm mà Chúa Jesus sinh ra, lớn lên và hành đạo như Bethlehem (nơi Chúa ra đời), Nazareth, Hồ Tiberias, thánh địa Jerusalem, và núi Tabor. Tất cả các địa danh trên nay thuộc Do Thái và Palestine.

Đêm nay giáng sinh lại về trên quê người, gió đông hiu hắt lạnh lạnh, khiến kẻ ngoại đạo càng thêm cô đơn và thêm bữa Réveillon như năm nào còn sống tại Phan Thiết.

Trên bầu trời đen đặc, dường như đã thấy xuất hiện một ngôi sao sáng rực rỡ. Bất chước thế nhân, ta đón chào niềm vui bất tận để mừng đêm Chúa ra đời và chúc một mùa giáng sinh an lành đến với tất cả mọi người.



TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Courrier International 370

Cinemonde 93

Paecours 11-1996

Tour Savoir et Constellation

Nous Deux et Nouvel Observateur..

Ông Già Noel

Hoàng Du Thuy



Đã gần mười năm nay Tùng không gửi thiệp Giáng Sinh cho tôi nữa. Thay vào đó, anh gửi cho tôi những tấm ảnh chụp trong các buổi tiệc Giáng Sinh với đồng nghiệp. Trong ảnh là những cánh tay vươn cao nâng ly rượu đầy, nghiêng ly rượu cạn. Giữa những gương mặt rạng rỡ xa lạ, là đôi môi thân

thuộc và mái tóc điểm sương của anh. Những tấm ảnh gửi qua e-mail này được tôi cất giữ cẩn thận trên CD thỉnh thoảng đem ra xem lại. Tôi scan thêm những tấm ảnh xa xưa của Tùng để làm cho mình một bộ sưu tập mà tôi biết nếu có dịp xem, chính Tùng cũng phải ngạc nhiên.

Mở đầu bộ sưu tập là tấm

ảnh Tùng thời niên thiếu trẻ trung, đầy sức sống. Đây là tấm ảnh anh uy nghi trong bộ lễ phục, dây biểu chương rủ trên bờ vai khỏe mạnh, nhìn thấy là muốn ngả đầu lên. Đây là tấm ảnh anh trong bộ đồng phục màu tím bạc tay áo xắn cao khoe đôi tay rắn rỏi khiến người thiếu nữ nào nhìn vào cũng ao ước một vòng ôm. Đây là vành casquette trắng nghiêng nghiêng che mát những tâm hồn khao khát yêu đương. Đây là đôi mắt nâu rạng rỡ luôn ban phát những tia nhìn đắm đuối. Còn cái nụ cười thời đó mới chết người làm sao. Cái nụ cười khinh bạc, chỉ nhếch nửa môi đã làm tôi điên dại suốt một thời con gái. Với tôi nụ cười đó là vũ khí mạnh mẽ nhất của anh. Tôi quy ngã trước anh cũng chỉ vì nụ cười này. Nó nói lên tất cả sự khinh bạc của anh, nó khiến tôi xem thường những tên con trai chạy theo tôi xun xoe nở những nụ cười tán tỉnh và sẵn sàng hạ gối dâng trái tim chân thật (?) cho tôi.

Chưa tròn hai mươi tuổi, tôi có đầy đủ lý do để làm cao, không thèm ngó xuống những kẻ chạy theo mình. Tôi có tuổi trẻ, tôi học giỏi, tương lai tôi đầy hứa hẹn, tôi lại có tài và duyên dáng ... Ngần ấy thứ không đủ cho một người con gái cao ngạo, xem mọi người là kẻ "dưới cơ" hay sao? Nói thực lòng tôi không hãnh diện gì nhiều về những món trang sức tôi có như học vấn, bằng cấp, tuổi trẻ. Tôi ngấm ngấm xem thiên hạ dưới cơ mình chỉ vì không ai có được cái tâm hồn mơ mộng như tôi, không có mạch văn lai láng như tôi, không có nguồn thơ lãng mạn

như tôi... Tôi quay lưng với tất cả để rơi vào hấp lực của anh bởi vì anh là người đàn ông không quỳ lụy tôi. Gối anh thẳng, không thềm chùn xuống để dâng tình yêu cho tôi. Mất anh đa tình, nhìn hướng nào cũng thấy phấn son và lụa là, nhưng gấm không thềm ngó thấy tôi, con nhỏ quanh năm quần jeans, áo thun, sandales da lệt bệt. Và tôi đã buông tay rơi tự do theo quy luật của tình yêu: theo tình, tình trốn, trốn tình, tình theo!

Qua bao nhiêu cuộc tình hồ lớn, nhỏ, tôi vẫn mãi miết đuổi theo một cuộc tình vô vọng mà tôi tin không thể trốn lánh tôi được đời đời. Tôi vẫn tự tin có một lúc nào đó, tình phải dừng lại cho tôi chạm tay. Sẽ có một vách chắn, một bức tường nào đó chặn tình lại không cho nó vượt khỏi tầm tay tôi. Cuộc săn đuổi đã kéo dài hơn hai mươi năm! Tôi còn có được tấm ảnh Tùng đứng nơi bãi biển Vũng Tàu sóng vỗ. Mỗi lần nhìn tấm ảnh này là tôi nhớ lại thời hai đứa đi bơi ở Hội Quán Sĩ Quan. Đẹp làm sao những buổi đêm mình trong nước mát, Tùng và tôi mãi miết bơi bên nhau như một cặp kình ngư. Thuở đó ở hồ bơi ai cũng khen chúng tôi là một cặp xứng đôi. Nào ai biết tôi đơn phương nuôi một mối tình đau. Tùng cao ráo, khỏe khoắn trong những chiếc quần tắm màu rực rỡ. Tôi đẹp như pho tượng đồng trong những bộ bikini thay đổi hàng tuần. Bao nhiêu tiền anh chi cho và tiền dạy kèm tôi đổ hết vào những bộ áo tắm may cắt công phu. Thương đế không cho tôi một khuôn mặt điểm kiêu nhưng thương đế bù cho tôi một đôi

chân đẹp, một thân hình cân đối, gọn ghẽ. Đàn ông mê tôi trong những bộ áo tắm thời trang còn đàn bà thì không giấu những tia nhìn ganh tỵ. Biết thế nên tôi càng ra công tô điểm những gì tôi có được. Bơi lội là môn sở trường để tôi gìn giữ những nét trời cho. Nhưng tôi trau chuốt để làm gì khi một bờ ngực đẹp không được anh ngưỡng mộ, nâng niu mà lại xé ra thành trăm mảnh, một đôi chân thon không được anh đi đi những bước tango tình tứ mà lại phải chạy đuổi một nhòai theo một mối tình câm? Đứa con gái mười chín tuổi ồm tương tư mòn mỏi khóc gào mỗi đêm, Tùng ơi, sao anh chẳng yêu em? Cũng có những lúc qua cơn bi lụy, tôi nguyên sẽ có lúc anh chùn gối dâng trái tim đã đôi lần bấm đập cho tôi. Và lúc ấy, tôi sẽ kiêu hãnh ngẩng cao đầu đuổi anh đi chỗ khác chơi! Tình yêu là con ác thú hai mặt. Nếu mặt này nồng nàn thì mặt kia sẽ vô cùng hung hiểm. Thiếu gì kẻ giết người yêu của mình vì tình yêu quá lớn. Nhưng liệu tôi có đủ can đảm đem cái mặt hung hiểm ra mà đối đãi với người tôi đã điên cuồng thương nhớ?

Trước Giáng Sinh năm nay Tùng lại điện thoại chúc mừng tôi. Mỗi lần nghe lại giọng nói anh là lòng tôi nao nao. Anh nói Giáng Sinh năm nay vô cùng đặc biệt đối với anh. Mùa lễ đánh dấu ba mươi năm lưu lạc của anh. Thời gian ở xứ người nhiều hơn thời gian sống trên quê hương của chính mình! Tôi nghe nổi ngậm ngùi trong lời than của anh. Hai đứa nói chuyện thật lâu, những chuyện mà ngày xưa Tùng né tránh không đề cập đến. Đó là chuyện

thương, chuyện nhớ, chuyện thành bại của cuộc đời mỗi người. Tôi vẫn cay đắng về mối tình không thành với anh. Tôi vẫn trách anh vô tình, gỗ đá. Dù anh nói thế nào đi nữa, tôi vẫn không quên mối hận tình ngày anh bỏ tôi đi. Nếu anh cho tôi cơ hội, tôi biết thế nào tôi cũng chiếm được trái tim anh. Thời gian là phương thuốc mầu nhiệm nhất. Nó giúp người ta quên. Nó giúp người ta chiếm hữu được những gì người ta không thể có ngày hôm qua.

Ba mươi năm Tùng đổi thay nhiều quá. Từ một thanh niên xuất thân trường dòng của Pháp, lịch sử Việt Nam không rành, thơ văn kim, cổ không thuộc, giờ anh nói liên miên về những bài nhạc trữ tình Việt Nam, những quyển sách mới ra, những nhà văn thời thượng. Tôi ngạc nhiên tận cùng. Điều gì đã đổi thay anh trong khi anh không sử dụng tiếng mẹ đẻ trong nhà từ hai mươi mấy năm nay? Điều gì đã làm trẻ lại trái tim gần sáu mươi tuổi của anh? Trong khi trái tim anh trẻ lại thì trái tim tôi già đi. Tôi không biết ca sĩ nào đang lên, bài tình ca nào đang ăn khách. Gia tài âm nhạc của tôi là những băng cassette cũ cộng thêm một số CD anh gửi cho. Tôi chỉ được nghe những giọng nhạc Việt Nam trữ tình khi chồng con không ở cạnh. Mỗi khi cái máy hát buông ra những giọng nhạc xa xưa là con gái tôi than phiền nhạc gì mà rên rĩ còn chồng tôi thì bĩu môi chê nhạc gì nghèo nàn! Tôi làm kẻ thừa trong căn nhà có ba người, ba nếp sống khác biệt nhau. Chỉ khi nào còn lại một mình tôi mới thật sự là tôi.

Sau khi tuôn ra hết những buồn vui cuộc đời, anh nói như người làm bản tự kiểm: mấy ông anh cứ hỏi anh, mấy không hút thuốc, không uống rượu, không bạc bài, gái gung. Vậy chứ mấy sống để làm gì? Anh lặp lại câu trả lời làm trái tim tôi hụt nhịp: Em biết anh trả lời sao không? Anh nói, em sống để yêu người tình. Tôi hiểu đó là câu tỏ tình muộn màng của anh. Người tình của anh là ai nếu không phải là tôi? Anh yêu ai nếu không phải yêu tôi, mối tình cũ không rủ cũng tới? Chỉ có vậy mà trái tim tôi bỗng đứng vô cùng ảm áp. đúng thôi, thời gian đã đem lại cho tôi tình yêu mà ngày xưa tôi sẵn sàng chết đi để có được.

Tôi quyết định chấm dứt cuộc săn đuổi trường kỳ của mình khi hãng máy bay Westjet quảng cáo đại hạ giá vào dịp cuối tuần trước lễ Giáng Sinh. Đi Cali 3 đêm mà chỉ có 349 đô vừa vé máy bay, vừa khách sạn. Rẻ còn hơn cho không! Cho dù cộng các thứ thuế má, giá vẫn rẻ hơn phân nửa. Nhét vài bộ quần áo vào chiếc valise nhỏ có bánh xe kéo, cho ổ bánh mì Ba Lệ vào chiếc xách tay, tôi đã sẵn sàng cho một chuyến đi hoang. (Đã đi hoang mà còn sợ đói vì tôi không ăn được thức ăn do các hãng máy bay cung cấp.) Hơn hai tiếng đồng hồ ngồi trên máy bay, tôi cứ mơ tưởng đến lúc gặp lại anh. Tôi tưởng

tượng ra Tùng của ngày hai mươi lăm tuổi, hào hoa và khí phách ngất trời. Trời ơi, thuở đó anh đáng yêu biết bao. Dù suốt tuần phải đóng vào người bộ quần phục lem luốc, cuối tuần anh lính thành phố vẫn có dịp chải chuốt, bảnh bao trong bộ đồ dân sự láng mượt, quần tergal ủi thẳng nếp, áo sơ mi trắng, lịch sự như một công tử. Đã bao nhiêu lần tôi ao ước được ngồi sau lưng anh, trên chiếc xe Lambretta xám, úp mặt vào lưng áo bạc mà làm quen với mùi mồ hôi của một người khác phái hoặc vòng hết hai tay ôm ngang bụng anh như nín giữ anh cho riêng mình. Nhưng tôi đã mất anh trước khi có cơ hội

vẫn thương miền biển sóng

*Đêm trở giấc lặng người trong cô quạnh
Xuân lại về buốt giá một niềm đau
Được gì đâu hơn mười năm xứ lạnh
Vẫn nhớ thương miền biển sóng dạt dào*

*Cảm ơn người cho ta thời vụng dại
Bên mái trường bên tà áo ngây thơ
Tuổi về chiều nhắc ra thêm ngần ngại
Còn chi đau, quá khứ đã xa mờ...*

*Người lưu lạc, ta một trời dong ruổi
Thân ly hương đâu ấm nỗi đoạn trường
Ta một kiếp làm người thơ không tuổi
Nhưng thời gian tàn ác chẳng chịu nhường*

*Ta bây giờ sầu lên từng sợi tóc
Bạc mắt môi và trắng cả tương lai
Ta bây giờ hay buồn và hay khóc
Thương mẹ cha lòng luống những ai hoài!*

*Nhớ khi xưa tung tăng vườn giậu tím
Nhà của ta sát bên cạnh nhà người
Mẹ của ta và mẹ người thân lắm
Từng chắt chiu cho rạng mặt với đời*

*Ta với người, mẹ cha giờ đâu nữa!
Từng lời thơ là dòng lệ tuôn rơi
Kỷ niệm xưa từ bao năm chất chứa
Giờ bung ra như sóng vỗ trùng khơi.*

*Ta nhớ quá mẹ hiền bên bếp lửa
Bữa cơm chiều phe phẩy quạt cho ta
Xứ của mình nhà luôn luôn mở cửa
Nhưng dường như cái nóng chẳng hương tha!*

*Nhưng ta vẫn một lòng yêu xứ biển
Tình đậm đà như cá một dòng sông
Tiếng reo vui khi hoàng hôn ẩn hiện
Thuyền bập bênh lướt sóng giữa trời trong.*

*Ta bây giờ chỉ muốn về quê cũ
Sống an nhàn bên nấm mộ mẹ cha
Săn sóc con ta mùa mưa nước lũ
Sưởi nắng hồng tươi tốt những giàn hoa.*

*Ước mơ đó bao giờ ta thực hiện
Sẽ một đời ấp ủ mãi không thôi
Và tuổi trẻ từng đêm về hiện diện
Trên mái đầu đã bạc trắng như vôi.*

ngọc an

được làm người tình của anh. Chỉ còn mình tôi ở lại, tôi tiếc mãi cái tình yêu thời mới lớn của mình, cái tình yêu thật lạ lùng, lãng mạn. Tôi chỉ cần nhìn thấy anh mỗi ngày để biết anh vẫn còn đó, bình an. Tôi chưa bao giờ đi xa hơn cái ước mơ được có anh ở cạnh đời đời với những cái nắm tay tha thiết, với bờ môi hôn đắm đuối không rời. Tôi chưa hiểu khi yêu nhau người ta cần phải đi xa hơn thế. Tay nắm và môi hôn chỉ là những món khai vị của tình yêu. Tình chồng vợ đòi những món ăn đậm đà hơn trong khi món khai vị chỉ làm người ăn vui miệng chứ không no! Từng thời đó cũng đại khờ như một chú nai tơ. Anh hài lòng với những món khai vị đơn sơ và không nghĩ đến chuyện chiếm đoạt tôi, một người nữ sẵn sàng dâng hết tình yêu cho anh. Nếu anh ngỏ lời, có lẽ tôi cũng sẵn sàng hiến dâng, miễn là tôi giữ được anh. Nhưng có lẽ vì không yêu tôi nên Tùng thần nhiên không nghĩ đến chuyện xa xôi. Chính sự ngay thẳng của anh làm tôi càng yêu quý anh thêm. Đã không yêu là không chiếm đoạt. Cũng nhờ anh ngay thẳng và tự trọng nên tôi còn có được của hồi môn mang về với chồng. Phần anh, món ăn đậm đà của tình yêu, anh trân trọng bày trên mâm đời dâng đến một người đàn bà khác. Những giây phút mặn nồng chồng vợ của anh làm tôi đau nhói trong tim!

Sau khi anh bỏ đi, vì thời thế, tôi phải lấy chồng. Đám cưới thời tàn cuộc chiến không có xe hoa, áo cưới, nhưng tôi đã đem về cho chồng món hồi môn quý giá mà Tùng đã gìn giữ cho tôi. Người chồng may mắn hãnh

diện được chiếm hữu người đàn bà trinh bạch nhưng không hề hay biết rằng hoa trái mình hưởng là do công lao kẻ khác giữ gìn. Nếu tôi là đàn ông có được tiết trinh người vợ, tôi sẽ tri ân những người đàn ông đến trước đã vun quén cây trái hạnh phúc cho mình hưởng. Có mấy người đàn ông bước chân qua khu vườn hương sắc mà đàn lòng không đưa tay hái một nụ thơm? Có người đàn bà nào không gọi sự thèm khát ở một người đàn ông? Và với bản năng chiếm hữu sẵn có của phái mạnh, mấy ai quay lưng trước đóa hoa thơm trên cành để dành nguyên nụ hoa phong nhụy cho kẻ đến sau hưởng thụ?

Đã từng quen với không khí nơi các phi trường, tôi không ngỡ gì khi đặt chân đến tiểu bang anh ở. Vất vội hành trang nơi khách sạn, với sự giúp đỡ hết lòng của người tài xế taxi, bốn mươi phút đồng hồ sau tôi đã có mặt nơi sở làm của Tùng. Đứng nhìn tòa cao ốc chói vọt chọc trời, tôi tự hỏi có cách nào tôi đứng bên khung kính phòng làm việc trên tầng lầu thứ hai mươi của anh mà vẫy tay chào? Chắc chắn sau khung kính, anh sẽ không cách gì nhận ra tôi bởi người đàn bà gần năm mươi tuổi đang tàn héo không gọi được chút hình ảnh nào của cô gái xuân thì mười chín tuổi lãng mạn và hoang đường.

Tôi hăng hái bước vào tiền sảnh để nhờ nhân viên an ninh giúp tôi gặp Tùng nhưng khu tiếp tân đông nghẹt những người. Người lớn và trẻ nít vây quanh ông già Noel chờ ông ban cho những vòng ôm và lời chúc mừng Giáng Sinh. Tiếng lục lạc reo vui theo mỗi bước chân ông.

Ông già Noel hớn hờ trong bộ y phục màu đỏ, túi quà đeo sau lưng, kính trắng trễ trên sống mũi cao, bộ râu dài bạc phơ trông như một tiên ông. Và chiếc bụng thì ôi thôi, không thua gì chiếc bụng lặc lè của ông địa thường được thờ ở những bàn thờ thổ thần của những người buôn bán. Những đứa trẻ ở trong tầm tay ông đều được ông vò đầu, phát kẹo, bánh và quà tặng. Tôi đoán công ty đang tổ chức tiệc Giáng Sinh và nhờ ông đứng ra phát quà cho con cái của nhân viên. Thấy cảnh hay hay, tôi lấy máy hình ra bấm. Những đứa trẻ hớn hờ cười với tôi, có đứa đưa hai ngón tay lên đầu đưa đứng trước để làm trò. Dù bọn trẻ dễ thương thật nhưng khi chụp hình, tôi cứ nhắm vào ông già Noel, người mà thuở nhỏ, từ bên kia nửa quả địa cầu, tôi vẫn tin sẽ đem lại niềm may mắn cho mọi người trong đêm Giáng Sinh.

Khi có dịp đứng gần ông hơn, tôi thấy đôi mắt ông mệt mỏi, giọng nói ông uể oải dù cố tạo niềm hân hoan trong câu chào Merry Christmas. Tại sao ông có vẻ mệt mỏi, thờ ơ? Vì ông đóng tuồng quá lâu hay vì tuổi già đã lấy đi hết của ông sự tinh anh trong mắt, sự gợi cảm trong giọng chào? Cũng có thể ông buồn phiền vì trong khi đem niềm vui ban phát cho mọi người, chính ông lại không có được một chút niềm vui mỏng mảnh?

Buổi phát quà kết thúc. Mọi người dân ra, lớp thì chui vào thang máy trở lại văn phòng, lớp thì dắt tay con cái, khiêng những gói quà hớn hờ ra về chuẩn bị cho những buổi lễ cuối năm. Ông già Noel là người cuối

cùng bước vào thang máy. Tôi đứng lại nhìn theo ông mà lòng dạ ngẩn ngơ. Tại tôi đã cảm hay tại ông đang thực sự có một nỗi cô đơn nào đó? Ánh mắt ông ơ hờ, đôi môi thì máy móc chào bằng những âm thanh có lẽ không xuất phát từ đáy lòng. Làm sao một con người có thể vui khi họ không sống thực với chính mình? Khi chiếc thang máy mang ông đi rồi, tôi men đến bàn người giữ an ninh trong cao ốc bắt chuyện. Tôi nói như mình đã từng gặp ông già Noel:

- Ông già Noel trông linh động ghê. Râu, bụng trông như thật. Cái bụng đó chắc phải đựng mấy chục kí lô bông gòn!

Ông già cười giòn tan:

- Bà lầm rồi. Bụng thiệt của ông đó. Chỉ có bộ râu là giả thôi. Hăng chúng tôi thấy ông "tốt tướng" nên mời ông hoá trang làm ông già Noel phát quà cho bọn trẻ con, giúp chúng tin tưởng vào huyền thoại. Có niềm tin bao giờ cũng hơn phải không bà?

Tôi gật gù tán đồng:

- Vâng, có niềm tin bao giờ cũng hơn.

Rồi tôi rụt rè nhập đề:

- Xin lỗi ông, ông có cách nào giúp tôi gặp ông Tùng Nguyễn ở phòng 2003 không? Tôi đến từ Canada nên muốn làm ngạc nhiên ông ấy. Đây, thẻ quốc tịch Canada của tôi, ông có thể ghi tên tôi vào sổ an ninh của ông nhưng làm ơn đừng thông báo cho ông Tùng biết là tôi đang có mặt ở đây. Cho phép tôi lên tận phòng làm ngạc nhiên ông.

Người bảo vệ nhìn tôi dò xét. Có lẽ thấy tôi không giống một trong những bà vợ của Bin

Laden nên ông hý hoáy ghi tên tôi vào sổ khách viếng cơ quan rồi hỏi thêm những câu hỏi nghề nghiệp:

- Có đúng là bà quen với ông Tùng Nguyễn không? Lần chót bà gặp ông ấy cách đây bao lâu? Nếu tôi chỉ đường cho bà lên gặp ông, liệu bà có nhận ra ông hay không?

Tôi quả quyết:

- Dạ, chắc chắn là tôi sẽ nhìn ra ông ngay dù gần ba mươi năm rồi tôi chưa gặp ông.

Ông già cười bí ẩn rồi chỉ tay về phía thang máy:

- Bấm nút 20. Ra khỏi thang máy, quẹo mặt. Đến cuối hành lang, bà sẽ gặp văn phòng đầu tiên, có tấm bảng đồng khắc tên ông Tùng Nguyễn. Chúc bà may mắn.

Tôi vội vã cảm ơn và bước vào thang máy để lên đến thiên đường. Trước khi cửa thang đóng lại, ông già bảo vệ còn nói với theo:

- Ông Tùng Nguyễn chính là ông già Noel mà bà đã gặp đó.

Tôi nghĩ ông già nói đùa, muốn hỏi lại thêm vài câu cho chắc ăn nhưng thang máy đã đóng cửa và bắt đầu đi lên. Tôi chợt hiểu tại sao ông hỏi tôi những câu hỏi vô cùng cá nhân, những câu hỏi mà tôi chưa một lần tự hỏi chính mình. Nếu gặp lại Tùng, liệu tôi có nhận ra anh? Sự thật là hơn nửa giờ đồng hồ quan sát Tùng qua ông già Noel, tôi có nhìn thấy nét thân quen nào đâu. Không phải tại cách hoá trang. Một khi hai con tim đã cảm nhận được nhau thì dù dị hình, dị dạng đến đâu, hai người yêu nhau vẫn nhận được nhau. Những người yêu nhau không thấy nhau bằng đôi mắt mà bằng con tim. Nếu tôi

đã không thấy được Tùng, tại sao tôi dám quả quyết rằng tôi yêu anh ấy?

Đứng một mình trong thang máy, tôi vô cùng hoang mang. Tôi có nên đi tiếp đoạn đường dẫn đến thiên đường? Có lối nào cho tôi trở xuống? Tôi đưa tay nhấn tất cả các nút còn lại trên vách thang máy. Đến mỗi tầng, thang ngừng lại, cánh cửa mở ra rồi ít phút sau tự động đóng lại. Đến tầng 20, tôi bấm nút mở cửa để thang máy ngừng lâu hơn. Tôi nhìn suốt dãy hành lang sâu hun hút, hy vọng Tùng ở đâu đó sẽ bước vào để tôi ngã vào vòng tay anh. Nhưng bên ngoài hành lang vẫn vắng ngắt. Thang máy vẫn mang một mình tôi. Không một ai bước vào. Không một kẻ bước ra. Không một vòng tay nào rộng mở cho tôi ôm ái ngã vào. Ngày xưa tôi đã không có cơ hội ngã vào vòng tay Tùng, ngày nay cũng không ngã được. Chuyện trao thân cho người mình yêu quý đâu dễ dàng như chuyện tặng nhau một chiếc bánh, cái kẹo. Mấy chục năm rồi, tôi vẫn không làm được cái chuyện ngã đầu lên vai anh, áp mặt vào ngực anh, hay ngậm môi anh mà hưởng cho hết cái vị ngọt của tình đầu.

Trời ơi, tình đầu! Tình đầu cho niềm tin. Tình đầu cho tuyệt vọng. Mấy mươi năm tôi mệt mỏi vì một mối tình đầu. Tôi ước oải ngồi xuống sàn để mặc thang đi lên đến tầng cuối. Thấy tôi trở xuống trong bộ dạng thất tình như thế này, chắc chắn ông già sẽ hiểu ra mọi chuyện. Tôi đã không có đủ can đảm để nhìn nhận người đàn ông chậm lụt, mất lời đồn, bụng phệ là người tình trong mộng của mình. Cái

vòng bụng thon gọn ngày xưa tôi đã từng ao ước được ôm, giờ đây nếu tôi có đang hết bốn cánh tay cũng chưa chắc giáp được một vòng! Cái tia nhìn long lanh, đắm đuối ngày xưa giờ đã trở nên lơ đãng, mệt mỏi và cái môi cười nửa miệng giờ đã lạc về đâu? Sao trong một lúc mà tôi mất đi quá nhiều thứ? Tôi hiểu thời gian luôn tàn ác với mọi người, nhất là với những người yêu nhau nhưng sao thời gian không tạo một trường hợp ngoại lệ cho riêng tôi? Cái vách chắn chặn đứng tình yêu cho tôi được chạm tay chính là cái vách thời gian tàn nhẫn. Bàn tay tôi chỉ chạm được cái bề trái sần sùi, thô ráp của tình yêu còn cái bề mặt mượt mà, hào nhoáng tôi chỉ có thể đứng nhìn từ xa. Cuộc săn đuổi đã tận cùng, tôi không thể quay đầu trở lại khi chạm một vách ngăn. Cái vách ngăn thời gian quá kiên cố, kiên cố hơn cả người đàn bà và tấm hôn thú đang chiếm hữu anh. Tôi biết mình không đủ sức vượt qua. Tôi chỉ còn cách trốn chạy không nên tìm gặp Tùng nữa. Chẳng thà mình tôi hy vọng ngày xưa và thất vọng bây giờ, không nên kéo thêm vào một kẻ thứ hai. Tôi nên giữ lại hình ảnh tôi ngây thơ, đẹp đẽ trong trái tim Tùng. Nếu gặp nhau, Tùng cũng sẽ như tôi.

Có đến đây rồi tôi mới hiểu ra tôi vẫn mang trong lòng một trái tim mười chín tuổi, bồng bột và thiếu nghĩ suy. Ngày xưa yêu Tùng, tôi muốn có Tùng bằng mọi giá. Ngày nay, chạm mặt với tình yêu, tôi hững hờ quay lưng không dám nhận. Đã qua lúc tôi chạy đuổi theo tình, giờ là lúc tình chạy đuổi theo tôi.

vườn trưa

Võng giăng xế gốc cau già
Hơi sông nước mát la đà bay lên
Tre buông tóc lả ru êm
Lung lay kiu kịt dịu mềm đong đưa
Thênh thang ngát rộng vườn trưa
Rung rinh lá nhẹ cành thưa mượt mà
Phấn bướm rụng thoảng hương qua
Từ trong nỗi nhớ tiếng hoa thì thầm.
Long lanh chim vọng hồi âm
Sầu vương lối cỏ như gần như xa
Vàng rơi vàng pha đầy sân
Xanh cha xanh rợp mấy lần biếc mây
Gió đan sợi vấn sợi dài
Hồn lênh đênh mộng với đầy bóng em.

cao hoàng nhân



Nhưng có phải là tôi đã thực sự yêu Tùng trong mấy thập niên qua hay tôi chỉ mơ về một mối tình ảo vọng? Thời gian đã cho tôi cơ hội làm một bài thi trắc nghiệm về tình cảm của mình và kết quả cho tôi thấy rằng tôi chỉ yêu cái đẹp, cái hào nhoáng và những cái vượt tầm với của mình. Lòng tự tôn và hiếu thắng của đứa con gái mới lớn khiến tôi muốn chiếm hữu Tùng nhưng lúc đó nếu có được Tùng chưa chắc tôi sẽ hạnh phúc. Cùng một người đó mà trước khi cưới chúng ta có thể nghĩ rằng nếu không lấy được họ thì mình sẽ chết. Khi cưới được rồi thì sự suy nghĩ thay đổi. Nếu không ly dị được thì tôi sẽ chết. Đó là tâm trạng chung của nhiều người đau phải của riêng tôi. Nhưng trên thực tế thì không ai chết bởi những giấc mộng không thành. Họ không chết về thể xác nhưng họ chết bằng nhiều cách. Họ

không sống được đời sống mà họ muốn sống và tự đầy đoạ mình trong hôn nhân cùng bốn phận. Đó là một cái chết kéo dài và đau đớn nhất.

Tôi lê xác mình ra khỏi thang máy. Tôi cầu cho ông bảo vệ đang nghỉ break hoặc đổi ca để ông đừng thấy vẻ thiếu náo của tôi. May mắn cho tôi, ông đang đứng xoay lưng về phía thang máy và đang bận trả lời một người khách nên không nhìn thấy tôi. Tôi chạy nhanh ra khỏi cao ốc rồi dừng lại thở. Bầu trời đầu đông còn trong xanh nhưng những cột khói từ ống khói lò sưởi của các cao ốc nhả ra những cuộn khói xám. Có cuộn tan loãng trong mây, có cuộn lơ lửng nửa chừng rồi đọng lại như không biết về đâu cũng giống như tôi đang phân vân tự hỏi tôi sẽ làm gì cho qua hết ba đêm ở một thành phố lạ, không một kẻ thân quen?

Quả Đắng

Viết Phương



Hài nói với tôi về những ngày dài Hài sống trên đảo, mắt Hài ngập lụt những nước. Có thể Hài không còn nhìn thấy gì sau làn mây đục che mờ đôi mắt đó. Làn mây trêu những giọt nước như lúc nào cũng chực chờ đổ xuống. Lúc đó, tôi thấy Hài không còn là Hài nữa. Năm ngón tay Hài xoắn xoắn trên tóc trong vô thức. Môi Hài trệu trạo nhai từng chữ, thoát ra ngoài một cách khó khăn. Lời Hài kể không đầu, không đuôi. Lộn xộn như những mô hình rời rạc, chưa được ráp nối. Phải, khó khăn lắm tôi mới hiểu được hết ý của Hài.

Tôi ngồi im lặng, trí óc mơ màng dẫn đưa theo câu chuyện của Hài. Cơn mưa nặng nề của vùng nhiệt đới đẩy tôi trôi giạt về cơn mưa Hồng Kông một đêm nào đã làm biến đổi đời Hài.

Những lời Hài nói, dấy lên trong óc tôi những thước phim rộn người. Những khúc phim trắng đen cũ mòn cùng với tiếng kể lể như tiếng máy chiếu phim kêu rè rè đơn điệu, mệt mỏi. Tôi mừng tượng ra cảnh Hài đứng xếp hàng ngoằn ngoèo, rong rần dưới cơn mưa để chờ đợi nhận khẩu phần của mình. Tôi mừng tượng cô bé với mái tóc bị cát ngấn cùn cùn không chút thẩm mỹ, khi Hài vừa bước chân lên đất Hồng Kông và cũng rong rần xếp hàng để họ xịt thuốc trên đầu diệt trừ chí rận. Tôi mừng tượng ra Hài đang run rẩy như một con thú bị thương giữa những đôi mắt khinh miệt của bọn cảnh sát Hồng Kông nhìn dân tỵ nạn. Trong đó, có một đôi mắt trắng dã núp dưới hai hàng lông mày rậm đen, như hai vệt than, nhìn

bộ đồ rách mướp của Hải, như muốn lột trần truồng Hải ra.

Rồi Hải lại khóc, nước mắt làm cho khuôn mặt tái của Hải nhoè ra trong đêm. Tôi nhìn Hải trong bóng tối nhờ nhờ. Bỗng đứng, những hình ảnh cứ lớn dần, lớn dần. Và, phía sau Hải là một màn hình đại vĩ tuyến. Những khúc phim cứ từ từ chạy trong nỗi bi thảm tột cùng. Những khúc phim trong trại ty nạn Hồng Kông, nơi Hải vừa mới sống qua. Cứ lập đi lập lại mãi hình ảnh rong rã xếp hàng. Những đôi mắt mở lớn ngác ngơ như chịu đựng. Những đôi mắt như sẵn sàng chấp nhận những gì không may nữa sẽ đổ xuống đời mình. Những cuộc chiến Nam Bắc của người Việt trong hàng rào kẽm gai ty nạn, như những điệp khúc buồn kéo lê, một mãi trong phim.

Tôi quen Hải trong bệnh xá, đó là hôm mục sư Kellum dẫn tôi đến để giúp đỡ một vài bệnh nhân. Tôi gặp Hải ở đó, co ro ngồi trong một góc khuất, giữa những tiếng động ồn ào chung quanh. Tóc Hải rối bời, nhưng không che đậy được khuôn mặt xinh xắn của Hải. Đôi mắt Hải mở lớn nhìn tôi nghi ngại khi tôi tiến tới gần Hải.

- Cô ở vùng nào, sao tôi chưa từng thấy cô bao giờ?

Hải bối rối ngồi im. Tôi hỏi tiếp:

- Cô chờ đây lâu chưa?

Hải gật đầu. Tôi trao đổi với Hải một vài câu, hình như tôi nói nhiều hơn Hải. Hải chỉ gật, và lắc đầu với những câu hỏi cần thiết. Mục sư Kellum ra dấu cho tôi cùng đi theo vị bác sĩ người Phi Luật Tân. Nghe bác sĩ giải thích lý do khiến Hải có

mặt ở bệnh xá ngày hôm nay là Hải muốn phá thai, nhưng trại không chấp thuận. Bác sĩ muốn nhờ mục sư Kellum khuyên Hải dùm. Tôi len lén đưa mắt hướng về phía Hải ngồi. Tôi bắt gặp đôi mắt tuổi đại xoe tròn của Hải. Không đứng tim tôi đập một nhịp hụt hẫng. Hải hình như còn trong tuổi vị thành niên. Có thể Hải còn nhỏ hơn số tuổi Hải, trong dáng ngồi co ro đơn độc. Tôi quay nhìn mục sư Kellum. Ông nhìn tôi như muốn nén tiếng thở dài.

Lần thứ hai gặp Hải bên bờ suối vùng Sáu, tôi thấy Hải trượt chân trên đá, vội vã chạy đến đỡ Hải. Không ngờ Hải trả ơn tôi bằng một cái liếc thật sắc như dao, (sau này tôi mới biết Hải cố tình té cho hư thai). Hôm ấy, Hải cũng khóc thật nhiều và nói năng như một người khùng. Từ đó, tôi để ý đến Hải nhiều hơn.

Hải sống cách tôi một block nhà, và mới đến Bataan chừng một tuần. Buổi chiều, tôi thường thấy Hải đi lang thang một mình trên đồi cỏ khô cháy. Bóng Hải thật nhỏ nhoi. Nhưng tôi nghĩ, tâm hồn Hải là biển tối mênh mông, khó hiểu được.

Hình như Hải không có bạn bè, người thân. Hải được sắp xếp ở chung với một gia đình khác đến từ Mã Lai. Gia đình gồm bà mẹ góa, và hai cô con gái cũng xấp xỉ tuổi Hải. Họ lẩm chuyên, thường nhìn Hải bằng những ánh mắt khát khe và đầy moi móc. Trại ty nạn như một xã hội Việt Nam thu nhỏ lại. Câu chuyện Hải có thai đã là đề tài bàn tán của rất nhiều người đa sự. Người ta trách móc Hải bằng những câu khó nghe.

Riêng tôi, tôi thấy Hải thật

đáng thương, đáng tội nghiệp. Có lẽ cũng là ý định của mục sư Kellum muốn tôi “để ý đến Hải một chút”, sợ Hải sẽ làm ra điều gì đại đột. Tôi muốn đem lời Chúa đến với Hải trong những lần trò chuyện. Tôi muốn Hải cùng đi sinh hoạt trong nhà thờ với chúng tôi, cầu nguyện cùng chúng tôi, để nỗi đau trong lòng Hải được giảm xuống phần nào. Tôi muốn Hải sẽ đem hết mọi chuyện đau khổ của Hải ra kể kể với Chúa, giao phó vào tay Chúa, để Chúa mang bớt đi gánh nặng cho Hải... Nhưng Hải cứ như con cuốn chiếu, cuộn tròn, cuộn tròn lại mỗi khi tôi tìm cách gần Hải. Hải tìm cách xa lánh tất cả mọi người, cuối cùng, người ta chỉ xem Hải như là một chiếc bóng mà thôi.

Nói thật, tôi cũng có nhiều đêm thao thức vì Hải. Thao thức vì đôi mắt mở lớn như sợ sệt tất cả mọi người chung quanh. Thao thức vì đôi mắt lúc nào cũng nhìn xa xăm như tê dại hẳn ra. Đôi mắt mà tôi biết đã hơn một lần chứng kiến cảnh đau thương. Hải đó, mười bảy tuổi với bào thai trong bụng. Hải đó, cuối cùng đã nghe lời tôi, ngưng ngưng bước chân vào nhà thờ, tham dự buổi giảng đầu tiên của mục sư Kellum.

Hôm đó, Hải không cầm giữ được nước mắt. Hải khóc thật nhiều, trong lời giảng của Mục sư. Tôi biết Hải như đứa con đi vắng lâu ngày, nay mới được trở về ngôi nhà thân yêu cùng với sự đùm bọc chở che. Hải khóc, và tôi vui khi thấy Hải khóc ngon lành. Tôi cảm ơn Chúa đã dùng tôi để mang Hải đến cùng Ngài, đã cho Hải khóc lóc như một đứa con nít. Cho Hải trút bỏ những ưu phiền nặng trĩu. Từ

nay, Hải đã có Chúa trên mỗi bước đường.

Tôi cùng Hải bước ra khỏi nhà thờ, khi ngàn sao lấp lánh trên cao. Tôi hỏi Hải vui không? Hải nhìn tôi bằng đôi mắt của hai vì sao lấp lánh, gật đầu. Tôi nghe lòng mình hân hoan. Tôi nho nhỏ cất tiếng hát: "Xin Chúa xót thương, đưa con qua mỗi chặng đường. Tay Chúa ủi an, đêm ngày từng bước con đi...". Hải cười, lần đầu tiên tôi thấy Hải cười:

- Anh hát hay lắm, sao anh không vào ca đoàn? Tôi cười lớn.

Vậy sao? Nếu em thấy anh hát hay, thì anh sẽ vào ca đoàn, chỉ sợ mục sư chê thôi!

- Ông mục sư Kel... gì ấy giảng hay quá hả anh? Ông nói

tiếng Việt còn hơn người mình.

- Ủ, mục sư Kellum, người Việt mình mang ơn của ông ấy nhiều lắm.

Hải đi nép vào người tôi thì thầm:

- Cũng sắp tới Giáng Sinh rồi phải không anh?

- Ủ, đêm bắt đầu có mùi thơm của đất trời, báo hiệu mùa đông đang tới. Không khí này làm anh nhớ Việt Nam quá sức.

- Em cũng vậy. Gia đình em chưa biết việc gì đã xảy ra cho em cả.

Giọng Hải buồn ngủi. Tôi vòng tay ôm vai Hải thay lời an ủi.

Đêm đó, tôi thấy Hải trên chiếc tàu mỏng manh giữa vùng biển khơi. Tàu chết máy, lênh đênh trên biển cả thảng thối. Lương thực và nước uống đã

cạn từ lâu. Những người trên tàu dần chết mỗi ngày. Tàu trôi vạt vờ như một chiếc lá giữa đại dương mênh mông. Tôi thấy Hải ngồi bên cạnh xác anh mình trong khoang tàu mà hồn phách bay đâu mất. Không gian tối ám chung quanh, trời mây, biển nước nhập nhòa chung quanh. Tất cả, chỉ là một bức tranh chết. Bức tranh chuyên chở tất cả những chết chóc và vô vọng của cuộc đời. Hải ngồi bên xác anh Hải, đợi chết.

Câu chuyện Hải kể cho tôi, mỗi ngày một chút. Đêm về, tôi thường mang vào giấc ngủ, vụng về khâu vá, như chính mình đang khâu vá lại vết thương. Tôi không biết phải bắt đầu câu chuyện của Hải như thế nào! Tôi chỉ thấy câu chuyện như là một vết thương lớn, lở

chung nỗi nhớ

(Tưởng niệm
cố Trung-tá KQ Nguyễn Nhật Tân)

Bọn chúng tôi ba đứa
Thuở ấy với thầy Tân
Ngày mất nước nhà tan
Xa nhau người mỗi ngả.

Một người qua được Mỹ
Hai đứa kẹt vào tù
Như trong một giấc mơ
Hai tám năm tao ngộ.

Hỏi nhau về xếp cũ
Mới biết qua Làng Vắn
Thầy Tân đã từ trần
Canada lạnh giá.

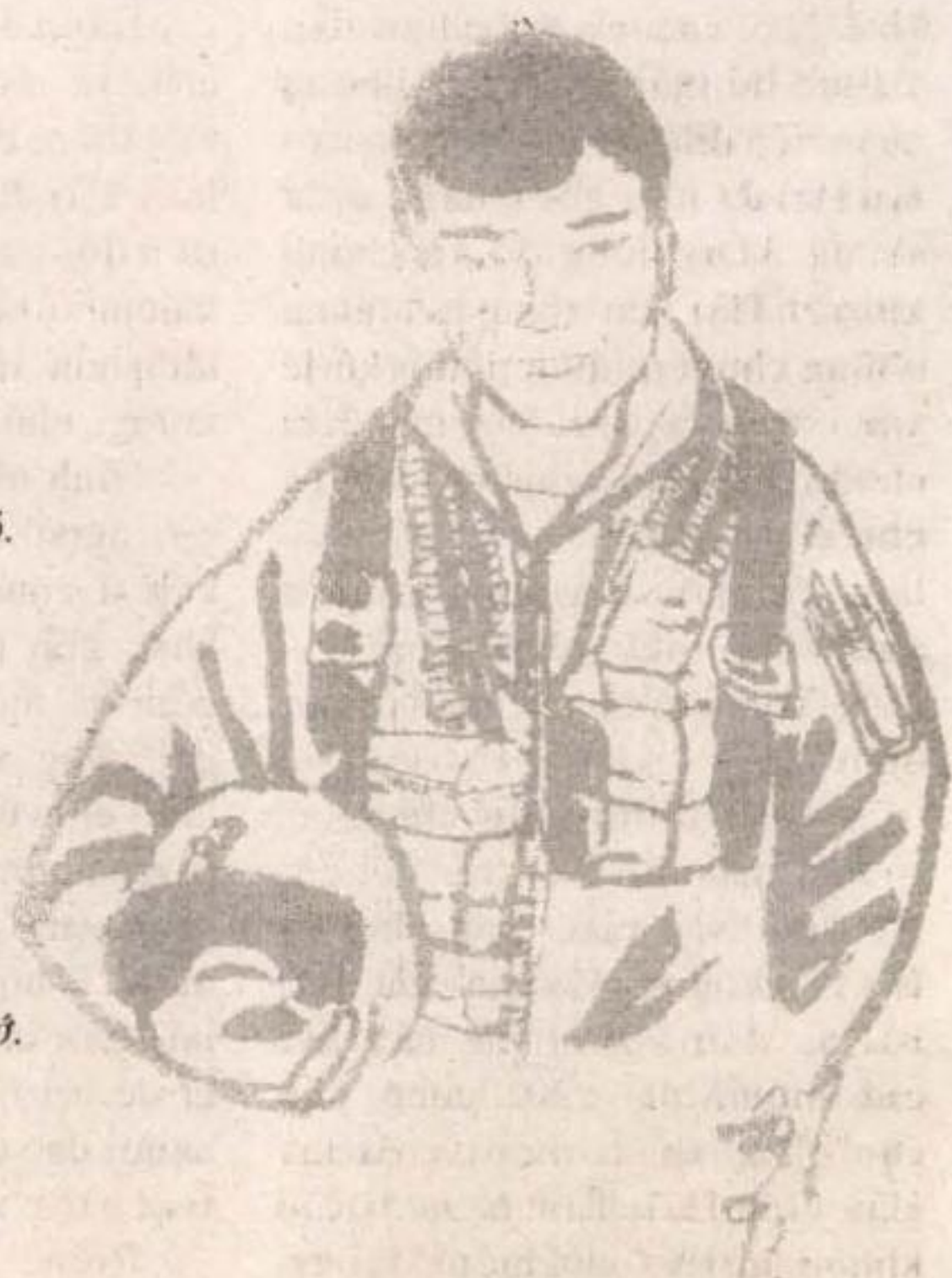
Ngày thu Sài Gòn nhỏ
Tin đau đến muộn màng
Đất trời bỗng như hoang
Thế là xa mãi mãi.

Một thời xưa sống lại
Thời sát cánh bên nhau
Việc nước cùng tâm đầu
Tháng ngày thêm gần bó.
Một tấm lòng cởi mở
Độ lượng và hiền hoà
Nét bút mới tài hoa
Thân tình trên tất cả.

Bọn chúng tôi ba đứa
Tình cờ gặp lại nhau
Mới biết vẫn tâm đầu
Một người chung nỗi nhớ.

vũ khánh

(ngày gặp Vạn và Hạnh
thu 2003)



loét. Chỗ nào cần khâu vá trước, tôi cầm cùi ngỗng khâu vá, thế thôi. Tôi không biết tôi đang khâu vá vết thương cho Hải hay chính tôi, vì bản thân tôi cũng bị thương tổn. Hơn ai hết, tôi hiểu Hải. Vì, chính tôi cũng vừa trải qua một cuộc hải trình cam go mới đến được đây, để gặp Hải, để hiểu rằng đời sống trước mắt thật đáng sống và đáng trân trọng. Tôi thường ủi an Hải để Hải đừng quá tuyệt vọng. Hải còn quá trẻ để có thể bắt đầu đời sống mới. Nếu được, tôi sẽ cùng Hải sẽ bắt đầu đời sống. Không, còn

thêm một mầm sống trong bụng Hải nữa. Chúng tôi, cả ba sẽ nương theo tay thánh Chúa để bước vào con đường mới. Con đường mà Ngài đã vạch ra cho cả ba chúng tôi.

Hải đã có thêm niềm tin mới. Có Chúa, có tôi bên cạnh, Hải nguôi khuấy chuyện quá khứ. Hải vui, và không còn có ý định bỏ thai nhi, cũng như tự hủy diệt đời Hải, như hơn một lần Hải đã từng. Tôi thành công vì đã khuyên được Hải. Tôi khuyên Hải nên mang hết tất cả những chuyện buồn phiền kể lể với Chúa. Nếu được, thì kể ra cho tôi, để tôi sẽ gánh bớt muộn phiền cho Hải. Cuối cùng tôi làm tôi khổ sở vì “gánh muộn phiền” tôi đã gánh giúp cho Hải. Tôi không trút xuống hết được, tôi cứ khư khư mang giữ trên vai, để mỗi đêm trở mình trong nhức nhối.

Tôi thấy mặt trời trời đầu lên từ vùng nước xanh đen. Hải bật lên tiếng gào, khi thấy xác anh mình đã lạnh cứng bên cạnh. Tay anh còn cầm chắc tay Hải. Anh Hải đã thực sự đi vào khung trời tự do mệnh mông.

Anh không cần phải tìm kiếm đâu xa nữa. Lúc đó, Hải nhận thức được rằng điểm tựa cuối cùng của Hải cũng đã gãy đổ. Anh Hải chết đêm qua. Trong bóng đêm, Hải không nhìn rõ mặt anh, thân xác anh còn chút hơi ấm, Hải yên tâm anh mình vẫn còn đó. Bây giờ, mặt trời hiện lên, lột trần truồng sự thật, khiến Hải hốt hoảng tột cùng. Khuôn mặt anh trắng bệch. Thân hình anh lạnh giá. Nhìn anh, Hải chỉ biết Hải không còn muốn sống nữa. Chết chiu lắm, mẹ mới gom góp được số vàng để hai anh em Hải được ra đi. Nay anh đã bỏ xác một nơi không bến bờ. Hải không còn đủ sức để ném anh xuống biển. Thôi, anh cứ nằm đây cạnh em. Hải thì thăm với anh. Anh em ta rồi cũng sẽ về gặp mẹ một ngày rất gần, anh ạ.

Hải tìm tôi để báo tin em bé chồi đạp Hải dữ dội đêm qua. Tôi cười bảo đặt tên cho em bé là vừa rồi. Hải trầm ngâm một hồi. Tôi đổi chuyện bằng cách rủ Hải xuống vườn xoài chơi. Chúng tôi dạo quanh vườn xoài, chán chê, nhìn xuống lưng thấp, không nói năng chi. Tôi rủ Hải đến nhà thờ xem mấy anh chị em tập dượt hoạt cảnh cho chương trình lễ Giáng Sinh sắp đến. Hải cởi bỏ khuôn mặt u buồn bước theo tôi. Nhạc Thánh ca vang vang theo mỗi bước chân đến gần của chúng tôi. Hải lắng lắng hát theo. Tôi cười. Em đã thuộc một số thánh ca rồi đó. Phải. Chúa Nhật nào em cũng hát theo các anh chị trong ca đoàn. Nắng buổi sáng ấm trong lòng chúng tôi một chút tin yêu.

Hải nói với tôi về cơn bão biển. Hung bạo. Nhưng trong sự chết đã có mầm mống của sự sống. Chính cơn bão biển đó đã thổi chiếc tàu của Hải vào đất liền. Như hạn hán gặp mưa rào. Hải sống lại cùng một số người hiếm hoi của chuyến tàu.

Những xác người chết, và còn chút hơi sức được bão thổi tung đêm qua, nằm la liệt trên bãi vắng. Hải mừng rú khi thấy tóc mình đầy đầy những cát. Tay Hải đã chạm được bờ cát ẩm. Vách núi quay cuồng, lộn nhào trên đầu. Địa danh mù mờ trong trí tưởng.

Đó là một mảnh rẽo của quần đảo Hải Nam. Hải biết được sau một tuần sống cầu thực trên đảo. Chính quyền Trung quốc hứa sẽ gọi những người cùng cảnh ngộ với Hải đến trại tỵ nạn ở Hồng Kông nếu có dịp. Kiểm lại số người còn sống sót. Hải mới rợn người. Mười người chẵn. Mười lăm người, trong đó có anh Hải đã không còn cơ hội nhìn ngắm đảo Hải Nam.

Cuối cùng, sau một cuộc mặc cả cam go, chính quyền Trung Quốc cũng thu xếp được đoàn người của Hải vào một chiếc tàu vượt biên khác đến từ Lãng Cô. Họ đồng ý cung cấp thêm dầu nhớt, lương thực cho tàu này với điều kiện phải mang theo mười người của nhóm Hải, để tiếp tục đi đến Hồng Kông.

Hải theo anh vượt biên lúc mười lăm tuổi, có mặt ở xà lan ngoài Hương Cảng để mấp mé nhìn thấy tự do đã lên mười sáu. Hải mừng sinh nhật mười sáu của Hải bằng hàng triệu ngọn đèn lấp lánh ban đêm khi từ xà lan nhìn vào những cao ốc Hồng Kông. Hải rơm rơm nước mắt

mở hộp cá mèi cùng mẩu bánh mì. Hải mừng sinh nhật của Hải bằng bữa ăn ngon như chưa bao giờ được hưởng trong đời. Hồng Kông trước mặt chói loà những ánh sáng muôn màu, gợi lên một cuộc sống tân kỳ, sung túc. Hải nhìn lại mình, nhớ đến anh Hải. Rồi mẹ Hải đang tuyệt vọng chờ tin nơi quê nhà, bật khóc.

Hải nói về những chiếc vôi rỗng hung hãn xịt nước vào đám dân tỵ nạn trong một đêm tranh chấp Bắc Nam. Hải nói về những chiếc mã trắc của cảnh sát Hồng Kông quất túi bụi vào đám dân tỵ nạn Việt Nam, đập vào nhau chạy như một đàn chuột ướt đầm, đầy thương tích. Hải nói về máu Việt Nam hòa với mưa Hồng Kông chảy tuôn mọi ngõ ngách, trong đêm.

Hải nói với tôi về gã cảnh sát Hồng Kông có đôi lông mày đen như hai vệt than, đã đè Hải ra

mùa đông

*Tháng này bên em cây trụi lá
Tháng này dưới anh trụi lủi rừng
Gió đã gom thu về cuối lũng
Sông bài trở lại những bàn không.
Anh ở nơi này đang khát lắm
Bao nhiêu cơn suối đóng băng rồi
Năm phơi trắng hếu nơi triền dốc
Biển cạn dần, trơ mồn đá vôi.
Tháng này đêm đêm em còn thức
Vòng vo sửa mãi một dòng thơ?
Đời sau có biết mình duyên nợ
Mà sau mặt nước lạnh như tờ.
Nơi này anh ở bụi như mưa
Chờ mãi chờ hoài một cánh thư
Hỏi em, em đáp quên hết trời
Vừa mới loay hoay, đã một mùa.*

nguyễn tư

trong đêm mưa gió, khi Hải chưa kịp vào "hut", vì bị cơn mưa cầm chân sau bữa cơm chiều. Tôi thấy Hải khóc lóc, đầy dụa. Âm thanh tức tưởi trong bàn tay thô bạo bịt kín khuôn mặt Hải. Tôi thấy máu của Hải rỉ ra như có chất lân tinh chảy rì rào giữa cơn mưa nặng hạt. Hình như dòng máu đó không thể tan loãng với nước mưa xứ người, máu Hải chảy sáng lên một dòng lấp loáng, tức tưởi cùng tiếng thở đứt quãng, thô bỉ của gã đàn ông nặng ký.

Tôi bật dậy trong đêm, chạy qua "nhà" Hải. Tôi gõ cửa, kéo Hải ra ngoài. Bỗng nhiên, tôi nhào tới ôm Hải trong tay, lòng thương Hải khôn tả. Tôi gạt bỏ ra

ngoài hình ảnh gã đàn ông đã làm hỗn với Hải hôm nào. Tôi gạt bỏ đi hình ảnh Hải ngồi ôm gối co ro dựa lưng vào hàng rào, trong khi gã đàn ông ấy vội vã bước đi như chạy. Tôi xin Hải bằng lòng lấy tôi, bằng lòng cho tôi làm ba... con Hải. Không đứng tôi thương Hải quá đổi. Tôi tự hứa với lòng là từ nay sẽ không bao giờ để cho Hải bị khổ nữa. Hải đã chịu đựng quá nhiều đau khổ cho một kiếp người.

Tôi và Hải đón một mùa Giáng Sinh thật đẹp ở trại tỵ nạn Bataan. Tôi theo lời Hải vào ca đoàn tập dợt những bài ca Giáng Sinh. Hải thường theo tôi trong những buổi tập dợt. Các anh chị em trong Hội Thánh đều nhìn Hải bằng những cặp mắt khoan dung, độ lượng. Nhất là mục sư Kellum. Ông hay hỏi thăm về tình hình sức khỏe Hải cũng như thai nhi trong bụng

Hải. Đó là những điều làm cho niềm tin Hải vững chắc thêm. Hải không còn e dè trước mọi người. Bụng Hải ngày một lớn. Tôi và Hải không còn e ngại nắm tay nhau trước đám đông. Chúng tôi chuẩn bị ngày em bé ra đời với nhiều mộng tưởng về với trong những đêm sáng trong. Có những vì sao trên trời giám chứng cho hạnh phúc của chúng tôi. Những mộng mị hằng đêm về Hải đã không còn xuất hiện trong giấc ngủ của tôi nữa. Chúng tôi đồng ý ghép "form" với nhau để cùng qua Mỹ một lần, như là một gia đình hoàn chỉnh. Chúng tôi cùng nhau chờ đợi một tương lai mới. Tương lai mà cả tôi và Hải tin tưởng là rất xán lạn trong những ngày sắp tới, trên đất Mỹ.

Mục sư Kellum đến thăm Hải ở bệnh xá. Thấy ông, tôi liền nhào tới, như chiếc phao để bám víu:

- Hải sinh khó, đã chết rồi, bây giờ em phải làm sao?

Nói xong, tôi òa khóc như trẻ thơ. Mục sư Kellum trầm ngâm. Vết nhăn trên trán khiến ông thật trang nghiêm:

- Tôi sẽ giúp lo giấy tờ cho đứa bé theo em.

- Nhưng nó còn quá bé. Em lại không biết cách nuôi con nít.

- Em có thương nó không?

Tôi vội vã gật đầu:

- Dạ, rất thương, mục sư.

- Vậy em phải cố gắng nuôi nấng nó, đừng bực lầy nó. Đó là món quà quý giá Chúa đã cho em.

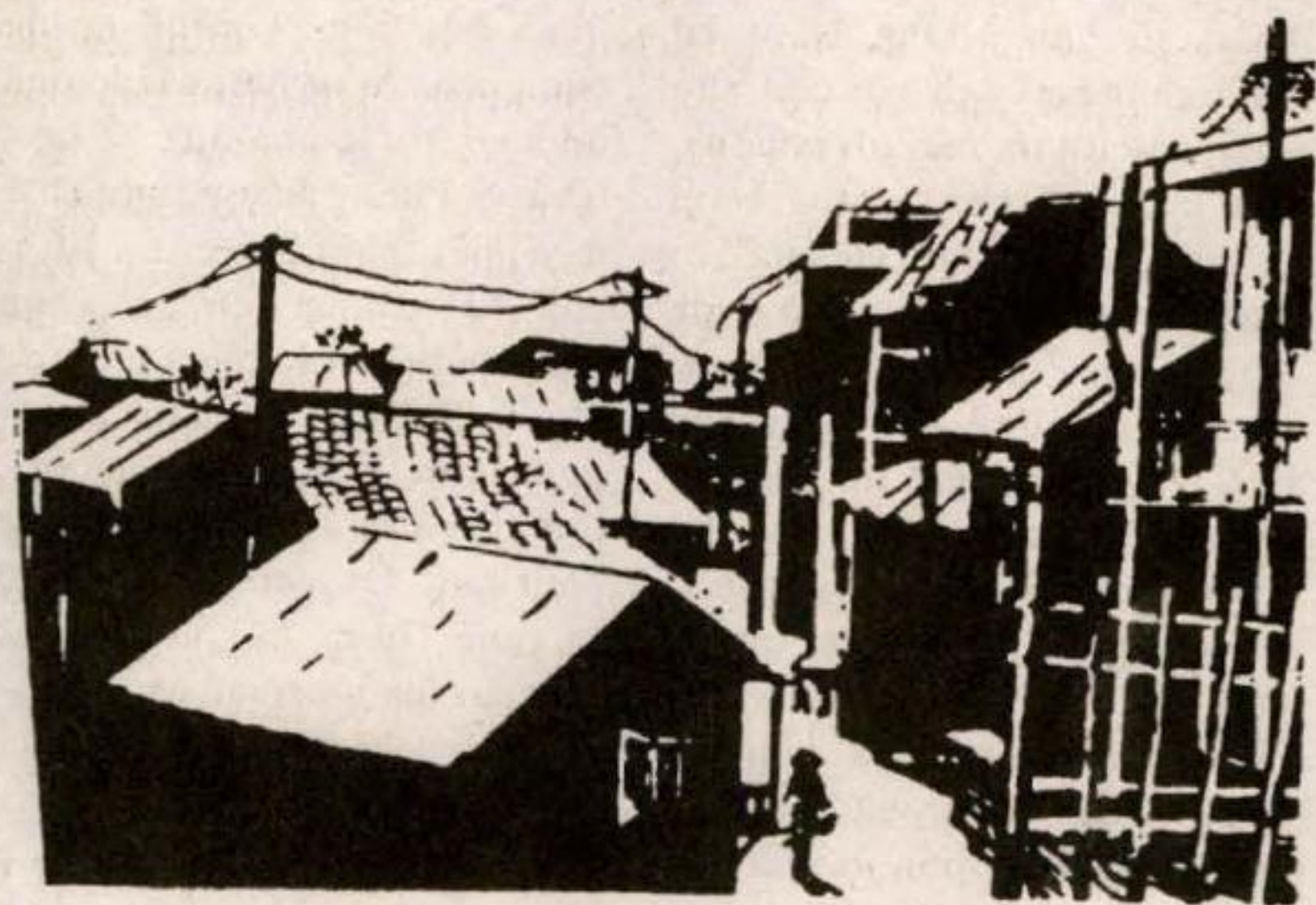
- Nhưng mà...

Mục sư Kellum đặt tay lên vai tôi:

- Chúa sẽ ban thêm sức cho em.

Cái Loa

Tiểu Tử



Nhà ông Năm ở vùng Cây Quáo, trong một đường đất nhỏ quanh co không ăn thông qua con đường nào khác. Trong cái ngõ cụt đó chỉ có sáu bảy cái nhà cất theo kiểu xưa, kèo cột gỗ, ngói âm dương. Một vài nhà cũng đã được “tân trang” với mặt tiền đúc bê-tông cần gạch màu... Điểm đặc biệt là nhà nào cũng có đất chung quanh đầy cây kiểng và cây ăn trái. Cho nên, tuy ở sát vách thành phố mà thấy như ở đâu trong xa miệt vườn vậy! Và thật là yên tĩnh.

Nhà ông Năm có nhiều cây vú sữa. Giống vú sữa này màu tím, chỉ to bằng nắm tay, nhưng giòn và ngọt lịm. Bà Năm trồng vú sữa một thời với những cây

ăn trái khác, hồi mới mua nhà đất. Sau này, vú sữa lại là nguồn huê lợi của ông bà Năm, bởi vì năm nào trái cũng sai quăn. Bạn hàng ngoài chợ Bà Chiểu thường hay vào đây “mua mao cả vườn” khi cây vừa mới trở bông...

Cây vú sữa lớn nhất nằm gần hàng rào phía trước, cành gie ra ngoài. Những cành này lại ít trái. Có lẽ tại vì ngoài đường gió nhiều nên làm rụng bớt bông. Đến mùa vú sữa, trẻ con trong xóm hay tới đó thọc vú sữa, nhưng chúng có xin phép đằng hoàng và không bao giờ làm ồn. Chúng có... “tư cách” như vậy là nhờ lời dặn dò của trẻ con những thế hệ trước: “Đừng ăn cắp! Ông Năm không

ưa đâu. Ông kêu lính bắt chết. Cứ xin là ông cho hà. Mà cũng đừng làm ồn, ông ghét lắm!”. Rồi cứ như vậy, trẻ con thế hệ này truyền cho trẻ con thế hệ sau... từ không biết bao nhiêu năm, đã thành nếp. Cho nên, khi vú sữa chín tới là hằng ngày nghe giọng trẻ con đánh tiếng từ ngoài rào: “Dạ thưa ông Năm cho tụi con xin vài trái vú sữa, nhen”. Có khi nghe tiếng ông Năm “Ừa” vói ra ngoài. Nhưng thông thường, sau khi xin phép như vậy rồi là chúng yên tâm thọc vú sữa. Và ngầm hiểu “Ông làm thỉnh là ông Ừa đó!”

Một hôm, ăn trộm chuyển theo mấy cành vú sữa vào nhà ông Năm. Thời may, người nhà hay kịp nên nó đu người phóng ra ngoài tẩu thoát. Sau lần đó, các con ông Năm định cửa hết mấy cành gie ra ngoài, nhưng ông Năm không chịu. Ông nói: “Má tụi bây trồng mấy chục năm mới được như vậy. Cửa chi uống. Để đó qua mùa tới cho mấy đứa nhỏ trong xóm nó ăn, nó vui!” Rồi ông giải quyết vấn đề: “Sợ trộm vô thì tụi bây kéo kẽm gai chằng chịt trên đó, tia thàng nào mà dám trèo?”. Nhờ vậy, trẻ con trong xóm vẫn được ăn dài dài mỗi mùa vú sữa.

Tháng tư 1975. Trong bầu không khí hỗn loạn của miền Nam, mấy đứa con ông Năm kéo hết gia đình về tá túc ở nhà ông để cùng nghe ngóng, bàn tính. Cuối cùng là quyết định di tản. Ông Năm không chịu đi.

- Tao già rồi. Năm nay tám mươi chớ ít đâu. Đi đứng phải chống gậy mà tụi bây biểu tao di tản cái nỗi gì? Mà cho dầu tao còn sức, tao cũng không đi đâu hết. Nhà cửa đất đai này là

của mồ hôi nước mắt của má tui bây và của tao, bỏ sao được. Còn mồ mả của má tui bây ở Gò Vấp, ai coi? Thôi! Tui bây đi đi! Đừng lo cho tao!

Vậy là ông Năm ở lại với đứa cháu gái gọi ông bằng ông chú. Cô này - năm nay trên ba mươi, chưa có chồng - ở dưới quê lên giúp việc cho ông, "coi trong coi ngoài", từ ngày bà Năm mất phần, nghĩa là đã bốn năm năm...

Trong lúc bên ngoài đường lớn thiên hạ chạy rần rần, nhốn nhúa nhốn nháo, ông Năm vẫn bình thản nằm trên võng đọc sách, hút thuốc, uống trà. Lâu lâu, chống gậy ra vườn sấm soi mấy chậu kiểng, bắt sâu, tỉa nhánh. Xem rất ung dung nhàn hạ!

Thấy cô cháu gái cứ chạy ra chạy vào, ông cười:

- Mấy làm cái gì mà như gà mắc đẻ vậy, Hai?

- Trời ơi... Người ta nói Việt Cộng nó vô tội rồi mà ông biểu con không lo sao được?

- Lo cái gì? Người ta có chức tước, có vòng vàng, có tài sản to, có cơ sở lớn... mới sợ tui nó vô nó giết nó lấy. Chớ... cái thứ dân quèn như tao với mấy thì có khi gì cho tui nó lấy?

- Dạ mà sao con cũng hồi hộp quá hà!

- Cái mà mấy phải lo là coi gạo nước ở nhà còn đầy đủ không.

- Dạ đồ dự trữ mấy cô chú mang lại đây để đầy nhà. Ông với con ăn cả mấy tháng mới hết!

- Ồ! Vậy là yên tâm một phần. Bởi vì mình không biết cái vụ này nó kéo dài tới bao lâu đây!

"Cái vụ này", mà ông Năm

nói, chỉ kéo dài có mười hôm rồi chấm dứt vào ngày 30 tháng tư...

Tiếp theo đó là kiểm kê - kiểm kê đủ thứ - là khai báo - khai báo cũng... đủ thứ (biết cũng khai, không biết cũng khai!), là hội họp học tập từ đường lối chủ trương đến sổ hộ khẩu sổ gạo... Ông Năm cứ phải chống gậy đi với con nhỏ cháu nay tới tổ, mai tới phường, bữa khác tới ban.... Ông Năm có phần nản rằng ông già rồi mà cứ bắt đi tới đi lui, thì được "mấy ông cách mạng" giải thích: "Ai cũng phải học tập hết. Không như thế thì làm sao thông suốt được đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước, làm sao thực hiện được quyền làm chủ của nhân dân? Ngoài ra, sự có mặt thường xuyên của các chú các bác trong buổi họp càng làm cho bọn trẻ chúng cháu thêm hồ hởi phấn khởi. Các chú các bác có nhất trí không nào?"

Mỗi lần đi họp, về đến nhà là ông Năm ngả người lên võng, vừa dong đưa vừa hút thuốc liên miên, không nói một tiếng. Thấy vậy, một hôm đứa cháu gái an ủi:

- Ai sao mình vậy. Đều trời hết chợ phải có mình mình đâu mà ông buồn.

- Tao đâu có buồn! Tao giận chợ đâu có buồn! Cái giống gì mà ăn nói ngang như cua, không biết lễ nghĩa gì hết. Cũng may là xóm mình không có nhà nào đi tản, nên tui nó không có tiếp thu để chen vô ở như mấy xóm ngoài mặt tiền. Nghe nói tui nó ồn ào và hay dòm ngó lắm. Cái ngõ của mình còn đầy đủ bà con, nhứt là vẫn được yên tĩnh như từ hồi xưa tới giờ, là mình

có phước đó!

Một buổi sáng, đang nằm đọc sách, ông Năm bỗng nghe xào xạc trên mấy cành vú sữa phía trước. Bỏ kiểng lão, nhìn ra, thấy gió thổi từng cơn. Yên tâm, ông tiếp tục đọc sách, không để ý đến nữa. Trưa đó, đang thiu thiu ngủ ông bỗng giật mình hết hồn vì tiếng la chát chúa phát ra từ một cái loa nào đó ngay trước nhà ông: "Chú ý! Chú ý! Phòng lương thực chiều nay phân phối rau cải. Mời bà con khẩn trương kéo rau cải ủng hộ chúng tôi không chịu trách nhiệm!". Tiếng trong loa phát ra nghe điếc con ráy, còn lặp đi lặp lại nhiều lần, làm ông Năm phát bực. Ông chống gậy bước ra xem. Thì ra "tui nào" đã gắn một cái loa to trên mấy cành vú sữa! Ông hậm hực trở vô, đầu gậy chống xuống mặt sân gạch nghe côm cốp, miêng lẩm bẩm: "Đù cha tui nó! Quyền gì mà nó gắn loa ở nhà người ta? Quyền gì mà nó làm mất sự yên tĩnh của xóm người ta?"

Ông Năm không biết - có đi đâu mà biết - rằng công tác "quan trọng hàng đầu" của nhà cầm quyền là cho gắn loa để đưa tiếng nói của Nhà Nước đến tận... lỗ tai của nhân dân. Để đừng ai trách rằng: "Tôi không hay không biết gì hết!". Cứ nhét riết vô lỗ tai, nhét rồi nhét nữa, không thể nói là không... nghe! Mà cho dù không muốn nghe, cuối cùng rồi cũng phải thuộc! Đó là một quy luật máy móc, nó "vô" trong óc hồi nào không hay. Biết như vậy, nên Nhà Nước cho gắn loa cùng khắp: hang cùng ngõ hẻm, ngã tư ngã ba, chợ búa trường học... thậm chí đến bệnh viện là nơi cần sự yên tĩnh! (Có người nói:

chung quanh bệnh viện có bảng
"Cấm bóp còi" dằng hoàng mà
Nhà Nước không tôn trọng luật

lệ gì hết. Nói như vậy là sai, là
"lý luận chưa đạt yêu cầu".
Bảng "Cấm bóp còi" chớ có

hẹn

*Đêm qua trong giấc mơ gần sáng
Ta thấy bước về trên lối xưa
Hàng rào hồng búp hoa khoe dáng
Thềm ngõ rêu xanh ướt bốn mùa*

*Cây me, da gốc sần sùi lấm
Phải tròn vòng tay chứa phủ thân
Ngày đi cây mới vừa ra trái
Nay phủ tàn che mát cả sân*

*Cỏ mọc lan thềm cây mai vẫn
Sần sùi mốc thích gốc lối cao
Cây chùm ruột bên hông cửa sổ
Trái vẫn quần sai ửng ngọt ngào*

*Chị đứng bên thềm tóc trắng hồng
Cảnh nhà êm vắng lạnh như lòng
Bàn thờ ba mẹ thơm nhang khói
Nước mắt đoàn viên ướt mắt trông*

*Xúc cảm tràn dâng ta lặng đứng
Đây nầy bộ ván thuở xưa kia
Ba năm đọc sách nay còn đó
Ghế xích mẹ ngồi nghỉ nắng trưa...*

*Ngày xưa chị đẹp và duyên dáng
Nay bụi thời gian vết khắc hằn
Ta bỗng thấy ta nhiều mất mát
Bước đời chưa trọn hưởng xuân sang*

*Tiếng reo báo thức ta choàng tỉnh
Đất tạm dung trong dạ ngõ ngang
Bước đi sao lại không về được
Một cánh hai quê ướt phủ phàng...*

*Trở về, ta phải quay về lại
Đất tổ quê cha kỷ niệm đầy
Cờ sẽ vàng bay xua oan trái
Run cười lệ ướt mắt vương cay ...*

thy lan thảo



cấm bắt loa nói cho dân nghe
dầu?). Tuy nhiên, có một nơi
mà Nhà Nước không cho gắn
loa: đó là nghĩa địa. Không phải
tại vì Nhà Nước biết tôn trọng
"giác ngủ ngàn thu" của những
người quá cố, mà tại vì Nhà
Nước sáng suốt, biết rằng có
nói ở đó cũng không có... ma
nào nghe! Đỉnh cao trí tuệ có
khác!

Chịu trận được mấy hôm,
bực mình quá, ông Năm nhứt
định di thừa. Ông chống gậy đi
một mình – con cháu gái bận đi
hợp hội đoàn gì đó.

Đầu tiên, ông đi gặp ông tổ
trưởng. Ông này dẫn qua ông tổ
phó an ninh. Ở đây, sau một lúc
bàn qua tính lại (bởi vì họ cũng
không rành cái tổ chức cách
mạng quá mới mẻ này), cả ba
kéo nhau đến công an phường.
Anh này tỏ vẻ sành sỏi, giải
thích đông dài thế nào là hàng
ngang thế nào là hàng dọc, ta
tổ chức có khoa học nên theo
hệ thống dọc chớ không theo hệ
thống ngang... vân vân, rồi vân
vân, rồi vân vân. Để cuối cùng
kết luận một cách ắt... "bài
bản":

- Đấy! Rõ như thế đấy!

- Tôi không hiểu gì hết! Tôi
chỉ muốn biết bây giờ anh giải
quyết cái loa của tôi làm sao
đây?

- À! Chuyện này không
thuộc diện xử lý của tôi! Cụ
nên đến Ủy ban nhân dân quận
xem. Không! Cụ phải đến Ủy
ban nhân dân phường trước. Ta
theo hàng dọc, phải đi từ dưới
lên trên. Phải...

Ông Năm chán nản xách
gậy đi ra, bỏ mặc hai ông tổ
trưởng tổ phó ngồi ngẩn ngơ với
cái mà họ gọi là "vụ việc quá
căng"!

Gọi xích lô, ông Năm đi thẳng lên quận. Ở đây, người ta chỉ ông đi đúng chỗ. Mừng quá, ông thuật lại vụ cái loa của ông cho người thanh niên ngồi sau bàn viết đầy hồ sơ (Anh này có vẻ cán bộ, vì thấy ngồi trong văn phòng mà vẫn đội nón cối xiên xiên giống như còn đi dưới nắng!). Rồi ông kết:

- Nhờ cậu giải quyết giùm, tôi cảm ơn.

- Bác có làm đơn khiếu nại chưa?

- Ua? Phải làm đơn nữa sao?

- Coi? Đi thưa thì phải có đơn. Chờ nói khơi khơi vậy lấy gì mà giải quyết?

Nghe như vậy, ông xách gậy quay ra đi thẳng.

Tối đó, ông ngồi dưới đèn rì mọ viết đơn. Cả đời ông chưa kiện cáo ai bao giờ, cho nên ông cứ viết rồi xé, xé rồi viết. Đến chừng ông đọc được vừa ý thì đã mất gần hai tiếng đồng hồ!

Sáng hôm sau, ông “vác đơn lên quận”. Gã thanh niên hôm qua mở ra đọc, chăm chú. Và có vẻ nghiền ngẫm từng câu từng chữ hay sao mà thấy đọc khá lâu. Ông Năm chống gậy ngồi chờ. Một lúc sau, gã đứng lên – vẫn đội nón cối xiên xiên – cầm lá đơn đi vào phòng trong. “Chắc là để báo cáo cho trưởng phòng” – ông Năm nghĩ như vậy (Nhờ đi họp đi hội liên miên mà ông bây giờ nghĩ và nói bằng từ ngữ cách mạng một cách... trơn tru, từ lúc nào không hay biết! Cái hay của chế độ là ở chỗ đó. “Cứ nhai tới nhai lui cho tụi nó nghe riết là tụi nó sẽ nhập tâm thôi”). Độ mười phút sau, gã trở ra với một người cán bộ khác đứng tuổi hơn. Ông ta vui vẻ

chào ông Năm, tay cầm lá đơn phe phẩy như cầm quạt:

- Chào bác. Chuyện này các đồng chí đó làm bậy. Rồi ta sửa sai thôi. Bác về đi, yên tâm. Họ sẽ tháo gỡ trong ngày hôm nay cho bác.

Ông Năm cảm ơn, rồi ra về. Ngồi trên xích lô, ông nghĩ: “Ít ra, cũng có người biết điều như vậy chứ! Lâu nay mình nghĩ quấy cho họ cũng tội.”

Lối gần trưa, ông nghe có tiếng xe máy dầu ngừng phía ngoài rào, kể đó là mấy cảnh vú sữa dao động một lúc lâu rồi yên. Ông vui vẻ nói với đứa cháu gái:

- Rồi! Họ gỡ rồi! Mấy thấy không, Hai? Họ cũng đang hoang chỗ đâu đến nỗi.

Xế chiều, đang nằm đọc sách trên võng, ông bỗng giựt mình vì tiếng phát thanh chát chúa ình ình ình ình của nhạc tiến quân. Lần này, nghe còn lớn hơn hồi cái loa nằm trên cành vú sữa! Ông vội vã chống gậy ra ngoài cổng coi là cái gì. Thì ra cái loa bây giờ đã được gắn trên trụ đèn đường nằm ở phía đối diện, miệng loa hướng về phía nhà ông Năm! “Tiên tổ nó! Hèn gì!”. Ông Năm hậm hực trở vô thay đồ rồi hối hả gọi xích lô lên quận.

Lần này, ông đòi gặp thẳng ông trưởng phòng. Ông nói với gã thanh niên ngồi ngoài, mà ông động đầu gậy xuống sàn gạch nghe côm cốp. Đủ thấy ông bức mình đến đâu!

Nghe to tiếng, ông trưởng phòng bước ra, ngạc nhiên:

- Họ chưa gỡ cái loa cho bác à?

- Gỡ rồi! Mà họ đem gắn ở trụ đèn phía bên kia đường thì cũng như vậy thôi.

- Bác nói không đúng! Sao cũng như vậy được? Hồi gắn loa trên cây nhà bác mà không có sự đồng ý của bác, đó là sai, là phạm chủ quyền của bác. Tôi nhất trí điều đó. Còn bây giờ gắn trên cột đèn thuộc phạm vi của Nhà Nước, nằm trên lối đi công cộng, là đúng chỗ đâu có sai.

- Đành rồi. Nhưng điều mà tôi muốn nói là tôi già rồi, cần được yên tĩnh, mà cái loa nó ồn quá. Tôi...

- À! Chỗ này là bác hiểu sai. Nhà Nước đâu phải gắn loa để làm ồn. Nhà Nước gắn loa để hàng ngày báo cáo cho nhân dân những gì Nhà Nước đã làm, những thành quả của cách mạng, từng tháng, từng quý, những đường lối chủ trương của đảng đề ra... Bác thấy không? Quan trọng lắm chứ! Đó là trách nhiệm hàng đầu của Nhà Nước đối với nhân dân mà bác nói là làm ồn sao được!

Ông Năm không nói thêm một tiếng, chống gậy côm cốp đi ra mà có cảm tưởng như mình vừa nói chuyện với... một bức tường!

Về nhà, ông nằm ngả người lên võng, chửi đồng mà như tự chửi mình:

- Đu mẹ bà nó! Nếu biết như vậy, hồi đó tao đã đi tản cha nó rồi.

Từ đó, trên cái bàn thấp kê gần võng để để trà, thuốc, sách của ông Năm, thấy có hai cục bông gòn nhỏ! Và lúc nào đi họp đi hội, ông cũng nhét vô lỗ tai hai cục bông bự. Có ai ra dấu hỏi thì ông trả lời lớn tiếng như nói với người điếc:

- Từ ngày tôi nghe loa phát thanh của Nhà Nước, tự nhiên tôi bị... thối lỗ tai. Kỳ quá! ●

Ngày Nghỉ

Nguyễn Hoài Phương



Phiên làm ở một cái quán của người Ý, mỗi tuần được nghỉ độc có một chủ nhật, vậy mà cái ngày nghỉ duy nhất ấy đối với chàng cũng cứ vẫn vô nghĩa và dài dằng dặc...

Hôm nay Phiên tự cho phép mình ngủ thoải mái, nhưng cũng chỉ được đến tám giờ sáng là đã phải lồm cồm bò dậy. Có muốn nằm thêm tí nữa cũng không được, lưng đổ, chân tay mỏi mõi, buồn buồn thế nào ấy, hai con mắt cứ trơ ra, không sao nhắm lại nổi.

Phiên tắm rửa, cạo râu, cạo mặt, ăn sáng xong, nhìn đồng hồ mới có chín giờ. Sau khi vợ mở quần áo, chăn, ga bẩn thải ra của cả tuần qua nhét vào máy giặt, hút qua một lượt bụi ở phòng ngủ, phòng khách, lau xong sàn bếp, sàn nhà tắm thì Phiên cảm thấy không còn có việc gì phải làm nữa... Chàng vào phòng khách, bật ti-vi lên, phải cái giờ các kênh đều phát một loại chương trình băng nhăng dành cho trẻ con, chán chết nhưng cũng vẫn cứ phải ngồi xem đỡ.

Được một lúc thì Phiên chán những phim hoạt hình, búp bê, cổ tích... Sức nhớ tối qua được một thằng người Ý cùng làm trong quán tự nhiên mang đến cho mượn mấy cuốn băng, Phiên mới chuyển kênh, mở video ra xem. Hình ảnh đầu tiên của cuốn băng là một hòng súng đen ngòm, to tướng chiếm hết toàn bộ màn hình chĩa vào mặt chàng... Loại phim với rất nhiều cảm xúc mạnh này đã quá nhàm đối với Phiên, chàng xem một đoạn, tắt máy, đổi mấy cuốn băng khác vào nhưng tình hình cũng vẫn không khá hơn, quanh đi, quẩn lại toàn những cảnh

dao kiếm, khói lửa, súng ống, với những pha máu chảy, đầu rơi, thịt nát, xương tan, gay cấn, rùng rợn...

Lúc Phiên vừa tắt video, định chạy ra bếp xem cái máy giặt đã quay đến đâu, tiện thể bỏ con gà già trong tủ lạnh ra để tí nữa nấu phở thì có tiếng chuông điện thoại reo. Chàng nhấc máy lên và nhận ngay ra ở đầu dây đang kia là tiếng nói của thằng bạn thân, học cùng phổ thông ở trường huyện, cùng sang Tiệp một ngày, cùng làm trong một nhà máy, để rồi cũng cùng chạy sang Đức xin tỵ nạn một dịp vào mấy năm trước...

- Hallo! Phiên. Dậy lâu chưa? Đang làm cái gì đấy? Thằng bạn hỏi.

- Dậy lâu rồi! Buồn quá, chẳng biết làm cái gì. - Phiên đáp, rồi hỏi lại - Có việc gì không, mày? Nếu rảnh chiều nay đến chỗ tao uống rượu đi.

- Không rảnh đâu. - Thằng bạn đáp - Hôm nay tao làm giỗ cho ông già, bận khối việc. Đang định bảo mày đến giúp một tay đây.

- Tao nghĩ rằng tới tháng sau mới tới ngày giỗ ông già mày mà?

- Thì tháng sau chứ sao? Nhưng năm nay nhuận hai tháng..., mày biết không? Nên phải giỗ trước đi.

- Ok! Tí nữa tao đến. Mày định mời nhiều không?

- Không đông đâu. Dăm người thôi.

- Những ai đấy?

- Thì toàn bọn bạn bè cũ từ ngày còn bên Tiệp.

Phiên phải đi một chặng xe bus, hai chặng tàu điện ngầm, sau đó lại một chặng xe bus nữa, mất gần hai giờ đồng hồ mới đến được chỗ thằng bạn. Đây là một cái nhà lớn, năm tầng, nhìn bề ngoài trông có vẻ đơn giản, nhưng vào trong mới thấy có mặt bằng rắc rối, loạn xạ ngầu như một cái mê lộ, đến nỗi

lần nào tới chơi Phiên cũng bị lạc đi, lạc lại, không sao mà nhớ nổi những chỗ ngoắt ngoéo, lên xuống.

Phiên nhớ là thằng bạn chàng ở tầng ba, trong căn hộ 314, cùng với một gia đình người Li-Băng. Thằng bạn chiếm một phòng, nhà kia ba phòng, bếp đặt trên cái tủ để giấy dép ở ngoài sảnh, xí, tắm dùng chung... Chàng lên hết mấy đợt cầu thang, xác định

đúng đây là tầng ba mới đi ra hành lang tìm, nhưng không thấy phòng thằng bạn đâu, quanh đi, quẩn lại vẫn những cánh cửa, với những dòng chữ ngoằn ngoèo của Thổ, Li-băng hay A-phú-hãn gì đó đóng im ỉm... Thỉnh thoảng lắm mới thấy một vài đứa trẻ con béo quay, mặt tròn xoe, tóc quăn tít, đen nhánh xóc quần chạy xồng xộc vào cầu tiêu, hay một bóng đàn bà

hoa xương rồng

*Nghìn dặm cát, một phương trời hạ đỏ
Loài xương rồng gai góc kết thương đau
Cây nở hoa, hoa biết gửi về đâu,
Ngày tháng chậm đã ngưng sâu đọng nhớ.*

*Nâng cánh hoa ta nhắn về Nam Thổ,
Núi Chứa Chan chan chứa trận mưa cuồng,
Sông Cửu Long sâu chín khúc đoạn trường,
Trời Bảy Núi, Thất Sơn còn hay mất?*

*Thương cánh hoa ta ngại về phương Bắc,
Hoa nào tươi trên vũng máu sông Hồng
Khi con người chất chứa những cuồng ngồng
Xây bạo lực, dựng muôn trùng hỏa ngục.*

*Giấu cánh hoa ta trốn về Tây vực,
Đất Hoàng Sơn vạn đại có dung thân?
Mà mưa nguồn bão núi lại từng cơn
Trên tuyết lộ dầy Trường Sơn cản lối.*

*Gởi cánh hoa, ta liệu về Đông Hải,
Bãi biển gào, sóng dậy, bãi nào yên?
Người ra đi bao xác nổi thay thuyền
Khi gió nước chưa xuôi về bến lạ.*

*Nghìn dặm cát, một phương trời hạ đỏ,
Loài xương rồng thân kết nụ thương đau,
Cõi mệnh mong hoa biết gửi về đâu
Đành vờn rẽ bám thân vào sỏi đá*

trần minh hải

lùng thùng trong đám khăn áo che kín cả mặt mũi từ trong gian bếp công cộng sặc sụa mùi hành, tỏi phi đi ra.

Phiên đang tính phải lộn xuống cầu thang để hỏi lại bà thường trực người Đức ngồi ở tầng dưới, nhờ bà ta đưa lên như mọi bận thì gặp hai thằng Thổ cao lớn, trần trụi, lông lá đầy người, râu ria kín mặt, đang hồng hộc khiêng một con cừu to tướng từ dưới đi lên. Nhìn thấy chàng ngơ ngác đứng né sang một bên ở lối vào cầu thang để tránh đường, cả hai thằng cũng dừng lại. Thằng đi trước chỉ vào mặt chàng hỏi mà như hét lên:

- Vietnam?

Phiên lấp bắp nói theo:

- *Ja. Wo... Wo sind sie!*

Gã lấy chân đá vào một cánh cửa nhỏ không có số má, chữ nghĩa gì đối diện với cầu thang, làm nó bật ra để lộ một hành lang khác tối om om, đưa tay chém lia lịa vào đó, miệng nói:

- *Da.*

Rồi hai thằng lại loạng choạng khiêng con cừu đi.

Phiên đi theo hướng tay chỉ của thằng người Thổ. Mùi nước mắm đầy ắp cái hành lang hẹp xộc vào mũi làm chàng chắc chắn rằng mình đã xác định đúng phương hướng. Đi được một đoạn ngắn thì Phiên tìm thấy căn hộ số 314. Chàng đẩy cửa bước vào và bất giác ho sặc sụa. Trong cái sảnh kiêm bếp núc khói tỏa mù mịt. Trên hai cái mặt bếp đỏ rực thằng bạn chàng đang lật đi, lật lại thui hai cái chân giò chắc là để làm món giả cầy mà gã rất thích.

Phiên chào thằng bạn, đưa cho nó chai rượu rồi hỏi ngay:

- Toilette có rồi không? Tao buồn quá, mấy tiếng đồng hồ ở ngoài trời.

Thằng bạn gật đầu, giục:

- Đang rồi đấy. Vào đi! Nhanh lên. Song phải cẩn thận, chúng nó sắp làm thịt cừu đấy.

Phiên đẩy cánh cửa phòng vệ sinh bước vào, và mặc dù đã được thằng bạn báo trước, chàng vẫn hơi giật mình lúc nhìn thấy một con cừu đang bị treo cổ vắt vẻo trên một cái xà tự tạo ở bốn tấm, xung quanh la liệt những dao, thớt, xoong, chậu...

Sau khi tiểu xong, Phiên đi ra xem thằng bạn có cần gì thì làm giúp. Chàng cầm một cái chân giò lên cạo lông, da cho thật sạch, thái ra, rồi ướp với riêng, mẻ, mắm tôm... Căn bếp từ nãy đã đầy ắp mùi lông, mỡ từ mấy cái chân giò cháy bốc ra khét lẹt, giờ lại thêm mùi mấy thứ gia vị đặc biệt này nữa càng nồng nặc, khó chịu, làm thỉnh thoảng mấy vợ chồng, con cái nhà Li-băng lảng giềng có mở cửa thò đầu ra tí lại phải nhăn mặt, nhăn mũi thụt vào ngay. Thằng bạn Phiên vừa canh một nồi măng, vừa rán nem, hỏi với sang:

- Lâu nay có nhận được thư từ gì ở nhà gửi sang không?

- Có - Phiên đáp - Ông già nói định cuối năm nay thì sửa lại cái nhà... Vật liệu đã chuẩn bị đủ rồi, còn thiếu tiền công.

- Thế thì mày lại phải gửi về tiếp tế một ít chứ?

- Tất nhiên.

Phiên hỏi thằng bạn:

- Mày có còn nhớ cái giường của tao kê cạnh cửa sổ nhìn sang vườn nhà cái Đào không?

- Nhớ... Đêm đêm hai thằng học hành xong rồi ngủ chung, trời lạnh ngại ra ngoài đất, cứ

vạch chim chỗ ra ngoài cửa sổ mà tè.

- Chẳng cứ đêm... Cả ban ngày mày cũng vẫn lười chỉ muốn đứng trong nhà đất ra. Tao nhớ có lần ông già cái Đào ngồi làm củ khoai ngay dưới cửa sổ, mày đất ướt hết cả đầu cụ.

- Chẳng biết con bé ấy bây giờ ra sao? Đã chồng con gì chưa?

- Chưa. Nó học xong Mười cộng Ba, xong lên miền núi dạy gần chục năm... Bị sốt rét rụng gần hết tóc, lại bị ngã nước nữa nên yếu lắm phải về nghỉ mất sức.

- Buồn nhỉ, con bé xinh nhất lớp...

- Ừ. Buồn thật.

Sau khi đặt nổi chân giò giả cầy lên bếp để sôi lim rim, thằng bạn Phiên đứng điểm lại những món sẽ ăn trong bữa tiệc giỗ bố. Hấn đếm:

- Chân giò luộc này, chân giò giả cầy này, măng miến, nem rán, giò lụa, giò bì, giò thủ, cua xào, baba, cá rán, cá om, dưa chua, dưa chuột muối, xà lách, giá sống... ầm... ừ... Còn thiếu món gà. Mày thích ăn gà tươi còn kêu quang quác không? Đi với tao. Đi.

Rồi không đợi Phiên trả lời, hấn vẫn cứ nắm tay chàng lôi phứa đi.

Mặc dù là ngày chủ nhật nhưng bà nông dân chủ trại gà vẫn niềm nở đón hai thằng. Bà dẫn chúng ra sân chỉ cả đàn gà nhiều đến gần trăm con đang lúi húi vật cỏ, bới rác, phơi nắng trong một mảnh vườn nhỏ, bảo thích con nào thì cứ vào mà bắt.

Thằng bạn Phiên chừng như đã quen với công việc này lắm. Hấn khề khề mở cửa vườn bước

vào rồi lửa lửa tóm ngay được một lúc hai tay hai chú gà một trống, một mái gần như là to nhất đàn. Phiên cứ tưởng là với hai con gà to như hai con ngỗng kia, giá cả phải đến bạc chục, nhưng không, bà chủ chỉ lấy mỗi con có ba đồng. Thằng bạn chàng đưa ra tờ một trăm, bà cầm vào nhà, lúc sau mang ra trả đủ chín mươi tư đồng mỗi tình.

Trong lúc hai thằng mang con gà trống luộc vàng ươm, nơi mỏ ngậm một bông hoa hồng giả đỏ chót đặt lên bàn thờ trên nóc cái tủ sắt đựng quần áo và các đĩa, bát thức ăn từ ngoài bếp vào đặt lên mấy tờ báo rải ra làm mâm dưới sàn nhà, thằng bạn nói với Phiên:

- Mày còn nhớ thằng Hòa cùng đội mình bên Tiệp không?

- Nhớ. Sao?

- Thằng ấy khá lắm. Mới kiếm được bồ rồi.

- Thế hả? Trông có ngon mắt không?

- Tí nữa chúng nó đến thì biết.

- Người ở đâu?

- Hà Nội chính cống. Mới ra định cư được mấy tháng nay, ở cùng trại với thằng Hòa.

Mâm cỗ vừa bày xong thì khách khứa cũng lục tục đến đủ. Nhìn những hàng ngang, dãy dọc bát đĩa đựng đồ ăn đầy ụ, bất chợt Phiên cảm thấy rung mình. Chỉ có năm sáu người, cả chủ lẫn khách, trong đó có cả một đứa con gái gầy lẳng nhằng, dù muốn, dù không cũng sẽ thực như miu kia, có cố gắng đến mấy cũng chỉ giải quyết được một phần nhỏ chiến trường.

Sau một hồi lâm râm khấn vái, làm thủ tục, thằng bạn chủ nhà khoát tay rất điệu nghệ,

mời cả bọn vào mâm. Cô gái Hà Nội duy nhất tiến đến bên cái xoong cơm điện vừa ngồi xuống vừa nói:

- Để em xung phong ngồi đầu lỏi cho.

Nghe xong câu ấy, Phiên để ý thấy hai thằng Hùng và Cường, vẫn thường vỗ ngực tự hào là dân Hà Nội kín đáo nhìn nhau, nháy mắt, ra cái vẻ sẽ âm mưu một điều gì đó.

Chủ nhà cất một giọng thật thiếu não:

- Hôm nay là ngày kỷ niệm chấn mười năm ông cụ tôi qua đời... Có mâm cơm nhạt, trước là để cúng cụ, sau mời các bạn chiêu cố cho.

Hắn đề nghị tất cả dành một phút mặc niệm, xong thúc thật mạnh cùi chỏ vào đít chai sâm banh, rồi bật nắp cho nổ một tiếng bụp thật to, bọt trắng phọt tung tóe lên tận trần nhà, bắn cả sang nóc cái tủ đựng quần áo làm ba que hương Thái Lan đang nghi ngút cháy tắt ngóm luôn cả ba.

Đang lúc mặt mũi vẫn còn nhần nhó, hắn chia số rượu còn sót lại dưới đáy chai ra đều năm cái cốc rồi đề nghị tất cả giơ cao tay cùng ly, rồi nói:

- Tôi cũng đề nghị các bạn nâng cốc chia buồn với hai người bạn rất thân cùng sang Tiệp, sang Đức một ngày với chúng ta là anh Trung, anh Dũng, nhưng vì số đen phải hồi hương trong chuyến bay hồi đầu tháng trước đây.

Năm cái cốc xô vào nhau một lượt rất mạnh, rồi cả bọn nhắm mắt, ngửa cổ, dốc tuột năm chén đắng vào cổ họng.

Hết màn lâm ly cần thiết, câu chuyện xung quanh mâm cỗ lại trở về sự vui vẻ như bất kỳ

cuộc tụ họp, ăn uống, nướng thịt, nướng mực, giả cày, giả ngư, lẩu, gỏi, bia bọt... hàng bất kỳ cuối tuần nào của cả bọn. Vẫn là giọng ông chủ nhà đầu tiên:

- Nói thế chứ... Ai phải về cứ về. Ai sang thêm cứ sang. Hết chuyện buồn lại đến chuyện vui... Tôi đề nghị chúng ta nên nâng cốc chúc mừng em Kim Ngà mới từ Việt Nam hạ cánh an toàn xuống Cộng hòa Liên bang Đức mấy tháng trước. Sau một thời gian chờ đợi, chuyển tiếp, giờ đã được định cư cùng trại với anh Hòa đây.

Và hắn lại nổ một chai sâm banh thật kêu nữa, lần này cẩn thận hơn bằng cách hướng hắn cái miệng chai về phía cửa sổ. Kim Ngà cúi đầu xuống, e lệ, nhưng các anh cứ một mực bắt chia cốc ra rồi cùng ly hết trăm phần trăm, và mới chỉ có đi, có lại hai chuyến chia buồn, chia vui như thế... mặt nàng đã đỏ gay.

Đợi đến lúc đó Hùng mới nháy Cường một lần nữa rồi hắn lên tiếng trước:

- Xin lỗi, Ngà quê ở đâu nhỉ?

Cô gái vẫn nhanh nhẩu:

- Dạ, em ở Hà Nội.

Đến lần Cường, mặt gã vẫn tỉnh bơ:

- Thế thì Ngà đồng hương với bọn anh rồi. Em ở phố nào?

- Dạ, Đại Nà ạ.

- Đạo phố thông em học trường nào?

- Cấp hai em học Ní Thường Kiệt, nên cấp ba thì ở Kim Niên.

Ngà đã đi làm chưa?

- Dạ, rồi.

- Ở đâu?

- Ở công ty cấp thoát nước ạ.

Thấy người yêu bị sa bẫy

của mấy thằng bạn, Hòa ta tức lắm, mặt hấn đỏ lên mà không làm thế nào được. Để hết đợt pháo kích của thằng Cường, hấn mới xen vào được một câu với cả bọn:

- Các ông đã được xơi lẩu ốc sên Nhật Bản bao giờ chưa?

- Chưa. Sao? Một thằng trong mâm hỏi lại.

- Ngon lắm! Tuyệt vời... Nếu các ông thích thì chủ nhật tới, đến đằng tôi.

Hùng, Cường thấy thằng bạn chịu xuống nước mới không tiếp tục hỏi chuyện em Ngà nữa, chúng chuyển sang đề tài khác:

- Ok. - Cường nói, như đặt một dấu chấm, rồi hỏi - Bọn mày có nhớ thằng Liêm ở cùng phòng với tao không?

- Nhớ. Nhưng nó đang rửa bát cho một cái quán Tàu ở Bremen cơ mà...

- Bỏ rồi.

- Sao vậy?

- Đánh nhau với chủ quán.

- Thấy nói thằng chủ ấy đều lắm... Nhưng mày cứ kể tường tận lại xem nào.

- Không phải đều lắm mà là cực đều. Nó keo kiệt cho công nhân ăn như lợn đã đành... Lại còn khinh người ra mặt nữa. Thấy thằng Liêm nói suốt ngày nó lăm bằm, hết chửi rửa người này đến mắng nhiếc người khác, không để cho ai yên bao giờ. Hôm nào quán ế, còn khổ nữa, nó hết bắt lau chùi, cọ rửa toilette, bồn tắm ở trên lại bắt xuống dọn dẹp, sắp xếp dưới hầm lạnh hàng tiếng rét tái xanh tái xám...

- Thế thằng Liêm đánh nó vì lý do gì?

- Hôm thứ năm vừa rồi...

đến quá trưa mà thằng chủ vẫn không chịu nấu thức ăn cho người làm. Tao quên nói với chúng mày, thằng chủ vừa kiêm cả xếp cooc luôn. Thằng Liêm đợi mãi, đói quá, mới lấy thịt, rau, cho vào chảo xào lên để ăn với cơm nguội... Có vậy mà nó đã chửi chỉ biết hùng hục xốc như lợn. Thằng Liêm tức quá mới hất cả chảo thức ăn đang nóng bỏng vào mặt nó, xong còn đập cho mấy cái dĩa chảo vào đầu, đá chúi xuống dưới đáy chậu rửa rồi bỏ đi.

- Nó không đuổi theo mà bắt lại à?

- Gần mù mắt còn đuổi làm sao được nữa...

Nghe thằng Cường kể xong câu chuyện, Phiên chợt thấy buồn. Chẳng cứ mấy thằng chủ quán Tàu, đến mấy ông chủ quán Ý, quán Thổ, quán Mỹ, ... ngay cả mấy ông người Việt Nam mới thoát thai từ bồi bàn, chảo tạp, phụ bếp lên làm chủ quán cũng đối xử với đồng hương mình chẳng ra gì. Cùng một công việc, người nước khác làm phải thanh toán hàng ba, bốn nghìn, nhưng gặp người Việt Nam thì chỉ trả có một nửa, có khi còn chưa được. Thí dụ như cái quán của chàng, ở trong bếp thay vì phải thuê một người làm bánh, một người nấu, một người phụ bếp và một người rửa bát... thì lão chủ chỉ thuê có hai người, bắt làm hết việc này đến việc khác, nhiều khi không kịp ăn, đói lả, lão biết nhưng cũng cứ lờ đi.

Phiên không biết mấy thằng bạn còn điều qua tiếng lại những chuyện gì nữa, chàng không nói, không ăn gì, chỉ uống. Ông chủ tiệc biết tính bạn, cứ đợi Phiên cạn chén lại

rót thêm, kiên nhẫn cho đến khi chàng say mèm.

Lúc Phiên hơi tỉnh lại thì đêm đã khuya lắm. Mấy thằng bạn cũ và cô gái người Hà Nội đã về từ lúc nào, thằng bạn chủ nhà cũng nằm lăn quay ở một góc nhà ngáy pho pho, dưới đất ngổn ngang những vỏ chai, xương lợn, xương gà, thức ăn thừa và bát đĩa bẩn...

Phiên khát nước quá, nhưng nhìn quanh phòng chỉ thấy những bia, rượu, có mấy chai Coca Cola, Fanta thì đã cạn đến tro đáy cả, chàng đành đứng dậy mở cửa mò ra bếp, vặn nước ở vòi nốc ừng ực. Lúc đã đỡ khát, Phiên mới để ý thấy cửa buồng tắm mở toang, đèn đuốc trong đó sáng trưng. Chàng bước sang mấy bước và ghé đầu vào xem, thấy con cừu đã được lột da trắng ớn nhưng vẫn còn bị treo ở trên xà. Sàn và tường, trần phòng tắm đầy máu. Hai người đàn ông Thổ đang hè nhau cố nhét tấm da cừu vào một cái túi rác. Hai người khác cũng đang giúp nhau xúc một đồng bầy nhầy lẫn lộn những ruột già, ruột non, dạ dày, phân, thức ăn chưa tiêu hết của con cừu vào một cái túi rác nữa.

Một mùi hôi hám nồng nặc từ trong buồng tắm xộc thẳng vào mũi, làm ruột gan Phiên lộn lên. Chàng bước về phía cái bồn rửa, cúi đầu xuống đấy, há mồm ra để cho bao nhiêu thứ ăn, uống được trong ngày ộc ra hết...

Xong Phiên lại lê bước vào nhà, nằm vật xuống bên cạnh thằng bạn và ngủ tiếp. Ngày nghỉ duy nhất trong tuần của chàng cuối cùng rồi cũng trôi qua... Và nó cũng vẫn cứ vô nghĩa như bất kỳ ngày nghỉ nào.

Đạo và Đời

Phùng Nhân



Gia đình ông Chín Tý gồm có 6 người tất cả, nhưng lại theo nhiều tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, vì thế mà trong nhà thường hay có cảnh lục đục bất hoà. Mỗi khi hai vợ chồng ông biểu mấy đứa nhỏ đi chùa lạy Phật, thì y như là có chuyện bực mình, vì bị mấy đứa nhỏ tội nó làm lơ, khiến bà vợ ông Chín Tý càng thêm khó chịu!

Riêng đứa con gái lớn của ông là con Hiền thì nó theo đạo nhà thờ, kể từ khi nó gặp được vị hôn phu, thôi thì chồng đạo gì thì vợ cũng nên theo đạo đó. Còn thằng kế thì theo đạo Cống Trời để mong ngày tận thế có chỗ nương thân, vì trong bốn đạo ai nấy hình như chỉ có cầu mong như vậy.

Còn đứa con gái kế là con Hà không biết con nhỏ này nó giác ngộ hồi nào, mà trong một buổi tối sum họp của gia đình, nó bèn tuyên bố nó là đệ tử của bà Vô Thượng Sư Thanh Hải. Còn bà vợ của ông thì lại là Phật tử thuần thành từ trước đến nay, nên hôm rằm tháng rồi bà đi nhận pháp danh, mỗi năm phải cúng thí cho nhà chùa hết 120 đô theo lệ phí bắt buộc. Chỉ còn lại có một mình thằng Út Mót là nó chưa có ngộ đạo gì, nên tánh tình của nó cũng rất giống ông, gặp đạo gì vui thì hai cha con ông cũng hay mò đến để mà trò chuyện.

Chắc có lẽ đó cũng là một cái tánh trời sanh, cho nên ông Chín Tý chỉ độc nhứt tin vào một cái đạo làm người, là phải giữ sao cho tròn hiếu thảo trong gia đình, hoà thuận với anh em. Còn đối với xã hội thì phải làm tròn bốn phận của một công dân, chớ còn đứng trước một người phạm phu mất thịt tuổi nhỏ hơn ông, rồi biểu ông kêu bằng thầy xưng con

thì chuyện đó không bao giờ ông làm được. Nhiều khi ông cảm thấy hơi kỳ cho nên gặp mấy trường hợp như vậy, thì ông né đi chỗ khác cho khỏi bị tiếng đời người ta bắt bẻ. Chính vì bao lẽ đó mà trong lúc gần đây ông rất ngại đi chùa, sợ gặp mấy ông sư còn trẻ rồi ông chấp tay xá xưng con thì tổn thọ chết.

Nhưng rồi với tuổi già một ngày thêm chồng chất trên vai, ông Chín Tý nhiều đêm nhớ đến xóm chòm, nhớ đến anh em ruột thịt ở nơi chôn nhau cắt rún, hiện giờ đang nghèo rớt mồng tơi mà ông không làm sao để giúp đỡ được. Hiện tại ông đang thất nghiệp và đau yếu liên miên, không thể tìm được việc làm để có đồng lương, để giành quyền làm chủ gia đình như lúc trước, vì cái quyền hành đó đã bị lung lay, một khi ông sống bám vào đồng tiền trợ cấp Bộ Xã Hội!

Đứng trước một tình thế như vậy mà ông Chín Tý cũng không biết than thở cùng ai, thôi thì cũng đành đâm mình trong mấy cây kiếng sau nhà, để may ra tìm được một chút bình an, khi có những điều bất ứng thường xảy ra trong cuộc sống, mà ở vào cái tuổi như ông thì rất cần đến sự yên tĩnh của gia đình, chớ không còn đủ sức để bôn ba đi tìm danh lợi.

Nhưng rồi việc đời nó không đơn giản như vậy, gia đình của ông chỉ có mấy người, vậy mà mỗi người đều có cảnh giới riêng tư, không khi nào có được một giây phút hoà đồng, để chia sẻ với nhau trong những cơn phiền muộn, hay tiếng nói tiếng cười. Chắc có lẽ vì đã có quá nhiều tôn giáo xâm nhập vào một gia đình, làm cho tình cảm cũng bị phân ranh, nên mạnh ai nấy giữ chớ

không thể nào hở môi ra tâm sự.

Thỉnh thoảng trong nhà mỗi khi con Hiền làm trật tay đổ bể cái gì thì cũng gọi “Chúa ơi!” Còn con Hà mỗi khi bị sổ mũi nhức đầu, thì cứ gọi “Sư phụ ơi cứu con cho khỏi bệnh!” Trong lúc đó thì bà Vô Thương Sư Thanh Hải đang ở bên Đài Loan hoặc Hoa Kỳ, hay đang đi nhảy nhót ở đâu đó. Vậy mà con nhỏ nằm chịu trận thờ lị lịch một hồi rồi cũng tuyên bố rất tự nhiên, là nhờ sư phụ cho nên bây giờ hết bệnh.

Có những lúc buồn tình ông Chín Tý thầm nhủ chắc có lẽ mình chẳng có căn tu, nên đã tới từng tuổi này rồi vậy mà cũng chưa có tìm được một niềm tin nơi tôn giáo. Không biết như vậy khi chết thì linh hồn sẽ về đâu, đó là những câu hỏi cứ đeo theo ám ảnh ông hoài, nhưng ông cũng chưa tìm được câu giải đáp.

Cũng chính vì thế mà cho đến hôm nay ông Chín Tý vẫn còn là một người phàm mắt thịt, ông quan niệm sự quả báo của đời người do căn thiện ác mà thôi, chớ không phải ăn chay trường hay là hằng đêm đốt nhang mà khỏi tội. Nếu trong cuộc sống hiện tại này mình có làm điều chi oan khuất, thì nhứt định quả báo đó sẽ đi theo, cho nên việc ăn chay hay ăn mặn đó chỉ là một nhu cầu thiết thực của con người, chớ không phải ăn chay hay đi lễ nhà thờ, hoặc đi chùa làm công quả thì khỏi tội. Đó là một quy luật rất tự nhiên của tạo hoá, nhưng có lẽ con người thường hay gây ra những điều ân oán trong đời, nên ai nấy cũng cầu mong đức nầy đáng kia cứu cho mình khỏi tội!

Nhiều lúc ông lại lẫn lộn nghĩ rằng nếu mọi người đều ăn chay rồi ngồi thiền, rồi nghe mấy

ông thầy thuyết pháp thì xã hội này sẽ đi về đâu. Không chừng đến lúc đó rau cỏ mọc không kịp để mà ăn, nước sôi không có đủ để uống, đến lúc đó thì người ta sẽ ăn thịt nhau như bầy thú dữ, đừng nói chi đến việc đi tu, vì đó là luật sinh tồn của vạn vật, phải có gạo thì mới có đạo!

Thế rồi chiều nay con Hà sau khi đi làm về, nó hí hửng lấy ra mấy cuốn băng của bà Vô Thương Sư Thanh Hải đem ra trình chiếu để mong thuyết phục gia đình. Nhưng nào ngờ trong lúc coi băng thì cảnh khẩu chiến xảy ra, khiến cho không khí trong nhà lại càng thêm nặng nề oi bức. Con Hà nó muốn thuyết minh để thu phục mọi người rằng bà Thanh Hải hiện nay là Phật sống đang hiện xuống trần gian, để dẫn dắt chúng sanh đi qua khỏi cơn bể khổ! Cho nên sư phụ đã truyền được tâm ấn cho đệ tử, từ bên Đài Loan hay bên Mỹ quốc qua đây, chớ không cần phải lại gần rồi rờ đầu như người ta đã tưởng. Đó mới thật là phép tắc thần thông, mà từ xưa tới nay chưa có một vị chân tu nào đạt tới một sự thượng thừa như vậy. Chỉ cần ngồi nhắm mắt một hồi thì sẽ nghe sẽ thấy hết tất cả cõi trên, nhưng thấy cao hay thấp thì cũng còn tùy thuộc vào sự đóng góp tịnh tài. Cho nên trong đoạn phim này đã có những bà già lết lại ôm chầm sư phụ, rồi ngồi khóc nói rằng sư phụ ơi con đã thấy được tất cả cảnh giới ở cõi trên, nên bây giờ con quyết một lòng đi theo sư phụ.

Quả thật đây là một sự lừa bịp trắng trợn giữa ban ngày, vậy mà đã có nhiều người nhắm mắt tin theo, nên bà Vô Thương Sư Thanh Hải mặc tình dương oai diệu võ. Nhưng bà vợ của ông thì vốn ghét cái bà đó từ lâu, nên bà

thường hay để ý đến những chỗ sơ hở trong phim mà chất vấn. Bà Vô Thượng Sư Thanh Hải đã mắc phải vô số lỗi lầm khi đi thuyết pháp khắp nơi. Chẳng hạn như tuổi của bà chưa già gì mấy, mà làm bộ chống cây thiền trượng để ngao du như phim tập Hồng Kông, khiến cho bộ tịch của bà ta càng thêm vô duyên cứng ngắc, không hề toát ra một chút tu hành, cho nên hầu hết các cuốn băng thuyết pháp của bà, chỉ toàn là một cảnh trình diễn lừa bịp mà thôi. Bà ta lại ưa nói toàn là những chuyện gì đâu, chứ không có dính dáng đến kinh kệ hay việc tu hành, vậy mà cũng có nhiều người quỳ lạy như tể sao. Cho đến khi cuốn băng chiếu tới chỗ hoạt cảnh rất buồn cười, đó là chỗ sư phụ và đệ tử thì nhau kể chuyện tiểu lâm, khiến cho không khí buổi giảng đạo không còn trang nghiêm nữa, thì bà Chín Tý day qua con Hà hỏi:

- Ủa ... một vị mình sư tự ví mình là Phật sống, mà đi kể mấy câu chuyện tiểu lâm trần tục rồi cười ngất nghêo vậy sao?

Con Hà giải thích:

- Sư phụ con vui tánh, cho nên muốn đệ tử quên hết ưu phiền trong dịp tất niên, nên vừa kể chuyện tiểu lâm để lỏng ngũ ý vào khuyên răn đệ tử vậy mà...

Bà Chín Tý mỉm cười, rồi nói lại một câu:

- Ý nghĩa ở đâu không biết, mà tao vừa mới thấy một bà kể chuyện gì có cái hậu môn nghe mắc ớn thấy mồ. Tao nói thiệt với mấy phàm hễ chuyện tiểu lâm là mấy dân nhậu họ mới dám nói mà thôi, chứ còn một vị mình sư mà ngồi nói tỉnh bơ sao tao nghi ngờ dữ quá?

Con Hà hơi đuối lý chưa kịp trả lời, vừa lúc đó thì phim lại

chiếu qua cảnh nhạc Disco dồn dập nổi lên. Bà Vô Thượng Sư Thanh Hải mỉm cười thưởng thức, rồi chừng vài phút sau thì người ta thấy bà ta rời chỗ ngồi, từ từ bước ra sàn nhảy với gương mặt say mê, rồi bà tự nhiên lắc mông như mấy đứa nhỏ choai choai hiện đang nhảy nhót làm cho ai nấy cũng phải giựt mình. Vậy mà trong số đệ tử của bà cũng có người nói nịnh xiển dương, rằng tại sư phụ bình dân nên mới chịu nhảy đầm để cùng chia xẻ bớt bao nỗi khổ đau của chúng sanh đang mắc phải.

Bà Chín Tý chồm người qua phía con Hà, rồi hỏi giọng châm chọc:

- Ủa ... bộ Phật mà cũng biết nhảy Disco nữa hay sao?

Con Hà hơi què, nhưng gương nói:

- Tại má chưa vô đạo, chưa được truyền tâm ấn, cho nên má muốn đả phá rồi má hỏi móc họng người ta không. Chứ còn người nào mà được nhảy đầm với sư phụ, thì đó cũng là một cơ duyên chứ không phải người nào muốn mà được như vậy đâu...

Bà Chín Tý xì miệng ra rồi cãi lại:

- Ôi ... tu hành cái gì mà còn

uốn tóc, rồi còn nhảy Disco, móng tay móng chân thì sơn đỏ chói. Còn mặc áo quần gì mà may ngắn ngắn, để lòi cái rún ra cả tấc thấy mà mắc sợ. Tao nói thiệt nếu là con gái mà ăn bận như vậy tao cũng thấy chướng, chứ đừng nói chi đến một kẻ tu hành, mở miệng ra thì tự xưng mình là sư phụ!

Con Hà dẫu môi lên cãi tiếp:

- Má nói như vậy thì nghe đâu có được. Quần áo của sư phụ mặc là bộ Thiên Y ở cõi trên giáng xuống, chứ đâu phải ở dưới trần gian này mà má nói. Bộ ai cũng vẽ ra kiểu mẫu áo sống như vậy được sao, chỉ có một mình sư phụ của con là người ở cõi trên, nên mới có huệ nhãn mà vẽ ra những kiểu áo lạ lùng như vậy.

Bà Chín Tý nhìn con ái ngại, rồi nói nhỏ:

- Thôi thì quần áo sư phụ mặc con nói là gì cũng được. Nhưng người tu hành rồi mà còn giựt nhạc Disco thì mấy tính sau đây? Đó là tao chưa nói tới những lúc nhảy đầm, thì làm sao tránh khỏi cái cảnh kể vai cọ vể hã mậy?

Con Hà dường như đuối lý, nhưng cũng rần phân trần rồi nói nhỏ:

- Má nói như vậy thì thiếu sự

hương xưa

Đêm về

dẫn ánh trăng tan

Âm vang nổi nhớ bạt ngàn trời mây

Tóc tơ quanh vắng đêm gầy

Nhớ mùa yêu cũ trăng đầy tình nhau.

vạn giả



công bằng. Bởi sư phụ tuy là Phật sống tại gia, chỗ thân xác phàm phu thì cũng giống như bao nhiêu người khác. Cho nên trong lúc nhẩy đầm chỉ là một cuộc giải trí vui chơi, chứ không có thể nói là đã vi phạm vào nội quy tôn giáo!

Bà Chín Tý cười cười, rồi đáp lại:

- Không phải má dám bài bác đạo của người ta. Nhưng mà dám xưng là Phật sống để cho người ta quỳ lạy, là một cái tội dối gạt thế gian không thể nào tránh được. Đó mầy có thấy không, tự nầy giờ trong băng đã có biết bao nhiêu bà già quỳ lạy. Phật ở đâu thì không ai thấy, chứ bà Thanh Hải thì ngồi sờ sờ ra đó chứ ai. Còn đạo hạnh gì không thấy đọc một câu kinh, mà cứ ngồi nói chuyện trên trời dưới biển, rồi sư phụ cứ bốt đậu phụng nhai hoài, như vậy thì còn đâu tư cách để ngồi thuyết giảng với đệ tử chúng sanh, đó là tao chưa nói tới những điều bà ăn nói rất là phạm thượng!

Hai mẹ con còn đang tranh luận, thì bất ngờ bà hỏi trống:

- Hình như hồi trước bà đã có một lớp chồng người Đức rồi phải không con. Sau nầy bà còn làm thơ tình gởi đi đăng báo. Như vậy thì còn gì đạo hạnh để mà tu, bà đó cứ dối gạt thế gian hoài thì mang tội chết!

Con Hà tuy hơi chột dạ nhưng nó cũng cố vớt vát thêm, nên nhìn bà rồi nói nhỏ:

- Đó là hồi lúc trước sư phụ còn là sinh viên du học, mới bị tiếng gọi ái tình làm xao xuyến con tim. Chở còn sau nầy sư phụ đã giác ngộ chân lý cao siêu, nên sư phụ đã bỏ lại sự nghiệp bạc tiền, để đi qua dãy núi tà lơn bên Ấn Độ tầm sư học đạo. Cho nên

sư phụ đã tu đường tắt chỉ có 2 năm, vậy mà sư phụ đã ngộ đạo rất vững vàng, rồi hạ san đi xuống núi để mà hoằng dương đạo pháp.

Hai mẹ con còn đang tranh cãi ì xèo, thì đoạn phim lại chiếu cái cảnh bà Vô Thượng Sư Thanh Hải khoe đôi bông tai, hột xoàn và đá quý cùng với một bộ ly tách chén đĩa bằng vàng, ước lượng toàn bộ chắc cũng trên ba kí lô là ít. Trong lúc đó thì bà Thanh Hải lại còn mở miệng khuyên răn, là chúng sanh hãy ăn uống và giữ vệ sinh như bà, thì mới mong thoát ra khỏi cái cảnh trầm luân bịnh tật!

Quả thật đây là một lời khuyên trật đường rầy, vì ở Việt Nam bây giờ có người nghèo đói chẳng có miếng ăn, thì nói chi đến việc giữ vệ sinh như bà thường rao giảng. Chỉ có một mình bà mới có được cuộc sống đó thôi, vì hiện tại bà ta đã có rất nhiều của tiền tài, do bá tánh u mê tự nguyện hiến dâng đóng góp. Chở bà chưa có làm lao động lấy một ngày, thì của cải ở đâu mà nhiều như vậy. Thậm chí bà còn hứa ầu, là đã có liên lạc bên xứ Phi Châu, để mua đứt mấy khu đất hoang, để cho 10,000 ngàn đồng bào mình vượt biển làm nơi cư ngụ. Báo hại mấy người tại ty nạn chánh trị phải ngồi trông đợi dài cổ mà chẳng thấy gì, nên đã có nhiều người bắt đầu quay ra nói tiếng chỉ tiếng bác rất là thậm tệ!

Vợ ông Chín Tý nhìn con rồi nói nhỏ:

- Theo như má nhận thấy, thì sư phụ của con là một người còn nặng về thân xác. Cho nên bà đã nhẩy đầm, thường xuyên khuyến khích đệ tử mở Party, rồi còn nhẩn tâm đem khoe hột xoàn và

cầm thạch giữa nơi công chúng. Đó là một việc làm không có tư cách và thiếu lương tâm, chẳng có khác nào vợ con của ông huyện Nở ngày xưa tối ngày cứ lo ngồi đếm bạc tiền, mà trong nhà mấy đứa gia đình lại đói muốn rã thân; như vậy thử hỏi còn gì là nhân nghĩa của con người, mà bà lại vênh mặt lên đi rao giảng tình thương cho nhân loại.

Con Hà biết mình đuối lý nhưng cũng muốn vớt vát vài lời, nên ngược lên nói nhỏ:

- Tại sư phụ muốn bá tánh được yên vui, nên mới khuyên đệ tử mở Party để mà vui sống. Còn những đồ trang sức chỉ là vật ngoại thân, cho nên sư phụ đeo nó trong người, mà lúc nào cũng coi như bụi bặm!

Bà Chín Tý mở miệng ra cười, rồi nói móc:

- Vật ngoại thân ở đâu thì tao không thấy, chứ tao thấy đó là những hột xoàn, mà tao đã từng mơ ước bao năm, phải chi có được vài hột trong nhà thì đỡ khổ!

Hai má con tranh cãi chưa ngã ngũ, thì trong băng chiếu tới cảnh sư phụ lì xì. Thật tội nghiệp có nhiều bà già tuổi đã ngoài tám mươi, vậy mà quỳ dưới chân sư phụ thật là cung kính để được hôn vào bàn tay sư phụ. Vừa lúc đó thì có một bà già cúp bình thiếc, áng chừng muốn nhờ bàn tay của sư phụ đặt thẳng về còi trên cho mau, nên kỳ kèo biểu sư phụ cho hun một miếng, làm cho sư phụ cười ngất nói: Hà hà... Sao ai cũng đòi hun sư phụ hết vậy cà, hun kiểu nầy sư phụ chắc phải đành giáp xương quá. Nhưng bà già kia rất là kiên nhẫn, thừa lúc sư phụ không để ý chồm tới hun cho được mới nghe, sau đó chấp tay xá sư phụ rồi bước xuống mà cặp mắt ánh lên niềm toại

nguyên!

Đợi cho hai má con tui nó cãi vã với nhau đã đời. Ông Chín Tý mới hắng giọng lên, rồi hỏi lớn:

- Sao hai má con tui bây tranh luận nãy giờ ngã ngũ chưa? Nếu chưa thì để tao đi nấu một bình trà, chờ dừng bỏ cuộc nửa chừng rồi sau nãy ầm ức...

Bà vợ của ông đưa mắt háy, rồi nói nhỏ:

- Ông khôn quá tổ người ta. Ông ngồi chực sẵn ở ngoài, đợi cho hai má con tui đuối lý, rồi ông nhảy vào nói những câu móc họng đó hả?

Con Hà nghe bà già nói như vậy thì nó cũng cười. Bởi vì nó nhận thấy một điều chân lý vừa mới nháng qua, khi bà già với nó còn đang tranh cãi, nên nó cũng bứt đi cái tánh sùng bái như mọi ngày, mà trên đôi mắt của nó dăm chiêu, chắc có lẽ nó cũng đang suy nghĩ đến những điều bà già vừa nói.

Bà vợ ông Chín Tý bỗng đứng chếp miệng thở ra, rồi nói nhỏ:

- Tôi nghĩ vô đạo đụng như ông vậy mà sướng. Chờ còn vô đạo gì rồi cũng có sự ràng buộc hết trơn, ngưng cúng dường một tháng là mấy ông gởi thơ tới nhà nhắc nhở. Một cái xứ ty nạn nầy đâu có bao nhiêu dân, vậy mà mỗi ông thầy đều quyết chí phải tạo riêng cho mình cái chùa cho bằng được. Rồi kêu gọi phật tử phải đóng góp tịnh tài, nếu không thoả mãn thì mấy ông sư lại bán vé ăn mặn để mà gây quỹ! Đó mới là một việc trái khoáy từ trước tới nay, nhưng đã là Phật tử thì đâu có ai dám lên tiếng, cho nên mấy ông sư đó mới tổ chức dài dài. Tại sao mấy ông không chịu tổ chức bữa cơm chay, hoặc một bữa tiệc trà

ở tại chùa cho nó đúng với những điều tu hành mới phải.

Ông Chín Tý cười hể hể rồi nói móc:

- Tại bà không để ý nên không biết đó thôi. Mấy ông sợ tổ chức tại chùa thì sẽ ít có người tham dự, nên mấy ông tổ chức ở nhà hàng để có đèn địch nhảy Disco. Phải có đủ các món ăn chơi như vậy thì mới mong hốt bạc! Đó cũng là một việc tính toán mà bà, nên bây giờ đã có nhiều người ác khẩu đàm tiếu là sống ở cái xứ nầy không có làm cái nghề gì sướng cho bằng mấy ông thầy chùa, chỉ ngồi gõ mõ tụng kinh mà hốt bạc và được làm thầy mọi người! Bởi vậy mà có một ông sư chỉ tu mới có mấy năm đã mua được tới 4 căn nhà, rồi còn mua cả một miếng *farm* 6

mẫu để đầu tư, nếu tôi mà tu được như vậy thì tôi cũng cạo đầu chờ rồi, chờ còn ngồi đây ngửa tay ra xin tiền Bộ Xã Hội nhiều khi cũng làm cho mình mắc cỡ!

Con Hà thấy vậy cũng chỏ miệng vô:

- Thôi đi má ơi! Đã cúng chùa mà má còn mở miệng kêu rêu, thà má đừng cúng cho đỡ tốn âm đức con cháu sau nầy ghen má!

Thấy hai mẹ con sắp trở mặt gây lý sự nữa, ông Chín Tý hèn nói giảng hoà:

- Việc cúng dường là việc chung bá tánh. Bây giờ tôi có việc nầy muốn nói lại với má con bà, bởi tôi ái ngại đã mấy tháng nay mà không dám tỏ!

Bà vợ vội hốt lời, rồi hỏi lại:

- Tui với ông ăn ở đã mấy chục năm rồi, có chuyện gì thì



nói, chờ làm gì mà rào trước đón sau, y như là cái thủa còn o mèo dữ vậy.

Ông Chín Tý dán cặp mắt đắm đắm lên cái máy truyền hình, gặp lúc cuốn băng sư phụ Thanh Hải đang nói về chuyến đi thuyết giảng đạo bên Úc Châu, thì có người cất vấn cho là sư phụ bán một cuốn băng tới 25 đô là quá mắc. Nhưng sư phụ lại cười lớn nói đâu có mắc, vì băng của sư phụ rất có phẩm chất. Sự việc đó làm cho ông Chín Tý muốn phát cười, một cuốn băng giảng đạo mà người ta cũng kỳ kèo mắc rẻ, thì nói làm chi đến mấy cuốn băng nhạc của trung tâm Thúy Nga, nó để cho 25 đô một cuốn thì cũng vừa, nếu đem so với băng của sư phụ thì rẻ hơn một trời một vực. Bỗng dưng ông Chín Tý cảm thấy trong lòng tê tái, hết muốn tin ai, nên ông ngồi lẳng lẳng lấy thuốc ra châm lửa. Bà vợ đợi lâu quá bèn giục:

- Coi cà. Cha sắp nhỏ muốn nói gì sao không chịu nói đi, mà ở đó ngáp ngừng rồi hai má con tui đâu có biết ông muốn nói chuyện gì, rồi sau này ông để tâm giận hờn trách móc người ta.

Ông Chín Tý bập thêm vài hơi thuốc nữa rồi mới nói:

- Số là bác Tư tui nó ở bên Bến Tre khổ quá bà ơi, mà cái nhà thờ cha mẹ ông bà nay cũng mục hết trơn. Tôi muốn bà với mấy đứa con mỗi người tùy tâm đóng góp cho tôi chút đỉnh, để tôi về hẳn đứng ra lo liệu cho rồi, còn việc đóng góp xây cất chùa chiền ở đây, với việc lo cho sư phụ thì để đó hậu xét. Hãy đợi khi nào mình trúng số thì hăng hay, còn việc trước mắt bây giờ là mình phải có trách nhiệm với gia đình cái đã!

Dứt lời ông Chín Tý, cả nhà

tứ tuyệt

*Khi tôi để lại lòng cho Huế
Lạ quá Hương Giang cứ lững lờ
Từ đó bốn phương là biển nhớ
Núi sông còn lại những bài thơ.*

trần văn lệ



yên lặng như tờ, chỉ có giọng sư phụ đang cười nói líu lo trong chiếc máy ti-vi. Một hồi lâu thì bà vợ ông ngược mặt lên nói:

- Tôi thất nghiệp tiền bạc có bao nhiêu, còn đi cất chỉ trong mấy hăng may cũng chỉ là kiếm thêm chút đỉnh. Nếu ông có muốn xây cất lại cái nhà thờ gia tộc, thì để thùng thùng tôi hốt hụi đưa cho, chờ còn ông đòi hỏi bất tử như vậy thì tiền bạc ở đâu mà có!

Ông Chín Tý cố tình giải thích:

- Tôi cũng không dám đòi hỏi gì đâu, mà tôi chỉ kêu gọi đến tấm lòng từ thiện của bà, để cho con cái trong nhà nhìn vào bất chước. Vì giữ được giềng mối gia tộc hay không là do tui với bà, chờ còn ba đứa nhỏ sau này thì làm sao nó biết!

Bà vợ ông lại háy, rồi nói nhỏ:

- Cái ông này coi vậy mà kỳ hông. Thì để thùng thùng từ từ, bữa nào họp mặt con cái vui vẻ đề huề thì mình hãy nói. Còn bữa nay bị tui mắc tranh luận với con Hà, coi ai đúng ai sai. Vì một niềm tin mà mình đặt không đúng chỗ, thì rất là tai hại!

Bất ngờ con Hà cất tiếng than:

- Không biết má có tiền hôn, chờ con thì sắp hết tiền rồi. Vì định đổi xe mà để dành tiền hoài không đủ!

Ông Chín Tý cười mũi rồi nói bâng quơ:

- Nếu bây giờ sư phụ cần chắc là có ngay, hay ông thầy vét đất làm hồ sen trong chùa thì má con cũng có tiền đóng góp. Chờ còn đóng góp cất một cái nhà thờ trong gia tộc thì lại so đo, âu đó cũng là một bản tánh tự nhiên của con người, rất khoái phô trương ra ngoài để cho thiên hạ biết.

Ngoài trời từng cơn gió thổi vi vu, báo hiệu cơn mưa đêm chợt đến. Ông Chín Tý cất tiếng cười nói bâng quơ để khoả lấp câu chuyện tranh luận vừa qua, rồi ông bấm nút đổi đài. Trên ti-vi, một chương trình hài hước đang diễn, tuy hai vợ chồng ông nghe không được hết, nhưng nhìn tui nó đang diễn thì hai vợ chồng ông cũng biết. Nhờ thế mà gương mặt mọi người cũng dần ra, không còn nặng nề nhăn nhó vì vấn đề tôn giáo.



Lại Chọc Cho Chúng Chửi

Minh Minh cư sĩ

Trên báo Văn số tháng 8.2003 ông Nguyễn Hữu Liêm viết bài đả kích với những lời lẽ nặng nề của bọn “đá cá lặn đưa” (chữ của giáo sư Nguyễn Châu dùng trong bài đăng trên báo SaigonUSA số 618 ngày 22.11.2003) các nữ ca sĩ hàng đầu ở hải ngoại hiện nay. Các báo khác cũng đăng lại “để rộng đường dư luận”. Nhiều người tử tế trong giới trí thức, báo chí buộc lòng phải lên tiếng. Dư luận ồn lên. Thế là mắc mưu 4C (chọc cho chúng chửi) của ông Liêm!

Mưu này rất sâu. Có thể do a Q nghĩ ra và do văn hào Lỗ Tấn kể lại. A Q là một tay mà “hành trạng không rõ ràng”, lại dốt đặc. Nhưng lúc nào cũng vênh vênh cái mặt là “kiến thức sâu rộng”, “dòng dõi ông cha vẻ vang”, “tư cách gần đến bậc hoàn nhân”. Thế nên tự cho mình cái quyền muốn chửi ai thì chửi, muốn nói bậy bạ gì thì nói. Lại nghĩ ra một mưu rất hay: “Phép thắng lợi tinh thần”. Phép này rất linh. Đại khái: khi cãi nhau, đánh nhau với ai mà bị đối phương “nặng cho một trận ra gì”, sau khi chửi

(sau lưng) kẻ địch chán thì quay sang chửi mình, chửi đời, chửi trời rồi, có khi cáu quá, chửi cả bố mẹ đã sinh ra mình để bị người ta chửi lại nghe cho nó đã! Chửi một mình chán rồi thì cười, tự coi như “nó đánh mình cũng như con đánh cha. Cái thời buổi gì lạ!” Thế rồi mặt lại vác lên, lòng khoan khoái, tự coi là cha của đứa đã đánh mình. Thế là thắng lợi hoàn toàn!

Nhưng phép này chỉ linh khi bị nhiều người khác “dạy cho một bài học nhớ đời”. Muốn vậy, phải dùng các lời lẽ thô tục, hung hăng, hỗn láo và nhất là càng nói bừa, viết ẩu càng tốt, càng xúc phạm nhiều người khác càng hiệu nghiệm, càng bị nhiều người tử tế nhắc nhở “phải khiêm, cung, ôn, nhượng” thì phép “thắng lợi tinh thần” càng tinh vi.

Sách có chữ “tiên học lễ, hậu học văn”. Trước kia, trong các trường học ở miền Nam câu này được kẻ chữ to, gắn ngay trên bảng viết của thầy. Lại có khẩu hiệu nêu 3 mục tiêu căn bản của nền giáo dục miền Nam là Đức dục, Trí dục, Thể dục, trong đó, Đức dục đứng

hàng đầu. Làm người có đức hạnh (đức dục), khó hơn là một người có học (có trí dục).

Trước đây, cũng trên báo này, ông lang Trần Văn Tích đã nói rõ về Trí và Thức. Có Trí (có học) mà không Thức thì càng học càng dễ làm hại cho xã hội, càng dễ có nhiều tham vọng không lành mạnh.

Nay 3 ca sĩ Khánh Ly, Khánh Hà, Ý Lan không đứng bị ông Liêm ngứa mồm mang ra sỉ vả thậm tử. Giáo sư Nguyễn Châu, dùng khoa phân tâm giải thích “là do (ông Liêm mang) tâm thức ẩn ức tình dục nên nhìn đâu cũng thấy kêu gọi, ham muốn tình dục cả”. Ham muốn “người ta” mà chẳng được thì, cũng theo giáo sư Châu, sinh lòng ghen ghét, nói xấu, vu oan giá họa. Ấu cũng là thương tình!

Cộng đồng người Việt di tản đã thành công như thế nào về kinh tế và học vấn trên các nước tạm dung là điều ai cũng biết. Thế mà ông Liêm cũng không “thương”, mắng cho là “lười”. “ngồi xuống vỉa hè, che mặt tủi thân mà khóc” chỉ vì cái tội thích nghe “nhạc vàng” ngày

vàng"ngày xưa mà không chịu nghe bà Mỹ Linh (ca sĩ trong nước) hát giọng khoẻ khoắn, làm người nghe phải háng lên đi làm cách mạng!

Đặc tính của những người theo chủ nghĩa 4C là thói huênh hoang, bốc phét, thích "nổ", "có ít xuýt ra nhiều", theo luật là người dễ bị lôi ra toà vì tội "hủy báng (hay phỉ báng), nhục mạ thậm từ" với ác ý. Minh Minh tôi xin có lời mừng cho ba nữ ca sĩ bị ông Liêm xúc phạm, sang năm mới Giáp Thân hẳn có "lợi tài". Chữ sao! Theo luật, phạm ai bị thiệt hại, về vật chất hoặc tinh thần, đều có quyền kiện kẻ gây ra với ác ý "cho nó sặc gạch ra"! Danh tiếng của 3 cô chẳng phải tự nhiên mà có. Người ta bỏ tiền mua vé ùn ùn đi xem. Các hãng sản xuất băng đĩa mà thiếu 3 cô thì không xong. Ế! Lại cứ theo luật, danh tiếng của người ta cũng là một thứ "hàng hoá", có thể mua bán được. Nay, bị ông Liêm vu cho là "lãng lơ", "lả đi", là "sưng môi" nên có thể vì thế mà các bà có máu ghen vội giữ chặt lấy chồng, không cho đi xem các cô hát, không cho mua đĩa, mua băng nhạc nữa, thì hiển nhiên là các cô bị thiệt hại, "bị thất thu nghiêm trọng về tài chánh". Chưa kể đến những thiệt hại về tinh thần như danh dự, uy tín, bị tổn thương, "xấu hổ quá, chẳng dám nhìn ai". Lại có thể bị chồng ghen, gia đình xào xáo, buồn quá, chẳng hát hò gì được. Kiện được chứ!

Chủ nghĩa CÔCC

Chủ nghĩa này... cổ. Đại khái là thuộc "luật tự nhiên", cũng giống như trái trên cây.

Cũng một thứ trái sinh ra trên cùng một cây nhưng trái nào sinh ra trên cao thì tất nhiên với còn lâu mới tới! Ở VN ngày nay, những "trái" sinh ở tầng dưới, tiện tay cho công an vơ lấy lúc nào cũng được. Những "trái" ở tầng trên thì khó với hoặc không thể với tới được. Đó là các "trái xê ô xê xê"(con ông cháu cha)".

Chỉ kể một chuyện giản dị, đã kéo dài nhiều năm với không biết bao nhiêu là bài báo, phóng sự, "dư luận quần chúng lên án nghiêm khắc"; không biết bao nhiêu là buổi hội thảo, nghị quyết, thông tư, thông cáo, báo cáo báo cây... mà mọi việc vẫn cứ ỳ ra: nạn đua xe gắn máy ở Hà Nội, lan dần vào Sàgòn và các thành phố lớn. Công an đã mở những chiến dịch truy quét... ở tầng dưới. Còn tầng trên thì... chịu thôi. Rắc rối lắm! Bắt vào lại mất công "xin lỗi đồng chí..." rồi vội thả các "trái ở tầng trên" ra.

Các báo trong nước có kể một vụ đua xe quanh hồ Hoàn Kiếm làm người đọc phải tởn da gà. Khoảng 12 giờ đêm, hơn 100 xe gắn máy phân khối lớn, mở pô "cho thoáng", tháo thắng xe cho thêm phần gay cấn, tay đua đeo băng tang cho có vẻ "thà chết chớ lui"! Thế là người ta đua xe ào ào như thác đổ, gây chấn động trung tâm "thủ đô ngàn năm văn hiến" mà các "đồng chí lãnh đạo ta" vẫn cứ... ngủ ngon cả chục năm nay mới là tài tình!

Dịch đua xe gắn máy từ Hà Nội lan vào Sài Gòn và các tỉnh. Giới đua xe Sài Gòn sinh sau nhưng lớn nhanh như Thánh Gióng, chơi bạo hơn: đua xe

hơi ngay trung tâm thành phố! Báo trong nước tường thuật một vụ đua xe hơi điển hình mà người đọc, từ bị lạnh gáy ở Hà Nội thành "toát mồ hôi lạnh" ở Sài Gòn.

Trên đường Nguyễn Huệ, trung tâm Sài Gòn, 6 cái xe hơi loại sang, cỡ 3, 4 trăm ngàn đô la Mỹ một cái, tổ chức đua. Mỗi vòng đua qua tuyến đường ngoại vi trở lại trung tâm thành phố. Người thắng được những người thua góp trả mỗi người 100 đô. Sáu tay đua bạt mạng (của mình và của người khác) ào ào đến góc cầu Thị Nghè (?) thì bị công an chặn lại. Hai chiếc liêu mạng luồn lách qua. Bốn chiếc bị chặn bắt. Hai người, trong số có kẻ tổ chức, người kia là cậu ấm con một chủ doanh nghiệp giàu có ở Darlac, bị phạt. Còn 4 người kia thì... coi như huê cờ! Cũng chẳng có báo nào dám nhắc đến cả tên các cậu sỡ mang vạ vào thân! Cầm chắc các cậu thuộc giới "quen ngồi trên cao ỉa xuống đầu dân" (theo ý một chuyện tiểu lâm lưu hành trong nước). Dĩ nhiên pháp luật cũng bị vạ lây.

Ông Hoàng Phương, một nhà tâm lý học ở Sài Gòn cho rằng nguyên nhân tệ nạn ấy là vì giới trẻ, con nhà giàu, giới quyền thế, bị bế tắc về văn hóa, thừa tiền mà thiếu giáo dục, muốn tỏ uy quyền và tiền bạc dư thừa của mình bằng cách liêu mạng chơi trội. Được giới cha mẹ quyền thế (và cũng hư hỏng không kém) che chở, chúng coi thường xã hội, luật pháp. Vì thế, từ bao năm qua, không ai dám làm mạnh tay, sợ đụng chạm. Và tệ nạn cứ còn hoài, "cứ cắt lại dài ra"! ●



QUÊ-HƯƠNG MỜ TRONG KHÓI SÚNG

(truyện vừa)

Xuân Vũ

(tiếp theo)

Tôi ngồi lên bộ vạt tre ọp ẹp, đầu óc cũng đơng đưa như bộ vạt tre. Tôi không ngờ tôi còn sống. Cái gáy tôi cứng cứng. Tôi đưa tay lên sờ thì thấy tóc tôi bết vào nhau. Tôi vuốt dài xuống thì thấy một mớ tóc mây. Tôi giật mình, biết ngay là do lúc tôi gác đầu lên be xuống sắp nhận cây cột chèo của ông Ba thì máu và tóc của người đàn bà “đi” trước dính vào. Bây giờ bà ta đã để dưới đáy sông.

Bà lão nhắc chiếc om cơm đặt vào chiếc rế to có chêm một mớ rơm cho cái om khỏi lật. Bà cầm dĩa bếp nạy lấy ra cái trứng vịt dính đầy cơm như lông nhím để trên dĩa. Trong lúc đó lão Ba Khoai cầm cái bình vôi bằng sành đi lại gần bên gốc cột gần chỗ tôi ngồi. Lão thọc ngón tay lút vào bình rồi kêu lên:

- Vôi cũng khô!

Lão đi lấy nước đổ vào bình vôi rồi cầm chĩa tre khuấy lên. Xong lão cầm cái chĩa quét một nét trên đầu cột làm bằng gỗ u sần sùi.

Tôi nhìn lão già làm một cách từ tốn cẩn thận. Trên đầu cột đã có những nét ngang bằng vôi đã khô. Lão già quét xong một nét rồi một nét nữa ở dưới. Bà lão trong bếp đi ra, giật cái

bình vôi, quát:

- Thôi nghe! Vôi để ăn trâu, vôi đâu quét bậy vậy!

Bị bất ngờ, lão già đứng chết trân, miệng há hốc, hàm râu chìa tới. Hồi lâu lão mới nói:

- Thôi thì thôi! Tôi không ghi vôi nữa, tôi khĩa tiếp trên cột nhà.

- Ông làm gì ở đâu thì làm, không được đụng tới cái nhà này thì thôi.

- Xí, có chút xíu vôi cũng tiếc!

- Đêm nào cũng một chút một chút, một gạch hai gạch, vôi đâu chịu nổi! Vôi cũng phải mua chở ai cho không hay sao? Mạng người bằng một quét vôi! Hứ!

Tôi ngồi nghe đối thoại giữa vợ chồng ông Ba Khoai mà rung mình. Ra thế, suýt chút nữa mình là một gạch vôi trên đầu cột.

Bà lão thấy tôi vẫn ngồi bất động trước cái om cơm và cái trứng vịt tua tua như lông nhím thì bà bảo:

- Cậu dầm ra đi mà ăn.

Bà lấy cái chén đá bởi cơm cho tôi. Tôi cầm đôi dũa. Bây giờ tôi mới biết tay tôi run. Tôi không thể chỉ huy được cái trứng vịt này.

Bà lão ngồi nhìn tôi với ánh mắt thương hại lẫn xót xa:

- Ở nhà tôi ăn nước mắm trong (nước muối pha màu) với trái ớt. Còn cái trứng vịt thì để cho ổng nhậu mà ổng cũng không mấy khi ở nhà. Ban ngày thì ngủ như “chim ngủ ngày”, ban đêm thì đi, đêm nào sáng đêm nấy, có ở nhà đâu mà nhậu!

Tôi quen ăn cơm dọn sẵn, ở nhà cũng như ở trường, có biết dầm cái trứng vịt luộc ra sao, cho nên làm cái trứng vịt lặn ra mâm. May là có cái mâm gỗ, nếu không nó sẽ rơi luôn xuống đất, không chụp kịp.

Bà lão dầm cái trứng vàng ngoét trong dĩa rồi ấn chén cơm vào tay tôi. Tôi vẫn ngồi im, không cả cầm chén cơm lên.

Lão già nhìn nét ghi vôi trên đầu cột như người nông dân đếm lúa bó ruộng nhà. Vôi loăng chẩy dọc đến nửa thân cột loăng ngoăng như đường đi của mối. Lão buột miệng:

- Chắc hai tên đó còn sống.

- Rồi lão hỏi tôi - Hồi nãy cậu thấy tôi “búa” có trúng không?

Bất giác tôi trả lời:

- Tối om đâu thấy gì!

- “Cốp” tức là trúng sọ. “Bịch” là trúng vai hoặc trúng lưng, nghĩa là...

- ... nghĩa là say nên đập trật!

Bà lão lên tiếng cất ngang nhưng lão Ba Khoai vẫn ngoan cố huênh tay:

- Trật sao được bà! Cây cột chèo kể bên cái đầu nó, bá phát bá trúng chỗ trật thì còn làm trưởng ban trừ gian sao được bà!

- Tôi nói ông nghỉ cái nghề thất âm đức đó đi! Bộ đi làm mướn không đủ tiền mua rượu hay sao? Cô hồn sẽ phá phách

ông. Con cháu ông làm mướn ba chục đời cũng còn làm mướn. Tôi dắt thằng Chim về nó thay cho ông.

- Nói vậy! Nó về nó đi cách mạng đeo súng chớ nó thêm ôm cái cột chèo như tôi à!

Tôi ở nhà ông Ba Khoai mất vài hôm. Ông bảo:

- Làng xóm lộn xộn lắm. Cậu ở đây vài ngày rồi tôi xin với "mấy anh lớn" cho cậu cái giấy cầm tay đi mới lọt về tới nhà được.

Cực chẳng đã tôi phải nghe. Nhưng rồi cuối cùng tôi cũng về được nhà.

Làng xóm đã khác hẳn. Cờ đỏ sao vàng treo ở chợ. Nhà nào cũng có bàn thờ tổ quốc đặt ở trước thềm, trông thiệt lạ nhưng thiệt vui. Chiều chiều người lớn trẻ con, ông già bà lão dập đầu ngoài đường. Chưa bao giờ tôi thấy làng quê rộn rịp đến thế. Hình như ai cũng có công việc làm: việc nước!

Lạ thay, những bài hát tôi từng học thuộc lòng ở trên trường tôi cũng nghe lại ở đây. Bạch Đằng Giang, Nam Tiến, Khải Hoàn Ca, Chiến Sĩ Vô Danh, Thăng Long Hành Khúc, Ai Chi Lãng, Lên Đảng, Xuất Quân, Tiến Quân Ca... Nay đã hơn nửa thế kỷ qua nhưng dư âm những bài hát như còn dội mãi. Không khí cách mạng thành công như vẫn còn hừng hực trong lòng tôi. Hồi đó tôi còn trẻ quá, Như chú ngựa con tung tăng trên đồng cỏ. Bây giờ già rồi, ngồi ngoảnh nhìn lại vết chân chú ngựa non trên cỏ xanh quê hương mà thấy mình hạnh phúc biết bao cái thời trẻ dại đó.

Tôi đã dắt anh Chim đi bộ đội. Bà nội tôi và cô tôi may

quần áo, túi dết, sắm nóp cho anh Chim đi.

Trước khi vào đơn vị, hai anh em ghé lại nhà việc để làm giấy xoá nợ cho anh. Ông Hương quản Nhơn vẫn thường đến nhà tôi ăn tiệc và thơ vịnh với ba tôi, bây giờ là phó chủ tịch, còn ông thư ký Việt Minh là bạn học của chú tôi. Hai người nói: "Làm giấy nợ thì cần ông này ông kia chứng, chớ còn xoá nợ thì không cần ai hết, cứ xé đi là xong nợ đời nợ kiếp".

Cách mạng thành công. Người chỉ huy phân đội chống giữ làng tôi, vùng đất cuối cùng còn giải phóng của tỉnh, là vị thầy dạy tôi ở cấp sơ học. Ông nhận anh Chim, không cần giấy tờ. Thật ra anh cũng không có giấy tờ gì để tùy thân. Anh làm công cho nhà ông nội tôi cũng chỉ bằng giấy "miệng".

Anh Chim đi rồi, tôi trở về nhà ông nội tôi một mình, buồn tênh. Mấy con trâu vắng người thân dường như cũng biếng nhời. Chỉ vài hôm sau, ông tôi chia cho hai chú lớn của tôi mỗi người một cặp trâu. Thế là tôi phiên tôi mất hết bạn lẫn niềm vui. Trâu đâu nữa mà cỡi! Đâu còn ai nắn trâu dắt cho tôi cỡi!

Nhưng tôi có niềm vui khác. Tuổi nào có niềm vui này.

Chẳng là nhà ông nội tôi luôn luôn có bộ đội và cơ quan đóng. Có cơ quan in báo bằng bột nếp lẫn giấy sếp. Thấy tôi biết chữ, người trong cơ quan nhờ tôi phụ giúp. Nào in báo xấp, báo tờ, truyền đơn có hình cụ Hồ, hình đại tướng Võ Nguyên Giáp, hình ông Phạm Văn Đồng...

Coi bộ tôi được việc nên trưởng cơ quan in báo, một người Bắc mang kính trắng tỏ ý

muốn tôi đi theo cơ quan của ông. Nhưng ba tôi chưa cho đi. Nếu ông cho đi thì tôi đã không có cơ hội để thu lượm tài liệu viết tiếp đoạn sau đây.

Số là một vị thầy khác của tôi là cố tri của ba tôi một hôm đến nhà tôi chơi. Ông nói: "Hai cha con phải hiến một người cho cách mạng; không cha thì con, không con thì cha". Ông là một trong sáu nghị sĩ quốc hội của tỉnh tôi được bầu năm 1946, phụ trách ty Quốc gia Tự vệ cuộc của tỉnh nhà, lại quen biết cả với chú tôi lúc đó làm Trưởng ban Quốc-gia Tự vệ cuộc quận Cần Long rồi làm Phó ty Thông tin tỉnh Trà Vinh. Vì có nhiều liên hệ với gia-đình nên ông nghị sĩ thắng cuộc trong việc giành giật tôi vào cơ quan của ông. Trong khi tôi sửa soạn mang nóp lên vai để đi thoát ly thì nhận được giấy của nhà trường kêu tôi trở lại học tiếp. Nhưng ba tôi đã hù vía vụ Nhứt đảo chánh Pháp mà tôi thoát về được tới nhà nên ông nhất quyết không cho tôi lên tỉnh thành nữa.

Thế là ông nghị sĩ chờ tôi sắp xong đồ đạc là ghé dắt đi. Đó là mô thức tuyển lính thời 46-47, nghĩa là hoàn toàn bằng tình cảm cá nhân, không xét lý lịch gì hết ráo. Có ai không yêu nước mình đâu mà phải xét?

Tôi có thằng bạn con nhà giàu, ba nó là ông Cả về hưu. Nó là con trai út, có người chị học trường làng trước tôi ba lớp. Chị nó thứ chín, nó thứ mười. Tôi ghé nhà nó chơi luôn dù không học cùng trường nhưng cùng một cỡ với nhau. Hơn nữa, nó có cây đồn măng-đô của con nhỏ bạn dì cho nó mượn vô thời hạn. Tôi có cây đồn "chưa mua"

cho nên ghé đây đồn ké đỡ ghiền. Khi nào có hứng thì hồn nhiên cầm về chơi, không hẹn trả.

Bữa nay tôi ghé. Chưa vô nhà thì tôi đã nghe tiếng đồn lẳng tẳng: *Đồ fa la đồ sol fa lá sol fa đồ fa la đồ ré là đồ fa sol lá.áá...* Tôi biết tiếng đồn của chị Chín là nhạc lá mít chỗ không phải solfège. Thằng Mười ngồi bên cửa sổ ló đầu ra, ngoắc tôi.

Tôi vô nhà tự nhiên. Bà má xẻ một trái đu đủ đem ra để trên bàn, đưa ăn một miếng. Xong rồi tôi mới khoe bài hát vừa xin được ở ngoài Minh Đức là quê ngoại của tôi cũng đồng thời là quê người bạn dì của nó, tức là người chủ cây đồn này.

Tôi đến lần nào cũng được ăn trái cây hoặc một ổi do chị Chín làm. Một ổi khó làm và tốn nhiều đường, nhưng chị vẫn làm. Vườn nhà có hai cây ổi nhưng ăn không hết, lớp dơi phá, lớp rụng nên phải làm một mới kịp. Tôi lấy bản nhạc ra trải trên bàn: *Nhớ chiến khu*, nhạc và lời của Đỗ Nhuận.

Thằng Mười thì bắt đầu mò solfège còn chị Chín thì đồn lá mít cho nên tôi phải chép ra:

Ré la la đồ la la ré ré... Còn dâu trong chiến khu trong rừng

tự trách

Em giận em quắt quay
Em buồn mình kém may
Thôi từ nay không đợi
Cho buồn thôi không đầy.

á nghi

chiều. Bên đèo tiếng suối reo ngàn thông reo. Còn dâu trong chiến khu trong rừng chiều. Bên đèo ngàn thông reo, đạn bay về... Thôi chia ly vai vác súng. Đi đi lên chỗ dừng chân dừng. Tiếng quân hò, quân hò vang khắp muôn trùng.

Tiến! Quân hò quân hò vang trong rừng hoang. Thôi chia ly vai vác súng trông mây trắng. Gió buồn dừng. La la la do do. Sương dần xoá núi rừng sol fe fa mi rê.

Chiều nay xa chiến khu trên đường về. Rê la la do la fa ré ré. Fa ré là là sol là sol lá...

Bài này tôi đã học ở cậu tôi khi tôi ra thăm quê ngoại. Bên nội tôi không có ai tham gia cách mạng tích cực như cậu tôi. Tôi gần với quê ngoại hơn là vì thế. Bao giờ ra quê ngoại trở về, trong túi tôi cũng có bài hát mới. Cậu tôi sau khi nghỉ học ở Huế về làng thì làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong rồi lên tỉnh làm uỷ viên huấn luyện Thanh niên Cứu Quốc và được chọn đi học bên Đông Âu nhưng cậu không đi. Cậu bảo Khổng Tử dạy "có cha mẹ già không nên đi xa". Bài *Nhớ chiến khu* của Đỗ Nhuận làm dâu hồi 44 mã qua năm 46 mới phổ biến rộng rãi ở Nam Bộ và chỉ ở tầng lớp cán bộ tiểu tư sản vì nhạc 4/4 lại có syncope ("Tiến! Tiến...") cậu tôi phải tập tôi đàn hát thật lâu rồi mới cho tôi chép đem về.

Tiếng quân hò quân hò xa khắp muôn trùng ẩm chiêm trống. Tiến! Quân hò quân hò vang trong rừng hoang. Chiều nay xa chiến khu trong lòng buồn. Âm thầm dừng gác trong chòm cây lá. Tiến! Tiếng quân hò quân hò vang trong rừng

hoang...

Chị Chín đưa cây đàn cho tôi và bảo:

- Em đồn hát cho chị nghe lại đi. Mấy câu này có nhịp khó ở chữ "Tiến!"

Tôi nói:

- Cái nhịp mạnh ở đầu câu. Chị phải đồn làm sao khi bắt đầu chữ "tiến" là "tăng pho" (nhịp mạnh). Cậu tôi tập tôi mấy giờ đồng hồ tôi mới hát trúng. Nè, chị đồn cho đúng trước đi rồi sau mới vừa đồn vừa hát một lúc được.

- Bài hát gì khó vậy ai hát cho xuôi!

Chị nói với vẻ bất mãn nặng.

Tôi nói:

- Bài này không hợp xướng được như bài *Tiến quân ca* hay *Xuất quân* mà thường người ta solo. Không khéo chị bỏ củ không thuộc cho coi!

Chị đang ngồi khẩy, bỗng buông đàn xuống đứng dậy đi vô buồng.

Tôi thấy vậy bèn hỏi thằng Mười. Nó nói:

- Chỉ đi vô lấy một ổi ra khoe với mấy đó. Chỉ vừa làm xong ổ mít trong như xu xoa vậy. Tao đòi ăn chỉ không cho, biểu để dành coi cho mãn nhãn rồi mới xắt ra đãi khách, là mấy đó.

Tôi cũng tin lời thằng bạn. Hai đứa cứ ở ngoài này cầm cùi học bài *Nhớ chiến khu*:

... *Chiều nay xa chiến khu trong lòng buồn. Riêng mình dừng gác trong chòm cây lá. Rừng sâu xa núi cao cao mờ, tiếng quân hò lời chưa dứt dưới bóng cờ. Thôi chia ly vai vác súng đi đi lên chỗ dừng chân dừng. Sương dần xoá núi rừng...*
(còn tiếp)



LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Mười một giờ sáng hôm sau, Astorre cùng với Nicole đi đến tổng hành dinh của cơ quan tình báo liên bang FBI. Chính Nicole đã điện thoại để xin cái hẹn này.

Cả đêm qua, sau khi ở nhà Heskow về, Astorre không ngủ được mà lo suy tính kế hoạch phải làm gì. Chính Astorre là người đã nghĩ kế tiết lộ cho trùm Tim biết dự tính của Kurt nhờ Astorre hợp tác để cho Tim mập vào bẫy. Astorre biết chắc khi Tim biết chuyện này rồi thì thế nào ông ta cũng ra tay hạ Kurt trước. Như vậy Astorre mượn tay Tim mập thực hành mưu kế giết Kurt mà không có tội. Nhưng nghĩ đến vợ con của Kurt cùng chịu chết chung số phận như vậy, Astorre không đành lòng. Astorre ngần ngừ nghĩ đến bố già Aprile. Nếu lão còn sống, lão sẽ không chấp nhận hành động can thiệp bên trong này của Astorre đâu. Nhưng rồi Astorre nhớ đến một câu chuyện năm xưa làm Astorre tự an ủi cho hành động sắp làm của mình là đúng.

Chuyện là vậy, năm đó Astorre mới có 12 tuổi, đi theo ông chú Aprile về Sicily nghỉ hè hàng năm. Một bữa tối nọ, lúc Caterina đem thức ăn tối dọn ra

chiếc bàn ở sau vườn cho hai chú cháu ăn. Astorre lúc đó còn ngây thơ nên nhìn Caterina và ông chú hỏi:

- Làm sao mà hai người quen nhau được. Chú ở bên Mỹ, còn cô Caterina thì ở Sicily này. Hồi đó hai người cùng lớn lên ở đây nên biết nhau chứ gì?

Bố già Aprile và người tình nhân nhìn nhau rồi bật cười trước sự tò mò, ngây thơ của thằng bé. Bố già Aprile để ngón tay lên môi, suýt nhỏ nói đùa:

- Đây là điều bí mật không được hé môi nói cho ai biết.

Cô Caterina cầm tay Astorre lên khẽ nhẹ và mỉm cười nói đùa:

- Thằng quý nhỏ này nhiều chuyện quá. Không được tò mò chuyện của người lớn, nghe chưa?

Ngẫm nghĩ như thế nào, cô Caterina lại nói thêm:

- hơn nữa chuyện này cô cũng không hãnh diện gì mà cho nhiều người biết về mối liên hệ với chú Raymond.

Bố già thì nhìn Astorre bằng đôi mắt thương yêu và khuyến khích:

- Tại sao không cho cháu nó biết? Nó là người Sicily từ trong xương. Em cứ kể cho nó nghe đi.

Cô Caterina lắc đầu:

- Không. Nhưng nếu anh muốn kể thì anh kể cho nó nghe thì cứ kể.

Sau bữa cơm tối, bố già ngồi phì phèo điếu xì gà và nhâm nhi ly rượu, sau đó bắt đầu kể chuyện đời của lão cho Astorre nghe.

- Mười năm về trước, ở thành phố này, nhân vật quan trọng được mọi người kính nể nhất là cha xứ Mundo, một con người tánh tình thích tiểu lâm nhưng cũng thật là nguy hiểm. Mỗi khi chú về Sicily chơi, cha Mundo đều đến thăm chú và chơi đánh bài

chung với nhóm bạn bè của chú ở đây. Thời gian đó, cô Caterina chưa làm quản gia cho chú. Nếu nói cha Mundo không đạo đức thì không đúng. Cha hiền dăng trọn đời làm tu sĩ, làm việc tông đồ rất là siêng năng. Cha giảng đạo, khuyên nhủ giáo dân nên đi lễ ngày Chúa nhật đều đặn, không được bỏ lễ. Cha nổi tiếng là người tình cờ làm sao mà đúng lúc các nạn nhân của băng đảng Mafia vừa nằm xuống là có mặt để làm lễ cầu hồn cho họ. Ý chừng cha nghĩ là người nằm xuống cần nghe những lời kinh râm rì của cha để được lên Thiên đàng hay chẳng?

Mới đầu thì không ai để ý. Nhưng dần dần người ta thấy nạn nhân bị hạ bởi những gia đình Mafia càng lúc càng nhiều, mà lúc nào thì cũng có mặt cha Mundo ở hiện trường. Cha đọc kinh, chia buồn với tang gia thật chí tình. Thiên hạ bắt đầu xầm xì. Người ta cho là cha đến đọc kinh cầu hồn cho người chết, chẳng qua chính cha là người tạo nên cái chết cho họ. Người ta đi xưng tội, kể cho cha nghe những chuyện thăm

kín. Cha phản bội và đem điều mình biết được cho đám Mafia biết.

Chồng cô Caterina lúc đó làm cảnh sát, chống băng đảng Mafia rất là mạnh. Ông ta đang lo điều tra một vụ giết người có liên quan đến một gia đình. Bố già của gia đình đó có bản tin đe dọa đến ông ta, nếu ông ta làm mạnh thì họ sẽ mua cái đầu ông ta bằng mọi giá. Sau đó một tuần lễ thì ông cảnh sát này bị người nào núp trong bụi bắn lên. Lúc nạn nhân nằm hấp hối trên vũng máu thì cha Mundo lại xuất hiện để làm lễ xức dầu cho linh hồn người chết được lên thiên đàng. Cái chết này rồi cũng bị chìm trong quên lãng, không ai điều tra kẻ sát nhân là ai.

Cô Caterina trở thành góa phụ, đau buồn vì cái chết oan ức của chồng. Cô để tang chồng được một năm, mỗi ngày đi lễ đều đặn để đọc kinh cho chồng. Một sáng thứ bảy, cô đi nhà thờ, xưng tội với cha Mundo. Sau đó cô quì ngay hàng ghế gần phòng giải tội để đọc kinh. Lúc cha Mundo giải tội xong, vừa trong phòng tối bước ra thì cô Caterina bước tới, rút trong túi ra con dao nhọn hoắt của chồng cô ngày xưa, đâm ngay vào tim của cha, miệng hét to "Chính mày đã gián tiếp giết chồng tao!".

Nhiều người đang có mặt trong nhà thờ chứng kiến cảnh này. Cảnh sát bỏ tù cô Caterina. Nhưng đâu phải ở tù là thôi! Ông trùm một gia đình kêu án tử hình cô Caterina, ngày nào cô được trả tự do.

Nghe tới đó, Astorre mở to đôi mắt, ngạc nhiên hỏi cô Caterina:

- Trời ơi, cô dám đâm người ta thật sao?

Cô Caterina nhìn Astorre với nét mặt vui tươi. Thằng nhỏ mặt căng cứng vì tò mò nhưng không có vẻ sợ hãi chút nào. Cô tiếp tục câu chuyện đang kể cho Astorre nghe:

- Cháu phải hiểu lý do tại sao cô dám làm chuyện như vậy. Không phải ông ta giết chết chồng của cô rồi cô trả thù. Ở xứ Sicily này đàn ông giết nhau là chuyện thường. Nhưng ông cha Mundo này là ông cha dõm, không đúng tác phong của kẻ tu hành, một kẻ giết người gián tiếp. Chúa nào mà nhậm lời đọc kinh của ông ta để cầu cho linh hồn người quá cố? Chồng cô chết chắc xuống hỏa ngục vì gặp phải ông cha như vậy đọc kinh lúc lâm chung. Ai cũng biết ông cha cà chớn này nhưng không biết phải làm sao. Bởi vậy cô mới ra tay, vừa trả thù cho chồng cô, vừa muốn loại trừ một kẻ tu hành không đúng đắn.

Khuôn mặt thông minh của Astorre lộ vẻ hứng thú với câu chuyện. Cậu bé lại hỏi:

- Họ đòi giết cô, thế tại sao bây giờ cô vẫn còn ở đây?

Cô Caterina nhìn sang bố già Aprile với ánh mắt thương yêu nói:

- Nhờ chú của cháu đây biết đầu đuôi câu chuyện, hứng thú muốn nhảy vào can thiệp nên mọi chuyện được dàn xếp.

Bố già Aprile gật đầu:

- Ở đây chú có một thế đứng. Ai cũng nể chú. Nhà chức trách hài lòng với sự dàn xếp này. Nhà thờ thì không muốn làm to chuyện để chứng tỏ trong hàng ngũ tu sĩ có một ông cha ăn hối lộ để khai tội của

con chiên cho người khác biết. Ông trùm Mafia kia tức tối không chấp nhận dàn xếp, nhất định muốn giết cho được cô Caterina đây. Một ngày nọ người ta thấy xác ông trùm này chết trong nghĩa địa, ngay cạnh nấm mồ của chồng cô Caterina. Cổ họng ông ta bị cắt lìa. Gia đình Mafia của ông trùm này sau đó bị tiêu diệt và tan rã vì không còn uy thế nữa. Lúc đó chú có cảm tình với cô Caterina nên giao cho cô chức quản gia ngôi nhà này. Từ chín năm qua, hề nào chú cũng đến đây. Đó là những ngày thần tiên nhất trong đời chú.

Đầu óc nhỏ bé của Astorre lúc đó khi nghe câu chuyện, thấy như là truyện cổ tích nên lấy làm thích thú, vừa bocc mấy trái ô liu nhai vừa nói:

- Như vậy cô Caterina là bồ của chú?

Cô Caterina gõ nhẹ đầu của Astorre mỉm cười:

- Dĩ nhiên rồi. Cháu năm nay 12 tuổi, cháu có thể hiểu chút ít chuyện người lớn. Cô được chú bảo vệ nếu cô làm vợ của chú, làm đủ vai trò của một người vợ.

Lần đầu tiên Astorre thấy khuôn mặt chú Aprile lộ vẻ bối rối. Astorre chớp chớp mắt ngập ngừng nói:

- Thế sao hai người không chính thức làm đám cưới với nhau?

Cô Caterina trả lời thay:

- Bởi vì cô không thể bỏ xứ Sicily này đi. Ở đây cô sống quen rồi, sung sướng như một bà hoàng. Chú của cháu rộng rãi về tiền bạc, cô sống thật thoải mái, có người giúp việc cho cô. Gia đình cô ở Sicily này, chung quanh là bạn bè và người

thân, anh chị em, bà con... Còn chú của cháu không thể sống ở Sicily này mà phải về Mỹ. Vì thế cô chú đây tìm một giải pháp nào tốt nhất cho hai người.

Astorre nắm tay ông chú lắc lắc:

- Chú làm đám cưới với cô Caterina rồi về Sicily này ở đi chú. Cháu sẽ theo chú về ở luôn ở đây. Cháu thích Sicily lắm..

Lúc này khuôn mặt của bố già Aprile có vẻ nghiêm trọng:

- Cháu nghe cho kỹ đây. Chú can thiệp vào chuyện này để cứu cho cô Caterina khỏi bị ông trùm kia giết là cả một việc dân xếp lớn. Nếu như chú công khai làm đám cưới thì sẽ có bao nhiêu người trong gia đình xầm xì và sẽ không phục. Họ chấp nhận việc chú bỏ bịch như vậy nhưng không chấp nhận nếu chú lấy cô Caterina làm vợ. Cho nên chú với cô đây thỏa thuận với sự dân xếp trong gia đình như hiện tại. Hai người đều vui vẻ và tự do, không ai phải lấn cấn về việc đi hay ở của người kia.

Cháu cũng biết, ở Sicily này, người vợ là phải phục tùng và nghe lời chồng tuyệt đối. Cô Caterina đây không muốn đi Mỹ. Nếu như chú là chồng mà cô Caterina từ chối như vậy thì chú không thể là một người chồng đúng nghĩa.

Cô Caterina nghe đến đây thì đầu cúi xuống với vẻ buồn bã. Sau đó cô nhìn sang hướng khác, hai hàng nước mắt chảy dài. Cô nói nhỏ:

- Chú không thể công khai cưới cô làm vợ được.

Astorre ngạc nhiên tới độ, hỏi dồn dập:

- Tại sao? Có chuyện gì

vậy?

Khuôn mặt bố già lúc này đầy vẻ dăm chiêu. Ông ta rít một hơi dài xì gà rồi mới nói nhẹ nhàng:

- Cháu phải hiểu thêm một chuyện. Cha Mundo chính là anh ruột của chú.

Lớn lên, nhớ lại chuyện xưa, Astorre cảm thấy thương cho hai người. Lúc nghe câu chuyện, Astorre không chấp nhận lý do đưa ra của chú Raymond và cô Caterina. Lúc đó đầu óc non nớt của Astorre cứ nghĩ là hễ hai người yêu nhau thì có quyền cưới hỏi và sống trọn đời bên nhau. Bây giờ Astorre mới hiểu lúc đó hai người phải chấp nhận tình trạng bỏ bịch như vậy, không dám công khai ra mặt vợ chồng thì cũng khổ tâm lắm chứ không phải chuyện trò đùa. Bởi vì nếu chú Aprile công nhận cô Caterina làm vợ thì bà con trong gia đình sẽ trở nên kẻ thù của chú. Mặc dù ai cũng không tán thành hành động của cha Mundo, một tu sĩ mà đi ăn tiền để hại người. Nhưng kệt một cái ông cha này là anh ruột của chú Aprile. Một bố già danh tiếng, được nhiều gia đình ở Sicily này nể vì, không thể lấy kẻ giết anh mình làm vợ được. Cô Caterina cũng không muốn chú Aprile phải hy sinh nhiều cho mình đến như vậy. Chẳng thà chấp nhận tình trạng già nhân ngãi, non vợ chồng chớ nếu sống chung với nhau, ngày này qua ngày nọ, chén bát trông sống còn khuya hướng hồ vợ chồng. Biết đâu lúc đó cô Caterina có thể nghi là chú Raymond có âm mưu trong việc giết người chồng trước của cô? Chẳng thà mỗi

năm gần nhau mấy tháng, sống vui vẻ những ngày thần tiên bên nhau để rồi xa nhau, nỗi nhớ để làm người ta tha thứ khuyết điểm của nhau.

Trở lại hiện tại, ở đây là đất Mỹ chứ không phải Sicily. Cả đêm Astorre suy nghĩ về tin của Heskow tiết lộ về âm mưu nhóm trùm Tim muốn giết anh chàng cớm Kurt. Những ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc của Astorre. Làm như vậy có phải là phản bội hay không? Nhưng rồi sáng sớm Astorre đã quyết định, gọi điện thoại cho Nicole.

- Tui đến đón bồ đi ăn sáng hôm nay đó Nicole. Sau đó hai đứa mình đi đến văn phòng FBI để gặp thám tử Kurt.

- Chắc là có chuyện quan trọng lắm nên bồ mới muốn gặp anh ta chứ gì? Nicole nói.

- Đúng vậy. Để một lát gặp nhau tui sẽ kể cho bồ nghe.

- Nhưng mà bồ có hẹn trước với anh ta chưa?

- Chưa. Đó là phận sự của bồ.

Một tiếng đồng hồ sau, hai người ngồi ăn điểm tâm ở một khách sạn lớn trong thành phố. Phòng ăn rộng rãi, những bàn kê khá xa nhau, nhất là khu vực dành cho những ông lớn đến đây họp hành, bàn chuyện áp phe.

Nicole có thói quen ăn sáng nhiều thứ, với quan niệm bữa ăn đầu tiên trong ngày mang nhiều sinh lực cho con người. Trong khi đó Astorre chỉ gọi một ly cà phê, một ly nước cam và một ít bánh mì móng ngựa. Astorre nói đùa:

- Tụi nhà hàng bán thật cất cổ. Một ly cà phê, một ly nước cam với mấy cái bánh mì mà chặt đẹp đến gần hai chục bạc.

Nicole nhăn mặt với vẻ khó chịu:

- Vào những chỗ sang trọng như vậy là mình trả cho khung cảnh, trả tiền khăn bàn thuê nhập cảng, trả cho những dịch vụ thoải mái tối đa. Nào, có chuyện quý gì mà bồ nói sẽ kể cho tui nghe vậy?

- Tui chỉ muốn làm bốn phần công dân. Tôi nghe một nguồn tin đáng tin cậy cho biết là tối mai bọn sát nhân sẽ ra tay ám sát gia đình Kurt, kể cả vợ con của anh ta. Tui muốn báo động cho Kurt biết trước để đề phòng. Tui muốn lấy điểm với chàng cớm này. Thế nào khi nghe tin thì ông ta sẽ hỏi là tui lấy tin này từ đâu. Nhưng tui không thể nói điều này ra.

Nicole đẩy mâm thức ăn của mình ra xa và ngồi dựa lưng vào thành ghế, nghiêm mặt hỏi Astorre:

- Ai là đứa ngu đần làm chuyện đại dột, đi giết một thám tử liên bang cỡ Kurt như vậy? Tui hy vọng bồ không có dính líu vào đó chứ?

Astorre nhìn thẳng vào mắt Nicole nói:

- Tại sao bồ nghĩ tui như vậy?

- Không biết nữa. Tự nhiên tư tưởng thoáng qua. Tại sao mình không điện thoại nặc danh báo cho Kurt biết để đề phòng được rồi, việc gì phải đi gặp mặt?

Nghe đến đây thì khuôn mặt Astorre giãn ra với nụ cười:

- Tui muốn lấy điểm cho hành động tốt của tui. Tui có cảm tưởng bây giờ không còn ai thương tui hết.

Nicole ngồi chồm người lên phía trước, đối diện Astorre:

- Tui thương bồ nè. Để coi,

mình đặt ra một câu chuyện. Sáng nay mình vào đây ăn sáng. Có một người lạ mặt đến nói nhỏ gì vào tai bồ. Ông ta mặc bộ com lê xám, áo sơ mi trắng, cà vạt đỏ xậm. Ông ta kích thước trung bình, da hơi sạm màu, có thể là người Ý hay người da trắng. Hai đứa mình giữ cho đúng câu chuyện như vậy đi nhé. Còn tình tiết thì uyển chuyển lúc đó. Tui là người chứng cho câu chuyện của người lạ này. Anh cớm này biết rõ là anh ta không thể vận

vào nhiều với tui được đâu.

Astorre cười phá lên. Tiếng cười đồn tan với khuôn mặt này, không ai có thể tưởng tượng đó là một tay bố già trẻ của một xã hội đen. Khuôn mặt Astorre lúc nào cũng có vẻ ngây thơ vô tội và, giống như một người chỉ thích đồn ca xướng hát chứ không phải là khuôn mặt của một dân giang hồ.

- Chà, như vậy anh chàng Kurt này sợ bồ hơn sợ tui, phải không?

Nicole mỉm cười:

chìm trong mộng ảo

*Mơ lên núi tìm lan hồ điệp
Theo tiền duyên bướm đã hoá thân
Ôi cánh mộng chìm trong huyền ảo
Thoảng gió bay vương chút hương trầm.*

*Mơ lên núi tìm lan đã hạc
Hạc đã bay về cõi thiên nga
Tôi đứng lặng, chìm theo tiếng gió
Hồn lênh đênh dưới bóng dương tà.*

*Như hoa cỏ hoà đồng vạn vật
Mỗi xuân về khoe sắc đua hương
Bỗng đông tố, gió mưa vui đập
Cũng đành theo vận mệnh vô thường.*

*Chỉ còn lại vầng trăng đầu núi
Mỗi đêm rằm về đợi trước song
Đêm tĩnh mặc xác xào tiếng gió
Như tiếng thu hoà tiếng tơ lòng!*

*Tôi như thể cánh chim bạt gió
Hay cánh bèo theo nước nổi trôi
Đầu có phải chỉ là hạt cát
Nhưng trong tôi đầy ấp tình người.*

vân nương



- Hơn nữa tui quen ông tổng giám đốc cơ quan tình báo FBI. Ông ta là con cáo già chính trị. Nhưng ở địa vị của ông thì phải vậy. Để tui điện thoại cho Kurt và nói anh ta chờ gặp mình có chuyện gấp.

Nicole lấy điện thoại tay trong xách tay ra và bấm nút.

- Chào ông Kurt. Nicole Aprile đây. Tôi đang ngồi với người bà con Astorre của tôi. Anh ta có một tin tức quan trọng muốn nói cho ông biết.

Nicole im lặng nghe người bên kia nói. Sau đó nàng lắc đầu:

- Không được đâu. Như vậy thì quá trễ. Tui tôi sẽ đến gặp ông trong một tiếng đồng hồ nữa. Chuyện gấp lắm rồi.

Nói xong Nicole cúp máy, không chờ phản ứng của Kurt phía bên kia đầu giây.

Đúng một tiếng đồng hồ sau, Nicole và Astorre được người hộ tống đi vào văn phòng của thám tử Kurt. Đó là một văn phòng rộng ở một góc lầu, chung quanh có loại kính chống đạn nên không nhìn được khung cảnh bên ngoài. Kurt đứng phía sau bàn giấy, chờ đợi hai người. Phía trước có ba chiếc ghế da cho khách ngồi. Trong phòng có ông xếp trực tiếp Bill Boxton của Kurt. Ông này không thèm bắt tay hai người khách mới vào.

Nicole vào đề ngay:

- Ông thu băng cuộc nói chuyện này chứ?

- Dĩ nhiên. Kurt trả lời.

Ông xếp Bill lên tiếng trấn an:

- Có gì đâu. Chúng tôi thu băng tất cả mọi câu chuyện. Ngay cả việc đặt thức ăn hay cà phê tẩm phào. Chúng tôi cũng

thu băng tất cả những ai mà chúng tôi nghĩ có thể tống họ vào tù trong tương lai.

Nghe đến đây thì Nicole nổi nóng văng tục lên:

- Dù má, ông đây nói chuyện thật tức cười. Ông tưởng tượng đến một ngày trọng đại nhất của cuộc đời ông mà ông không thể bỏ tôi vào tù. Tui tôi đến đây với ý tốt. Người khách hàng Astorre của tôi có ý muốn gặp ông Kurt đây để cho một tin tức quan trọng. Tôi đến với vai trò luật sư, bảo vệ cho thân chủ của tôi để khỏi bị mấy ông bóp méo, nắn tròn và khai thác tin tức.

Khuôn mặt Kurt lúc này không có vẻ dễ thương, mềm mỏng như lần trước anh chàng đến gặp mấy anh em con của bố già Aprile. Chàng ta đưa tay chỉ ghế mời:

- Được rồi. Mời hai người ngồi. Có chuyện gì vậy?

Astorre thấy vẻ gầy hấn trên vẻ mặt của Kurt. Đánh rằng mấy ông cớm liên bang mặt lúc nào cũng nghiêm nghị, lạnh lùng, ít khi nào lộ vẻ thân thiện với người đối diện. Không biết khi nghe tin này, thái độ anh ta sẽ ra sao. Astorre nhìn thẳng vào mắt Kurt nói:

- Tôi vừa nhận được một tin tức quan trọng là tối mai sẽ có một nhóm người đột kích tư gia của ông. Vào lúc nửa đêm. Mục đích chính là để giết ông vì lý do nào đó.

Kurt không có phản ứng. Chàng ngồi chết trân trên ghế khi nghe tin này. Ông xếp Bill đứng bật lên, đứng đằng sau lưng ghế của Astorre nói:

- Kurt, hãy bình tĩnh.

Đến bây giờ thì Kurt mới đứng vùng lên với tất cả cơn

giận bùng lên. Chàng nghiêng răng nói:

- Đây là một lối đe dọa cũ rích của tui Mafia. Thằng khốn nạn này xếp đặt cách giết người rồi đến đây nói cho tôi biết, tưởng tôi mang ơn nó hả? Bây giờ, anh nói cho tôi biết anh lấy tin này ở đâu ra?

Astorre kể lại câu chuyện là Nicole đặt ra lúc nãy. Nghe xong, Kurt quay sang hỏi Nicole:

- Cô là người chứng kiến cuộc gặp gỡ này chứ?

- Đúng. Nhưng tôi không nghe ông ta nói gì vì ông ta kê vào tai thân chủ tôi nói thì thầm.

Kurt nhìn thẳng vào mắt Astorre nói:

- Tôi ra lệnh bắt giam anh.

Nicole phản đối:

- Vì lý do gì?

- Đe dọa một cảnh sát liên bang. Kurt trả lời.

Nicole thách thức:

- Tốt hơn ông nên điện thoại cho ông xếp của ông ở trung ương để hỏi ý kiến.

- Đây là quyết định của tôi, không cần phải hỏi ý kiến cấp trên.

Nicole nhìn đồng hồ tay với vẻ nghi ngờ.

Kurt nói tiếp với giọng bớt gay gắt hơn:

- Theo lệnh đặt biệt của tổng thống, trong trường hợp đặc biệt, tôi có quyền giữ hai người đây trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ để điều tra mà không cần có sự hiện diện của luật sư đại diện, với lý do an ninh quốc gia.

Astorre có vẻ khích động khi nghe nói như

vậy. Đôi mắt lúc nào cũng ra vẻ ngậy thơ của Astorre mở thật to như đứa trẻ, giọng nói vừa pha

chút tò mò lẫn thích thú:

- Thật vậy sao? Ông có quyền to quá há?

Sau đó Astorre quay sang Nicole nói vui vẻ, không có chút gì sợ hãi:

- Như vậy thì sử dụng quyền lực ở đây từ từ cũng giống như ở Sicily rồi.

Nicole nghiêm mặt nhìn Kurt nói bằng giọng danh thép:

- Nếu ông dùng đến biện pháp này mà áp dụng cho chúng tôi thì trong vòng mười năm tới, cơ quan FBI sẽ ra tòa để trả lời về việc này. Lúc đó tên tuổi của ông sẽ đi vào lịch sử. Bây giờ ông có đủ thời giờ để đem vợ con đi tạm trú chỗ khác và bố trí người để canh bắt đám sát nhân thì hơn. Bọn họ chưa biết là chúng tôi đã tiết lộ tin này cho ông biết. Nếu ông bắt giữ được họ thì ông có quyền điều tra. Chúng tôi không khai gì hơn.

Kurt có vẻ suy nghĩ khi nghe những lời nói này. Sau đó Kurt quay nhìn Astorre với vẻ coi thường:

- Ít ra tôi cũng nể chú Raymond của anh. Ông ta chẳng bao giờ khai điều gì về người khác.

Astorre mỉm cười với vẻ bối rối:

- Ngày xưa thì mấy ông già giữ bí mật tuyệt đối về người khác theo truyền thống ở thời xa xưa. Thời bây giờ khác. Ông cũng vậy, ông được quyền đặc biệt để giữ người mà lúc trước tổng thống có ban lệnh này đâu?

Trong đầu Astorre trầm nghĩ. Anh chàng này đời nào biết được lý do thầm kín tại sao Astorre lại tiết lộ tin này cho anh ta biết. Chẳng qua chỉ vì

hình ảnh người đàn bà mà Astorre đã thầm yêu trộm nhớ, gặp gỡ trong buổi tiếp tân tại nhà của Nicole. Đó là Georgette, vợ của Kurt.

Ông xếp Bill ngồi im lặng xem ba người đối đáp mà không lên tiếng. Kurt khinh khỉnh nhìn Astorre nói:

- Tôi không tin được câu chuyện thối như cứt anh nói. Nhưng tôi cũng đề phòng, cho người canh gác cẩn thận nhà của tôi. Nếu có chuyện đột nhập xảy ra tối mai như anh nói thì chúng ta lại làm việc với nhau. Còn như có âm mưu gì khác thì tôi sẽ giam anh vào ngục. Cả cô luật sư cố vấn của anh nữa. Nhưng tôi hỏi thật anh điều này: tại sao anh lại tiết lộ điều này cho tôi biết?

Astorre mỉm cười:

- Bởi vì tôi thích ông.

- Cút ra khỏi đây đi, đừng nói nhảm.

Quay sang người chỉ huy trực tiếp, Kurt nói:

- Ông cho mời dùm tôi đội lính cảm tử vào đây để tôi bàn kế hoạch. Và ông nhắn dùm cô thư ký liên lạc với ông tổng giám đốc FBI để tôi nói chuyện.

Nicole và Astorre được hai nhân viên tình báo dẫn đi sang phòng để hỏi cung. Họ vận veo, hỏi đủ thứ chi tiết để điều tra nguồn tin Astorre có được từ người nào. Nhưng Astorre và Nicole nói thật ăn khớp nhau, tả vóc dáng người khách lạ tưởng tưởng đã rỉ tai cho Astorre biết. Cớm đặt câu hỏi: tại sao ông ta biết Astorre mà đến rỉ tai?

Cuộc điều tra kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ. Hai người mệt nhoài. Trong lúc đó Kurt đang bàn cãi với ông tổng giám

đốc ở văn phòng trung ương. Giọng ông xếp nói thật chậm rãi nhưng đầy vẻ uy quyền:

- Bất cứ tình huống nào xảy ra, đừng bao giờ giam hai người. Tin tức này mà lộ ra ngoài thì thiên hạ cười cho cơ quan chúng ta đến thối mũi. Đừng dừng đến cô luật sư Nicole Aprile nếu anh không nắm được bằng chứng xác đáng cô ta có tội. Chuyện này nên giữ tối mật. Chờ đến tối mai xem tình hình ra sao. Dặn những người lính canh gác nhà anh đề cao cảnh giác tối đa. Sau khi chúng ta nói chuyện xong, anh về đem vợ con đi tá túc chỗ khác để tránh nguy hiểm. Bây giờ để tôi nói chuyện với Bill. Tôi sẽ cử ông ta chỉ huy đội lính cảm tử tối mai.

Kurt phản đối:

- Thưa ngài, để cho tôi làm việc này cho. Bọn nó muốn chơi tôi thì để tôi chơi lại tụi nó.

Ông xếp lớn vẫn nói giọng nghiêm nghị:

- Anh có thể giúp bằng cách bàn thảo kế hoạch hoạt động với Bill. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào, anh không được nhúng tay vào công việc của đội lính cảm tử. Cơ quan chúng ta làm việc dưới một kỷ luật nghiêm ngặt là không cho nhân viên nhúng tay vào công tác có liên hệ đến cá nhân hay gia đình của mình để tránh những tình cảm nhất thời mà gây ra bạo động. Người ta sẽ nghi ngờ anh có âm mưu gì khác để giết đám đầu trâu mặt ngựa. Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Dĩ nhiên là Kurt hiểu ông xếp muốn nói gì. Trong bụng Kurt tức ầm ạch nhưng không nói gì được.

- Vâng, thưa ngài.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Cỏ dại

Hỏi: Nghe bạn bè đồn là quý vị trong toà soạn làm vườn giỏi lắm, và vào mùa hè, toà-soạn thường mở cửa cho độc giả và thân hữu tới xem để trao-đổi kinh-nghiệm làm vườn. Tôi thì ở cách Toronto hơi xa, ngặt không có xe nên coi như cụt cẳng, ít khi đi đâu được. Nay tôi có chút chắc mắc về vườn tược xin bác Bút Chì giúp cho.

Nguyên lai vợ chồng chúng tôi cũng hay làm vườn, và gặp vấn-đề rắc-rối về chuyện cỏ dại. Tôi nhận diện được vài loại cỏ dại ở Canada nên khi thấy chúng nó ló đầu ra là nhổ liền. Vợ tôi cũng vậy. Nhưng có lần tôi gieo hạt giống hoa lạp, nó mọc ra, vợ tôi không biết, nhổ tuốt-luốt hết, mà tôi cũng không biết để mà can-thiệp. Cuối mùa

xuân năm đó, có nhiều hạt tôi gieo, nhờ mọc tuốt bên kia hàng rào thuộc đất hàng xóm nên sống sót. Ui cha, nó ra bông đẹp ới là đẹp làm tội tôi tiếc hùi hùi! Xin bác Bút Chì lên bằng phong-thần các loại cỏ dại, giúp tội tôi nhận diện "bạn và thù" khỏi có vụ lầm lẫn tai-hại, rồi bả cứ cần-nhẫn tội hoài (thay vì tôi cần-nhẫn bả!).

Huỳnh Văn Thiệt
Montreal

Đáp: Danh-sách cỏ dại ở Canada gồm có 31 thứ. Ông ở vùng nói tiếng Pháp, BC ghi cả tên Pháp phía sau tên Anh, và sau chót (trong ngoặc đơn) là tên khoa-học cho quý độc-giả muốn tra-cứu kỹ hơn:



1) Black medic; lupuline (Medicago lupulina).



2) Broadleaf Plantain; plantain majeur (Plantago major)



3) Buckhorn; plantain lancéolé (Plantago lanceolata)



4) Cỏ gai; Canadian Thistle; chardon des champs (Cirsium arvense)



5) Anh-thảo; Common Chickweed; stellaire moyenne (Stellaria media)



6) Cẩm qui; Common Mallow; mauve (Malva neglecta)



7) Cỏ giống châu; crab-

grass; digitale (Digitaria sanguinalis)



8) Creeping Bell Flower; campanule.



9) Creeping Buttercup; renoncule rampante (Ranunculus repens L.)



10) Creeping Charlie; lierre

terrestre (Glechoma hederacea)



11) Bồ-công-anh; Dandelion; pissenlit (Hypochoeris radicata):

Nhân tiện, xin nói thêm: loại bồ-công-anh mọc trên sân cỏ làm ta khó chịu, phải nhổ đi. Đây là loại dược-thảo Tây-phương rất tốt và là một loại rau rất bổ-dưỡng (có thể ăn sống như xà-lách hay luộc như rau muống) và có thể làm rượu được, vị như rượu nho.

Trong lá bồ-công-anh có rất nhiều chất potassium (kali), vôi, sắt, magnesium, niacin, kẽm, sinh-tố B, C và E.

Về dược-tính, lá và rễ bồ-công-anh trị thiếu máu (anemia), táo bón (constipation), sạn mật (gallstone), hắc lào (eczema), viêm gan (hepatitis), cao huyết-áp, yếu gan, mụn cóc và bệnh phủ trưởng.



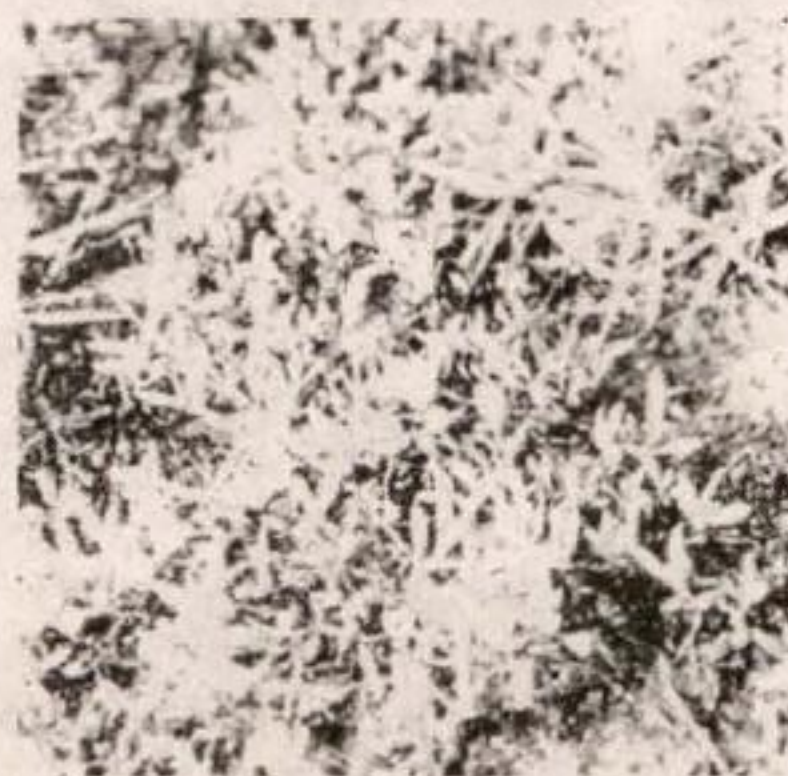
12) Trường xuân thảo; Ground Ivy; lierre terrestre (Glechoma hederacea)



13) Henbit; lamier amplexicaule (Lamium amplexicaule)



14) Japanese Knotweed; renouée japonaise



và Knotweed; renouée des oiseaux (Polygonum cuspidatum)



15) Mouse-ear Chickweed; céraiste vulgaire (Mouse-ear

Chickweed (*Cerastium vulgatum*)



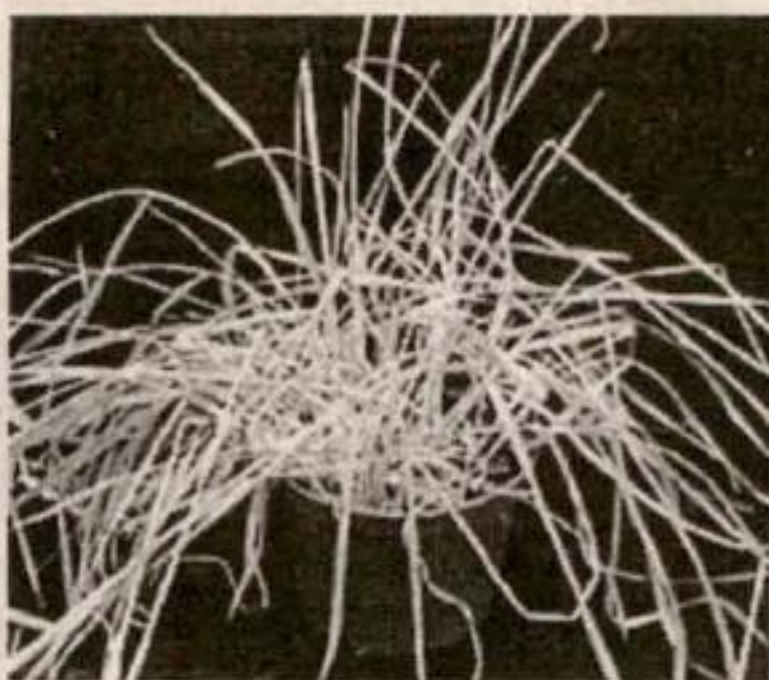
16) Mustard; moutarde sauvage (*Brassica kaber*)



17) Poison Ivy; herbe à puce (*Rhus radicans*)



18) Purslane; pourpier potager (*Portulaca oleracea*)



19) Quackgrass; chiendent (*Elytrigia repens*)

20) Ragweed; petite herbe à poux (xin xem lại mục này, Làng Văn số 242)

21) Me đất; Sheep Sorrel; petite oseille (*Rumex acetosella*) vị thuốc trị lở miệng, lở cổ họng và bao tử.



22) Round Leaf Mallow; mauve à feuille rondes (*Malva rotundifolia* L.)



23) Shepard's Purse; bourse

à pasteur (*Capsella bursa-pastoris*)



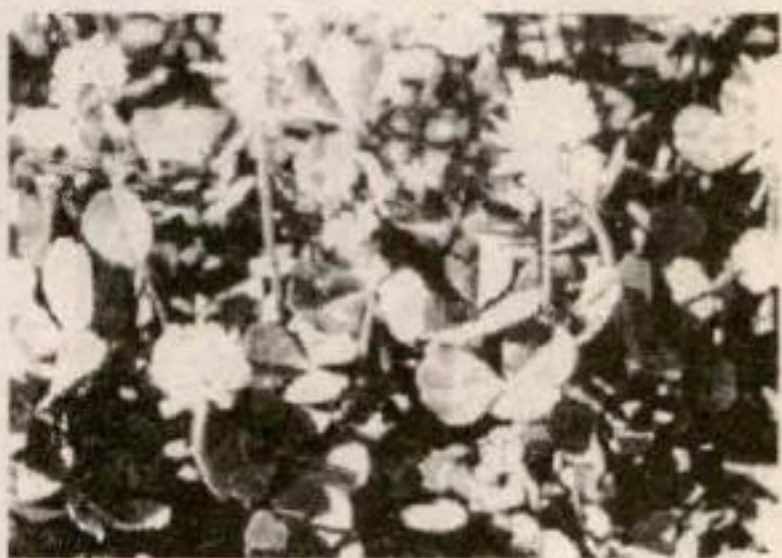
24) Cỏ đại kích; Spurge; euphorbe



25) Variegated Goutweed; égopode podagraire (*Aegopodium podagraria*)



26) Veronica; véronique (*Veronica* spp.)



27) White Clover; trèfle

blanc (*Trifolium repens*)



28) Wild Carrot; carotte sauvage (*Daucus carota*)



29) Tỏi dại hay hành dại; Wild Garlic hay Wild Onion; ail des vignes (*Allium canadense*)



30) Yarrow; achillée mille-feuille (*Achillea millefolium* LINN)



31) Yellow Woodsorrel; oxalide (*Oxalis europaea*) ●

viễn phương chiều gió



ném theo hưng phước vào hư ảnh
có thấy lòng sâu biển động vang

Tìm trong đáy chén lòng gương
Thấy chẳng vài mảnh tang thương nào nùng
Nẻo nào dẫn đến vô cùng
Thơ nào thả gió ngai ngừng vẫn đau.

Đêm sương con cuộc vọng sầu
Đôi bờ trắng lạnh một màu quan san
Sông thu mộng ảo kê vàng
Cánh mây lữ thứ vắt ngang lưng dèo.

Viễn phương chiều gió hắt hiu
Tôi đi trong gió nghe nhiều xót xa
Bốn phương mây trắng đâu nhà
Cung đàn biệt xứ âm ba đáy hồn.

Tuổi chiều đã sẫm hoàng hôn
Cánh thơ thả gió nghe buồn dâng cao
Bay về đâu! Tới trời nào?
Bài thơ nhớ nước gửi vào hư vô.

Nếu đời là một chuỗi thơ
Thì thơ thả gió lững lờ mây bay
Mây ơi! Mang nhé sầu này
Mang về đất mẹ thả đầy sông xưa.

Viễn phương trái nắng vàng tơ
Sao nghe xót xa cơn mưa trong hồn
Tôi đi trong gió thu buồn
Gọi thăm phố cũ, quê hương phương nào
Lạnh lùng một cánh lá chao
Lá ơi! Lá giạt phương nào gió bay!

tuệ nga

CƯỜI CHẾT HỒ!



Chí vàng phiêu-lưu ký

Hai con chí vào quán gọi rượu và ngồi tán gẫu với nhau. Chí đen hỏi:

- Mới từ Canada xuống đây hả? Đi đường có vất-vả lắm không?

Chí vàng đáp:

- Không, khoẻ lắm. Tổ bám vào râu một thằng đi xe mô-tô, chả nhọc-nhàn gì cả! Còn cậu?

Chí đen nheo mắt:

- Tổ cũng bám vào "râu", nhưng của một cô, ấm-áp và an-toàn hơn nhiều! Năm tới cậu nên bắt chước tổ...

Một năm trôi qua, mùa đông năm sau, hai con chí lại gặp nhau ở quán rượu.

Chí đen hỏi trước:

- Thế nào? Cậu làm theo lời tổ chứ?

Chí vàng (thở dài):

- Có, làm rồi. Tổ bám vào cánh rừng thơm-tho, ấm-áp và thơ-mộng của một cô, đánh một giấc say-sưa, nằm mơ thấy đông-tổ ấm-ấm, thức dậy, mở mắt ra lại thấy mình đang bám vào bộ râu của thằng lái mô-tô. Thế mới là lạ chứ!

Tình cá nước

Một con cá vàng vào quán rượu, ngồi chằm-chè

trên ghế, nhìn chăm-chăm vào anh bồi rượu.

Anh bồi hỏi:

- Cần gì nào? Bia? Cô-nhắc hay rượu đế.

Con cá vàng lừ mắt:

- Nước lã, đồ ngốc!

Thế đứng của hũ chìm

Sau một trận nhậu long trời lở đất, Hũ Chìm nằm lăn ra sàn một góc quán ngáy khò-khò. Chủ quán trông thấy, bước đến lay anh ta thức dậy, hỏi:

- Này, tôi bảo trễ nó bê ra đây cho anh một cái ghế bành để ngồi ngủ cho nó tử-tế nhé?

Hũ Chìm vỗ vỗ xuống sàn, lắc đầu:

- Chả cần! Tôi thích đứng như vậy, thông-thả hơn!

Thành-kiến

Trước Tử Môn Quan có treo một tấm gương thần thật to dùng đo lường sự thật. Những người mới chết đi ngang đó sẽ đứng trước gương thần nói một câu. Nếu đúng sự thật, gương thần sẽ mở ra một lối dẫn tới cổng thiên-đường. Nếu nói dối, gương thần sẽ quăng xuống địa-ngục.

Hôm kia có ba cán lớn của Cuba, Trung quốc và Việt-nam cùng đi ngang. Cán Trung-quốc đứng trước gương thần, nói lớn:

- Tôi là cán-bộ đảng Cộng-sản Trung-quốc. Trong các loại chủ-nghĩa cộng-sản, tất cả đều đã vô dụng và lỗi-thời, chỉ có chủ-nghĩa cộng-sản kiểu mới của Trung-quốc là vô-địch.

Chợt "Ầm!" một tiếng, lửa dậy bốn bề, anh cán Trung-quốc bị gương thần tóm cổ quăng xuống địa-ngục.

Đến phiên anh cán Cuba đến trước gương thần, hô to:

- Tôi là cán-bộ đảng Cộng-sản Cuba. Chủ-nghĩa của cộng-sản tại Cuba mới thực sự đời đời bất diệt, bằng chứng là chính-phủ vô-sản Cuba vẫn đứng vững trong khi nhiều nước anh em đã ngã rạp.

Chợt "Ầm!" một tiếng, lửa dậy bốn bề, anh cán Cuba bị gương thần tóm cổ quăng xuống địa-ngục.

Đến phiên anh cán Việt-nam, rút kinh-nghiem từ hai đồng-chí kia, lò-dò tới đứng trước gương thần, nói:

- Tôi...

Chợt "Ầm!" một tiếng, lửa dậy bốn bề, anh cán Việt-nam bị gương thần tóm cổ quăng xuống địa-ngục, chưa kịp dứt câu.

Khó phân-biệt quá!

Một con chim hải nga (penguin) đập cánh vào cửa nữ-tu-viện. Bà sơ trực ra mở cửa.

Hải-nga hỏi:

- Sơ có thấy con em gái của tôi đi lạc vào đây không?

Sơ trực đảo mắt nhìn quanh một vòng các sơ đang tíu-tít làm việc, hỏi lại:

- Thế, em gái của cậu có đặc-diểm gì không?

Ứng biến

Tiểu Gà Tre nhậu gần xỉn, khật-khừ từ trong quán bước ra, trước khi thót lên lưng ngựa, kịp nhận ra hai hòn ngọc quý của cục cưng bị thằng khốn nào đó dùng sơn lót, sơn lên một màu trắng bóc, trông thật khó coi.

Tiểu Gà Tre lại khật-khừ bước vô, đứng giữa cửa quán gần giọng hỏi lớn:

- Thằng nào sơn hai cái trứng con ngựa của tao?

Một thằng kiến càng to như cái tử lù lù bước ra, cúi xuống hỏi:

- Tao đây! Sao?

Tiểu Gà Tre nhẹ giọng, tiếp:

- Lớp sơn lót khô rồi. Mấy sơn tiếp lớp ngoài cho xong để tao còn về, trễ rồi!

Lại ứng biến

Lão Gà Tre ăn nói trống trải nhưng có tài ứng-biến để chữa cháy.

Hôm nọ, Lão Gà Tre đấu hót vui vẻ trong quán với một ông bạn mới. Ông bạn tâm-sự, mới đi nghỉ hè ở Cape Breton về. Lão Gà Tre xin xin, phát-ngôn xanh dờn:

- Ở Cape Breton có hai thứ nổi tiếng: gái điếm và cầu thủ hockey.

Ông bạn nhìn Lão Gà Tre:

- Bà vợ tôi là người Cape Breton...

Lão Gà Tre tươi nét mặt, vồn-vã:

- Thế... Bả chơi hockey cho đội nào?

Cháy gan

Một mụ say bước vào quán, gọi rượu:

- Êêêê! Rượu bồi. Một ly Tinimar với khúc dưa mắm.

Bồi rượu bê ly ra, mụ ngửa cổ ực một hơi cạn sạch, rồi "khà" một tiếng dài, kêu lên:

- Ủi chao! Cháy cả gan!

Vài phút sau, mụ lại gọi:

- Êêêê! Rượu bồi. Một ly Tinimar với khúc dưa mắm.

Rượu ra tới, mụ ngửa cổ ực một hơi cạn sạch, rồi "khà" một tiếng dài, rồi lại kêu lên:

- Ủi chao! Cháy cả gan!

Màn gọi rượu, nốc cạn rồi

than "cháy cả gan" cứ diễn đi diễn lại nhiều lần. Đến một lúc nào đó ngửa miêng quá, bồi rượu phải kêu lên:

- Này bà cố nội! "Bồi rượu" chứ không phải "rượu bồi". Martini chứ không phải Tinimar. Trái ô-liu chứ không phải khúc dưa mắm. "Cháy ngực" chứ không phải "cháy gan", vì bà cứ thông hai trái mướp của bà vào cái gạt tàn thuốc làm nó ngùn khói kia kìa.

Nát rượu

Một ông khật-khờ bước vào quán, gọi một ly cô-nhắc cho tất cả mọi người, kể cả ông ta và chủ quán. Rượu xong, chủ quán đếm số ly, bảo:

- 125\$!

Ông say sặc ra cười:

- Làm gì có tiền!

Chủ quán lôi ông ta ra cửa, tổng một đập văng ra ngoài.

Tối hôm sau, vẫn ông say ấy khật-khờ bước vào quán, gọi một ly cô-nhắc cho tất cả mọi người, kể cả ông ta và chủ quán. Dọn rượu xong, chủ quán đếm số ly, bảo:

- 140\$!

Ông say lại sặc ra cười:

- Làm gì có tiền!

Chủ quán bực quá, lôi ông ta ra cửa, tổng một đập văng tuốt ra ngoài.

Tối hôm sau, vẫn ông say khật-khờ bước vào quán, gọi một ly cô-nhắc cho tất cả mọi người, kể cả ông ta nhưng ngoại trừ chủ quán. Chủ quán nghĩ thầm lần này chắc ông ta có tiền chứ đâu đến nỗi khùng như thế, bằng cớ là ông say nhớ thù cũ, không mời rượu chủ quán. Dọn rượu xong, chủ quán cắc-cổ hỏi:

- Hôm nay ông không đãi tôi sao?

Ông say nhìn chủ quán từ đầu đến chân rồi lắc đầu:

- Không! Anh nát rượu lắm! Mời vô một ly đã nổi hung lên rồi!

Vợ và thiên-thần

Hai bợm nhậu kháo nhau:

- Vợ tôi là một thiên-thần!

Bợm kia:

- Cậu may mắn quá! Vợ tôi còn sống nhăn!

Cái duyên của người kể

Hũ Chìm bước vào quán rượu, gọi một ly.

Chủ quán dọn rượu xong, nhìn vào đám khách hàng, hô to:

- 46!

Cả quán bắt đầu cười.

Ông ta lại nhìn mọi người hô tiếp:

- 39!

Cả quán cười to hơn.

Chủ quán dứt diêm:

- 14!

Cả quán cùng bò ra bàn, cười lăn chiền thỏa-thích, nước mắt nước mũi chèm-nhèm như chưa bao giờ được cười.

Hũ Chìm ngạc-nhiên, hỏi chủ quán:

- Tôi là khách mới chẳng hiểu gì hết. Tại sao họ cười?

Chủ quán giải-thích:

- Thị-trấn này nhỏ lắm, mọi người biết nhau cả, và có bao nhiêu truyện cười mọi người đều đã thuộc nằm lòng nên tôi cho mỗi truyện một con số, khi kể chỉ cần nêu con số là được.

Chíp trong bụng, Hũ Chìm hể-hả làm quen với mọi người bằng cách hô to:

- 46!

Mọi người ngạc-nhiên nhìn Hũ Chìm, chẳng ai buồn nhếch

mép.

Hũ Chìm hô tiếp:

- 39!

Không-khí vẫn lặng
trang. Hũ chìm dột lòng
nhưng đã lờ leo lên lưng
cọp, bèn hô tiếp:

- 14!

Cả quán vẫn im-lặng.

Hũ Chìm nhột quá, hỏi
chủ quán:

- Sao kỳ vậy? Tôi hô
đúng 3 con số ông hô, sao
chẳng ai cười?

Chủ quán giải-thích:

- Truyện cười thì vẫn
thế, ai kể chẳng được.
Nhưng cười được hay không
còn tùy vào cái duyên của
người kể chuyện nữa chứ!

Chuyện lời-thôi

Một ông bước vào quán,
gọi to:

- Một ly whiskey trước
khi có chuyện lời-thôi xảy
ra!

Chủ quán rót rượu. Ông
khách nốc cạn, gọi tiếp:

- Một ly whiskey trước
khi có chuyện lời-thôi xảy
ra!

Chủ quán rót rượu. Ông
khách nốc cạn, rồi lại gọi:

- Một ly whiskey nữa
trước khi có chuyện lời-
thôi xảy ra!

Ngạc-nhiên, chủ quán
xoè tay:

- Này ông bạn, trả tiền
rượu cái đã rồi hãy gọi
tiếp. Mà này, cái chuyện
lời-thôi sẽ xảy ra là chuyện
gì vậy?

Ông khách giải-thích:

- Ấy đấy! Cái chuyện
lời-thôi đang xảy ra đấy, vì
tôi làm gì có tiền!

thơ lê hữu minh toán



phút nguyệt cầm

Dưới chân Thánh Giá buồn
Con ngược nhìn tượng Chúa
Vòng gai cứu tội nhân
Dòng máu khô héo rữa.

Từ nghìn xưa nguyên thủy
Vết đau Vườn Địa Đàng
Khởi nguyên bao khổ lụy
Người đời sau lắm than.

Giữa dòng trôi miên man
Xoay quanh triền sông vội
Người giết người oán than
Quay cuồng trong tội lỗi

Và Chúa ơi! con nữa
Suốt một đời u mê
Bao lần con thề hứa
Vẫn lạc lối quay về.

Đêm xưa Chúa ra đời
Rét run trong máng cỏ
Nghìn sao chiếu khắp nơi
Rạng ngời ơn cứu thế.

Giờ đây bên hang đá
Con cầu Chúa Hải Nhi
Soi lòng người rộng mở
Yêu thương lấp hận thù

thắp sáng niềm tin

Đêm xiêu đổ ngã nghiêng
Lửa men cay vào mắt
Ôm tuổi đã buồn phiền
Ta đi hoài đi mãi.

Môi khô từng giọt đắng
Cơn khát đến hoành hành
Xót xa nhìn thân phận
Sầu bữa lười vầy quanh.

Tiếng chuông nào ngân vang
Lời ca nào thánh thót
Ta cúi mặt kêu thầm
Niềm tin xưa đã mất

Vì sao khuya đổ rức
Làm đuốc sáng soi đường
Linh hồn giờ thức giấc
Lê từng bước trong sương.

Nghìn ánh nến chập chùng
Nghìn hào quang chói lọi
Đêm huyền nhiệm vô cùng
Mừng Ngôi Hai cứu rỗi.

Ta ôm ghì tượng Chúa
Tin yêu xưa trở về
Lạy quỳ bên máng cỏ
Lời khẩn cầu thiết tha.

Xin chấp tay hồi tội
Xin thắp sáng linh hồn
Đời đã nhiều gian dối
Xin giữ vững niềm tin.

diễn-đàn



Vài Ý-Kiến về Dương Thu Hương Qua Một Bài Trả Lời Phỏng Vấn

Dương Tâm Dũng

LTS.-Dương Thu Hương sinh năm 1947 tại Thái-bình, tốt-nghiệp trường Lý-luận nghiệp-vụ của bộ Văn-hoá CSVN năm 1967 và tình-nguyên vào công-tác tại Bình Trị Thiên, tổ-chức phong-trào văn-hoá quần-chúng "Tiếng hát át tiếng bom." Sau 10 năm ở tuyến đầu, DTH trở về miền Bắc. Năm 1979, bà xung-phong phục-vụ công-tác văn-hoá văn-ngệ tại biên-giới Việt-Hoa, lúc đó đang xảy ra cuộc chiến-tranh chinh-phạt của Trung Cộng. Trong phong-trào văn-ngệ phản-kháng, khởi-động sau khi Nguyễn Văn Linh ra lệnh cởi trói, DTH là một trong những tiếng nói hùng-hậu nhất. Bà được một số người coi là anh-thư thời-đại.

Gần đây, Đài VNHN cùng báo TGNN đã tạo cơ-hội cho thính-giả và độc-giả có dịp nhìn thấy rõ chân-tướng và ý-nghĩ thâm-sâu của họ Dương, qua một bài trả lời phỏng-vấn. (LV)

Trong số 177, tạp chí Thế-giới ngày nay, đăng bài phỏng vấn Dương Thu Hương do Hồng Phúc thực hiện. Nhiều người trước đó đã viết về Dương Thu Hương. Tựu trung gồm hai quan điểm chính: Theo ý kiến một số người, mặc dù Dương Thu Hương

là một cán bộ cộng-sản trung kiên nhưng nay bà giác ngộ và đã từ bỏ đảng Cộng-sản. Không những Dương Thu Hương hối hận các lỗi lầm và tội ác trong quá khứ bà phạm khi còn trung thành với đảng Cộng-sản Việt-Nam mà bà còn tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ, kiểm cách lật đổ chế độ cộng-sản ở Việt-Nam. Theo quan điểm thứ hai, tuy Dương Thu Hương không còn là một đảng viên Cộng-sản, bà vẫn còn mang tâm hồn cộng-sản. Bà còn tiếp tục hãnh diện về quá khứ "chống Mỹ, diệt nguy" của bà. Bà không thực sự thức tỉnh. Thực chất, bà chỉ là một đảng viên bị thất sủng. Bà không còn "mang thẻ đỏ nhưng còn giữ trái tim đỏ" như một người cộng-sản thất sủng khác từng khoe khoang. Cũng theo ý kiến này, những hoạt động của Dương Thu Hương không cùng mục tiêu với các tranh đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền của người quốc-gia. Sự thực Dương Thu Hương cùng loại với Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng, Nguyễn Hộ, Trần Độ, Hà Sĩ Phu, v.v.

Xin được nói vài khía cạnh về con người Dương Thu Hương,

xét qua các câu bà trả lời phỏng vấn.

Xét về thành thực, Dương Thu Hương tỏ ra thiếu ngay thẳng khi trả lời phỏng vấn. Thí dụ bà tránh né, không dám nói sự thực khi đề cập đến vấn đề công và tội của Hồ Chí Minh. Bà nói lấp lửng rằng vì bà "không có liên hệ về mặt cá nhân" với HCM nên bà không có ý kiến riêng nào về họ Hồ. Bà "chỉ chú trọng tới ông Hồ khi mà ông Hồ đã bị dân chúng ghét". Sự thực, chính bà cũng nhìn nhận rằng trong thế hệ bà, "ông Hồ được đề cao hết sức như một ông thánh". Không ai tin được bà khi bà nói rằng bà ít đọc sách báo viết về "ông Hồ". Ai sống trong chế độ Việt cộng lại không biết sự thực về vấn đề này! Ngay cả một học sinh tiểu học, trung học cũng bị nhồi sọ đọc, viết bài bình giảng ca tụng HCM. Một đảng viên như Dương Thu Hương đã từng tốt nghiệp trường viết văn Việt cộng mà không đọc nhiều về HCM là một điều vô lý.

Quá khứ bà cho chúng ta thấy Dương Thu Hương là một đảng viên Cộng-sản trung kiên, cuồng tín. Bà đã từng tình

nguyện tham gia cuộc chiến xâm lăng Miền Nam - cuộc chiến mà bà gọi là “chống Mỹ”. Bà lại là người tình nguyện tham gia cuộc chiến chống “bành trướng Trung quốc”. Bà thuộc loại người đặt hết lòng tin vào đảng Cộng-sản. “Bác bảo đi là đi. Bác bảo thắng là thắng” như Tố Hữu đã viết, và một đảng viên trung kiên, cuồng tín như Dương Thu Hương phải thuộc nằm lòng. Hình ảnh người lính VNCH mà đảng Cộng-sản Việt-Nam dạy bà ra sao, bà tin đảng như thế nào, chúng ta có dịp thấy khi đọc cuốn *Tiểu thuyết vô đề* do bà viết. Ta có lý do tin rằng Dương Thu Hương đã từng tôn sùng hình ảnh “vị thánh sống” HCM. Tới thời điểm nào bà không còn tôn thờ “vị thánh sống” đó? Ngày nay bà còn ấp ủ hình ảnh “vị thánh sống” HCM hay không? Trừ Dương Thu Hương ra, không ai khác biết chắc được. Nhưng qua câu bà trả lời hé ra vài tia sáng: Ngay năm 2003 này Dương Thu Hương vẫn còn giữ nguyên cảm tình sâu đậm với HCM. Bà chạy tội xâm lăng Miền Nam của HCM bằng cách đổ hết trách nhiệm cho Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Bà cho rằng HCM chỉ là một thứ bù nhìn của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Sau cùng, bà kết luận rằng HCM là “người Việt vĩ đại nhất của thế kỷ 20” với lý do HCM đã “từ chối cuộc chiến chống Mỹ”.

Sự thực, như đại đa số chúng ta đều biết, chiến tranh Việt-Nam do HCM phát động, bắt đầu từ những năm đầu thập niên 50. Không phải lúc HCM già yếu rồi Lê Duẩn và Lê Đức Thọ mới bắt đầu xâm lăng Miền Nam. Nhiều vị tác giả, có một

kiến thức rộng về nội tình Miền Bắc Cộng-sản, như các ông Hoàng Quốc Kỳ, Việt Thường, từng vạch rõ trách nhiệm HCM trong việc xâm lăng Miền Nam.

Trước đây, trong vụ Cải Cách Ruộng Đất, Việt cộng làm một cuộc chạy tội tương tự cho HCM. Họ gượng gạo bào chữa rằng HCM không có tội lỗi gì hết, chỉ có thuộc cấp là Trường Chinh làm bậy. Đây là một lối chạy tội quen thuộc của Việt cộng. Họ luôn luôn đổ thừa cho thuộc cấp làm sai, còn chính sách của Đảng lúc nào cũng đúng, cũng sáng suốt. Người dân sống dưới chế độ cộng-sản, ai không từng nghe luận điệu “Đảng không bao giờ sai lầm”, “cán bộ phụ trách làm sai nhưng Đảng bao giờ cũng sáng suốt”. Dương Thu Hương bào chữa tội ác chiến tranh của HCM bằng luận điệu cũ rích đó của Việt cộng.

Những lời bà bào chữa cho HCM tuy vụng về và không thuyết phục được ai nhưng cho chúng ta thấy ba điểm về con người bà. Thứ nhất, mối thiện cảm sâu đậm bà dành cho HCM. Thứ hai, chúng ta có dịp xét về “trí tuệ” Dương Thu Hương nếu quả thực bà tin rằng HCM không có trách nhiệm gì trong việc xâm lăng Miền Nam, và còn kiếm cách thuyết phục mọi người tin điều đó. Thứ ba, chúng ta thấy bà còn giữ cái thói quen đổ thừa cho thuộc cấp mà bà học từ thời còn là đảng viên.

Xét quan điểm của bà về cuộc chiến quốc cộng, Dương Thu Hương tỏ ra cố chấp. Bà cho rằng Miền Nam không khác gì Miền Bắc, chỉ là một thứ “lính đánh thuê cho một chủ thuyết”. Bà biết rõ Miền Bắc

Cộng-sản đem quân đội rầm rộ xâm lăng Miền Nam. Bà trầm trồ thán phục khi thấy trong Nam bao nhiêu sách vở mà ở Miền Bắc không bao giờ có. Tuy bà nhận định về Miền Nam “là cơ chế, là lập hình mẫu văn minh nhất của con người”, tuy biết rõ cái nghèo nàn từ vật chất tới tinh thần của Miền Bắc Cộng-sản so với sự giàu có, phong phú của Miền Nam tự do, bà vẫn lớn tiếng nhục mạ quân dân VNCH là một thứ “lính đánh thuê cho một chủ thuyết”. Bà còn tiếp tục dùng hai chữ “giải phóng” khi gọi cuộc thôn tính Miền Nam của quân đội Cộng-sản Miền Bắc. Trong quá khứ, Dương Thu Hương đã đem hết tuổi trẻ và tâm hồn dâng cho “bác, đảng”, phục vụ cuộc chiến xâm lược Miền Nam, bây giờ bà không có đủ can đảm để nhận rằng mình đã sai lầm. Thay vì nhận trách nhiệm, bà kiếm cách chạy tội bằng cách cho rằng cả hai bên cùng có lỗi. Cũng vì cố chấp, bà không thấy một sự thực hiển nhiên: Các nỗ lực chiến tranh của VNCH chủ yếu nhằm mục đích tự vệ, bảo vệ tự do, hạnh phúc, quyền sống của người dân VNCH.

Khi hô hào quên đi quá khứ, cuộc chiến quốc cộng là vấn đề đã qua, Miền Bắc không nên hãnh diện vì chiến thắng và Miền Nam cũng nên quên đi mình đã thua đau, Dương Thu Hương đã hiểu sai về cuộc chiến tranh ý thức hệ quốc cộng. Sự thực, chủ nghĩa cộng-sản là một tai họa cho cả hai miền Nam Bắc. Người dân Miền Bắc là nạn nhân của chủ nghĩa đó, bắt đầu từ năm 1954 khi Miền Bắc bị đặt dưới ách cộng-sản. Cả nước là nạn nhân của

chủ nghĩa cộng-sản từ sau 1975 khi Miền Nam bị cưỡng chiếm. Cuộc chiến tranh tự vệ của VNCH là để bảo vệ miếng đất Miền Nam, nơi nhân quyền, dân chủ và tự do có cơ hội sinh sôi nảy nở. Do đó ngày Miền Nam bị lọt vào tay cộng-sản là một nỗi đau đớn chung cho cả hai miền Nam Bắc. Người dân Miền Nam mất đi miếng đất có tự do, nhân quyền và dân chủ. Dân Miền Bắc mất đi hy vọng được giải phóng khỏi gông cùm của chủ nghĩa cộng-sản. Không hề có chuyện người Miền Bắc thắng và người Miền Nam thua như Dương Thu Hương nói.

Ngôn ngữ, tác phong Dương Thu Hương hiện rõ hình ảnh một cán bộ cộng-sản. Thí dụ như khi nói về mấy ông vua cầu viện Trung quốc, bà dùng nhóm chữ “dòng họ nhà nó”. Người dân VNCH chúng ta còn nhớ, khi Việt cộng vừa cưỡng chiếm Miền Nam, chúng ta đều ngạc nhiên, ngỡ ngàng khi trò chuyện với những người từ Miền Bắc Cộng-sản vào. Người nào họ không ưa cũng bị gọi là “thằng”, là “con”, là “hắn”... từ những nhân vật chính trị đương thời cho đến các nhân vật lịch sử. “Thằng Thiệu”, “thằng Diệm”, “thằng Nixon”, “thằng Lê Chiêu Thống”... là ngôn ngữ thường nghe từ những người sống dưới chế độ Việt cộng.

Tác phong Việt cộng của Dương Thu Hương không chỉ hiện ra trong ngôn ngữ và cách xưng hô mà còn in sâu trong nếp suy nghĩ của con người bà. Xin đưa ra một thí dụ: Dương Thu Hương cho rằng dân Việt-Nam bảo vệ luân lý gia-đình theo kiểu “phong kiến”. Điều này cho chúng ta thấy bà vẫn còn là

một người mác-xít. Lối suy nghĩ, phân tích của bà phản ánh các tín điều mác-xít. Một trong các tín điều căn bản của Marxism là đời sống tinh thần - không phát triển song hành và có tác dụng hỗ tương với cuộc sống kinh tế - trực tiếp phản chiếu các tương quan kinh-tế. Luân lý, lễ giáo, nghệ thuật, tôn giáo, bộ máy cầm quyền.v.v.. là các bộ phận thuộc hệ tư tưởng của một giai cấp, một chế độ chính trị. Sống trong chế độ cộng-sản, chúng ta thường nghe các thành ngữ như “lễ giáo phong kiến”, “đạo đức cách mạng”, “dân chủ tư sản”... Người cộng-sản gán những nhãn hiệu chính trị cho nhiều điều mà đa số chúng ta không thấy có gì là chính trị. Việc Dương Thu Hương cho rằng các hình thức thờ cúng của người dân Việt, quan niệm gia-đình đều là “phong kiến”, cho thấy rõ bà còn giữ nguyên nếp suy nghĩ này của người Mác-xít.

Bản chất Mác-xít của Dương Thu Hương hiện ra một lần nữa khi bà trách người dân Việt là không có ý thức về các khái niệm nhân quyền và bốn phần công dân. Người Mác-xít với tín điều vật chất, qui định tinh thần... quan niệm rằng tinh thần chỉ là phản diện của vật chất. Các tư tưởng trừu tượng đối với họ là những dữ kiện khách quan phản ánh các tương quan sản xuất. Họ không quan niệm các khái niệm như nhân quyền, dân chủ, ý thức công dân là những sáng tạo của tinh thần con người. Người cộng-sản không thấy một sự thực là muốn có ý thức về các khái niệm này, người dân phải qua một quá trình giáo dục, huấn luyện.

Không phải tự nhiên mà người dân có ý thức về nhân quyền và bốn phần công dân. Dương Thu Hương vịn tin rằng các khái niệm nhân quyền, ý thức công dân là những dữ kiện khách quan mà người dân có khả năng khám phá dù không được giáo dục về các khái niệm này nên bà trách sai người dân trong nước.

Sự thực, Việt cộng là thủ phạm đã tạo ra tình trạng người dân không có ý thức nào về nhân quyền và dân chủ. Lý thuyết nhân vị là một cố gắng của VNCH nhằm xây dựng một chính thể đặt trọng tâm ở việc đề cao nhân phẩm. Tinh thần dân chủ đã có trong tinh thần “dân vi quý” thuộc Khổng giáo mà người dân VNCH từng biết. Sau mấy mươi năm bị Việt cộng cai trị, người cộng-sản với chế độ độc tài văn hoá, đã hoàn toàn tiêu diệt tinh thần dân chủ, ý thức công dân, quan niệm tôn trọng nhân phẩm con người trong tâm hồn người Việt. Dân trí người dân sống trong chế độ Việt cộng trở nên hạn hẹp là hậu quả tất nhiên của chế độ giáo dục một chiều và đè nén của Việt cộng. Dương Thu Hương vô lý và sai lầm khi chê trách những nạn nhân của chế độ ấy. Bà nên trách đảng Cộng-sản và chế độ độc tài của họ thì hợp lý hơn.

Trên đây là sơ qua vài điểm về con người Dương Thu Hương.

Riêng về câu hỏi vì sao Việt cộng cho phép Dương Thu Hương phát biểu tự do. Tôi nhớ ông Hoàng Hải Thủy đã từng đặt câu hỏi tương tự. Ông Hoàng Hải Thủy có cả câu trả lời - mà tôi tin là có phần đúng. Ông Hoàng Hải Thủy thắc mắc vì

sao Việt cộng để cho những nhân vật “phản kháng” như Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu... tuyên bố lảng nhãng mà không có biện pháp mạnh nào nhưng lại dành những bản án nặng nề cho những người chống đối thuộc khuynh hướng quốc gia. Ông Hoàng Hải Thủy cho rằng “hỏi để mà hỏi” chứ câu trả lời chình ình ra đó. Việt cộng biết rằng các nhân vật “phản kháng” đó chỉ có tài “ăn hại đái nát”, không làm được trò trống gì nên Việt cộng cho những nhân vật này tự do phát biểu để làm cảnh dân chủ cho chế độ.

Tóm lại, qua các câu trả lời lộn xộn, mâu thuẫn của Dương Thu Hương, bà không chứng tỏ sự tỉnh ngộ nơi bà. Một mặt Dương Thu Hương bảo rằng VNCH “chỉ là một thứ lính đánh thuê cho một chủ thuyết”, một mặt khác bà ra vẻ thán phục Miền Nam “lập hình mẫu văn minh nhất của con người”. Khi nói về HCM, một mặt bà nói bà không có ý riêng nào về Hồ,

tìm đường

*Tim đường, đi lạc, lại trở ra
Loanh quanh có thoát cỏi ta bà?
Đi đâu thì cũng là trú quốc
Cũng chẳng quê nhà. Xa vẫn xa!*

*Vòng vòng, vừa lái, vừa ngân nga
Thanh xuân rồi sẽ đến tuổi già
Trăm nẻo, biết về đâu bến đậu?
Hát mãi chưa kìa chữ “gia gia”?*

ý nga

đồng thời bà lại kết luận “HCM là người Việt vĩ đại nhất của thế kỷ 20”! Một mặt bà tuyên bố “chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời”, mặt khác bà tiếp tục suy nghĩ theo các căn bản tư tưởng Mác-xít. Ta không thấy cái “trí tuệ” nơi bà. Ta cũng không thấy cái “dũng mãnh”, cái “can đảm” của Dương Thu Hương khi bà tránh né câu hỏi và không dám nhìn nhận các lỗi lầm quá khứ.

Người Việt chúng ta, kể cả Việt cộng, kể cả những nhân vật “phản kháng”, chắc ai cũng biết câu “lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Hẳn Dương Thu Hương có nhớ câu tục ngữ này khi trả lời phỏng vấn. Bà nói ra những điều chưa chắc thật tâm bà đã nghĩ. Bà né tránh, không trả lời thẳng những câu hỏi có thể gây đụng chạm với lập trường quốc gia. Nhưng vì thiếu chuẩn bị nên Dương Thu Hương vẫn để lộ cho ta thấy con người thực của bà, lập trường chính trị của bà. Đó là lý do mà các câu trả lời của bà chẳng những thiếu mạch lạc mà còn ngược ngao, mâu thuẫn.

Trong cộng đồng người Việt tị nạn Cộng-sản có dư luận cho rằng chúng ta nên sử dụng các nhân vật “phản kháng” như Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ, vì họ là những tiếng nói trong nước và chỉ có người trong nước mới có khả năng thay đổi chế độ cộng-sản. Cũng theo ý kiến này, tán dương những nhân vật “phản kháng” là giúp cho tiếng nói của họ có thêm sức mạnh và do đó góp phần trong việc lật đổ chế độ cộng-sản. Những câu trả lời phỏng vấn của Dương Thu Hương, những bài viết của bà, của Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu, v.v.

là những phản chứng cho ta thấy quan niệm này không đúng. Cái lợi chưa thấy đâu nhưng cái hại khi đề cao những kẻ “phản kháng” này đã rõ ràng ra đó.

Ca tụng Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu... là mặc nhiên tán đồng các quan điểm của họ: “HCM là người Việt vĩ đại nhất của thế kỷ”, “Miền Nam chỉ là một thứ đánh thuê cho một chủ thuyết”, v.v. mặc nhiên làm quảng cáo không công cho sử quan và nhân sinh quan Mác-xít của người cộng-sản.

Như đã thấy, dư luận ngoại quốc rất sai lầm về cuộc chiến quốc cộng. Truyền thông tây phương có một cái nhìn thiên vị về cuộc chiến quốc cộng. Đối với số đông người tây phương, ngày Việt cộng cưỡng chiếm Miền Nam là ngày “người dân Việt giành được độc lập và bắt đầu sống trong hoà bình, tự do”. Cũng theo số đông trong đám ấy, “HCM là một nhà ái quốc dùng chủ nghĩa Cộng-sản cho mục tiêu độc lập quốc-gia”, v.v. Dư luận trong nước vì bị chế độ Việt cộng kềm hãm, lừa gạt nên lại càng lệch lạc hơn: “HCM là một vị thánh sống”, “Võ Nguyên Giáp là kẻ được nhiều người ngưỡng mộ”... Do đó, cộng đồng người Việt tị nạn cộng-sản chúng ta có một trách nhiệm nặng nề trong việc tranh thủ dư luận, nhằm làm sáng tỏ chính nghĩa quốc-gia. Người Việt tị nạn chúng ta - không như đồng bào trong nước - có đầy đủ tự do để học hỏi và phê bình. Chúng ta phải hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quảng cáo những món hàng giả Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ.

Chính-Biến 11.1963, Phiêu-Lưu vào Hồn-Loạn

Lâm Lễ Trình

*Chiến thắng thành công nhất
là thành công bất bạo động
(Tôn Tử)*

Trong tình yêu xứ sở, người dân Việt không những thiết tha mà còn lăm khi mơ mộng lý tưởng, sống toàn vẹn cho đại cuộc và không ngần ngại hy sinh vì đại nghĩa. Trong những thập niên 60 và 70, Hồ Chí Minh đã khai thác tận cùng đặc tính ấy để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành độc lập bằng cách tung ra nhiều khẩu hiệu nóng cháy và chiêu bài hấp dẫn. Sau đó, kế hoạch tiến chiếm Miền Nam khởi đầu, với sự hỗ trợ của Nga, Tàu về vũ khí, chiến lược và tuyên truyền. Chế độ Hà nội hô hào bịp bợm rằng chiến tranh ở Miền Nam là một nội chiến trong khi Bắc Cộng cộng rấn cắn gà nhà và dùng tay ngoại bang để gây điều tàn cho đất nước. Gian xảo hơn nữa, ngày 12 tháng chạp 1960 chính quyền Hà nội dựng ra Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam với Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ và nội bọn để tấn công Chính phủ Sài Gòn. Ngày 8 tháng 6.1969, Chính phủ Giải Phóng Miền Nam ra đời và sau đó được Hà nội đưa tham dự Hội nghị Ba lê

năm 1973.

Những con búp bê múa rối này bị thải hồi không kèn không trống sau tháng 4.1975 khi Hà nội đã xé bỏ Hiệp định Ba lê và thôn tính Miền Nam. Chẳng những thế, một số cán bộ của Mặt trận hình nộm đã bị gởi đi tẩy não mút mùa trong các trại giáo hoá cùng với các phần tử “ngụy” của Đệ nhất và Đệ nhị cộng hoà. Nguyên Tổng trưởng Tư pháp của mỗ ma Chính phủ Giải phóng Trương Như Tảng diễn tả tâm trạng chua cay và bẽ bàng lúc đó bằng câu ta thán như sau viết trong “Ký ức của một tên Việt cộng, *Mémoires d'un Việt cộng*”, nxb Flammarion Paris 1985: “Vào năm 1976, chúng tôi tổ chức một buổi cơm tối đạm bạc để già từ bạn bè trước khi giải tán Mặt trận. Đảng (CS) cũng như Chính phủ (Hà nội) không đoái hoài gởi đại diện đến dự tiệc”.

Chính sách vắt chanh bỏ vỏ là chuyện thường tình trong giới CS tại Miền Bắc. Để chống lại chính sách bất nghĩa của già Hồ bên kia vĩ tuyến, chí sĩ Ngô

Đình Diệm đề cao trong Nam đức tính cương trực bất nhân nhượng và tin tưởng tuyệt đối vào “thiên mệnh” của mình. Ông Diệm là người quốc gia nhiệt thành và chống cộng cố hữu. Văn hào Graham Greene mô tả ông Diệm như “một người yêu nước bị Tây phương hãm hại”. Đáng lý Greene phải nói “bị Hoa kỳ hủy diệt”. Trong khi Hồ chơi trò xảo thuật và đu giây giữa Bắc kinh và Mạc Tư Khoa thì ông Diệm thánh chiến với quỷ đỏ bằng cách dựa vào một đồng minh duy nhất luôn luôn tìm cách lấn át đồng đội. Khổ tâm và nguy cơ đến với Tổng thống Diệm từ điểm này.

Một thế liên minh chênh lệch và cuộc khủng hoảng Phật giáo

Vào tháng 7.1954, Thủ tướng Diệm nắm quyền ở Miền Nam và được Hoa Thịnh Đốn ủng hộ mạnh. Ông phải đương đầu trên bốn mặt trận: Thực dân Pháp phá rối, Cộng sản Bắc Việt tấn công, giáo phái chống đối và xã hội Miền Nam băng hoại. Ngoài ra, còn phải định cư năm 54-55 trên một triệu người Bắc di cư, phần đông là Công giáo. Ông Diệm vượt qua mọi thử thách một cách can đảm và khôn khéo. Nhưng vài năm sau, ông bị chỉ trích là gia đình trị và phạm lỗi lầm. Tuy nhiên, có hai điểm mà tác giả của bài này thấy cần phải làm sáng tỏ với tư cách nhân chứng trong khi tác giả giữ chức Bộ trưởng Nội vụ từ năm 1956 đến tháng 10 năm 1960.

Trước hết, về môi giao hảo giữa ông Ngô Đình Diệm và Hoa kỳ. Trong những năm đầu

cầm quyền, Tổng thống Diệm cương quyết chống đối sự can thiệp mạnh và trực tiếp của quân đội Mỹ vào Miền Nam VN vì ông cho rằng phía quốc gia đủ sức đối phó với Hà nội nếu Hoa kỳ viện trợ đầy đủ tài chính và vũ khí. Những cuộc tiếp xúc giữa ông Diệm và Đại sứ Elbridge Durbrow, một người khó tính, lăm khi căng thẳng vì Durbrow cho biết Hoa Thịnh Đốn muốn đưa thêm quân vào VN. Bởi thế, lực lượng bán quân sự Bảo an và Dân vệ, trực thuộc Bộ Nội vụ, không được vũ trang đầy đủ và rất thiếu thốn về phương tiện truyền tin, di chuyển và tiếp vận với mức viện trợ nhỏ giọt và có điều kiện của Hoa Thịnh Đốn. Hai ngành Cảnh sát và Công an cũng ở trong tình trạng tương tự, phải dùng súng ống cũ rích thời Pháp lưu lại. Vì nhu cầu của chiến

tranh lạnh và cũng có thể vì e ngại thái độ độc lập, bướng bỉnh và ương ngạnh của đồng minh ở Miền Nam nên Hoa Thịnh Đốn không thỏa mãn tất cả yêu sách của chính quyền Saigon.

Trong khi Miền Nam phải giải quyết những khó khăn chính trị, xã hội và tôn giáo thì ở Bắc Việt, sau Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh trực diện một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng do Pháp để lại: mất mùa, hạn hán, cầu kỳ sụp đổ, đặc biệt là sự thất bại thê thảm từ 1954 đến 1956 của chính sách Cải cách ruộng đất rập theo kiểu Trung cộng. Cuộc nổi loạn của nông dân Nghệ an bị đàn áp thẳng tay nhưng sau đó, để xoa dịu dư luận, Hồ đã phải hy sinh Tổng Bí thư Trường Chinh và một số cán bộ cao cấp như dề tể thần. Và để củng cố thế lực bị sút mẻ, Hồ ra lệnh vào đầu năm 1957

rút trên 100.000 quân từ Nam về Bắc. Nhờ vậy, nhiều cơ sở Việt cộng tại đồng bằng sông Cửu Long bị phía Việt nam Cộng hoà tiêu hủy, dân chúng sống được một thời gian an bình từ 1954 đến cuối 1959 (đọc Stanley Karnow "VN, A history", Editions Viking, NY 1983, trang 225).

Trong những năm kế tiếp, với sự đốc thúc của Cố vấn Ngô Đình Nhu và mặc dù Mỹ không sốt sắng hưởng ứng, một số cầm tử quân được chuyển viên du kích chiến Sir Robert G. Thompson, gốc người Anh làm việc cho chính phủ Mã lai, đặc biệt huấn luyện và thả dù bên kia vĩ tuyến 17 để thi hành công tác phá hoại. Đa số cán bộ này bị Việt cộng vây bắt, đầy dọa và có thể đến nay còn bị giam cầm ở biên giới Việt-Hoa. Trong hồi ký *Prisonnier politique au Viet nam*, xuất bản năm 1990 bởi L'Harmattan, Paris, nguyên Bộ trưởng Y tế thời Đệ nhất Cộng hoà là Giáo sư Trần Vũ đã kể lại cuộc tiếp xúc bất thần giữa ông và vài người anh hùng vô danh này tại trại giam Hà Sơn Bình. Tin báo chí cho biết Sở Di trú và Nhập tịch Hoa kỳ lúc đầu từ chối nhận vào Mỹ một số ít biệt kích của VNCH được CS thả, viện lẽ các người này hoặc đã bị khai tử, hoặc không hề được chính thức ghi tên vào sổ bộ của Quân đội chính quy. Quyết định thiện cần vừa nói đã bị vài Dân biểu và Đại sứ Hoa kỳ tại Bangkok chỉ trích mạnh nên gần đây lối 20 cựu biệt kích quân được phép hưởng quy chế tị nạn.

Điểm thứ hai cần minh xác là chính sách mệnh danh "chống Phật giáo" của TT Diệm.



TT Mỹ Eisenhower và TT Ngô Đình Diệm, 1957

Chiến dịch năm 1963 chống ông Diệm là một kế hoạch thâm độc của Hà nội do tay sai cộng sản trong Nam tình nguyện hành với sự hỗ trợ của nhóm phản chiến và chủ bại tại Hoa Thịnh Đốn; Harriman, Hilsman, Forrestal... Một sự kiện ít người được biết là ông Diệm đã khuyến khích và ủng hộ bằng quỹ riêng tư sĩ Mai Thọ Truyền xây dựng chùa Xá lợi ở Saigon. Mặt khác, nhiều lần ông Diệm bác bỏ yêu sách quá đáng của của một số giáo phẩm và đồng bào gốc Bùi Chu- Phát Diệm khiến cho hai Tổng Giám mục Lê Hữu Từ và Phạm Ngọc Chi bất mãn, vì thế ra mặt chống đối. Sau hết, tất cả chúng ta có lẽ còn nhớ những vụ biểu tình liên tiếp và sôi nổi của Phật tử trên toàn lãnh thổ VN vào tháng 3.1966, với bàn thờ Phật đem xuống đường và tăng ni tuyệt thực, cầu nguyện tại các công viên. Cuộc đấu tranh nóng bỏng này được nhóm Ấn Quang chủ

trương, ủng hộ và đã bị chính phủ Nguyễn Cao Kỳ đàn áp tàn nhẫn. Trong lúc đó, Hoa Thịnh Đốn câm miệng hến. Trong hồi ký *How we lost the VN war* của nhà xuất bản Stein, 1984, Kỳ khoe vung vít đã an trí Thích Trí Quang và tái lập trật tự với sự biểu đồng tình - tuy không công bố - của Lyndon Johnson và Thái thú Cabot Lodge, người đã hồ hởi đả phá Tổng thống Diệm vì cho bao vây chùa chiền và cũng là đầu não khuyến khích đảo chính cuối tháng 10, 1963.

Những con ong trong tay áo

Từ 1961, chính phủ Diệm trực diện nhiều chống đối ở bên trong và bên ngoài, luôn cả âm mưu bội phản của một số tướng lãnh (thân tín) bị Hoa kỳ ngấm mua chuộc ngang sự móc nối của Lucien Conein, nhân viên CIA gốc Pháp đã từng làm việc tại Đông dương từ 1945 trong cơ quan tình báo OSS, British Office

of Strategic Services và tham gia vào cuộc đổ bộ (thất bại) tại Vịnh Con Heo (Bay of Pig) ở Cuba chống Fidel Castro. Mặt khác, quyền lực càng ngày rơi vào tay của Ngô Đình Nhu. Một số cán bộ cộng như Phạm Ngọc Thảo, Vũ Ngọc Nha, Phạm Xuân Ẩn, Trần Văn Dĩnh... len lỏi vào bộ máy cai trị và truyền thông. Ngay cả Trần Kim Tuyến, điều khiển Mật vụ, mang biệt danh "chief of spies" trong tài liệu CIA, cũng bắt đầu chuyển hướng.

Tân Đại sứ Cabot Lodge (thay Đại sứ Nolting thân TT Diệm) đến Saigon ngày 22.8.63 để nhậm chức thì vài hôm sau nhận được phúc trình mật của CIA mang tên "*Plans and activities of Trần Kim Tuyến's Coup Group*" báo cáo âm mưu đảo chính của nhóm Tuyến.

Trong kỳ bầu cử Quốc hội pháp nhiệm 2 năm 1959, Trần Kim Tuyến âm mưu thuyết phục TT Diệm lập gấp bộ An Ninh do Tuyến điều khiển, bao gồm tất cả cơ quan tình báo và phản gián của Đệ nhất Cộng hoà. Để tạo một bầu không khí căng thẳng, Tuyến một mặt bí mật ủng hộ ứng cử viên dân biểu đối lập Phan Khắc Sửu đơn vị Gia định và mặt khác, cho nhiều tổ đặc công đột phá trước ngày đầu phiếu các ấn quán đang in thẻ cử tri tại Gia định và tấn công những địa điểm bỏ thăm xung quanh thủ đô Saigon. Ba trong tổ phá hoại bị Cảnh sát, Công an quốc gia bắt giữ tại Chợ lớn và Gia định. Bộ trưởng Nội Vụ cùng đi với Tổng Giám đốc Thiếu tướng Nguyễn Văn Là trình trong đêm cho TT Diệm. Lúc đầu, Ông Diệm phản ứng giận dữ nhưng nội vụ được



Cố-vấn Ngô Đình Nhu và Đại-sứ Mỹ Nolting

xếp sau đó do sự can thiệp của ông Nhu. Tướng Là bị thay thế bởi Đại tá Nguyễn Văn Y một thời gian sau và đã kể lại chi tiết khi tản cư qua Hoa kỳ trong quyển sách *Nam VN 1954-1975, Những sự thật chưa hề nhắc tới* của Hoàng Lạc - Hoàng Mai Việt, TX 1990, trang 239-240). Ngoài ra, đầu năm 1960, Trần Kim Tuyến tổ chức đột nhập Toà Đại sứ Thái lan tại Saigon đánh cắp tài liệu mật, Đại sứ Thái bắt được, đến phản đối với Bộ Nội vụ và hăm phúc trình Bangkok đề nghị hủy bỏ sự viếng thăm sắp đến của Thủ tướng Thái. Cuối cùng mọi việc được dàn xếp (nhưng khó khăn) và cuộc công du không bị gác lại. Hạ tuần tháng 10 năm 1960, TT Diệm cải tổ Nội các vì có sự rạn nứt nội bộ. Bốn Bộ trưởng ra đi: Nội vụ (Lâm Lễ Trinh), Quốc phòng (Trần Trung Dung), Thông tin (Trần Chánh Thành) và Tư pháp (Nguyễn Văn Sĩ). Lối hai tuần sau, ngày 11.11.1960, nhóm Nguyễn Chánh Thi - Vương Văn Đông tổ chức đảo chính. Năm 1963, không ai chính thức thay Tuyến trong chức vụ Giám đốc Sở Nghiên

Cứu khi Tuyến bị thất sủng. Trung tá Phạm Thư Đường chỉ xử lý thường vụ còn Luật sư Trần Văn Khiêm, em bà Nhu, thì chạy vòng ngoài để hồi mai quyền thế. Lúc đảo chính xảy ra ngày 1.11.63, Tuyến kẹt tại Le Caire. Chính phủ Ai cập không nhận Tuyến làm Tổng Lãnh sự VNCH vì vào giờ chót, biết Tuyến điều khiển Mật vụ tại VN. Tuyến trở về Saigon thì bị phe Cách mạng bắt giữ.

Riêng về Nguyễn Đình Thuần, Bộ trưởng (Phụ tá) Quốc Phòng kiêm Bộ trưởng Phủ Tổng thống đồng thời đặc trách khối Nội chính (gồm có Bộ Ngoại giao) sau khi Vũ Văn Mẫu cáo đầu từ chức, thì đương sự liên lạc mật thiết với CIA nhiều tuần trước ngang Rufus Philipps, cộng sự viên thân tín của tướng Lansdale và Cố vấn trong Kế hoạch Ấp Chiến Lược (đọc trang 42 trong *Lodge in VN*,

A patriot abroad của Anne E. Blair, nxb Yale University Press, New Haven, 1995 và đọc bộ sách ba quyển *Ông Cố vấn. Hồ sơ của một điệp viên* của Hữu Mai xuất bản tại Saigon, 1989). Vì Thuần là cộng tác viên thân tín nhất của Diệm - Nhu trong giai đoạn chót và thường xuyên báo cáo với Hoa kỳ để lấy điểm, Lodge nói trang 92 của hồi ký *The storm has many eyes. A personal narrative*, NY, 1973, đã đánh giá Thuần "the most congenial member of the Diem regime, nhân vật tương đắc nhất trong chính quyền Diệm (sic)"... và theo Anne Blair trong quyển sách nêu trên, trang 62, Lodge cho rằng Thuần "có thể thay thế Diệm trong chức vụ Thủ tướng chứ không phải Tổng thống... (Thuần) would succeed Diem and (Lodge) had even chosen for (Thuần) a revealing title, that of Prime minister, not President"



Tướng đảo-chánh Dương Văn Minh



Các tướng Lê Văn Kim, Tôn-thất Đình, Trần Văn Đôn, Nguyễn Văn Vỹ, Mai Hữu Xuân

(sic). Và Blair đã kết thúc chuyện này bằng lời phê bình chua chát: *"In less hectic times, Thuần's report might well have been regarded as treachery and self-seeking..."* Vào thời buổi ít cuồng nhiệt hơn, có lẽ báo cáo của Thuần đáng được xem như một sự phản phúc và có tính cách tự đề cao!" Sau ngày 1.11.63, Thuần được Phòng Nhì của Pháp bí mật đưa ra khỏi VN để định cư tại Paris.

Về trường hợp Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, VN *Memoir* của Lodge cho biết hai ngày sau khi Thích Quảng Đức tự thiêu, Ngoại trưởng Dean Rusk ra lệnh cho Phó Đại sứ William Trueheart thông báo riêng cho ông Thơ biết Hoa kỳ

ủng hộ Thơ lên thế TT Diệm "theo Hiến pháp" và nếu cần, "bảo đảm giúp về quân sự, *offered military assistance, should this become necessary*" (sic) hay nói cách khác, thúc Thơ đảo chánh Diệm. Ngày 14.6.63, báo *New York Times* xì ra tin này, nên mọi việc không đi đến đâu. Vài tuần sau, ngày 30.10.63, Phó Tổng thống Thơ nhận lời mời riêng của Lodge gặp mặt phái đoàn điều tra McNamara - Maxwell Taylor và Thơ đã xác nhận "Kế hoạch Ấp Chiến lược của Diệm - Nhu thất bại, toàn xứ chỉ có lối hai hay ba chục ấp đủ sức tự bảo vệ và nông dân bất mãn chính quyền..." Lời tuyên bố này là một trong những lý do thuyết

phục Hoa Thịnh Đốn bật đèn xanh đảo chính gấp TT Diệm (*Lodge in VN* của A. Blair, trang 61). Mười một ngày sau, Thơ được bạn cố tri Dương Văn Minh chọn làm Thủ tướng đầu tiên của Cách mạng.

Tại Hoa Thịnh Đốn, Chính phủ Diệm bị vợ chồng Trần Văn Chương, nhạc gia của ông Ngô Đình Nhu, đả phá tới bời. Ngoài chức vụ Đại sứ bên cạnh Toà Bạch ốc, Luật sư Chương còn phụ trách liên lạc với các nước Châu Mỹ La tinh. Bà Chương là Quan sát viên thường trực của VNCH tại Liên Hiệp Quốc. Trong năm chót của chế độ, ông bà Chương không ngớt công khai chỉ trích chính sách của TT Diệm tại các Đại học Hoa kỳ và khi có dịp tiếp xúc với chính quyền và báo giới địa phương. Họ ra mặt là "kẻ nội thù" của chính phủ Saigon mà họ đại diện. Vì tiếng tăm của gia đình hơn là vì quyền lợi của quốc gia, Tổng Thống Diệm đã yếu ớt dung túng họ đến tháng 8.63 thì Đại sứ Chương từ chức để phản đối.

Trong hồi ký *VN Memoir*, trang 14, Lodge kể lại: Một bữa trước ngày 17.8.63, ông Lodge lên máy bay qua VN nhậm chức Đại sứ, bà Chương mời vợ chồng Lodge đến thiết đãi. Trong buổi tiệc, bà Chương tố thẳng thường "triều đại khủng bố, *reign of terror*", của vợ chồng Nhu và tuyên bố: "Trừ khi họ rời xứ (VN), không có sức mạnh nào trên thế gian có thể cản vợ chồng Nhu và ông Diệm bị ám sát, *unless they leave the country, there is no power on earth that can prevent the assassination of Madame Nhu, her husband Mr. Nhu and his brother, Mr. Diem*"



TT Ngô Đình Diệm và Đại-sứ Mỹ Henry Cabot Lodge

(sic).

Một nhân chứng thân cận với cố TT Diệm hiện sống tại California còn cho tác giả bài này hay trước ngày 1.11.63, bà Trần Văn Chương đã từng viết thư đốc thúc ông Diệm “nhường chỗ” (!) cho vợ chồng bà làm cho ông Nhu bức tức không ít.

Riêng về ông Bửu Hội, Đại sứ VNCH lúc bấy giờ tại Maroc, (thân mẫu của ông là một tín đồ Phật giáo thuần thành ủng hộ vụ sư sai biểu tình tại Saigon), trong một dịp qua Hoa kỳ để dự một Hội nghị khoa học, nhà thông thái này ghé Hoa Thịnh Đốn để tiếp xúc với Averell Harriman, Thứ trưởng Ngoại giao của Kennedy. Harriman đã sẵn sàng cho Bửu Hội biết Mỹ nghĩ đến Bửu Hội để ...thay TT Diệm! “Sứ mạng giải độc được TT Diệm trao cho Bửu Hội đem lại kết quả trái ngược”, đó là lời nhận định của nguyên Đại sứ Nguyễn Duy Toản (nay là Luật sư ở Paris) tháp tùng Bửu Hội trong chuyến đi. Để tránh sự hiểu lầm, Bửu Hội có thông báo cho ông Nhu sự việc này. Hoa kỳ quả đã coi nhẹ Hiến pháp và quốc thể của đồng minh!

Trong giới ở sát TT Diệm, nên ghi một gương mặt sĩ phu: Võ Văn Hải, Chánh Văn Phòng đặc biệt, cộng sự viên thân tín của ông Diệm từ lúc bốn ba hải ngoại. Trục tính và có liêm sỉ, Hải thường ra mặt chống đối vợ chồng Nhu và nhóm Trần Kim Tuyến nhưng “lực bất tòng tâm”, Hải không làm gì được. Trong vụ đảo chính hụt ngày 11.11.1960 của Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng và Nguyễn Chánh Thi, - theo lời Tướng Thi -, Hải đã liên lạc mật với nhóm nổi loạn để áp lực TT

Diệm đưa vợ chồng Nhu ra khỏi nước. Hải qua đời trong trại giam CS ở Bắc Việt sau 1975.

William J. Rust, trong *Kennedy in VN*, nxb C.Scribner's Sons, NY 1985, nơi trang 18, cho biết: Trong vụ đảo chính hụt này, trưởng nhiệm sở CIA W. Colby đã chuyển lệnh của Đại sứ Hoa kỳ đến hai nhân viên George Carver và Russell Miller thông báo cho phe đảo chính biết Hoa kỳ muốn họ điều đình với TT Diệm và không được đổ máu. Chính Carver sau đấy đã đưa Luật sư Hoàng Cơ Thụy, quân sư của nhóm, ra khỏi VN trong một túi vải lớn đựng thơ bằng phi cơ của tùy viên quân sự Mỹ.

Trong nước, chế độ Diệm còn mang tiếng vì hành động phi pháp của một số con buôn lạm dụng danh nghĩa đảng Cần Lao: vụ đầu cơ Vé số Kiến thiết, vụ Trường đua Phú thọ liên hệ đến bà Đức Lợi, một đại thương gia ở Sài Gòn, được phe Tuyến, Thuần và Nguyễn Lương bao che. Hồ sơ thẩm vấn các can phạm của Bộ Nội vụ, Quốc phòng, Thông tin và Tư pháp lập tháng 9.60 trình Phủ Tổng thống bị xếp (đọc quyển sách nêu trên của Hoàng Lạc, trang 246-247).

Chống đối của Phật giáo trở nên gay gắt. TT Diệm tìm một thế liên minh mới nhưng quá chậm (xem hồi ký của nguyên Đại sứ Ba lan Mieczyslaw Maneli *War of the Vanquished*, nxb Harper & Row, New York, 1971). Hoa Thịnh Đốn phong toả ráo riết. Đệ nhất Cộng hoà cáo chung thắm khốc ngày 1.11.1963.

Sự kết thúc thê thảm của một đời đấu tranh

TT Diệm cùng với bào đệ Ngô Đình Nhu bị phe đảo chính hạ sát khiếp nhước ngày 2.11.63 lúc 11 giờ 15 sáng. Nơi đây có hai điểm chưa được tài liệu lịch sử soi sáng:

1) Trong tập san *Foreign Affairs*, NY, số July/August 1995, nơi trang 164-166, Roger Hilsman, nguyên Thứ trưởng Ngoại giao Hoa kỳ, phụ trách Viễn Đông vụ, tố giác nguyên Bộ trưởng Quốc phòng McNamara trong bài xã luận “McNamara's War” đã trình bày nhiều chuyện thất thiệt khi viết quyển hồi ký muộn màng *In retrospect: The tragedy and lessons of VN*, nxb Times Book 1995. Hilsman quả quyết Toà Bạch Ốc đồng ý lật đổ chính phủ Diệm nhưng cuộc âm mưu đảo chính lần đầu phải hủy bỏ vì có một tướng lãnh - không nêu danh tánh - rút lui vì “rét” vào giờ chót, “As it happened, one of the Vietnamese generals balked” (sic). Hilsman xác nhận Hoa Thịnh Đốn hoàn toàn ngạc nhiên (!) về vụ chính biến ngày 1.11.63: “The coup that did happen, on November 1, involving some of the same generals but not others, was a complete surprise to the US government” (resic).

2) Điểm thứ hai là ai ra lệnh hạ sát anh em TT. Diệm? Trong các hồi ký đề tự đề cao, đặc biệt quyển *Our endless war. Inside VN*, nxb Presidio, CA 1978, Tướng Trần Văn Đôn ám ở đổ trách nhiệm cho Tướng Dương Văn Minh và bộ hạ Dương Hiếu Nghĩa và Nguyễn Văn Nhung. Sau khi Tướng Nguyễn Khánh chinh lý “nhóm tướng trung lập”, Nhung đã chết một cách bí

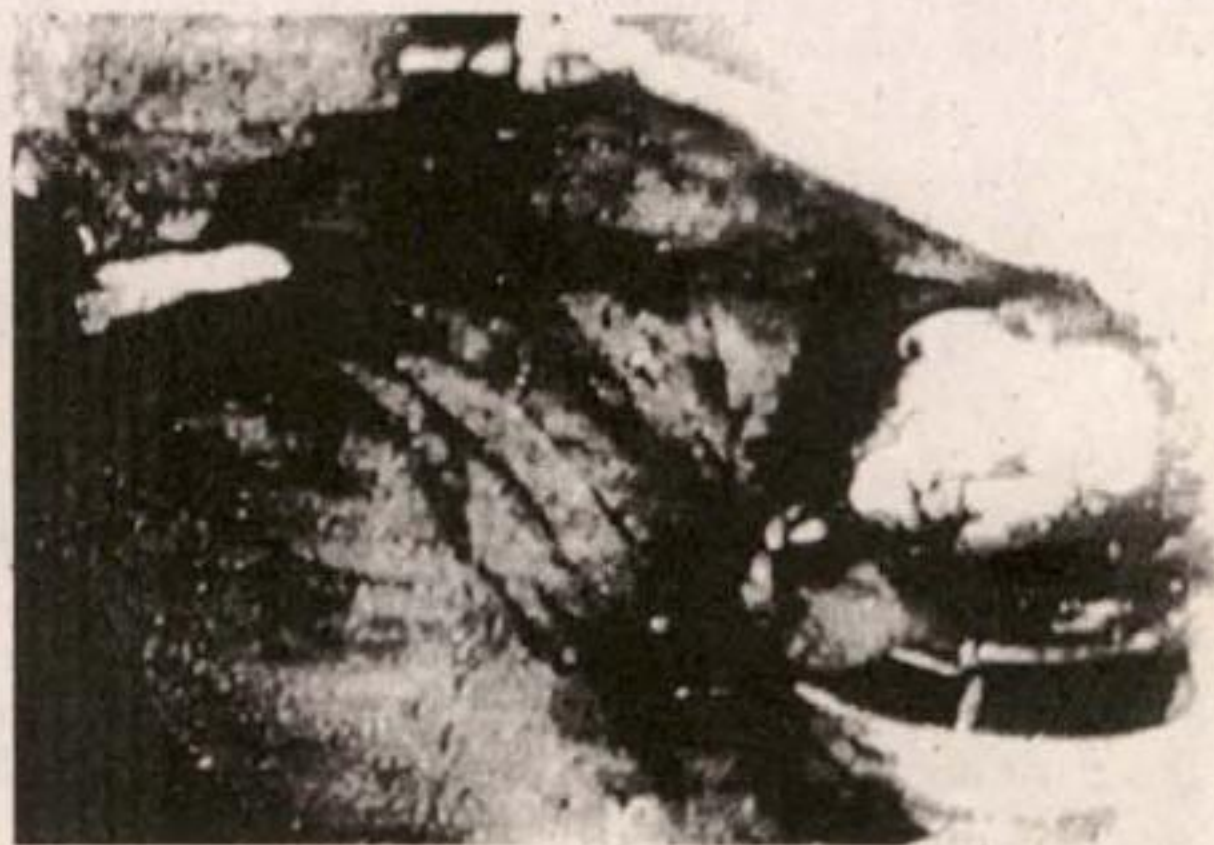
ấn trong tù. Nguyên Đại tướng Khánh cho biết đã "tìm thấy xác của Nhung treo cổ bằng dây thừng". (Nhung cũng là người được Dương Văn Minh giao phận sự thủ tiêu xác của Lê Quang Vinh tức Ba Cụt, lãnh tụ Hoà Hảo, sau án tử hình). Theo Đại tướng Cao Văn Viên, hiện ở Washington, nói lại với tác giả bài này thì khi Nhung bị đơn vị nhảy dù (do ông làm Tư lệnh lúc đó) bắt giữ và giam tại cục an ninh, Nhung bị điều tra và đánh đập khá nặng, Nhung biết không thể thoát nổi nên đã tự tử. Cho đến ngày qua đời ở Bắc Californie, Dương Văn Minh vẫn thủ khẩu như bình. Mai Hữu Xuân - chết cô đơn vì bệnh tim trong một apartment cũng tại Californie - đã không chịu trả lời những câu phỏng vấn bằng điện thoại của nhà sử học Hoàng Ngọc Thành từ San Jose. Nhân chứng sống cuối cùng là nguyên Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và cựu Đại tá Dương Hiếu Nghĩa, hiện ở Hoa kỳ, cả hai đều tránh không phúc thư chất vấn năm 1992 công bố trong tác phẩm nghiên cứu *Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm* của Hoàng

Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức, nxb Kim Loan, San Jose, CA 1994.

Tác giả bài này có dịp tiếp xúc với một số nhân vật khả tin và được biết cố Thiếu tướng Nguyễn Văn Quang - thay thế Đỗ Mậu nắm giữ Tổng Nha An Ninh Quân đội sau 1.11.63, thuộc khuynh hướng Đại Việt - là xếp cũ của Dương Văn Minh trong Quân đội Pháp (đồng thời còn là bạn chí thân và quân sư). Chính Quang đã thuyết phục Minh "búng cổ thì phải búng tận gốc". Ngày 24.8.1998, cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời câu hỏi của tác giả bài này, đã đoán quyết "nếu được phe đảo chính chỉ định tấn công Dinh Gia long ngày 1.11.63 thì tôi - Đại tá Thiệu - đã bảo toàn tính mạng cho Tổng thống (Diệm) rồi" (sic). Ông Thiệu còn cho biết: vào giờ chót, nhiều tướng hoảng sợ khi được biết hai ông Diệm, Nhu thoát khỏi Dinh Gia Long. Đặc biệt, một tướng trụ chốt trong vụ đảo chính tỏ ra "lừng khừng và toan trở cờ (lần nữa)". Đại tá Lâm Văn Phát và Nguyễn Văn Thiệu cầm quân đánh dinh Gia long và thành Cộng hòa, được đặc cách vinh

thăng Thiếu tướng liền sau ngày TT Diệm và Cố vấn Nhu bị thảm sát.

Hai ký giả Anh quốc Michael Charlton và Anthony Moncrieff cho rằng TT Kennedy chịu trách nhiệm về vụ giết TT Diệm vì không hề ra chỉ thị rõ ràng để bảo toàn sinh mạng của ông Diệm. Tác giả William Rust còn cho biết sáng 1.11.63, qua trưởng nhiệm sở CIA David Smith, Trung tá Concin nhận được lệnh của "cấp cao nhất" từ Hoa Thịnh Đốn phải tìm bắt cho kỳ được Diệm - Nhu. Khi được các Tướng đảo chính phúc bẩm sáng 2 tháng 11 ông Diệm có điện thoại xin đầu hàng và chịu lưu vong với Nhu, Đại sứ Lodge bảo David Smith cho họ biết không có máy bay trước 24 giờ đồng hồ (?!). Hoa kỳ đã chi nhiều tỷ mỹ kim để ủng hộ chế độ Diệm nhưng chỉ tốn có 3 triệu đồng bạc VN, tương đương với 42.000 đô la (đọc VN nhân chứng của Trần Văn Đôn, nxb Xuân thu, 1989) - và điểm này cần điều tra lại! - để xóa bỏ Đệ nhất Cộng hòa. Một giá rẻ mạt, quá rẻ vì đã dễ dàng thuyết phục nhóm người tạo phản để thay đổi toàn diện một ván cờ. Cái



Di-thể của các ông Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Diệm

giả này dù sao mang nặng ý nghĩa lịch sử.

Ngày 22.11.63, lối ba tuần sau vụ chính biến ở VN, TT Kennedy bị hạ sát tại Dallas. Lyndon Johnson lên thay thế. Tác giả Marilyn B. Young trong *The VN Wars 1945-1990*, nxb Harper Perennial, nơi trang 102, ghi lại: Tân TT. Johnson chỉ hình cổ TT Diệm treo trên tường nhà ông và nói với Nghị sĩ Hubert Humphrey, sau trở thành Phó Tổng thống: "Chúng ta đã nhúng tay vào vụ giết ông này. Bây giờ việc ấy đã xảy ra tại đây".

Tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc về trường hợp Ngô Đình Cẩn. Trong ấn phẩm nêu trên của Anne E. Blair, nơi trang 76,77 và 137, tác giả có kể lại rằng sau khi hai ông Diệm và Nhu bị hạ sát, Cẩn có chạy vào Toà Lãnh sự Hoa kỳ tại Huế xin đại diện John Helble cho tị nạn chính trị. Ngày 5.11.63, Lodge ra lệnh giải Cẩn về Saigon trao cho các tướng lãnh đảo chính, viện lễ Lãnh sự "vô thẩm quyền"(sic). Trước đó vài hôm một số sư sãi Phật giáo từng được công khai cho phép tá túc trong Toà nhà nói trên. Miễn phê bình! Theo một số nhân chứng khả tin, tài sản của ông Cẩn một phần lọt vào tay của tướng thân cận Đỗ Cao Trí, phần còn lại được Cẩn tặng cho Nhà Chung và thân nhân hiện ở bên Pháp. Nguyên Nghị sĩ Trần Trung Dung lúc còn sinh tiền còn cho tác giả bài này biết sau 1.11.63, một Tướng đứng đầu trong "Hội Đồng Cách mạng" dùng trung gian Lâm Văn Phát, Tổng trưởng Nội vụ lúc đó, tiếp xúc với ông để "mặc cả điều kiện tiền bạc để cứu Cẩn"

nhưng ông bà Dung cương quyết từ chối vì thế Cẩn bị tử hình (!).

Một trong sơ hở của Tổng thống Diệm là đã xem thường người láng giềng Sihanouk và đã để cơ quan Mật vụ bắt tay với Ngô Trọng Hiếu, đại diện VNCH tại Phnom Penh, móc nối đại tá Dap Chuon tổ chức đảo chính (hụt) Quốc vương Cam bốt và mặt khác, hỗ trợ Sơn Ngọc Thành và Sơn Thái Nguyên chống chính quyền Nam vang. Cơ mưu bại lộ ngày 21.5.1959 do tình báo Pháp và Nga tố giác. Dap Chuon bị Lon Nol giết. Saigon phải triệu hồi Hiếu.

Năm 1981, gặp tác giả bài này tại Long Beach, California, Sihanouk xác nhận đã giúp Bắc Việt đột nhập Miền Nam bằng cách che chở lực lượng vũ trang CS và để Chính phủ Mặt trận giải phóng Miền Nam lập khu an toàn trên lãnh thổ Miên. Biên giới Cam bốt mở rộng cho các sư đoàn của Hà nội đánh bọc hậu Saigon. Sihanouk cũng chưa chất nhắc đến lời cam kết của Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng liên kết với Cam bốt trong thế liên minh "môi hở răng lạnh" khi hoà bình vẫn hồi. Sau 1975, CS lạnh lùng bỏ rơi Sihanouk, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói với vài nhà ngoại giao: "Sihanouk, c'est fini!". Nếu không có Chu Ân Lai, vì tình riêng, can thiệp cứng rắn thì Sihanouk đã toi mạng với Pol Pot từ lâu!

Vào tháng 11.63, TT Diệm có thể thoát khỏi cảnh thảm sát nếu ông uyển chuyển chấp nhận rút lui tạm thời vào hậu trường và sửa sai kịp thời chính sách. Sự sát hại TT Diệm đã tạo tại Miền Nam một khoảng trống chính trị nguy hại, một sự sụp đổ

nhục nhĩ vào năm 1975 và dẫn dắt đến chế độ cai trị lỗ lã của những người nối tiếp ông sau 1963, quá kém về khả năng và tư cách. Sự đụng độ nảy lửa Ngô Đình Diệm - Henry Cabot Lodge, cả hai cùng hãnh diện về cá nhân, gia tộc và nặng lòng tự ái quốc gia - đã làm tan nát một thế cờ và gây điều đứng không riêng cho Miền Nam mà còn cho cả đất nước VN bị CS bần cùng hóa đến nay. Mỹ có câu châm ngôn: "*Dead men tell no tales*, Người quá vãng hết kể chuyện". Sự hy sinh của TT Diệm mang nặng ý nghĩa đối với phía quốc gia và là "mối ám ảnh đeo đuổi dai dẳng lương tâm của Hoa kỳ - quân chúng và nhà lãnh đạo - tạo ra hội chứng VN" (*Lodge in VN* của Anne Blair, nxb Yale University Press, New Haven, 1995, trang 190).

Người đồng minh khổng lồ với đôi chân đất sét

Qua các tài liệu tiết lộ của Lodge, Bunker, McNamara ...v.v..., chúng ta nhận thấy có năm vị Tổng thống Hoa kỳ liên hệ đến cuộc chiến VN: Eisenhower, Kennedy, Johnson, Nixon và Ford. Nếu gạt Ford qua một bên vì khi Ford thay Nixon thì chiến tranh đã kết thúc, thì J.F.Kennedy là nhân vật bết nhất vì thiếu đường lối chỉ huy, không cương quyết, dễ bị ảnh hưởng. Trong nhiệm kỳ Kennedy, 16.000 quân Mỹ tham chiến và thiệt hại gia tăng tại VN, đồng thời lối 2.000 cố vấn được đưa về các tỉnh. Kennedy mang mặc cảm thất bại trong vụ cho đổ bộ tại Vịnh Con Heo, Bay of Pigs, Cuba và luôn luôn tỏ ra lừng khừng giữa các nhóm

dưới quyền chống đối lẫn nhau: phản chiến và chống Diệm (A. Harriman, R. Hilsman, R. Kennedy, M. Forrestal); thân Diệm (F. Nolting, P. Harkins, J. Richardson, Phó Tổng thống Lyndon Johnson, William Colby); điều hậu (Robert McNamara, Maxwell Taylor, W. Westmoreland); ôn hoà (Dean Rusk...) Trong cánh Cộng hòa, đại sứ Lodge - cựu ứng viên Tổng thống - thuộc phe chủ chiến và chống Diệm - Nhu. Lodge được Tổng thống Kennedy sử dụng để dung hòa hai đảng. Nhiều cộng tác viên dùng những danh từ như *indecisiveness*, *impatience*, *ineffectiveness*... để phê bình chính sách Kennedy tại VN.

Chuyên viên sáng giá nhất là Paul Kattenburg, trưởng khối Nghiên cứu VN, VN Task Force, kể lại: trong phiên nhóm Hội đồng An ninh Quốc gia ngày 31.8.1963 do Kennedy chủ tọa, Kattenburg đã đề nghị - nhưng vô hiệu qua - Hoa kỳ rút khỏi VN "trong danh dự, *honorable withdrawal*". Bị mất chức tháng giêng 1964, Kattenburg phê bình chua chát như sau Bộ Tham mưu chiến tranh Kennedy: "*There was not a single person there that know what he was talking about. They didn't know VN. They didn't know the past. They had forgotten the history. They simply didn't understand the identification of nationalism and communism. I thought, God, we're walking into a major disaster*". (Không có một người nào biết họ đang nói gì. Họ không biết quá khứ. Họ quên lãng lịch sử. Giả sử là họ không nhận diện được chủ thuyết quốc gia và chủ thuyết cộng sản. Tôi

nghĩ, chúng ta đang đi vào một thảm họa lớn). Ít ra có một điều mà McNamara nói không trật trong hồi ký *In Retrospect* là "các đỉnh cao trí tuệ" của nước Cờ Hoa mù tịt về VN, một *terra incognita* đối với họ và - nguy hại nhất - họ không "nhận diện nổi và phân biệt chủ thuyết quốc gia và chủ thuyết cộng sản". (đọc *US Government and the VN war*, Gibbons, trang 161).

Trong phiên họp ngày 31.8.1963 tại Bộ Ngoại giao ở Hoa Thịnh Đốn, khi biết tin âm mưu lật đổ TT Diệm thất bại tuần lễ trước, Phó Tổng thống Lyndon Johnson bực tức tuyên bố: "Chúng ta nên chấm dứt cái trò vừa la làng, vừa ăn cướp!" và khuyến cáo nên tái lập liên hệ tốt với chính phủ Diệm để tiến hành cuộc chiến chống cộng. Lời kêu gọi này rơi vào bãi sa mạc.

Dù sao, Ngô Đình Diệm là địch thủ duy nhất được Hồ Chí Minh nể mặt và có lẽ là người đối thoại nghiêm túc trong một thoả hiệp (khó thể xảy ra vì hai bên đối chọi như nước với lửa) để tái lập hòa bình tại VN nếu may ra hai miền Nam Bắc thoát được sự kềm kẹp của những khối đế quốc đồng minh của mỗi phía. Sự sát hại dã man TT Diệm làm cho thế giới ngỡ ngàng sửng sốt và cũng là một vết nhơ muôn đời trong chính sách của Hoa kỳ tại Á châu. (đọc William Colby, *Lost victory*, nxb Contemporary Books, Chicago, 1989).

Sau ngày Miền Nam thất thủ, Richard Nixon viết trong quyển sách *No more Vietnams*, nxb Arbor House, NY 1985 (và cũng nhắc lại ý kiến này trong

tác phẩm chót *Beyond Peace*, nxb Random House, NY, 1994) rằng Hoa kỳ đã thắng trận tại VN nhưng thua khi ký kết hòa bình. Rõ là lập luận của một chính trị gia! Hai mươi tám năm sau khi nuốt trứng nhưng không tiêu hóa nổi khúc xương Miền Nam, hiện đang kẹt cứng trong yết hầu của CS, Hà nội không thể chối họ thảm bại trong hòa bình vì đã tạo ra cho xứ sở một khủng hoảng trầm trọng về chính trị, kinh tế, xã hội và đạo lý dân tộc. Hiệp ước Bá Lê ký tháng giêng 1973 là một bi hài kịch ngoại giao, không hơn không kém.

Trong bức thư riêng gửi cho TT Thiệu tháng giêng 1980, nội dung phổ biến nơi trang 363 của *The Palace File*, của Nguyễn Tiến Hưng và Jerrold Schecter, nxb Harper & Row, NY, 1986, Henry Kissinger thanh minh dài dòng rằng y không bán đứng VNCH. Bán hay không bán, không còn ai phí thời giờ nêu câu hỏi vô duyên này nữa! Ít ra Hoa kỳ còn có thể tự an ủi: Hoa kỳ không phải là nước duy nhất bại trận tại VN. Chính sách đối ngoại của Mỹ không sâu sắc tinh vi và giàu kinh nghiệm bằng đế quốc Anh mà cũng không nặng về tình cảm hoa hòe như đế quốc Pháp. Chính sách này trắng trợn dã man và thực tế. Dân chủ và Nhân quyền là vũ khí được Hoa kỳ sử dụng để hành trướng và củng cố thế mạnh kinh tế. Một cái thế mà Hoa Thịnh Đốn không do dự bảo vệ bằng võ lực khi cần thiết. Hoa kỳ áp dụng chiến thuật dân chủ, nhân quyền theo kiểu "một cân hai lượng", tùy giai đoạn và hoàn cảnh, pha chế với sách lược "cây gậy và củ

cà-rốt". Thực dân Nga cũng không hưởng được xơ mủi gì vì đã sập tiệm. Tàu thì đau như hoạn vì, sau khi đã đổ biết bao nhiêu công, của vào Việt Nam, họ bị bọn dân em Hà nội phản bội và chọc quê tại biên giới Lạng Sơn.

Hiện nay tại Việt Nam, thống nhất là bánh vẽ vì nhân tâm ta thán; độc lập là trò cười vì nhà nước đang xả thân phục vụ ngoại bang; tự do thì hơi hóp ẻo ọt.

Ngay từ đầu cuộc chiến, chính phủ Hoa kỳ và VNCH quan niệm sai lầm liên hệ đồng minh giữa hai nước, từ đó sinh ra những bất đồng dẫn đến bất hòa và sự bức tử oan uổng của Miền Nam. Thật vậy, quyền lợi của Mỹ và VN không tương quan: Miền Nam VN chủ trương chống Bắc Việt để tồn tại như một quốc gia dân chủ và độc lập trong khi Hoa kỳ muốn dùng VNCH như con cờ để thực hiện quân bình chiến lược tại Á châu bằng cách ngăn Bắc kinh bành trướng thế lực, chia rẽ Nga xô và Trung cộng. Đạt được mục tiêu, Hoa Thịnh Đốn bỏ rơi VNCH không luyến tiếc, đặc biệt sau khi Nixon hội kiến với Mao năm 1972. Hoa kỳ không bao giờ chủ trương cho phép (hay giúp) Miền Nam tấn công Bắc Việt để tiêu diệt CS. Hoa kỳ cũng không phản ứng khi Hà nội vi phạm trắng trợn Hiệp ước Ba Lê. Hoa kỳ còn ép chính phủ Nguyễn Văn Thiệu ký văn kiện này để có lý do rút quân dưới chiêu bài "Việt nam hóa chiến tranh". Vả chăng, Hoa kỳ không coi sự thất trận của Pháp tại Điện Biên Phủ như một tai biến với Thế giới tự do, căn cứ vào những tài liệu ngoại giao được

Jacques de Folin, nguyên đại sứ Pháp tại Sài Gòn tiết lộ trong hồi ký *Indochine 1940-1955: La fin d'un réave*, nxb Editions Perrin, Paris 1993.

Vì quyền lợi tương phản, Mỹ đã giành hết trách nhiệm trong cuộc chiến để dễ bề thao túng. Quyền lợi và trách nhiệm trở nên quá chênh nên sự tương cận và tương kính không còn nữa. Cảnh đồng sàng dị mộng chấm dứt thê thảm. Hạ được TT Ngô Đình Diệm, nhà lãnh tụ quốc gia khí phách, Hoa kỳ đặt tại Miền Nam một chính phủ vọng ngoại, dễ sai, tham nhũng và vì vậy, không được quần chúng ủng hộ. Các sai lầm chồng chất trên đây cùng với vụ nghe lén Watergate và thái độ khiếp nhục của Thế giới tự do kết thúc bằng sự toàn thắng của CS và quyết định hối hả rút quân của "Mỹ Ngụy" tháng tư 1975.

Trong những ngày cuối của cuộc đời, TT Ngô Đình Diệm hoàn toàn cô đơn: đồng minh phản bội, dân tộc hiểu lầm, thân tín trở mặt và kẻ thù CS reo mừng. Khi cầu nguyện lần chót sáng ngày 1.11.63 tại Thánh đường Cha Tam, Chợ lớn, TT Diệm chắc không khỏi xót xa khi nghĩ đến tương lai của đất nước. Có một khoảng cách tâm tư giữa ông và bào đệ Ngô Đình Nhu đang quỳ bên cạnh. Rõ là một tâm trạng chán chường ngút trời và lẻ loi vô tận. Nỗi cô đơn của một chiến sĩ mệt mỏi, cùng đường. Của một dân tộc vừa quật khởi thì vấp ngã vì bị chèn ép... Loại cô đơn ray rứt được diễn tả tuyệt vời trong siêu phẩm *One hundred years of solitude* của văn hào Gabriel Garcia Marquez.

Cuộc đấu tranh gian khổ để giành lại độc lập và thực hiện thống nhất tại VN ban cho chúng ta nhiều kinh nghiệm bổ ích về bạn và thù; điểm và diện trong chiến lược đấu tranh; về nhân tình thế thái và biết bao nhiều điều khác. Trong số bài học được, có hai không thể quên: Trước hết, một quốc gia không có thân hữu, chỉ có quyền lợi. Không một nước nào sẵn sàng sống chết vì mục tiêu chiến đấu của một nước khác, nhất là chiến đấu để tồn tại. Không ai thương tổ quốc của chúng ta hơn chúng ta. Dân chủ và nhân quyền là thành quả của một sự tự lực tranh thủ kiên trì, quả cảm và có kế hoạch của một dân tộc bất khuất.

Bài học thứ hai là thế liên minh với bất luận một đế quốc nào, dù mạnh ra sao, rồi cũng sẽ rơi vào ngõ cụt nếu không có dân tộc hậu thuẫn. Cái thế của dân tộc vô địch và vô song. Không tin, không tạo và sử dụng nhiệt tình và triệt để cái thế dân tộc thì thất bại, đương nhiên. Chủ thuyết, chế độ, chính sách, quyền lực..., tất cả đều là phù du và rồi cuộc, tan biến với thời gian. Dân tộc trường cửu. Dân tộc bất diệt.

Mong thay cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm không phải là một sự hy sinh vô bổ cho cuộc đấu tranh chung chống Thực dân và Cộng sản! Nay cũng là vận hội cuối cùng để giết sập Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Lần này, không nên và không thể thất bại. Vì nếu thất bại thì sẽ là thất bại chung của đất nước Việt Nam, của tất cả chúng ta, người con dân nước Việt, bất luận thuộc phía nào.

SÁCH MỚI VỀ

Dùng kèm với Thư Mục Làng Văn 2003, in trên số 233

**50 câu hỏi đáp
phòng trị bệnh
giòn xương**
Mã Tai Tùng
US\$5.00-CA\$8.00

60 món nước
Triệu Thị Chơi
US\$9.00-CA\$15.00

60 món súp
Triệu Thị Chơi
US\$9.00-CA\$15.00

**90 bài học Anh
ngữ tự học**
US\$7.50-CA\$12.00

**100 nhân vật ảnh
hưởng lịch sử
Trung quốc**
Vũ Đại Quang
US\$19.00-CA\$30.00

**101 mẹo vặt trong
gia đình**
Nguyễn Trọng Đa
US\$5.00-CA\$8.00

**200 lời giải đáp về
trẻ sơ sinh & bệnh
trẻ con**
Liệu Tử Kiện
US\$9.00-CA\$15.00

**250 bài thuốc Đông
y cổ truyền**
Trần Văn Kỳ
US\$8.00-CA\$13.00

**Ái Nam-quan đã
thành mục Nam
Quan**
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.0-CA\$20.00

**Ảnh hưởng kinh
dịch trong văn học
và cuộc sống**
Mộng Bình Sơn
US\$13.0-CA\$21.00

**Bên lưng những
con chữ**
Truyện ngắn
Song Thao
US\$12.00-CA\$18.00

**Bí-ẩn về những
kiếp đời nối-tiếp**
Đoàn Văn Thông
US\$18.00-CA\$28.00

**Bí mật phong thủy
của các hoàng
cung Trung quốc**
Trần Thanh
US\$20.00-CA\$32.00

**Bí quyết giữ hạnh
phúc gia đình**
Nhu Hoa
US\$7.00-CA\$11.00

Bờ biển man rợ
Truyện trinh thám,
dịch
US\$16.00-CA\$26.00

**Các món ăn cho
người bệnh tiểu
đường**
M.J. Finsand
US\$8.50-CA\$14.00

Cai đề
Truyện ngắn
Phùng Nhân
US\$15.00-CA\$25.00

Cầu được ước thấy
Diễn giải kinh Quan
Âm
Hữu Nhân
US\$12.50-CA\$21.00

**Cái chết đến từ
trên trời**
Truyện trinh thám,
dịch
US\$11.00-CA\$18.00

**Cần Long du Giang
Nam (2 tập)**
Thạch Phong
US\$22.00-CA\$35.00

**Cẩm nang bảo vệ
và tăng cường sức
khỏe phụ nữ**
Bìa cứng,
Hoa Hạ Tằng
US\$24.00-CA\$38.00

Châm cứu thủ pháp

Nguyễn Đạt Tôn
US\$30.00-CA\$45.00

**Chế biến các món
ăn ngon**
Triệu Thị Chơi
US\$12.50-CA\$21.00

Chiến đấu
Nghị luận
Phạm Quang Trình
US\$15.00-CA\$25.00

**Chiếc cầu định
mệnh**
Quỳnh Dao
Vương Quỳnh Ngân
US\$11.00-CA\$18.00

Chợt tỉnh cơn mê
Truyện trinh thám,
dịch
US\$16.00-CA\$26.00

**Có thể giới khác
không?**
Đoàn Văn Thông
US\$16.00-CA\$25.00

**Cơ hồng thủy biến
Đông**
Tài liệu,
Cao Thế Dung
US\$12.00-CA\$20.00

Dấu chân
Truyện ngắn
Ngự Thuyết
US\$14.00-CA\$21.00

**Dấu vết kẻ sát
nhân**
Truyện trinh thám,
dịch
US\$13.00-CA\$21.00

Dòng đời
Tập văn
Lê Đình Chi
US\$15.00-CA\$23.00

**Đoá lan rừng nổi
loạn - Trinh thám**
US\$14.00-CA\$23.00

**Dòng máu oan
nghiệt (2 tập)**

Truyện xã hội đen
Tống Minh Long
Quân
US\$28.00- CA\$47.0

Ghi 1954 - 1960
Hồi ký Trần Dần
US\$18.0-CA\$29.00

Gỗ và đá
Tùy bút, Trúc Chi
US\$15.00-CA\$24.00

**Gia chánh làm bếp
các món ăn đặc
biệt**
(185 món cầy, bò,
thỏ, dê) Văn Châu
US\$10.00-CA\$16.50

Hoa biển
Quỳnh Dao
Ái Cẩm dịch
US\$12.00-CA\$20.00

Hoàng hậu đỏ
Truyện dài
Nguyễn Bá
US\$12.00-CA\$20.00

**Kỹ thuật chế biến
200 món ăn**
US\$10.00-CA\$16.50

**Kỹ thuật làm 65
món nướng**
Quỳnh Hương
US\$7.00-CA\$11.50

**Kỹ thuật nấu 100
món ăn đặc sản**
Triệu Thị Chơi
US\$8.00-CA\$13.00

Lịch sử nhà Phật
Đoàn Trung Còn
US\$8.00-CA\$13.00

**Lưu đày và quê
nhà**
Truyện dài
Ngự Thuyết
US\$15.00-CA\$25.00

Nghệ thuật tỏ tình
Hoàng Lan
US\$5.00-CA\$8.00

**Người đàn bà
mộng du**
Truyện trinh thám,
dịch
US\$12.00-CA\$20.00

**Người cán-bộ cách-
mạng**
Phạm Quang Trình
US\$10.00-CA\$16.00

Nhật ký An Lộc
Nguyễn Văn Quý
US\$24.00-CA\$39.00

**Những anh-hùng vì
quốc vong than**
Dương Viết Điển
US\$18.00-CA\$29.00

**Những người đã
qua II**
Hồi-kỷ
Thế Uyên
UA\$10.00-CA\$15.00

**Những tác-phẩm
cuối-cùng của
Nhất Linh**
Nhận-dịnh
Trọng Đạt
US\$14.00-CA\$22.00

**Niên-biểu lịch-sử
VN 1945-1975**
Văn Phổ Hoàng
Đồng
US\$22.00-CA\$35.00

Ở một nơi khác
Truyện ngắn
Hàn Song Tường
US\$10.00-CA\$15.00

Phồn hoa kinh
Nhận định
Hoàng Nguyên
Nhuận
US\$18.00-CA\$27.00

**Raja Yago, triết
học và khí công Ấn
Độ**
Hải Ân
US\$5.00-CA\$7.00

**Sức khỏe và đời
sống**
BS Nguyễn Ý Đức
US\$14.00-CA\$22.00

**Thiên Chúa giáo và
tam giáo**
Đường Thị Trg Kỳ
US\$20.00-CA\$32.00

Thuật gây cảm tình

Phan Kim Hoa
US\$6.00-CA\$10.00

**Thương nhớ Hoàng
lan**
Truyện ngắn
Trần Thuỳ Mai
US\$12.00-CA\$18.00

Tìm vết chân xưa
Truyện ngắn
Điệp Mỹ Linh
US\$10.00-CA\$16.00

Tố Nữ kinh
Giáo dục sinh lý
US\$12.00-CA\$20.00

**Truyện ngắn Lỗ
Tấn**
Trương Chính
US\$13.00-CA\$21.00

Tú Xương giai thoại
Đỗ Huy Vinh
US\$8.00-CA\$13.00

Tục ngữ Việt-Nam
Cao Xuân Diên
US\$10.00-CA\$16.00

Tuyển tập Kiệt Tấn
US\$25.00-CA\$40.00

**Tuyệt kỹ xoa bóp
theo Hà Đổ Lạc
Thư**
Vương Nhất Đình
US\$11.00-CA\$18.00

Vành khăn cho em
Truyện trinh thám,
dịch
US\$11.00-CA\$18.00

Vẽ nhọ bôi hế
Vũ Trọng Phụng
US\$7.00-CA\$12.00

Văn nhân lục
US\$10.0-CA\$15.00

VN mến yêu
Nghị luận
Phạm Quang Trình
US\$15.00-CA\$25.00

**Thư-từ, chi-phiếu:
Làng Văn**
P.O. Box 218
Stn."U", Toronto,
Ontario M8Z 5P1
Canada

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



một chút là tới phòng họp rồi!

Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose: Nhìn đi nhìn lại, NH thấy ông chỉ có con đường "Bắc tiến" là đúng hướng. Ông viết: "...đã hơn nửa cuộc đời". Bếp nhận xét: "Đó là cách nói lạc quan nhất. Nhấn ông Thịnh về London đi, và ...bỏ thuốc lá." Thân.

Báo bị trả về: Huỳnh Nguyễn Bảo Quận (Pháp), Vũ Bình (Flushing, New York).

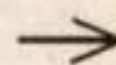
Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Cảm ơn bà về lời chúc Giáng sinh, và các bài thơ, nhất là bài *Chờ đợi Làng Vãn*. Lúc sau này, vì vấn đề an ninh, Bưu điện các nước kiểm báo chậm quá, khiến độc giả và thân hữu phản ứng nhiều cách khác nhau, nhưng làm thơ như bà, thì mới là lần đầu. Kính.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận được các bài thơ, cảm ơn chị. Chị cứ để nguyên dạng như vậy mà email sang, không cần chuyển dạng chữ. Kính.

Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, Texas: Hai bài thơ đến vừa kịp lúc, cảm ơn ông. Theo yêu cầu của ông, Bếp Mập (và lưỡi) có đọc, trầm ngâm và (như thường lệ) không nói gì. Chuyển này ông không sang Mễ hợp, tiếc há! Từ Houston, chỉ "tuột" xuống

Anh Trần Ngọc, Hawaii: Đã nhận được tin và thơ, cảm ơn anh. Đọc tin, thấy vui và háo hức muốn nhập vào dòng sinh hoạt với anh chị em ở đảo. Thân.

Ông Quế Phương, San Jose: Đã nhận được nguyên tác và bản dịch Thu Hứng Bát Kỳ. Cảm ơn ông. Nếu ông có bản in phần hán văn, xin copy cho xin, NH đỡ mất công tìm. Kính.



Gọi điện-thoại viễn-liên cách nào rẻ tiền nhất, và rẻ bao nhiêu? - Việt Nam: 66 cents/phút

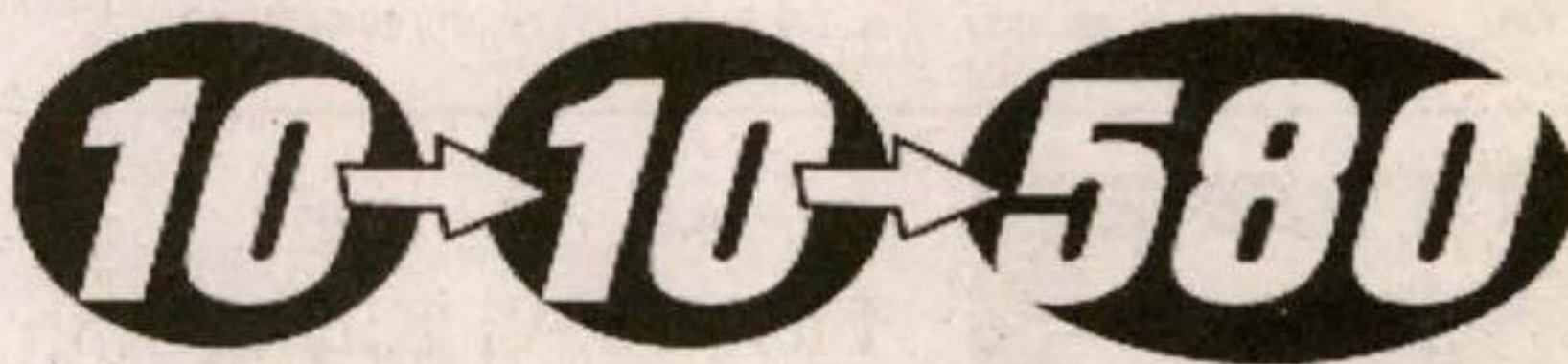
Hòa lan - 6 cents
Đài loan - 7 cents
Anh - 6 cents
Mỹ - 4.9 cents
Canada - 4.9 cents
Hoa lục - 6.5 cents
Pháp - 6 cents
Đức - 6 cents

CÁCH GỌI:

Bắc Mỹ: bấm 10-10-580 + 1 + số vùng + số điện-thoại

Quốc tế: bấm 10-10-580 + 011 + số quốc gia + số vùng + số điện-thoại

Không cần đổi hăng điện thoại. Tiền gọi sẽ in trên phiếu tính tiền hàng tháng của Bell. Giá biểu này hiệu-lực 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần, 25 cents tối thiểu cho mỗi lần gọi. Gọi bằng điện thoại di động có thể mắc hơn. Giá biểu có thể thay đổi không cần báo trước. Muốn biết giá đặc biệt, xin vào www.10-10580.com



Powered by
onlinetel
talk freely to the world

Do Eiger Technology Inc. làm chủ và bảo-trợ, là công-ty dịch-vụ có trong danh-sách
Thị-trường chứng-khoán Toronto (ký-hiệu: AXA)

Cụ Châu Hoàng Minh, Winnipeg: Trong 20 năm làm báo, NH nhận thiệp Giáng sinh và thiệp Tết khá nhiều, nhưng cảm động nhất vẫn là những tấm thiệp tự vẽ và tô màu bằng tay, như thiệp của cụ. Cảm ơn cụ về câu đối Tết và các bài thơ Xuân. Nét bút của cụ vẫn sắc sảo ở tuổi 84, thật đáng mừng. Kính.

Hoạ sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Đã nhận được các bản chụp tranh. Cảm ơn anh chị. Sẽ làm theo lời anh dặn. Thân chúc anh chị và các cháu an khang.

Nguyễn Tú, NV: Chúc mừng Nguyễn Tú vừa xong cử nhân khoa học ngành Dục nhi. Chúc cháu sớm tìm được việc đúng nghề, vừa ý. Thân mến.

Chị Lưu Ngọc Lan, Edmonton: Đã nhận được tất cả mọi thứ. Sống trong xã hội tất bật này mà chị nhớ không sót điều gì (kể cả ngày giỗ đầu của ông cụ của NH). Bội phục! Nhưng nếu NH đôi khi vụng về, thất thố điều gì, mong chị ... quên cho nhanh nhanh, nhé. Thân.

Ông Dương Hoài Ninh, Úc: Cảm

ơn ông về bài thơ mới. Ông xưng là "bạn cũ của LV" khiến NH bâng khuâng. Bạn là bạn. Mười năm không gửi cho nhau một chữ nào, vẫn là bạn. Nếu có bực nhau, giận nhau, hay thậm chí, cãi nhau, cũng vẫn là bạn. Có đánh nhau bêu đầu sứt trán (nhưng không vì lập trường chính trị), thì cũng cứ là bạn. Chỉ khi nào ông, vì lý do nào đó, bỏ chạy sang bên kia chiến tuyến, mới trở thành "bạn cũ." Đàng này trong thư, ông chúc "ông bà nhiều sức khoẻ để không ngừng tranh đấu cho VN tự do dân chủ", thì lại càng không là "bạn cũ"!

Ông trách: trên một số báo LV, có đăng bài thơ ký tên là Dương Hoài Ninh mà không phải của ông. NH ngạc nhiên quá. Sao lại có chuyện râu ông cằm bà như vậy nhỉ? Bếp góp lời: hay có người trùng tên? Khó thật! NH sẽ cố tìm hai bài thơ của Vũ Hữu Định cho ông. Nếu đã đăng rồi thì chịu, tòa soạn không giữ bản thảo những bài đã đăng hay không đăng.

Bài nhận được (không kể các bài nhận qua vi thư, đã trả lời): thi sĩ Phạm Cây Trâm (4), Nguyễn Thị Hoàng (1), thi sĩ Phan Long Yên (7), nhạc sĩ Như Yên (8), Nguyễn Kim An (2), Chu Vương Miện (3).



Nhà nào cũng cần:

Lịch Tử Vi Khánh Anh Giáp Thân 2004

- Bản tra sao, hạn trong năm
- Giải đoán tử-vi trọn năm các tuổi
- Lịch tây, ta đối-chiếu
và xem ngày tốt xấu, kiêng cử

Giá: 16 mỹ-kim - 22 gia-kim
(kể cả cước-phí)
Liên-lạc: Làng Văn

TRUYỆN NGẮN:

15 Truyện ngắn
Giải Văn học
Nghệ thuật Làng
Văn 1990

Nhiều tác giả
US\$15 còn \$5.00
CA\$24 còn \$6.00

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

**Chôm Chôm yêu
đấu**
Trần Diệu Hằng
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Chuyện lành
Nguyễn Văn Thông
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

**Cơn mưa đầu
mùa**
Diệu Tấn
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

**Cửa tùng đôi
cánh gài**
Nhất Hạnh
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

Đổi lá khô
Nguyễn Tư
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Ký
Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$8 còn \$3.00
CA\$14 còn \$4.00

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ CUỐI NĂM DÙNG LÀM QUÀ NOEL, QUÀ TẾT:

TỪ 2\$ ĐẾN 6\$

Món quà cưới
Truyện ngắn
Canada,
Hồng Huy dịch
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Mưa đất lạ
Trần Diệu Hằng
US\$7 còn \$4.00
CA\$12 còn \$5.00

Nét chân tâm
Lê Khắc Ngọc Quỳnh
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Nắng muộn thu vàng
Cao Xuân Lý
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

Người lính không có vũ khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$11 còn \$5.00
CA\$17 còn \$6.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Phận bạc
Nhiều tác giả
miền Bắc CS
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

Phù Tang tạp lục
Vi An
US\$10 còn \$3.00
CA\$16 còn \$4.00

Tha hương
Ngô Du Trung
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Thương với quê cũ (Miền Trung)
nhiều tác giả
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập Văn Bút
VN Ontario
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$14 còn \$5.00
CA\$22 còn \$6.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Từ khám lớn tới Côn đảo
Hồi ký An Khê
US\$11 còn \$4.00
CA\$17 còn \$5.00

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
nhiều tác giả
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Tuyển tập truyện

ngân giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1992
nhiều tác giả
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Tuyết thư
Nguyễn Hương
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Vĩnh biệt tình em
Bùi Tĩnh
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Vui buồn nghề nghiệp
Hồi ký Phạm Thăng, Nguyễn Ang Ca, Thanh Đạm, Năm Châu, Huyền Vũ...
US\$14 còn \$4.00
CA\$22 còn \$5.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Bản đàn thôn dã
André Gide
Mai Kim Ngọc
US\$7 còn \$2.00
CA\$10 còn \$3.00

Bạn văn
Mai Kim Ngọc

US\$10 còn \$3.00
CA\$16 còn \$4.00

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$7 còn \$2.00
CA\$12 còn \$3.00

Những sợi sắc không
Giải Văn Học Nghệ Thuật 1972,
Tuý Hồng
US\$15 còn \$5.00
CA\$25 còn \$6.00

Vết thương ngày cũ
Cao Xuân Lý
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

Chém đá
Trào-phúng,
Sắc Không
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,
Sắc Không
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng về những chuyện xảy ra trong cộng đồng Việt-nam hải ngoại
Mỗ Làng Văn
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Sau bức màn tre

Trào-phúng về xã hội CS Việt-Nam
Mỗ Làng Văn
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

TÂM LINH:

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$12 còn \$5.00
CA\$20 còn \$6.00

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI, CHÍNH-TRỊ:

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US\$15 còn \$5.00
CA\$25 còn \$6.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10 còn \$5.00
CA\$16 còn \$6.00

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng Paris Ny Night 40 chủ-đề "Mẹ"
US\$10 còn \$4.00
CA\$16 còn \$5.00

Hồ Xuân Hương
Dương Thượng Ngã
US\$8 còn \$4.00
CA\$13 còn \$5.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US\$12 còn \$4.00
CA\$20 còn \$5.00

Sự muộn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích
US\$15 còn \$4.00
CA\$24 còn \$5.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (Bộ Ngoại-giao VNCH xuất-bản)
US\$8 còn \$4.00
CA\$13 còn \$5.00

KIẾN-THỨC PHỔ-THÔNG, SINH-LÝ, BÓI-TOÁN, NẤU ĂN, SINH NGŨ...

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy - Nguyễn Hà
US\$10 còn \$5.00
CA\$16 còn \$6.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8 còn \$4.00
CA\$14 còn \$5.00

XEM THỂ-LỆ VÀ THỜI-HẠN Ở TRANG 116

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ DÙNG LÀM QUÀ NOEL, QUÀ TẾT

CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM:

Chiến-tranh Việt-nam toàn-tập
(bìa cứng, 960 trang)
Nguyễn Đức Phương
US\$45.00 còn \$35.00
CA\$74.00 còn \$54.00

Dấu binh lửa
Phan Nhật Nam
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$20.00 còn \$15.00

Độc đường số 1
Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.50 còn \$10.00

Mậu Thân 68, thắng hay bại
Chính Đạo
US\$18.00 còn \$14.00
CA\$30.00 còn \$21.00

Mùa hè đỏ lửa
Phan Nhật Nam
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.50 còn \$11.00

Tôn-vinh cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.00 còn \$15.00
CA\$30.00 còn \$24.00

Tù-bình và hoà-bình
Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.50 còn \$15.00

Vinh-danh những anh-hùng vì quốc vong thân
Dương Viết Điền
US\$18.00 còn \$15.00
CA\$30.00 còn \$24.00

QUỲNH ĐÀO:

Chiếc cầu định mệnh
US\$12.00 còn \$10.00
CA\$20.00 còn \$15.00

Hoa biển
US\$12.00 còn \$10.00
CA\$20.00 còn \$15.00

Nắng thôn Đoài
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$20.00 còn \$15.00

Người về
US\$9.00 còn \$7.00
CA\$15.00 còn \$10.00

Quyên diều
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$23.00 còn \$16.00

Trận cuồng phong
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.50 còn \$15.00

Trăm mối tơ lòng
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.50 còn \$15.00

Trăng ảo chim huyền
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.50 còn \$15.00

Trên ngọn thủy triều
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$20.00 còn \$14.00

Tương tư thảo
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$20.00 còn \$14.00

Vườn thủy
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.50 còn \$10.00

Xuân phong thu vũ
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$23.00 còn \$16.00

CHƯỜNG:

Anh hùng xạ điêu
(8 tập) Kim Dung
Phan Cảnh Trung
US\$64.00 còn \$50.00
CA\$106.00 còn \$80.00

Biên cương nhất quái
(7 tập)
Nam Kim Thạch
US\$45.00 còn \$30.00
CA\$74.00 còn \$54.00

Cổ lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long
US\$39.00 còn \$30.00
CA\$64.00 còn \$55.00

Cự linh thần chưởng

(6 tập) Sơn Điện
US\$56.00 còn \$45.00
CA\$92.00 còn \$70.00

Giang hồ thập ác
(5 tập)
Nam Kim Thạch
US\$52.00 còn \$40.00
CA\$86.00 còn \$65.00

Hồng bào quái nhân
(6 tập) Hàn G. Nhan
US\$56.00 còn \$44.00
CA\$93.00 còn \$70.00

Huyết sử võ lâm
(7 tập) Kim Dung
US\$42.00 còn \$33.00
CA\$69.00 còn \$52.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00 còn \$50.00
CA\$102.00 còn \$72.00

Lục tiểu phụng
(2 tập) Kim Dung - Hàn Giang Nhan
US\$18.00 còn \$15.00
CA\$30.00 còn \$24.00

Lư sơn kỳ nữ (3 tập)
Tứ Khánh Phụng
US\$36.00 còn \$26.00
CA\$60.00 còn \$42.00

Ngoạ hổ tàng long
(3 tập) Vương Độ Lư
US\$30.00 còn \$24.00
CA\$48.00 còn \$40.00

Phong vân đệ nhất đao (4 tập)
Cổ Long
US\$40.00 còn \$32.00
CA\$66.00 còn \$50.00

Phượng gáy trời Nam
(2 tập) Cổ Long
Hàn Giang Nhan
US\$20.00 còn \$16.00
CA\$33.00 còn \$25.00

Tàng kiếm giai nhân
(2 tập) Cổ Long
US\$24.00 còn \$20.00
CA\$40.00 còn \$30.00

Thạch kiếm (4 tập)
Tự Tinh

US\$60.00 còn \$30.00
CA\$90.00 còn \$40.00

Thần đao Hồ Đại Đầm
(3 tập) Kim Dung
US\$42.00 còn \$34.00
CA\$69.00 còn \$52.00

Thần điêu đại hiệp
(7 tập) Kim Dung
US\$60.00 còn \$45.00
CA\$99.00 còn \$75.00

Thập vạn đại sơn vương (2 tập)
Hoàng Ly
US\$24.00 còn \$18.00
CA\$40.00 còn \$30.00

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngô Long
Hàn Giang Nhan
US\$52.00 còn \$42.00
CA\$86.00 còn \$65.00

Thiên long bát bộ
(2 tập) Kim Dung
Hàn Giang Nhan
US\$24.00 còn \$20.00
CA\$40.00 còn \$30.00

Tiểu ngạo giang hồ
(7 tập) Kim Dung
Hàn Giang Nhan
US\$64.00 còn \$52.00
CA\$106.00 còn \$80.00

Tổ ám kiếm (2 tập)
Kim Dung
US\$24.00 còn \$20.00
CA\$40.00 còn \$28.00

Tử hải quần long
(4 tập)
Gia Cát Thanh Văn
US\$40.00 còn \$30.00
CA\$66.00 còn \$46.00

TRUYỆN SỬ:

Cẩm-kê di hận
(4 tập) Lịch sử tiểu thuyết, Yên Tử cư sĩ
US\$52.00 còn \$36.00
CA\$86.00 còn \$60.00

Đông Chu liệt quốc
(6 tập) Nguyễn Đỗ Mục
US\$48.00 còn \$38.00
CA\$79.00 còn \$60.00

Động-dinh-hổ ngoại-sử (3 tập) Lịch sử tiểu thuyết, Yên Tử cư sĩ
US\$38.00 còn \$28.00
CA\$60.00 còn \$42.00

Hán Sở tranh hùng (2 tập) Mộng Bình Sơn
US\$20.00 còn \$15.00
CA\$30.00 còn \$24.00

Hậu Tây du ký
(3 tập) Hồng Đức
US\$30.00 còn \$24.00
CA\$50.00 còn \$35.00

Thủy hử (4 tập)
Trần Tuấn Khải
US\$44.00 còn \$35.00
CA\$73.00 còn \$55.00

TRUYỆN NGẮN:

Chân bài thử năm
Mai Thảo
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.50 còn \$10.00

Chuyện đồng hương
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.50 còn \$10.00

Chuyện tình thời thổ-tả - Ng. Hoài Phương
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$10.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Việt Phương
US\$13.00 còn \$7.00
CA\$21.00 còn \$10.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$18.00 còn \$9.00
CA\$28.00 còn \$13.00

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn \$8.00
CA\$23.00 còn \$14.00

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$12.00

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$20.00 còn \$12.00

Mưa phố núi
Lê Thao Chuyên
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$20.00 còn \$10.00

Như một vết chim bay - Hoàng Nga
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$12.00

Phá sơn lâm đâm hà bá - Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$12.00

Rừng mấm văn nghệ
Võ Đình
US\$13.00 còn \$8.00
CA\$22.00 còn \$12.00

Sao có tiếng sóng
Võ Đình
US\$13.00 còn \$8.00
CA\$22.00 còn \$12.00

Trong khu vườn rêu cũ - Việt Phương
US\$13.00 còn \$7.00
CA\$21.00 còn \$10.00

Trôi trong nỗi nhớ
Việt Phương
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$20.00 còn \$12.00

Trông về quê cũ
(miền Bắc) nhiều tác-giả, viết về quê-hương
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$10.00

Tuyển tập văn học miền Đông:
US\$8.00 còn \$4.00
CA\$13.50 còn \$5.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn
Xuân Tước
US\$15.00 còn \$10.00
CA\$25.00 còn \$15.00

Về hương mặt trời lặn - Trần Hoài Thư
US\$14.00 còn \$10.00
CA\$23.00 còn \$16.00

TRUYỆN DÀI:

Cuộc đời vô định
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$17.00 còn \$10.00
CA\$28.50 còn \$14.00

Cuối đoạn đường tình
Cao Xuân Lý
US\$12.00 còn \$7.00
CA\$20.00 còn \$10.00

Đi tìm nhân chứng
Xã-hội đen
Tống Minh Long Quân

US\$20.00 còn \$13.00
CAS\$33.00 còn \$18.00

Đùa với lửa

Xã-hội đen
Tổng Minh Long Quân
US\$18.00 còn \$13.00
CAS\$30.00 còn \$18.00

Mang xuống tuyến

đài - Hoàng Hải Thuỷ
US\$18.99 còn \$10.00
CAS\$30.00 còn \$15.00

Mặt trời và bóng đêm

Xã hội đen
Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$12.00
CAS\$26.50 còn \$18.00

Ngô trúc

Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 còn \$10.00
CAS\$25.00 còn \$15.00

Quê-hương, bạn hữu,

tù đầy - Trần Đa Từ
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$10.00

Tinh đẹp đất Long-hổ

Hồ Trường An
US\$15.00 còn \$10.00
CAS\$25.0 còn \$16.00

Tinh hận- Xã-hội đen

Tổng Minh Long Quân
US\$19.00 còn \$14.00
CAS\$31.00 còn \$20.00

Tinh-hoa Hà nội

Mai Thúc Kỳ
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$14.00

Tinh trên cánh gió

Xuân Vũ,
Phan Đình Minh
US\$18.00 còn \$13.00
CAS\$30.00 còn \$20.00

Trại Đầm Đùn

Hồi-ký lao-tù CS
Trần Văn Thái
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$14.00

Trang trại thần tiên

Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$9.00
CAS\$23.00 còn \$15.00

Tự truyện

Nguyễn Văn Ba
US\$10.00 còn \$7.00
CAS\$16.50 còn \$10.00

Vạch mặt

Xã-hội đen
Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$10.00
CAS\$26.00 còn \$16.00

Vùng thôn trang

diêm-ào
Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$9.00
CAS\$23.00 còn \$15.00

Sách tâm-linh
NGUYỄN PHONG

Bên rặng tuyết sơn

US\$13.00 còn \$10.00
CAS\$21.50 còn \$18.00

Dấu chân trên cát

US\$17.00 còn \$13.00
CAS\$28.00 còn \$23.00

Đường mây qua xứ

tuyệt
US\$14.00 còn \$11.00
CAS\$23.00 còn \$18.00

Đường mây trong cõi

mộng
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$24.00

Đường mây trên đất

hoa
US\$13.00 còn \$10.00
CAS\$21.50 còn \$18.00

Hành trình về phương

Đông
US\$10.0 còn \$8.00
CAS\$16.50 còn \$13.00

Huyền-thuật và đạo-

sĩ Tây-lạng
US\$16.00 còn \$12.00
CAS\$26.50 còn \$20.00

Minh triết trong đời

sống
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$14.00

Tây tạng huyền bí

US\$9.00 còn \$7.00
CAS\$13.50 còn \$10.00

TÔN-GIÁO:

Để có một tâm-linh

lành lặn
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 còn \$9.00
CAS\$26.00 còn \$12.00

Kiến-thức căn-bản

Phật-giáo
Thích Bảo Lạc

US\$15.00 còn \$10.00
CAS\$25.00 còn \$17.00

Kiểu và văn nghệ đứt

ruột - Nhất Hạnh
US\$14.00 còn \$9.00
CAS\$23.00 còn \$15.00

Phật sống đầu thai

và chuyển kiếp
US\$18.00 còn \$15.00
CAS\$30.00 còn \$24.00

Sống hạnh phúc

chết bình an
Đạt-Lai Lạt-Ma
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$15.00

Thiền và phân-tâm-

học - Suzuki
US\$13.00 còn \$10.00
CAS\$21.50 còn \$17.00

VĂN-HOÁ,
VĂN-HỌC:

Chữ viết của người

VN qua các thời-đại
US\$15.0 còn \$11.00
CAS\$25.00 còn \$18.00

Đạo và đức

Bản dịch trọn bộ Đạo-
Đức Kinh của Lão Tử
Đinh Sĩ Trang
US\$20.00 còn \$15.00
CAS\$33.00 còn \$23.00

Độc kỹ truyện Kiều

Hồng Huy
US\$24.00 còn \$13.00
CAS\$39.00 còn \$16.00

Hương sắc quê mình

(viết về liệt-nữ Việt-
nam qua các biến-cổ
thời-đại) - Lăng Nhân
US\$18.00 còn \$9.00
CAS\$29.0 còn \$12.00

Tại ngục vịnh Kiều

Phiếm luận
Hoàng Hải Thuỷ
US\$12.00 còn \$7.00
CAS\$20.00 còn \$10.00

Tham-luận Thơ,

Ca-Dao, Tục-ngữ
Khải Chính
US\$9.00 còn \$4.00
CAS\$14.50 còn \$5.00

Thế giới thi ca

Nguyễn Du -bìa cứng
Nguyễn Đăng Thục
US\$15.00 còn \$11.00
CAS\$25.00 còn \$18.00

Trăm hoa đua nở trên

đất Bắc (Phong-trào
Nhân-văn, Giai-phẩm)
Hoàng Văn Chí
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$23.00

Truyện Kiều và tuổi

trẻ (700 trang)
Anh Việt Pháp
Lê Hữu Mục
Phạm Thị Nhung
Đặng Quốc Cơ
US\$32.00 còn \$22.00
CAS\$53.00 còn \$35.00

Truyền thống văn hoá

VN trong văn chương
đôi, liễn
Trần Công Định
US\$15.00 còn \$10.00
CAS\$25.00 còn \$15.00

Việt nam anh hoa

Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$32.00 còn \$23.00

SÁCH THIẾU NHỊ

ANH VIỆT
BẢNG TRANH MÀU

Cây đa thần

Cung Vũ - Vi Vi
US\$10.00 còn \$7.00
CAS\$16.50 còn \$11.00

Thần núi Ba Vi

Cung Vũ - Vi Vi
US\$10.00 còn \$7.00
CAS\$16.50 còn \$11.00

CÁC SÁCH KHÁC:

1001 đêm (2 tập)

Nguyễn Quân
US\$22.00 còn \$18.00
CAS\$36.50 còn \$27.00

Bí ẩn về hầu bóng,

nhập đồng
Đoàn Văn Thông
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$21.00

Bút ký Irina (2 tập)

Người Việt dưới mắt
phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn \$12.00
CAS\$33.00 còn \$20.00

Chuyện lạ xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 còn \$12.00
CAS\$27.00 còn \$19.00

Giúp cường dương, trị

bất lực bằng Yoga

US\$15.00 còn \$12.00
CAS\$25.00 còn \$20.00

Hãy trả lại sự thật

cho lịch-sử
(Tài-liệu về cuộc đảo-
chính 1.11.1963)
Quang Phục Võ Văn Sáu
US\$8.00 còn \$6.00
CAS\$13.00 còn \$10.00

Hoàng đế nội kinh

với suy đoán vận-khí
Đàm Th. Mộng
US\$15.00 còn \$11.00
CAS\$25.00 còn \$18.00

Hồi ký một người

hoạn
Danshi - Nguyễn Ngọc
US\$12.00 còn \$9.00
CAS\$20.00 còn \$15.00

Kumasutra

(Nghệ-thuật ái-ân)
BS Nguyễn Ngọc Bảy
US\$14.00 còn \$10.00
CAS\$23.00 còn \$15.00

Kỹ thuật Bonsai

Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn \$5.00
CAS\$14.00 còn \$7.00

Kỹ-thuật nấu nướng

Triệu Thị Chơi
US\$10.00 còn \$8.00
CAS\$16.50 còn \$13.00

Mặt Trận kiện báo-

chí
Hồ-sơ Mặt Trận kiện

Trăm cách chữa trị

chứng mất ngủ
US\$8.00 còn \$6.00
CAS\$13.50 còn \$10.00

Việt-nam sử lược

(2 tập)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$24.00

Tiếng Mỹ dễ nói

US\$12.00 còn \$7.00
CAS\$20.00 còn \$10.00

Trăm cách chữa trị

chứng mất ngủ
US\$8.00 còn \$6.00
CAS\$13.50 còn \$10.00

Việt-nam sử lược

(2 tập)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$24.00

Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada:

Mua trên
50 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua
dưới 50 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền
sách làm cước-phí.

Mua trên US\$100 hay CA\$120 được bớt
thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100%
tiền sách làm cước-phí (đường thủy).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-
giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách
để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Cắt (hay copy) trang quảng-cáo này, đánh
dấu các tựa sách muốn mua; Cộng tiền sách
và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng
Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐT: 905-607-8010
HẠN CHÓT: 31.1.2004

báo VN Tiền Phong
US\$12.00 còn \$7.00
CAS\$20.00 còn \$10.00

Nghề hầu vua

Hồi-ký của người hầu
vua Phổ Nghi
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$21.00

Quốc ca hay quốc

nhục
Nhân-dịnh
Trần Viết Đại Hưng
US\$14.00 còn \$9.00
CAS\$23.00 còn \$13.00

Phong-thuỷ dẫn-giải

và thực-hành (2 tập)
Đoàn Văn Thông
US\$28.00 còn \$22.00
CAS\$46.00 còn \$36.00

Thiếu-lâm Dịch-cân-

kinh
US\$10.00 còn \$8.00
CAS\$16.50 còn \$13.00

Tiếng Mỹ dễ nói

US\$12.00 còn \$7.00
CAS\$20.00 còn \$10.00

Trăm cách chữa trị

chứng mất ngủ
US\$8.00 còn \$6.00
CAS\$13.50 còn \$10.00

Việt-nam sử lược

(2 tập)
Trần Trọng Kim
US\$18.00 còn \$14.00
CAS\$30.00 còn \$24.00

Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada:

Mua trên
50 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua
dưới 50 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền
sách làm cước-phí.

Mua trên US\$100 hay CA\$120 được bớt
thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100%
tiền sách làm cước-phí (đường thủy).

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-
giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách
để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Cắt (hay copy) trang quảng-cáo này, đánh
dấu các tựa sách muốn mua; Cộng tiền sách
và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng
Văn"; gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐT: 905-607-8010
HẠN CHÓT: 31.1.2004

làng văn 117

CHỈ MỘT NGÀY VỀ



Nguyệt Ánh, Việt Dương, Đoàn Chính, Nguyễn Hữu Nghĩa
Tuấn Minh, Xuân Nghĩa, Duy Quang, Đào Trường Phúc
và Các Bạn Trẻ của "Tết In Seattle"

Nguyệt Ánh & Việt Dương

THÁP LỬA YÊU THƯƠNG 2



Nguyệt Ánh & Việt Dương

tháp lửa YÊU THƯƠNG



Nguyệt-Ánh

Em Nhỏ Màu Gờ



Nguyệt-Ánh

*những tình khúc
thời thơ ấu cho
một thời tuổi trẻ*



NGUYỆT ÁNH

SAIGON
TRUNG LÒNG TA MÃI MÃI



Nguyệt-Ánh

Cùng
Mẹ La Vang
Tiến Về
Năm 2000



BÀI THƠ TÌNH LIẾT TỪ NGUYỆT ÁNH

NGUYỆT ÁNH



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- * Washington Productions (703) 538-4979
- * Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- * Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- * TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- * Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- * Nhà sách Mỗ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- * TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- * TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- * KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- * Lucky 97 Tailor (780) 425-1396

HIỆNG
GÔI
NÓN
SÔNG



Nguyệt Ánh
Tân Cổ Giao Duyên
Một Tình Yêu



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A.
PRODUCTIONS



© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7452

THẨM MỸ VIỆN PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cằm * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cằm

Thuốc làm cho xương cằm được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN

VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN

THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp

Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ

Mài da mặt * Xương cằm * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: C\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: C\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (C\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (C\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (C\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (C\$145)

Ghi-chú:

- C\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mach: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone
Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tu
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÀU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT BẢN?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho
nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

- . Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang
- . Trình bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà

**NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN,
GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH**

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

**P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net

VIETNAM

QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỞ
MON PAYS DE TOUJOURS
MY COUNTRY FOREVER

TRAN CAO LINH

SẮP HẾT

Aide à l'enfance du Vietnam

QUÀ GIÁNG-SINH & TẾT

ĐẸP, Ý-NGHĨA VÀ TRANG-NHÃ NHẤT

VIỆT-NAM
QUÊ-HƯƠNG
MUÔN THUỞ

- Để giới-thiệu cho bạn-bè ngoại-quốc nét đẹp của quê-hương bạn và nghệ-thuật nhiếp-ảnh VN, qua tác-phẩm để đời của một nhiếp-ảnh-gia hàng đầu: **Trần Cao Linh**.

- Để giúp bố mẹ, thầy cô, các bậc trưởng thượng có dịp nhìn lại quê nhà yêu dấu.

- Để giúp trẻ Việt tìm hiểu vẻ đẹp của quê cha đất tổ và nghệ-thuật Việt-Nam.

**Đặc biệt: Sách được dẫn giải bằng
ba thứ tiếng Việt - Anh - Pháp**

208 trang khổ lớn, giấy láng, dày, bìa cứng, có hộp riêng.

**Giá (bao cước phí đường bộ, thủy):
40 mỹ-kim hay 65 gia-kim**

Gửi chi-phiếu về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TÔI**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười hai cuốn sách của **Cả Cười**

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)

**CƯỜI
MẠN**

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

**CƯỜI
MỆT NGHỈ**

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỎ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

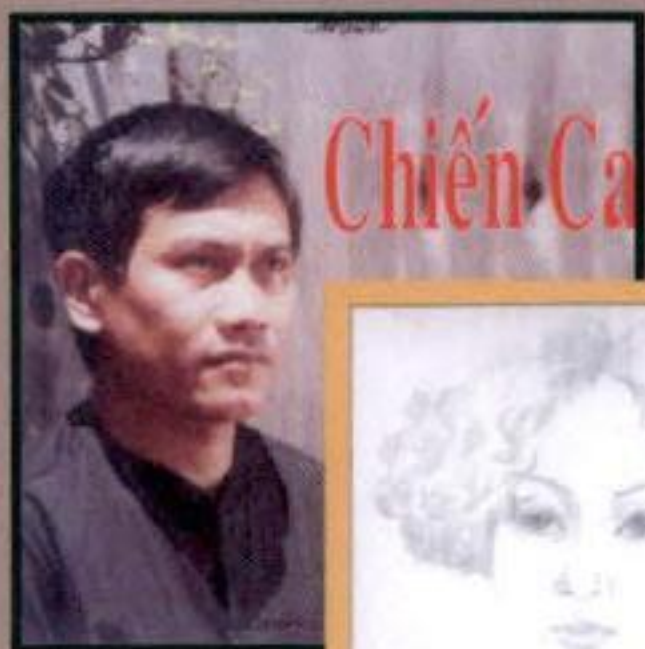
20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

TẠP-CHÍ LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



TÌNH CA - NGUYỄN HỮU NGHĨA

CHIẾN CA

14 bài hát đấu-tranh của Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Tuấn Minh, Ngọc Nhung
Nguyễn Xuân Nghĩa và tác-giả

TÌNH CA

8 ca-khúc cho tình-yêu của Nguyễn Hữu Nghĩa
do chính tác-giả trình-bày

Giá mỗi CD: \$10.00 - mua cả hai: \$18.00
(miễn cước-phí / tác-giả sẽ tặng chữ ký, nếu có yêu-cầu)

Thư-từ, chi-phiếu:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada